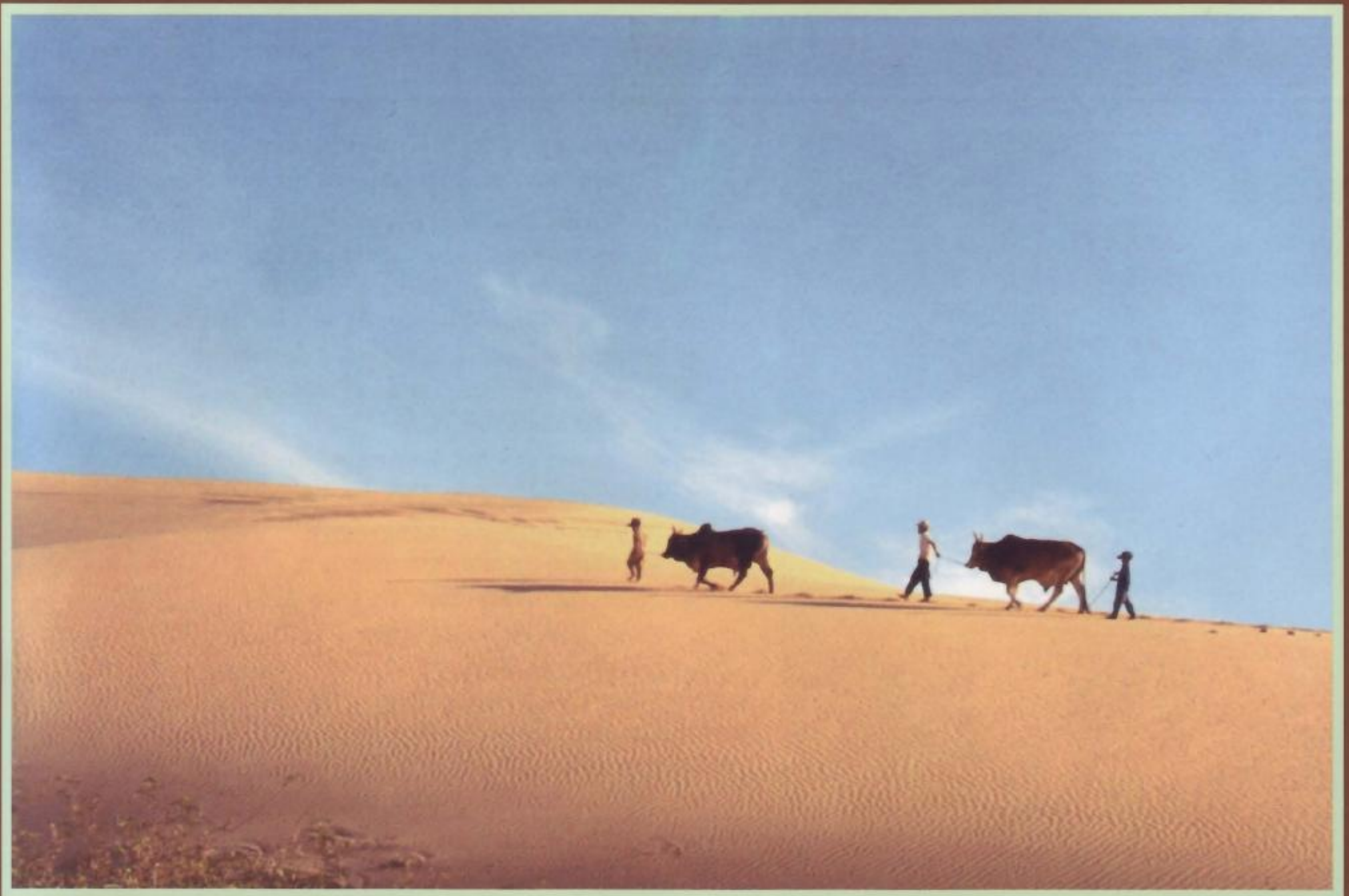


làng văn

229

9.2002



Vẽ làng - Anh Châu (Florida)

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG

Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Clinique Médicale RACHEL
Montréal, lâu hai, phòng 04
(514) 849-1038

Đặt-sư

KUÂN NGHĨA

CHUYÊN VỀ DI-TRÚ VÀO HOA-KỲ

Văn phòng Cali:
19112 E. Center Ave.
Orange
California 92869
Tel / Fax:
(714) 633-5997

Văn-phòng DC:
6269 Leesburg Pike
Suite #306
Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273
Fax: (703) 532-7453

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.

279 Place de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang
VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221
4300 Steeles East, #A-201 Tel: (905) 944-1900
Markham, Ontario L3R 0Y5

CẦN THU-MỤC LÀNG VĂN?

Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Văn

www.tapchilangvan.com

**MUỐN NGHE NHẠC, ĐỌC TIN MỚI,
BÁO CŨ, THƠ, TRUYỆN CƯỜI,...**

Xin đến viếng vi-báo Làng Văn

www.langvan.org

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tél: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

NGUYỄN DỨC PHƯƠNG

**CHIẾN TRANH
VIỆT NAM
TOÀN TẬP**

TỪ TRẬN ĐẦU (ẤP BẮC - 1963)
ĐẾN TRẬN CUỐI (SÀI GÒN - 1975)



làng văn

**Một xuất-phẩm đại-gia-đình cựu quân-nhân
QL/VNCH và con em nên có trong nhà:**

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:

- 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH
- Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.
- Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng
- Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.
- Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.
- Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

Sách in tuyệt đẹp, trình-bày rõ-ràng, hợp-lý
Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Giá 45 mỹ-kim (74 gia-kim) kể cả cước-phí

TRONG SỐ NÀY:

Thế-giới 30 ngày qua.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	16
Ngoài xã.....	18
Tin Việt-nam.....	21
Đoàn quân ma và những cơ-hội bỏ lỡ, Sơn Tùng.....	23
Một khoảng trời riêng, thơ Tuệ Nga.....	27
Một ngày hoàn hảo, Nguyễn Văn Thông.....	28
Ca-dao nẻo vào lịch-sử, Đào Đức Chương.....	30
Cái chối, phiếm đàm của Hồng Huy.....	44
Trên cầu Jacques Cartier, thơ Phong Vũ.....	47
Phù-du, truyện ngắn Hải Ngữ.....	48
Tình hồng, thơ Vạn Giã.....	49
Bao giờ anh trở lại, thơ Ngọc Hân.....	50
Chuột đồng, truyện ngắn Phùng Nhân.....	51
Lặng thinh, thơ Trần Thu Duyên.....	54
Ngắm trăng, thơ Việt Liễu.....	57
Lỡ làng, truyện ngắn Ninh Thuận.....	58
Dối hờn, thơ Nguyễn Văn Cường.....	65
Đi tìm kỷ-niệm, truyện ngắn Cao Xuân Lý.....	66
Diễm ảnh trong thu, thơ Vân Nương.....	67
Em của thuở nào, thơ Nguyễn Tư.....	69
Tâm-sự trước giờ lâm chung, truyện ngắn Huy Vũ.....	70
Thật đáng tiếc, thơ Sebastien Lê Văn Thành.....	75
Những cánh hoa rừng, truyện ngắn Vũ Nam.....	76
Tháng chín mùa thu, thơ Trần Văn Lệ.....	79
Chuyện nói trong nhà, Nguyễn Nhạn Sơn.....	80
Cầm soi hạt bụi, thơ Lê Nguyên Hạo.....	83
Ẩn khuất đâu đây, thơ Nguyễn Đăng Tuấn.....	84
Xóm cũ: Du-lâm Lô Ổ, Châu-thời, Thái Văn Kiềm.....	85
Thơ Ý Nga: Đi làm chi, Ôi ai hiểu giùm.....	87
Đứa con không đợi, truyện ngắn Tôn Nữ.....	88
Nhìn ánh sao trời, thơ Thuý Sơn.....	91
Câu thơ ý nhạc, thơ Lê Hữu Minh Toán.....	92
Bản khoả, thơ Ngọc An.....	95
Luật giang-hồ, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	96
Thực hư rồi rượu vẫn ân-tình, thơ Phạm Cây Trâm.....	98
Mẹ đau, thơ Việt Thao.....	100
Độc-giả thức-mắc.....	91
Nước nguồn, thơ Lê Tạo.....	103
Tài liệu: 21 nhà trí-thức quốc-nội đòi lập toà Hiến-pháp yêu-cầu giải-trình về Hiệp-ước biên-giới.....	104
Bước chân, thơ B.H.T.....	107
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	108
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	110

Ảnh bìa: Về làng, ảnh Anh Châu, Florida

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

Chủ lực:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương - Hoàng Nga
Hồng Huy - Lê Hữu Mục - Mõ Làng Văn
Ngô Nguyên Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên - P. Đan Hà
Phương Liên - Sơn Tùng - Thái Văn Kiềm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tự Tình - Tống Minh Long Quân
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuệ Anh - Vạn Giã
Vân Nương - Việt Chi - Việt Phương - Việt Thao
Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tấn - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đào Trường Phúc - Đông Nghi
Hải Ngữ - Hoàng Chính - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hồ Đình - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngạn
Khải Chính - Lãng Nhân - Lâm Thúy - Lâm Nam Triều
Lê Hữu Minh Toán - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đạo - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nghiêu Minh - Ngọc Anh
Ngô Du Trung - Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Khanh
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức An
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Phú Sa - Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Thị Vinh
Nguyễn Tư - Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiên
Nguyệt Cẩm - Phan Các Chiêu Hằng - Phan Thịnh
Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phố - Phạm Thành Châu - Phạm Thăng
Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang - Tôn Nữ
Trần Chính Trực - Trần Mộng Lâm - Trần Ngọc
Trần Ngân Tiêu - Trương Sĩ Lương - Trương Xuân Triệu
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Lam - Vi Vi
Việt Liễu - Vy Khâm - Võ Phiến

Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyễn Khai - Nguyễn Đông - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang
Binh Nguyên Lộc, Nguyễn Tái Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cường, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cầu

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2002)

Gia-nã-đại: 5 gia-kim

Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim

Úc: 8 úc-kim

Bắc Âu: 60 kroner

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lê Làng trang 119

Đại-diện Làng Văn

. MONTREAL:

Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Fax: (514) 766-8531
Cel: (514) 808-8321

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563

. LITTLE SAIGON, CALI:

Ngọc Vân
ĐT: (714) 893-2018

. FLORIDA:

Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. HAWAII:

Trần Ngọc
ĐT: 808-942-4648

. HOÀ LAN:

Hồ Thị Chấn
ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949

. NA-UY:

Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393

. Úc:

Đan Hà Nguyễn Văn Tà
ĐT: 02-9742-3946

thế-giới 30 ngày qua



Bắc Mỹ:

Tại Mỹ, trong tháng qua, hệ-thống an-ninh quốc-gia bị xáo-trộn, khi một số dân-biểu và nghị-sĩ đã tiết-lộ một số điều bí-mật cho cơ-quan truyền hình CNN. Các điều bí-mật này tới tại các vị dân-cử qua các cuộc điều-trần mật của FBI và CIA, rồi tiết mật cho cơ-quan truyền-thông. Sau khi bị Hành-pháp than-phẩm, 37 nhà lập-pháp đã chối dãi. Cơ quan FBI thẩm-vấn 37 dân-biểu, nghị-sĩ bằng máy dò nói dối. Sáu người trong 37 vị này từ-chối việc sử-dụng máy dò sự thật. Điều bí-mật đó là, hôm 10 tháng 9, nghĩa là trước vụ 9-11 một ngày, cơ-quan An-ninh quốc-gia Mỹ đã bắt được trên làn sóng vô-tuyến các cuộc điện-đàm bằng tiếng Á-rập. Các cơ-quan an-ninh khi điều-trần trước tiểu-ban Tình-báo lưỡng-viện Quốc-hội đã yêu-cầu họ giữ bí-mật, nhưng sau đó CNN đã loan đi khắp thế-giới.

Về ngân-sách phụ-trợi quốc-phòng, TT George Bush đã ký sắc-luật cấp thêm 28,9 tỉ triệu khẩn cấp cho Ngũ Giác Đài, nhằm thực-hiện các kế hoạch củng cố an ninh nội địa và để hồi phục New York.

Mặt khác, 5 cơ quan thuộc bộ Tư Pháp, gồm cả FBI và DEA, báo cáo có 775 vũ khí cùng 400 máy điện toán xách tay bị thất lạc và bị trộm. Theo phúc trình của ban Thanh-tra bộ Tư Pháp, một số vũ khí đã được sử dụng để gây tội ác, và 218 máy laptop này đều

chứa hồ-sơ mật. Ban Thanh tra cho biết, FBI chưa từng kiểm tra lại kho súng và máy điện toán xách tay gần 10 năm nay. Theo kết quả tra xét, INS mất 539 súng và FBI mất 212 súng. FBI báo cáo thất lạc 211 vũ khí khác ngoài phạm vi của thời gian kiểm toán. Ngoài ra, Bạch cung cũng báo động cho các công ty hàng không thương mại cảnh giác, đề-phòng quân gian xâm nhập phi cơ và các phi trường. Theo tin trên báo *The Washington Post*, cơ quan an ninh chuyển vận đã phổ biến thông tư mật (lại mật!) tới các hãng máy bay, cho biết chính phủ tiếp tục nhận được báo cáo về các vụ trộm y phục phi hành đoàn.

Tại New York, hơn 600 gia-đình nạn-nhân 9-11 đã kiện Osama-bin Laden và gia-đình y cùng các hoàng thân Saudi Arabia và Sudan, đòi bồi thường 1 ức (1000 tỉ) mỹ-kim. Nguyên-đơn là thân-nhân 600 người quá-cố, gồm nhân-viên dân-sự, nhân viên cứu hỏa và cấp cứu. Các bị cáo là 7 ngân hàng quốc tế, 8 tổ chức Hồi Giáo, các cơ sở từ thiện, các nhà tài trợ cá nhân, công ty xây dựng Bin Laden Group, 3 hoàng thân Saudi, và chính quyền Sudan. Theo tin FBI, 15 trong số 19 không tặc tấn công Hoa Kỳ ngày 11-9 là người Saudi Arabia. Cố vấn của các nguyên đơn là luật sư Allen Gerson, người đã thương lượng thành công để Libya bồi thường gia đình của 270 người thiệt mạng trong vụ nổ phi cơ Pan

Am trên không phận Lockerbie năm 1988.

Ngoài ra, hệ thống CNN đã khởi sự chiếu trên màn ảnh nhỏ những phần trích đoạn của các băng hình thu được ở A-phú-hãn, ghi lại hoạt động huấn luyện, làm bom, và dùng chó làm thí nghiệm hơi độc tổ chức Al-Qaeda. Đây là một phần trong số 250 băng hình do phóng viên Nic Robertson của CNN lấy được qua một thông tin viên cộng tác lâu năm. Đa số những băng ghi hình, thực hiện trước tháng 9-2001, cũng cho thấy đội viên Al-Qaeda thực tập phục kích, bắt cóc và đánh trong lòng các thành-phố tây-phương. Ông Marcus Ranstorp, giám đốc trung tâm nghiên cứu khủng bố và bạo lực chính trị tại trường đại học St Andrews của Tô-cách-lan, nhận xét rằng Al-Qaeda lập kế hoạch và chuẩn bị rất tỉ mỉ.

Tại Canada, trước áp-lực nội-bộ đảng Tự-do và quan-trọng nhất, áp-lực của bà vợ, đương-kim thủ-tướng Canada, ông Jean Chrétien, công-bố quyết-định từ chức vào tháng 2 năm 2004, tức 18 tháng nữa, khi ông tròn 70 tuổi.

Trung và Nam Mỹ:

Tại Colombia, hàng triệu người bỏ nước ra đi vì kinh tế khó khăn, và bạo động kéo dài qua năm thứ 38 của nội chiến. Tổ chức Di Trú Quốc Tế (IOM) ước lượng rằng 1,2 triệu người đã di cư trong 5 năm. Đa số tới các lân bang như Venezuela, Ecuador, một phần tới Hoa Kỳ, Tây Ban Nha hay Đức. Ông Diego Beltran, giám đốc IOM, cho biết gần 2 triệu người khác chạy loạn quanh quẩn trong nước. Colombia có khoảng 40 triệu dân, nội chiến tiếp diễn giữa chính quyền Bogota, loạn quân tả phái, và các lực lượng dân quân cực hữu. IOM đã thiết lập 7 trung

tâm tạm cư, và sắp mở 2 trung tâm mới, với các dự án được tài trợ 19 triệu MK trong 2 năm.

Đại-hội nhạc trẻ "rap" Habana Hip Hop 2002 tại vùng ngoại ô thủ đô Cuba đã biến thành Nhạc-hội phản kháng.

Nhạc sĩ Papa Humbertico lên tiếng công kích chế độ kỳ thị màu da và tệ nạn sách nhiễu của công an cảnh sát, 5000 thanh-niên nam-nữ trong hàng khán-giả đã vỗ tay hoan-hô rầm-rĩ.

Nhạc rap Cuba được thế giới chú ý trong hai năm qua, sau sự thành công tại Pháp của ban nhạc nguyên quán Alamar, đa số dân là người gốc Phi Châu da đen bị đưa sang vùng Caribbean làm nô lệ từ nhiều thế kỷ trước. Phong trào văn hóa da đen bùng nổ vào lúc thế hệ trẻ gốc Phi Châu không hề tìm thấy "phúc lợi" nào từ cái gọi là cách mạng xã hội chủ nghĩa của lãnh tụ Fidel Castro sau ngày cướp chính quyền, năm 1959.

Nhạc-sĩ Humbertico hát theo điệu rap rằng "*Này công an cảnh sát, các anh không là bạn của tôi đâu, đối với thanh niên Cuba, làm*

công an là hình phạt tệ hại nhất". Phong trào nhạc trẻ ở Cuba vươn lên giữa thời gian khủng hoảng kinh tế, nối tiếp bằng sự sụp đổ của Liên Bang Sô Viết, đồng minh lớn của chính quyền Cuba. Cải tổ kinh tế đã đưa tới những dị biệt ngày càng tăng giữa giới phe phẩy - cán bộ và đại-chúng nghèo-khổ. Đảng Cộng-sản cầm quyền Cuba ban đầu kiểm duyệt nhạc "rap", nhưng sau đành chấp nhận hiện tượng xã hội này, và cho nhạc "rap" lên đài phát thanh, đài truyền hình, và tổ chức đại nhạc hội hàng năm.

Á-châu:

Tại A-phú-hãn, du-kích tấn công quân chính-phủ ở ven đô, 15 người chết. Một ngày trước đó, du kích tấn công đội tuần thám Mỹ ở tỉnh Kunar, 90 dặm đông bắc Kabul, sau bị đánh trả đã tháo chạy, để lại 4 xác. Đại tá King nói, những người này là chiến binh Al-Qaeda. Lính Mỹ tịch-thu được một số tiền lớn của một nước trong vùng.

Ngoài ra, ít nhất 50 lính và



*Nhạc-sĩ "rap" Papa Humbertico hát trước biểu-ngữ
"Denuncia Social - Sự cáo-giác xã-hội"*

thường dân thiệt mạng trong một trận giao tranh giữa bộ tộc Tajik và Pashtun tại miền tây A-phú-hãn. Trong tháng trước, 2 lực lượng trên đã đụng độ ở thị trấn Shindad, 120 cây số phía nam Herat. Tổng thống Karzai thuộc bộ tộc Pashtun, nhưng đa số nội-các thuộc bộ tộc Tajik.

Tại Hồi-quốc, 4 xạ thủ bị mất xạ súng bắn vào một trường học Thiên Chúa Giáo tại thành phố du lịch núi Murree, cách thủ đô Pakistan 35 dặm về hướng tây bắc, 6 người chết, 2 người bị thương. Đây là vụ tấn công mới nhất nhằm ngoại kiều tây phương cư trú ở quốc-gia này. Trường Murree thành lập từ năm 1956 để dạy con em các nhà truyền giáo.

Tại thủ-đô Karachi, Mỹ đã đóng cửa lãnh sự quán vì tình hình an ninh tại địa phương. Nữ phát ngôn viên tòa đại sứ Mỹ tại thủ đô Pakistan không cho biết thêm chi tiết.

Vẫn tại Hồi-quốc, du kích Hồi Giáo ném lựu đạn vào các phụ nữ vừa rời nhà nguyện trong khuôn viên một bệnh viện của giáo hội Tin Lành Presbyterian ở thị trấn Taxila, cách thủ đô Islamabad 25 dặm về phía tây bắc, 3 y tá tử thương, 25 người bị thương. Tất cả nạn nhân là người Pakistan. Bệnh viện Tin Lành Presbyterian thành lập năm 1922 chữa trị đa số bệnh nhân là tín đồ Hồi Giáo nghèo.

TT Musharraf đã rời Islamabad, công-du tới Bắc-kinh, sau khi đến Đông Hồi (Bangladesh) và Tích-lan. Đây là chuyến viếng thăm Trung Cộng lần thứ ba của ông từ ngày đảo-chánh. TT Musharraf đã hội đàm với Giang Trạch Dân, yêu-cầu tái xác nhận sự hậu thuẫn của các nhà lãnh đạo Trung Quốc trong vụ tranh-chấp với Ấn-độ. Đối lại, Bắc Kinh cũng đòi hỏi sự trung

thành của Islamabad, dù có nghiêng về Hoa Kỳ và Tây Phương trong cuộc chiến diệt khủng bố. Hiện-tại, Trung Cộng là nguồn cung cấp vũ khí nguyên-tử và ngoại viện quan trọng cho Hồi-quốc.

Tại Ấn Độ, ít nhất 19 binh sĩ chính phủ tử thương và 5 bị thương trong 1 trận phục kích của loạn quân chưa rõ tông tích ở bang Tripura, đông bắc Ấn Độ. 19 súng và đạn dược bị đoạt, địch quân rút vào các sườn núi rậm rạp. Địa phương quân và cảnh sát đã được phái đi truy kích. Hiện nay, trên 10 tổ chức ly khai đánh du kích ở 7 tiểu-bang vùng đông bắc Ấn Độ. Họ tố giác New Dehli bỏ rơi các sắc tộc thiểu số, và đe dọa đồng hoá họ về văn hóa. Nhóm loạn quân lớn nhất là Mặt Trận Giải Phóng Tripura, thường vận dụng chiến thuật đánh rồi chạy, xuất phát từ căn cứ trên lãnh thổ lân quốc Đông Hồi. Tính từ năm 1948, trên 25.000 người thiệt mạng vì bom đạn tại các bang đông bắc Ấn Độ.

Tại Trung Cộng, Chủ-tịch Giang Trạch Dân chưa chịu về vườn, mà lại đang tung chiến dịch mới để bám quyền lực, bất chấp Hồ Cẩm Đào đã sửa soạn lên thay. Đại hội Đảng Trung Cộng lần thứ 16 dự-định họp vào tháng 9, nhưng có thể bị hoãn tới sau khi Giang thăm Mỹ và Mỹ vào cuối tháng 10. Trên nguyên tắc, các tân lãnh tụ sẽ nắm quyền vào tháng 3 sau đó. Chiến dịch bám ghế của Giang đã tung ra, bắt đầu từ tháng 2. Truyền thông quốc doanh đảng liên tục các bài về ca tụng Giang và về triết lý cộng sản của Giang, trong khi không nói gì tới Hồ Cẩm Đào. Những bài bình luận trên các báo khác thì tập trung ca ngợi chính sách "Tam

Biểu" của họ Giang. Đây là lý thuyết cho tư doanh gia nhập đảng và các quy định mới về lựa chọn cán bộ đảng. Hôm đầu tháng, Trương Vạn Niên, Tư lệnh quân đội Trung Cộng, kêu gọi 2,5 triệu quân nhân triệt để trung-thành với Giang Chủ-tịch, nên có tin Giang sẽ chỉ giữ chức Tổng Quân Ủy Trung Ương, trong khi Hồ lên ghế chủ tịch và tổng bí thư Đảng. Lại có tin khác là Giang sẽ cho dựng lại chức chủ-tịch Đảng, chức vụ cũ của Mao Trạch Đông mà Đặng Tiểu Bình đã dẹp bỏ. Nếu tin này đúng, nghĩa là Giang sẽ làm chủ-tịch Đảng và Hồ làm tổng bí-thư, thì Giang vẫn là nhân-vật số 1, dù Hồ kiêm chức chủ-tịch nước. Hiện nay, các cuộc thương lượng còn giải quyết trong bí mật, bên lề đại hội Đảng.

Tại Hongkong, báo *China Daily* đưa tin Trung Quốc sẽ tổ chức tập trận tại vùng biển đối diện Đài Loan vào giữa tháng 8 và kéo dài tới sau ngày Lễ Quốc Khánh Trung Quốc 1-10. Chủ đề tập trận sẽ giả như là cuộc tái chiếm Đài Loan, nhưng không phải trên các đảo ngoài khơi mà là toàn vùng biển đối diện Đài Loan. Sẽ có hơn 100,000 lính hải lục không quân tung vào cuộc tập trận.

Ngoài ra, Lý Bằng, cựu Thủ Tướng Trung Quốc, có thể bị gọi ra trước tòa án Hoa Kỳ về vai trò của ông trong vụ thảm sát Thiên An Môn năm 1989, theo một phán lệnh mới đưa ra và được các luật sư nhân-quyền Hoa Kỳ đón nhận nồng nhiệt. Gần hai năm trước họ Lý đã bị triệu ra tòa trong chuyến viếng thăm New York. Lệnh hầu tòa này do Trung Tâm Quyền Hiến Định (bản doanh ở Mỹ) nhân danh 5 nhà hoạt động Thiên An Môn thực hiện, có liên hệ tới đơn kiện nộp ở tòa liên bang tại Manhattan, trong đó tố cáo Lý

Bằng "phạm tội chống nhân loại," kể cả xử tử tập thể, bắt giam vô cớ và tra tấn. Họ Lý trước giờ vẫn bị các nhà ly khai cho là kẻ dấn dưng thăm sát. Tuy nhiên, lệnh triệu mời đã không được trao tận tay Lý Bằng, mà chỉ trao cho 1 thành viên an ninh bộ Ngoại Giao Mỹ đang trong nhóm bảo vệ họ Lý. Bộ Ngoại Giao Mỹ có 60 ngày để khiêu kiện, chống lại phán lệnh của chánh án trên.

Vẫn tại Trung cộng, theo tố cáo của Human Rights Watch, một cơ quan phi chính phủ bản doanh đặt tại Nữ ược, Trung Cộng là nước bắt đầy đối lập chống Đảng và Nhà Nước CS vào nhà thương điên nhiều nhất, nhiều hơn cả thời Staline ở Liên xô. Trung Cộng hiện có khoảng 20 nhà thương điên dùng để nhốt những tội đại phạm và những nhà chính trị "bị bệnh tâm thần". Từ 10 đến 15% trường hợp bị bắt giam ở Trung Cộng bị công an liệt vào bệnh điên, hiện thời là 3000 người. Những người này phần lớn là chính-trị-phạm, đối-lập, ly-khai, bị giam-giữ vĩnh-viễn mà không cần xét-xử.

Tại Đài-loan, trong khi đang bị Trung cộng đe dọa xâm lăng, đảo quốc này được một số các quốc gia đồng minh vận động để gia nhập tổ LHQ, với lý-luận rằng gạt Đài Loan ra ngoài là vi phạm quyền lợi chính đáng của 23 triệu người. Cố gắng đưa vấn đề Đài Loan vào nghị trình họp của LHQ năm nay cũng khó thành công, như trong 10 năm qua, vì Bắc Kinh cả quyết rằng Đài Loan là một tỉnh của Trung Hoa, không hội đủ điều kiện trở thành hội viên LHQ. Với triển vọng Đông Timor và Thụy Sĩ tham gia LHQ trong tháng tới, các quốc gia ủng hộ Đài Loan tranh cãi rằng Đài Loan là nước duy nhất trên thế giới đứng ngoài LHQ, mà lại là hội-viên nguyên-dự của LHQ! Nên nhớ, chính quyền Quốc Dân Đảng, khi còn quyền kiểm soát lục địa, là một trong các sáng lập viên LHQ năm 1945. Chính quyền Đài Loan đã mất ghế đại diện tại LHQ, khi Bắc Kinh được gia nhập năm 1971 với tính cách là chính quyền hợp pháp duy nhất tại Trung Hoa, vì Bắc-kinh đông dân hơn Đài-loan.

Âu-châu:

Tại Nga, ngoại-giao, để giữ mối giao hảo với Trung cộng, Nga từ chối không cho phép Đức Đạt Lai Lạt Ma tới, ngại rằng nhà lãnh đạo Tây Tạng lưu vong sẽ đả kích Bắc Kinh. Đạt Lai Lạt Ma dự định du hành nước Nga trong Tháng 9, lần đầu tiên từ 10 năm. Tháp tùng Lạt Ma gồm các nhân vật trong chính phủ lưu vong Tây Tạng. Mặt khác, ông Ayusheyev, thủ lãnh Phật Tử Nga, tuyên bố rằng các giáo hữu của ông sẽ biểu tình trước bộ Ngoại Giao để phản đối. Có khoảng 1 triệu người Nga theo đạo Phật tại 3 tiểu bang vùng Siberia. Tháng 9 năm ngoái, Đức Đạt Lai Lạt Ma hủy bỏ chuyến đi Mông Cổ sau khi Mạc-tư-khoa từ chối cấp chiếu khán.

Tại Đức, 5 cảm-tử-quân Iraq tự-do đã chiếm sứ-quán Iraq tại Berlin, bắt giữ các con tin trong 6 giờ. Nhóm này tự xưng là Dân Chủ đối-lập Iraq, gửi thông cáo tới 2 cơ quan báo chí cho biết đây là bước đầu nhằm lật đổ chế độ Saddam Hussein. Bản tuyên bố



Lý Bằng, thủ-phạm của vụ thăm-sát tại Thiên An Môn 1989



Cảnh-sát Đức canh-gác trước sứ-quán Iraq tại Bá-linh, ngăn-ngừa dân Iraq lại xông vào biểu-dương ý-chí.

viết "chúng tôi chiếm tòa đại sứ Iraq ở Berlin như là bước đầu hướng tới giải phóng tổ quốc thân yêu - việc làm của chúng tôi là ôn hòa và có giới hạn về thời gian".

Hơn 30 cảnh sát đặc biệt Đức đã xông vào giải cứu các con tin một cách chớp nhoáng. Sự việc xảy ra chưa đầy 2 phút đồng hồ. Cảnh sát không bắn phát nào, và 5 cảm tử quân không hề kháng cự.

Mặt trận Iraq:

Các chiến đấu cơ Anh-Mỹ tuần canh phía Nam Iraq đã dội bom vào 1 căn cứ quân sự Iraq, theo lời Trung Tâm Hành Quân Hoa Kỳ. Cuộc tấn công này đáp ứng việc Iraq đe dọa các phi cơ Anh và Mỹ đang tuần thám vùng cấm bay phía Nam Iraq. Vùng cấm bay được lập ra sau Cuộc Chiến Vùng Vịnh 1991 để bảo vệ các nhóm dân đang chống lại Saddam Hussein nhưng Iraq cho đó là hành động vi phạm chủ quyền nên quân Saddam thường tìm cách bắn hạ các phi cơ tuần tiểu vùng này. Trong năm nay, Iraq đã bắn lên phi cơ đồng minh 85 lần.

Mặc dù Mỹ lộ ý là cuộc chiến tấn công vào Iraq không thể thực hiện trước tháng 11, các đơn vị ly

khai chống Saddam đang được ráo riết huấn luyện để sẽ góp sức lật đổ Saddam. Chính phủ Bush dự định dành 14,6 triệu mỹ-kim giúp các thành phần đối lập chế độ Saddam Hussein và các nhu cầu nhân đạo tại Iraq. Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ báo tin đã tới gần một thỏa thuận với liên minh đối lập Iraq về cấp khoản 8 triệu MK cho chiến dịch tuyên truyền chống Saddam bằng báo chí và truyền hình. Chương trình phát sóng đã bị đình nhiều tháng vì bất đồng giữa Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ và Đại Hội Quốc Dân Iraq hải ngoại, trụ sở ở London. 6,6 triệu MK còn lại sẽ được giao cho các tổ chức phi chính phủ để làm công tác y tế, cứu trợ dân dời cư, cung cấp các dịch vụ vệ sinh, v.v. Ngân khoản 14,6 triệu này đã được Quốc Hội chuẩn cấp.

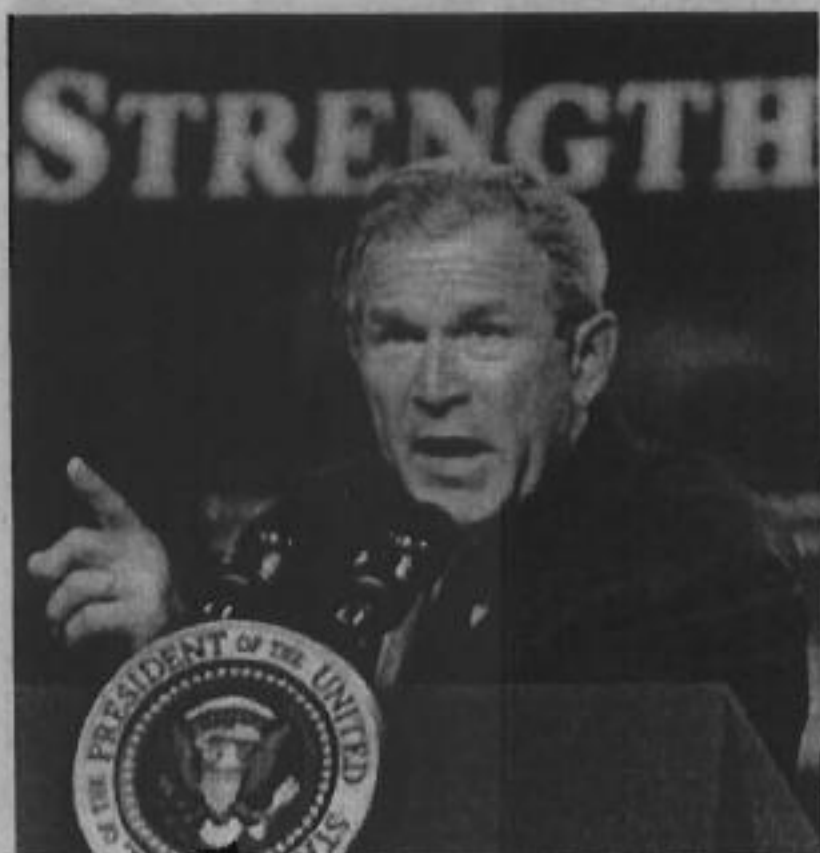
Các viên chức tình báo cho biết Saddam Hussein có kế hoạch né tránh cuộc chiến đấu trên sa mạc và dụ quân lực Hoa kỳ lâm vào trận đồ đô thị, nơi mà sự tổn thất về dân sự cũng như phía Hoa kỳ sẽ chịu cao nhất. Hussein chỉ thị cho các giới chức phải chuẩn bị cuộc chiến đấu trong thành phố bằng các công sự chiến đấu với vũ khí sinh hoá và các đường hầm để thoát. Trong cuộc chiến tranh

vùng vịnh Ba Tư năm 1999, các chiến xa và các quân dụng của Iraq lộ thiên trên sa mạc đã bị các máy bay Hoa kỳ tiêu diệt một cách dễ dàng, làm cho quân đội Iraq bị kiệt lực cho tới nay.

Cuộc chiến trong thành phố là một trong những chiến thuật mới mà các chiến lược gia của Hoa kỳ phải đối diện, khi quân lực Hussein nắm chắc lợi thế. Điều này đã làm cho toà Bạch Ốc phải bàn tính lại việc sử dụng 250 ngàn quân tinh nhuệ như lực lượng đặc biệt phối hợp với các phi vụ oanh kích tấn công ồ ạt dứt điểm Iraq trong một thời gian không quá ba tháng.

Trong khi đó Hội Đồng Chỉ Huy Cách Mạng đã tái cử Saddam Hussein lãnh đạo đất nước 1 nhiệm kỳ nữa. Trong cuộc trưng cầu dân ý tháng 10-1995, Hussein được tái cử nhiệm kỳ 7 năm. Saddam được cử làm TT Iraq lần đầu tiên năm 1979, thay thế tướng Ahmed Hassan al-Bakr, người tổ chức đảo chánh cướp chính quyền năm 1968. Hiện nay, Saddam kiêm nhiệm các chức lãnh tụ đảng, tổng chỉ huy quân lực, và đôi khi làm nhiệm vụ của một thủ tướng.

Phía Anh-quốc, kết quả thăm dò dư luận của nhật báo *The Daily*



Bush: "Phải đánh Iraq"



Saddam Hussein, đồng-minh của VC, khách hàng sộp của Trung Cộng và Nga

Telegraph cho thấy 28% công chúng Anh cho là Hoa Kỳ “chính đáng” khi tấn công Iraq, trong khi 58% không tán thành. Ông Gerald Kaufman, dân biểu của đảng Lao Động đương quyền tại Anh Quốc, phát biểu với tạp chí *Spectator* rằng thế giới sẽ không có trật tự khi các siêu cường được phép thay đổi chính quyền ở nước khác theo ý mình. Ông Kaufman nhấn mạnh: không có lý thuyết nào trong luật quốc tế biện minh cho việc đó.

Tại Berlin, đại sứ Mỹ tại Berlin đặt câu hỏi với các viên chức Đức về việc Thủ Tướng Schroeder phản đối đánh Iraq. Nhiều nhân vật lập luận rằng đánh Iraq là không chính đáng khi không có tang chứng cụ thể. Trưởng thanh tra LHQ Hans Blix nói với phái viên Associated Press rằng, cá nhân ông không thể nói chắc Iraq có vũ khí hủy diệt quy mô hay không.

Theo tin từ phóng viên Alan Philips từ Amman gửi cho tờ *Telegraph*, thì các nhà ngoại giao Hoa Kỳ đang gửi một thông điệp cứng rắn cho các nước Á-Rập: nước nào không ủng hộ Mỹ trong cuộc chiến lật đổ Saddam Hussein thì nước đó sẽ bị xem là kẻ thù. Một nhà ngoại giao Tây Phương nói, “Nhiều nước đang giấu đầu trong cát. Bây giờ họ bắt đầu nhận thấy là họ phải bảo đảm đứng về phía người Mỹ.”

Quyết định này sẽ rất gay go



Ahmed Chalabi, Iraq tự-do và Jalal Talabani, lãnh-tự Kurdistan

cho các chính phủ Ai Cập và Jordan, hai nước đã ký hòa ước với Do-thái bất kể ý kiến dân trong nước. Tuy nhiên, Hoa Kỳ sẽ phải làm sáng tỏ điều các nhà ngoại giao sợ là Iraq có thể bẻ làm 3 nước nhỏ, ảnh hưởng tới Saudi Arabia.

Phía Saudi Arabia, từng là đồng minh Hoa Kỳ, bây giờ bị áp lực lớn. Các hoàng tử đang bị các gia đình nạn nhân 9-11 kiện tại tòa liên bang Mỹ. *Al-Riyadh*, tờ báo Saudi phản-ảnh suy nghĩ của chính phủ, đã kêu gọi vương quốc hãy “xét lại quan hệ chiến lược Mỹ-Saudi.”

Trong khi đó, Abbas Khalaf, đại sứ Iraq tại Mạc-tư-khoa, cho biết thỏa ước hợp tác Nga - Iraq ở các lãnh vực dầu mỏ, nông nghiệp, thủy nông, vận tải, thiết lộ và điện, rất có thể được ký kết đầu tháng 9 tại Baghdad - ông Khalaf nhấn mạnh rằng các dự án mới và công tác hiện đại hoá hạ tầng cơ sở do Nga thực hiện sẽ không vi phạm lệnh phong tỏa của LHQ.

Phát ngôn viên Bạch-ốc Claire Buchan nói, “Chúng tôi tin tưởng rằng nước Nga hiểu - và thực hành - các bốn phân thuộc khuôn khổ các quyết nghị của Hội Đồng Bảo An”. Tuyên bố của đại sứ Khalaf được đưa ra vào lúc có những chỉ dấu rằng mặc dù ủng hộ mạnh mẽ liên minh chống khủng bố, Nga đang cải thiện các quan hệ với Iran và Bắc Hàn. Trong tháng 7, Mạc-tư-khoa công bố kế hoạch hợp tác về nguyên tử 10 năm với Iran - tuần này Điện Kremlin vừa thông báo chuyển đi Nga của lãnh tụ Bắc Hàn Kim Jong Il.

Tại Mỹ, cố vấn an ninh quốc gia Condolezza Rice trả lời phỏng vấn của BBC rằng nhà độc tài Saddam Hussein là “ác-nhân”, sẽ gây hỗn loạn trên thế giới nếu

Tây Phương không ra tay ngăn chặn. Bà Rice phát biểu qua làn sóng phát thanh của đài BBC rằng việc lật đổ ông Saddam là một hành-động hợp đạo lý, Hoa Kỳ không thể không hành động. Bà nhấn mạnh: trong lịch sử từng có những trường hợp “khoanh tay ngồi nhìn” đã gây ra những hậu quả vô cùng tai hại. Saddam Hussein đã dùng vũ khí hóa học với cả nhân dân Iraq và các lân bang. Theo lời bà Rice, tiêu diệt Al-Qaeda là việc ưu tiên, vì không thể biết bao nhiêu vụ tấn công như World Trade Center đã được toan tính, nay đến lượt Iraq là tiêu điểm. Bà Rice kết-luận, “nếu Saddam Hussein còn tại vị để tiếp tục những việc đang làm, thì mối đe dọa ngày càng lớn hơn”.

Tại Do-thái, chính-quyền Tel Avi nỗ-lực vận-động Mỹ đánh Iraq. Ông Ranaan Gissin, cố vấn của Thủ Tướng Ariel Sharon, cho biết tình báo Do-thái thu thập được bằng chứng là Iraq đang tăng tốc phát triển vũ khí hoá học và vi trùng sinh học. Ông Gissin nói với thông tấn Associated Press rằng “hoãn tấn công không lợi gì, mà chỉ tạo cơ hội cho Hussein đẩy nhanh chương trình chế tạo vũ khí hủy diệt quy mô.” Cố vấn Gissin tiết lộ rằng trong tuần qua, Hussein đã ra lệnh cho cơ quan Nguyên Tử Năng tăng tốc độ nghiên cứu, cho tới lúc các vũ khí mới trở thành khả dụng. Trong 1 cuộc phỏng vấn của nhật báo *Yediot Ahronot*, Bộ Trưởng quốc phòng Ben Eliezer của Do-thái cũng nói: chắc chắn Do-thái sẽ là mục tiêu bị Iraq tấn công bằng phi đạn khi Baghdad bị đánh. Do-thái sẵn sàng trả đũa, phối hợp với lực lượng Hoa Kỳ. Trong thời gian xảy ra chiến dịch Bão Sa Mạc tại Vùng Vịnh, Iraq bắn Do-thái 39 phi đạn Scud, gây thương vong

không nhiều, nhưng gây thiệt hại vật chất rộng lớn cho Do-thái.

Tại Iraq, Phó Tổng-thống Ramadan tuyên bố với đài truyền hình Abu Dhabi rằng Iraq sẵn sàng cho LHQ trở lại thanh-tra vũ-khí. Iraq cũng chuẩn bị sẵn sàng đón nhận tình huống xấu nhất.

Hoa kỳ đã bắt đầu thuê mượn tàu thủy để chuyên chở các xe tăng và các thiết vận xa tới vùng Vịnh, dấu hiệu báo trước là quân đội Hoa kỳ chuẩn bị đánh Iraq. Chuyển chỗ lớn nhất tới vùng này gần đây có 222 mục hàng riêng rẽ chiếm một diện tích trên 3.500 mét vuông. Với cỡ hàng chở kỳ lạ này, theo thời điểm và tin tức tin cậy, một cuộc tấn công vào Iraq có thể xảy ra.

Ngũ Giác Đài đã cho một công ty hàng hải Đan Mạch trúng thầu để điều hành và duy trì 8 chiếc tàu thủy của Hoa kỳ có khả năng chuyên chở xe tăng, đạn dược và các xe chở bồn chứa nhiên liệu. Các tàu thủy này sẽ đậu xung quanh đảo Diego Garcia thuộc Anh, một hòn đảo nằm trong Ấn độ dương, hòn đảo này trước đây đã được Không quân Hoa kỳ dùng làm nơi để các pháo đài bay B-52 xuất phát phi vụ tấn công Iraq năm 1991. Đây là dấu hiệu cho thấy rõ ràng là Ngũ Giác Đài đang cho chuẩn bị sớm để bảo đảm có đủ chiến cụ dùng trong vùng này.

Joanna Kidd của viện Nghiên cứu Chiến lược Quốc tế tại London cho biết: "Trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh, Hoa kỳ và các đồng minh phải mất sáu tháng để chở lính và đồ quân dụng vào Saudi Arabia trước khi mở trận đánh "Bão Sa mạc" (Desert Storm).

Lại có tin tức khác cho thấy dấu hiệu chuẩn bị của Hoa kỳ là cho công binh tạo lập 8 sân bay loại nhỏ tại các vùng có dân

Kurdish nằm ở phía Bắc Iraq dùng để đổ quân và bãi đậu cho các loại trực thăng xung kích.

Phía Iraq, Saddam Hussein tung tiền bán dầu ra để mua sắm đủ loại chiến-cụ, từ vỏ xe vận tải cho tới các cơ phận máy bay. Tất cả đều được đưa vào Iraq từ biên giới Syria và Jordan bằng xe vận tải. Theo tin AP, Iraq đã nhập-cảng vũ khí đạn dược từ Đông Âu và các nước Cộng hòa Sô-viết cũ, mặc dầu có lệnh cấm vận quốc tế về việc vận chuyển vũ khí.

Các chiến cụ này do các tổ-chức buôn lậu vũ khí và nhân vật

quân đội của khối Sô viết cũ. Iraq có thể mua các phụ tùng bằng tiền bán lậu dầu qua ngả Jordan, và cả tiền túi trong gia-tài kếch-sù của Saddam Hussein.

Một số máy bay của Iraq trước đây bị nằm ụ, nay thấy cất cánh bay tập.

Lệnh cấm vận của LHQ ban từ khi Iraq xâm lấn Kuwait năm 1990, buộc Iraq phải ngưng nhập-cảng toàn bộ các hệ thống vũ khí như máy bay chiến đấu hay các xe tăng.

Tại Iraq, TT Saddam Hussein tuyên-bố không sợ hãi vì những



Iraq: Rộng 437.072 cây số vuông, 58 cây số bờ biển, 3631 cây số biên-giới, giáp ranh Ba-tư, Jordan, Kuwait, Saudi Arabia, Syria và Thổ-nhĩ-kỳ.

Dân-số: 24 triệu, gồm 78% Á-rập, 18% Kurdish,

4% Thổ và Assyrian; 97% theo Hồi-giáo.

Tổng sản lượng quốc-gia: 57 tỉ mỹ-kim, lợi-tức dầu người 2500 mỹ-kim.

Quân-số hiện-dịch: 274.000;

quân-số tổng-động-viên toàn lực (năm công-dân từ 15 đến 49 tuổi): 3,3 triệu.

lời đe dọa của Hoa Kỳ, và cảnh cáo rằng những kẻ tấn công Iraq sẽ tự đào huyệt chôn họ. Trước lúc TT Hussein đọc diễn văn, hàng chục ngàn chí nguyện quân mang súng diễn hành, thề bảo vệ Iraq và lãnh tụ Hussein đến hơi thở cuối cùng.

Ngoài ra, theo tờ *London Times*, Saddam Hussein đang trang bị vũ khí chất độc hoá học và vi trùng cho quân khủng bố Hamas đánh Mỹ và Do thái. Một số khoa học gia làm việc cho Hussein phát triển loại vũ khí này dưới dạng bình xịt. Và những người chế loại vũ khí giết người hàng loạt ấy làm việc trên những xe van lưu động. Kế hoạch của Saddam phỏng theo kế hoạch của Iran trước đây, cung ứng tiền bạc, dụng cụ, và huấn luyện cho quân khủng bố tấn công Do Thái từ Lebanon.

Những điều do *London Times* tiết lộ cũng đã được Thủ Tướng Anh Tony Blair xác-định bằng phúc-trình gởi cho những nhà lãnh đạo các chính phủ trong Vương-quốc Anh. Bản báo cáo mang mật hiệu "Whitehall dossier". Một vài chi tiết của hồ sơ mật ấy đang được dùng để trình bày trước Liên Hiệp Quốc khi cơ quan quốc tế này thảo luận và từ chối đề nghị của Hussein đồng ý cho thanh tra tiếp tục giám sát vũ khí của Iraq.

Để gạt bỏ đề nghị mới nhất của Hussein, ông Tổng Thư Ký LHQ tuyên-bố, đề nghị của Hussein không phù hợp với mục đích yêu cầu của Hội Đồng Bảo An.

Vũ khí sinh hoá là ưu tiên hàng đầu trong kế hoạch sản xuất vũ khí giết người hàng loạt của Hussein. Nó nguy hiểm không thua vũ khí nguyên tử nhưng lại dễ cất giấu và di chuyển; vệ tinh do thám của Mỹ khó khám phá. Hơn nữa vũ khí sinh hoá được

Hussein ra lệnh ưu tiên sản xuất từ khi Iraq không còn bao nhiêu hoá tiễn Scud nữa và cũng hết khả năng cải biến để tấn công các mục tiêu tầm xa.

Việc Iraq móc nối với quân khủng bố Hamas-Palestine, theo báo *London Times*, được các giới chức tình báo Iraq đặc biệt chiếu cố, do sáng kiến và đề nghị của một cán bộ cao cấp Al Qaeda. Một nhân vật tình báo cao cấp của Hussein đã gặp cán bộ khủng bố cao cấp ấy tại Prague, Tiệp Khắc, trước vụ khủng bố 9-11.

Theo sự phỏng tính của giới chức Hoa kỳ, Iraq có khoảng 400 ngàn quân, có nghĩa là còn lại 40% quân số so với hàng triệu lính mà Saddam đã khoe ra trước khi có cuộc chiến tranh vùng Vịnh năm 1991. Quân đội Iraq được trải ra khắp nước để chống các nhóm nổi dậy và kháng cự các cuộc tấn công của Iran và Hoa kỳ.

Hầu hết các chiến cụ hạng nặng của Iraq như xe tăng, đại pháo và máy bay chiến đấu đều thuộc đồ cổ thuộc Hiệp-ước Warsaw, loại có cách đây trên 12 năm. Loại đồ cổ này gồm có 2200 xe tăng, trong đó có vài trăm chiếc T-72 tương đối tân tiến và trên vài trăm máy bay loại nghênh chiến. Ngoài ra quân đội Iraq còn có một số chiến cụ của Pháp còn cũ hơn nữa.

Iraq có một binh chủng hỏa tiễn xạ kích tầm ngắn hoạt động trong khoảng 145 km. Iraq cũng có chiến đấu cơ thả bom và một vài hỏa tiễn loại Scud có thể bắn tới Do-thái. Trước năm 1998, các nhà khoa học của Saddam đã phát triển được một số chất sinh hóa, trong đó có vi trùng bệnh than (anthrax) được tồn trong kho vũ khí khá nhiều. Iraq chưa thể có vũ khí hạch nhân.

Theo các giới chức và chuyên gia quốc phòng của Jane, của

Periscope và của Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế và Chiến lược, tương quan lực lượng quân sự của Iraq và Hoa kỳ được nhận thấy như sau:

Lực lượng Iraq

Quân số:

- Bộ binh khoảng 350 ngàn và 400 ngàn lính

- Sáu sư đoàn Vệ binh Cộng hòa, 17 sư đoàn bộ binh

Vũ khí:

- 2200 chiến xa, trong đó có 500 chiếc xe tăng T-72s

- 1000 thiết xa tiền phương như loại BDRM-2

- 800 xe tăng hạng nhẹ hay loại xe dùng cho bộ binh như loại BMP-2

- 2000 thiết vận xa như loại BTR-60

- 200 đại pháo gắn trên xe, 1500 khẩu đại bác dùng xe kéo

Máy bay:

- 200 đến 300 máy bay nghênh cản và tấn công, gồm có loại MiG-21, -23, Mirage F-1, Su-22

- 100 trực thăng dã chiến, gồm có loại Mi-24 Hind

- 6000 khẩu súng phòng không.

Hoả tiễn:

- Địa đối địa loại tầm ngắn (chưa tới 145 km)

- Khoảng 2-20 dàn phóng cho Scud và các loại hỏa tiễn

Lực lượng Hoa kỳ trong vùng:

- Hạm đội thứ 5 đóng tại Bahrain, thường có một hàng không mẫu hạm với vài tuần hạm. Khu trục hạm và tàu ngầm có khả năng phóng hỏa tiễn nằm dưới mặt biển.

- Các chiến đấu cơ của Không quân nằm trong các căn cứ tại Saudi Arabia, Kuwait, Thổ Nhĩ Kỳ, có thể ở ngay Qatar.

- Quân dụng bộ binh tồn trữ tại Qatar và những nơi khác.

- Vài ngàn lính biệt kích đóng

tại Jordan

- Các đơn vị hỏa tiễn Patriot nằm tại Saudi Arabia và Kuwait.

Mẫu hạm Abraham Lincoln, chạy bằng nguyên tử năng, trọng tải 102.000 tấn, chở 5000 người, đã rời cảng Sasebo tại miền nam Nhật Bản, trực chỉ Trung Đông. Tàu Abraham Lincoln cùng với 2 khu trục hạm Shiloh và Fletcher là đội hải chiến yểm trợ cuộc chiến chống khủng bố khắp thế giới.

Tại Mỹ, chính phủ Bush đã chấp thuận kế hoạch soạn sẵn để tổ chức di tản ngay trong vòng 15 phút, hơn 2 triệu công chức liên bang (gồm 350.000 người tại thủ đô) trong trường hợp có tấn công rộng lớn hay nguy cơ từ vũ khí nguyên tử, vũ khí hóa học hay sinh học.

Theo báo *The Washington Post*, giám đốc của Sở Quản Trị Nhân Viên, cơ quan Đối Phó Khẩn Cấp, và cơ quan Dịch Vụ Tổng Quát sẽ báo động Bạch Ốc, các viên chức địa phương, và các viên chức quản lý khẩn cấp khu vực trong vòng vài phút. Các cơ quan liên bang và công cộng sẽ được thông báo kế tiếp. Mục tiêu của kế hoạch mới này là thực hiện một cuộc di tản trật tự. Ba cơ quan

nêu trên đã lập ra trung tâm hoạt động 24/24 giờ, giữ liên lạc với các cơ quan công lực. Cùng với kế hoạch này, một số viên chức đã được cấp phát điện thoại di động, điện thoại vệ tinh hay các phương tiện vô tuyến khác.

Đại Tướng Tommy Franks, người chỉ huy chiến dịch A-phủ-hãn, sẽ phụ trách chiến trường Iraq, đã đệ trình TT Bush và các cố vấn an ninh quốc gia toàn cảnh trận đánh Iraq theo những dự kiến của Ngũ Giác Đài.

Theo các chuyên gia, Hoa Kỳ có khả năng tấn công chớp nhoáng Iraq với 50.000 quân trong vòng 1 tuần lễ, bằng cách không vận quân và chiến cụ nặng qua eo biển Hormuz. Tuy nhiên, các viên chức quốc phòng và giới lập pháp tin rằng phải cần tới 200.000 quân trong vài tháng để lật đổ chế độ Saddam Hussein.

Ông Jalal Talabani, lãnh tụ Liên Hiệp Ái Quốc Kurdistan, 1 trong 2 thế lực kiểm soát miền Bắc Iraq, tuyên bố trong chuyến thăm viếng thủ đô Thổ Nhĩ Kỳ, trên đường đi Hoa Kỳ, rằng mặt trận đối lập Iraq có thể được tổ chức trong nước để thách thức TT Saddam Hussein. Đài truyền hình NTV dẫn lời ông Talabani rằng

“sẽ có 1 mặt trận đối lập nổi lên trong nước”.

Ông Talabani đã hội đàm với các viên chức Bộ Ngoại Giao Thổ Nhĩ Kỳ về các khả năng tấn công quân sự Hoa Kỳ dưới sự lãnh đạo của Hoa Kỳ. Vùng tự trị của sắc tộc Kurd tại miền bắc Iraq có thể trở thành căn cứ để lực lượng Hoa Kỳ tiến quân lật đổ chế độ Saddam. Nhưng lân bang Thổ Nhĩ Kỳ rất ngại hợp tác với người Kurd Iraq, sợ rằng họ sẽ thành lập một quốc gia độc lập, khiến người Kurd thiểu số tại Thổ Nhĩ Kỳ cũng sẽ nổi dậy. Lãnh tụ Talabani chối không có ý đồ thành lập quốc gia Kurd độc lập tại miền bắc Iraq.

Vương quốc Saudi Arabia đã nói rõ với Bạc-ốc, công khai và riêng tư, rằng quân đội Hoa Kỳ sẽ không được sử dụng lãnh thổ nước này, dưới bất cứ hình thức nào, để tấn công Iraq.

Mặt trận Do-thái - Palestine:

Tháng qua, Ngoại Trưởng Do-thái hội đàm với Tổng-thống Ai Cập tại thủ đô Cairo. Trước cuộc hội đàm Peres - Mubarak, Ngoại Trưởng Ahmed Maher tuyên bố rằng Ai Cập muốn nhân dịp này đề nghị với Do-thái những gì cần làm để bạo động chấm dứt, trong số này gồm lời kêu gọi Do-thái lui binh ở các phần đất thuộc quyền kiểm soát của chính quyền Palestine. Ngoại Trưởng Maher lên tiếng ủng hộ một quốc gia Palestine, và hô hào hai bên ngưng bắn. Ngoại Trưởng Do-thái có chủ trương ôn hòa, công nhận rằng chính quyền Palestine là do dân bầu, nhưng lại bị chi phối bởi 12 tổ chức vũ trang khác nhau, mỗi nhóm bắn một hướng khiến việc giết chóc nối tiếp hàng ngày.

Do-thái tiếp-tục tiến quân vào thị trấn Beit Lahia, bị dân



Hàng-không mẫu-hạm Abraham Lincoln rời Hương-cảng sang vùng Vịnh Ba-tư

Palestine ném đá vào xe tăng án ngữ con đường chính. Binh lính Do-thái bắn đại liên gắn trên xe tăng để xua đuổi đám đông, gây tử thương một thiếu niên 17 tuổi, thương-tích cho 4 thiếu niên khác. Các tổ chức nhân quyền lên án hành động phá nhà là trừng phạt tập thể, vi phạm quốc tế công pháp.

Lợi-dụng các vụ đánh-phá của Palestine, Do-thái thực-hiện kế-hoạch san phẳng nhà cửa dân Palestine và chiếm-đóng các nơi đó. Lực-lượng dân-cử người Mỹ gốc Do-thái hiện chi-phối Quốc-hội Mỹ không ngừng áp-lực chính-phủ Mỹ mở cuộc tấn-công qui-mô vào Iraq, để tập-trung sự chú ý của toàn cầu, bỏ lơ vấn đề Trung Đông hầu Do-thái dễ dàng quét sạch dân Palestine ra khỏi lãnh-thổ của họ để chiếm đất.

Mặt trận Trung-đông:

Cuộc chiến chống khủng bố đang phải đối đầu với một thách thức lớn: phe chính-quyền thân Mỹ ở Saudi Arabia đang đứng bên bờ vực thẳm của sự sụp đổ. Điều này đã khiến cho các viên chức Bộ Ngoại Giao Mỹ lo ngại thành phần quá khích sẽ chiếm quyền cai trị quốc gia này. Saudi từng được coi như là một đồng minh đắc lực trong trận chiến chống khủng bố của Hoa Kỳ.

Báo *The Observer* cho biết, những phần tử chống chính quyền đã làm rung động kinh thành của quốc gia vùng sa mạc này trong những tháng vừa qua với những cuộc biểu tình chống Hoàng tử Abdullah, người đã một lòng ủng hộ Hoa Kỳ. Cùng lúc, những viên chức toà Bạch ốc cũng quan ngại rằng Hoàng tử Abdullah sẽ phải đối diện với một cuộc đảo chánh từ những nhân vật thuộc Hoàng gia, do phần tử ủng hộ tổ chức Al-Qaeda.

Những nguồn tin tại Saudi Arabia cho biết là Ngũ Giác Đài mới đây đã có một cuộc họp kín để tìm những phương cách đối phó trong trường hợp Hoàng gia Saudi Arabia bị lật đổ.

Những cuộc biểu tình đã diễn ra khắp nơi tại Saudi trong tháng Ba, khơi mào bởi một vụ đốt một trường trung học nữ, khiến 14 nữ học sinh tử thương. Cuộc biến động tại miền Đông của Saudi đã nhanh chóng lan tràn khắp quốc gia và trở thành những cuộc biểu tình bạo động và đã bị cảnh sát thẳng tay đàn áp. Tờ *Observer* đã nhận được một cuộn băng video do một người biểu tình thoát khỏi Saudi cung cấp, cho thấy hình ảnh của hàng ngàn người biểu tình, gồm cả đàn ông lẫn đàn bà, ủng hộ dân Palestine và chống chính quyền Saudi Arabia.

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tin rằng sự thất bại của Hoàng tử Abdullah trong việc dàn xếp nền hoà bình tại Trung Đông có thể làm lung lay quyền lực của ông. Người đối đầu trực tiếp của Hoàng tử Abdullah là Hoàng tử Sultan, Bộ trưởng bộ Quốc phòng, đã nhiều lần lên tiếng chỉ trích và đả phá chính sách thân Mỹ của Hoàng tử Abdullah. Hoàng tử Naif, em của Abdullah, bộ trưởng bộ Nội vụ, đã cố gắng ngăn chặn giới truyền thông để họ không tiết lộ ra ngoài những tin tức liên quan đến những cuộc xuống đường bạo động.

Hoàng tử Abdullah cũng đã gửi đại diện đến Hoa Thịnh Đốn để chống lại ảnh hưởng của Hoàng tử Bandar, con trai của Hoàng tử Sultan, hiện đang là đại sứ ở đây. Những kẻ cầm đầu cuộc biểu tình chống chính phủ Saudi Arabia cũng bị nghi ngờ là có liên quan đến hàng loạt những cuộc đánh bom nhắm vào các cơ sở của Hoa Kỳ và đồng minh của quân

khủng bố.

Những viên chức chính quyền Saudi Arabia đổ lỗi cho những cuộc đánh bom là hậu quả của sự bất giữ 5 người Anh, một người Gia Nã Đại và một người Bỉ, vì họ có liên quan đến một vụ buôn lậu rượu. Những tin tức từ cơ quan tình báo Anh Quốc xác nhận là những cuộc đánh bom này do nhóm khủng bố Hồi giáo, có dính dáng đến tổ chức Al-Qaeda, chủ mưu. Đầu năm nay, những bị can nói trên đã bị toà Saudi Arabia tuyên án tử hình cho đến chung thân khổ sai. Nhưng luật sư của 5 người Anh cho biết là thân chủ của họ sẽ được trả tự do trong một ngày gần đây. Những căng thẳng trong Hoàng gia Saudi Arabia sẽ trở nên trầm trọng hơn với cái chết của Hoàng đế Fahd. Tình trạng sức khoẻ của Hoàng Đế Fahd, theo lời các bác sĩ tại bệnh viện ở Thụy Sĩ, rất là "bất an".

Trong khi đó, Hội-đồng chính sách quốc phòng Mỹ, cơ quan tham vấn của Bộ Quốc phòng, gồm các học giả và cựu viên chức, đã đưa ra phúc-trình và được báo *The Washington Post* thuật lại rằng, nước Saudi Arabia là một thành phần trong hệ thống khủng bố, từ việc lập kế hoạch tấn công cho tới tài trợ, cung cấp cán bộ và chiến binh, từ các nhà tư tưởng cho tới người reo hò cổ vũ. Điều đáng kể là 15 trong số 19 không tặc tấn công khủng bố Hoa Kỳ ngày 11-9 là người Saudi.

Hội Đồng khuyến cáo tấn công các mỏ dầu của Saudi Arabia nếu nước này không bắt đầu hành động chống lại khủng bố. Thuyết trình viên của Hội Đồng là ông Laurent Murawiec, phân tích gia của công ty Rand, và cũng là cựu cố vấn tại bộ Quốc phòng Pháp.

Phúc trình trên đây trái với

quan điểm của ban tham mưu của PTT Dick Cheney, giới lãnh đạo dân sự tại Ngũ Giác Đài, và một số viên chức Bạch ốc.

Bộ trưởng Năng lượng Hoa Kỳ Spencer Abraham cho biết cuộc hợp tác về nguyên tử giữa Nga và Iran là mối quan ngại hàng đầu của chính phủ Bush. Bạch ốc tin rằng dự án hợp tác đó có thể giúp phát triển chương trình vũ khí của Baghdad. Hợp báo tại Mạc-tư-khoa sau các cuộc hội đàm với các viên chức của Điện Kremlin, ông Abraham nói “đây là vấn đề rất tế nhị”. Ông không nói vào chi tiết các cuộc thảo luận giữa ông và Bộ trưởng Nguyên tử lực Alexander Rumyantsev. Thỏa ước xây dựng lò phản ứng phát điện nguyên tử giữa Nga và Iran ký kết năm 1995 từng là vấn đề gai góc trong các mối quan hệ Nga Mỹ, và Mạc-tư-khoa cả quyết rằng dự án ấy được đặt dưới sự giám sát của quốc tế. Nga còn hứa hẹn trước cuối năm nay sẽ ký thỏa ước với Iran về việc đưa phế liệu nguyên tử về Nga.

Mặt khác, nhà văn Nobel Văn chương V.S. Naipaul vừa tung ra đợt tấn công nhằm vào Saudi Arabia, tố cáo vương quốc vùng Vịnh này tìm cách đưa Hồi Giáo thống trị toàn cầu. Ông Naipaul, 69 tuổi, được trao giải Nobel Văn chương năm 2001 giữa lúc các tổ chức Hồi Giáo chĩa mũi dùi công kích ông về các nhận xét bất lợi cho Hồi Giáo. Theo báo *Frankfurter Allgemeine Zeitung*, nhà văn Naipaul cho rằng cú tấn công 9-11 tại Hoa Kỳ là dấu hiệu cho thấy tham vọng Saudi Arabia muốn bắt cả thế giới theo đạo Hồi. Hầu hết các không tặc lao phi cơ tự sát vào New York và Washington là công dân Saudi Arabia, quốc gia nhiều dầu hỏa và là đồng minh Hoa Kỳ. Naipaul nói

là Saudi bơm tiền tài trợ Hồi Giáo trong các cuộc chiến chống ngoại giáo tại những nơi như Phi và Bosnia.

Nhà văn Naipaul, dù sinh quán ở Trinidad nhưng là hậu duệ của di dân Ấn Độ, đã sống tại Anh từ thập niên 1950. Các tác phẩm biên khảo của ông, trong đó có *Trong Các Tín Đồ: một Chuyến Đi Hồi Giáo*, in năm 1981 đã bị độc giả Hồi giáo chỉ trích là có cái nhìn hẹp hòi về Hồi giáo. Tổ Chức Văn Hóa, Khoa Học và Giáo Dục Hồi Giáo, có hội viên là 48 quốc gia, năm 2001 đã lên án Học Viện Nobel có “lập trường chống Hồi Giáo” khi trao giải Nobel Văn Chương cho Naipaul.

Mặt trận chống khủng-bố:

Mặc dù CSVN ra sức ngăn-cản, Hội nghị khu vực của Hiệp-hội các nước Đông Nam Á (ASEAN), với 23 quốc gia tham dự, trong số này có Hoa Kỳ và 2 nước Nam Bắc Hàn, đã thảo luận về việc phối hợp chống khủng bố và diệt tội phạm quốc gia.

Các vấn đề căng thẳng tại bán đảo Hàn quốc và giữa 2 lân bang Nam Á là Ấn Độ và Hồi-quốc cũng đã được đề cập. Cuộc gặp gỡ giữa Ngoại Trưởng Colin Powell và Ngoại Trưởng Paek Nam Sun của Bắc Hàn là tiếp xúc cao nhất giữa hai nước kể từ ngày TT Bush nhậm chức. Trong diễn văn nhậm chức cuối Tháng 1-2001, TT Bush gọi Bắc Hàn là một thành phần trong “trục ma quỷ”. Tuyên cáo của hội nghị an ninh khu vực ASEAN cam kết cắt đứt các nguồn tài trợ khủng bố, trao đổi tin tức, thành lập các đơn vị tình báo tài chánh và phá vỡ các hoạt động rửa tiền.

Ngoại Trưởng Colin Powell cho biết trong các cuộc đàm phán sắp tới, Hoa Kỳ sẽ nhấn mạnh với Bắc Hàn các vấn đề giảm binh bị

và về lời hứa ngưng chương trình phát triển phi đạn của Bắc Hàn. Hồi-quốc đã nộp đơn xin gia nhập nhóm an ninh khu vực ASEAN mở rộng.

Hoa Kỳ và các nước hội viên ASEAN đã ký thỏa ước hợp tác chống khủng bố, nhằm biến mặt trận chống khủng bố thứ nhì này trở nên đáp ứng hữu hiệu hơn với những mối đe dọa tương lai.

Ngoại Trưởng Syed Hamid Albar của Malaysia nói “đây không phải là sự áp đặt của ‘người anh lớn’ đối với ASEAN, mà là điều hai bên mong muốn”. Theo thỏa thuận, ASEAN và Washington chia sẻ thông tin, tăng hợp tác về cảnh sát, và tiêu trừ các khe hở mà quân khủng bố có thể khai thác, đem lại sự gia tăng trợ giúp về kỹ thuật và tiếp vận của Hoa Kỳ. Ngoại Trưởng Colin Powell chỉ ra rằng thỏa ước này không phải là cái cớ để Hoa Kỳ điều động quân đội, mà còn tùy thuộc vào các dàn xếp giữa nước này với nước khác, và nhân quyền phải được tôn trọng. Các cộng tác viên của Al-Qaeda có liên lạc với các phần tử cực đoan trong vùng Đông Nam Á từng âm mưu đánh bom sứ quán Mỹ và các mục tiêu khác ở Tân-gia-ba.

Tiếp theo sau Hội-nghị ASEAN, Ngoại Trưởng Hoa Kỳ tới Nam-dương, nước có dân số theo đạo Hồi đông nhất thế giới. Ông đưa tới Jakarta kế hoạch huấn luyện chống khủng bố cho cảnh sát, thảo luận các hợp tác về quân sự, và về nhân quyền với các nhà lãnh đạo nước này.

Tin quan-trọng nhất trong mặt trận chống khủng-bố tháng qua, Osama bin Laden đã thoát khỏi A-phú-hãn bằng ngựa hồi tháng 12 năm 2001. Dẫn lời các chiến binh Taleban, báo *Newsweek* viết rằng Bin Laden thoát khỏi vùng Tora Bora mà phi cơ Hoa Kỳ đang

không tập, cùng 28 tùy-tùng vượt qua vùng Bạch Sơn. Nhóm này sang Hồi-quốc và về lại cứ điểm trên núi tại Shahikot trong 5 ngày.

Một cựu viên chức Taliban và cũng là người dẫn đường, cho biết lộ trình thoát khỏi A-phú-hãn của họ đôi khi đi qua những vùng tuyết dày, và Bin Laden ít khi xuống ngựa. Một chiến binh Taliban khác tên Ali Mohammad kể rằng anh ta thấy Bin Laden đi với 15 thuộc hạ hồi trung tuần tháng 2 năm 2002 ở vùng Shahikot, nơi họ đang chuẩn bị một trận tấn công lực lượng Mỹ.

Mặt trận Nam Bắc Hàn:

Ngoại Trưởng Bắc Hàn Paek Nam Sun xác nhận rằng Bắc Hàn và Hoa Kỳ đã đồng ý tái đàm phán, ông James Kelly, phụ tá Ngoại Trưởng đặc trách Á Châu Thái Bình Dương, sẽ được gửi tới Bình-nhưỡng. Paek nói "thời khóa biểu đối thoại sẽ do Bạch ốc quyết định, và vô điều kiện".

Chuyến đi của ông James Kelly đã được trù liệu trong tháng 7, nhưng bị dời lại sau trận hải chiến tại vùng hải phận tây bắc Nam Hàn ngày 29-6. Theo lời Ngoại Trưởng Colin Powell, ông sẽ tham khảo TT Bush và các cố vấn an ninh quốc gia trước về giai đoạn kế tiếp.

Về câu hỏi tại sao Hoa Kỳ tiếp xúc với một quốc gia mà TT Bush gọi là thành phần của "trục ma quỷ", ông Powell đáp rằng Bạch ốc muốn đối thoại để thấy nếu thực tế ấy có thể biến đổi theo hướng tích cực thuận-lợi cho việc đem lại hòa bình và ổn định ở bán đảo Hàn quốc, góp phần giúp người dân Bắc Hàn có cuộc sống khá hơn. Mặt khác, Ngoại Trưởng Paek đã thỏa thuận với Ngoại Trưởng Nhật về việc họp các viên chức cao cấp trước cuối tháng 8 ở thủ đô Bắc Hàn nhằm

dọn đường bình thường hóa các quan hệ song phương.

Ngoài ra, các viên chức Nam Hàn đi Bình-nhưỡng để chuẩn bị hội nghị cấp Bộ Trưởng.

Đứng đầu phái đoàn là ông Lee Bong Jo. Về mục đích chuyến đi, ông Lee cho biết ông có trách nhiệm lịch sử trong việc nối lại đối thoại cấp Bộ Trưởng. Theo lời ông, các nội dung thảo luận gồm: tái tục các cuộc đoàn tụ của các gia-đình ly tán vì thời cuộc, và dự án nối đường xe lửa nam/bắc. Theo thỏa thuận của hội nghị thượng đỉnh tháng 6-2000, Bắc Hàn đã hợp tác tổ chức 4 cuộc đoàn tụ, và cũng đã bắt đầu kế hoạch tái thiết đường xe lửa.

Mặt khác, sau hội nghị thường niên của diễn đàn khu vực ASEAN, Ngoại Trưởng Bắc Hàn Paek Nam Sun đã thông báo rằng phụ tá Ngoại Trưởng Hoa Kỳ James Kelly nay mai tới Bình-nhưỡng để nối tiếp sự thỏa thuận tái đối thoại giữa Hoa Kỳ và Bắc Hàn.

Ngay sau khi tỏ ra những dấu-hiệu thân-thiện đó, Bắc Hàn đã bác bỏ đòi hỏi của Hoa Kỳ là cho tổ chức thanh tra nguyên tử. Bình-nhưỡng cũng dọa rút ra khỏi thỏa ước 1994, theo đó Bắc Hàn thuận ngưng chương trình phát triển vũ khí để đổi lấy 2 lò phản ứng nguyên tử phát điện.

Kinh-tế:

Với tiền bán vé càng ngày càng giảm, 6 công ty hàng không lớn của Mỹ là American, United, Delta, Northwest, Continental, và US Airways-đã bị thua-lỗ nặng-nề kể từ vụ 9-11. Tổng số lỗ lã của 6 hãng lên đến 3,551 tỉ mỹ-kim. Sáu hãng này đã sa thải hàng ngàn nhân viên, giảm chuyến bay, ngưng trả tiền hoa hồng cho các dịch vụ du lịch, và giảm lương nhân viên.

Trong 6 tháng đầu năm nay:
American lỗ 1,1 tỉ.
United lỗ 851 triệu.
Delta lỗ 583 triệu.
Northwest lỗ 264 triệu.
Continental lỗ 336 triệu.

US Airway lỗ \$517 triệu. Hãng này vừa vay được \$900 triệu của chính phủ liên bang, và nộp hồ-sơ xin bảo-vệ phá-sản. Các chuyến bay vẫn được duy trì và công ty tin rằng sẽ vươn lên được trong năm tới.

Tính chung, kỹ nghệ hàng không Mỹ thua lỗ trong năm 2001, cộng thêm tới bây giờ năm nay là 10 tỉ đô la, và vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục. Cổ phần hầu hết các hãng hàng không lớn Hoa Kỳ đã sụt xuống.

Tại Nhật, 11.686 hãng khai phá-sản sau khi bị nhà băng xiết nợ giữa lúc tình hình kinh tế suy yếu. Hãng nghiên cứu Teokoku Databank nói, 1814 công ty phá sản tháng trước, tức là 28.2% nhiều hơn tháng 6, và 15.8% nhiều hơn hồi tháng 7 năm ngoái. Đây là con số tệ hại nhất cho bất kỳ tháng 7 nào trong thời kỳ hậu



David Siegel,
Tổng Giám-đốc điều-hành US Airways

chiến. Tất cả 11.686 công ty, với khoản nợ 8,65 ỨC ĐỒNG YEN (73,16 tỉ mỹ-kim) đã khai phá sản tại Nhật năm nay.

Tại Mỹ, trong khi chánh quyền đang điều tra các vụ làm ăn gian dối của Enron, WorldCom, v.v. thì Đại học danh tiếng Harvard bị Nga tố giác và Bộ Tư Pháp Mỹ điều tra về số tiền bạc triệu thời TT Clinton giao cho Đại-học này quản lý để giúp Nga phát triển kinh tế và dân chủ. Trong một bản cáo trạng dày 70 trang, kết luận là "Đại học Harvard cùng 2 nhân vật Selfer và Hay đã cố tình gian dối USAID, vi phạm trầm trọng các điều khoản của Đạo Luật False Claims Act, FCA." Theo sự cáo buộc, việc làm của hai viên chức thuộc Harvard chẳng những không đem lại lợi ích như đất nước và nhân dân Mỹ mong mỏi tốt cho Nga, mà còn loại-trừ những người Nga có thiện ý cải tổ, phát triển dân chủ và kinh tế. Ngân quỹ dành cho Nga chỉ có 60 triệu mỹ kim, nhưng tổng số quỹ trợ giúp các nước ngoài mà ngân sách liên bang giao cho Đại Học này lên đến 33 tỷ. Harvard đã nhận 14 tỷ năm 1992 và 19 tỷ năm 98.

Bộ Tư pháp của chánh quyền TT Bush đang đặt vấn đề xét duyệt lại, thẩm tra tổng quát số tiền khổng lồ kể trên mà quỹ ngân sách Liên Bang đã cấp cho đại học này trong chương trình giúp đỡ các nước ngoài. Những nhân vật cao cấp của chánh quyền Clinton và Harvard được nhắc đến trong hồ sơ nội vụ, nghi là có biển thủ và lạm dụng số viện trợ này là cựu Phó TT Al Gore, một sinh viên xuất thân Harvard và là viên chức chánh quyền cao nhất giám sát trực tiếp chính sách của Mỹ đối với Nga. Kế đến là ông Summers cựu giáo sư và hiện là viện trưởng Đại-học Harvard.

Về dầu-hoả, sự gia nhập Tổ Chức Mậu Dịch Quốc Tế (WTO) của Trung Quốc đã ảnh hưởng mạnh đến thương vụ của kỹ nghệ lọc dầu cùng những sản phẩm từ dầu hoả. Khi hai công ty lớn nhất của Trung Quốc là PetroChina và Sinopec nhảy vào thị trường dầu hoả, mức cung sẽ thặng dư và giá dầu sẽ hạ.

Về điện-toán, với thị trường chứng khoán tuột dốc thê thảm, cộng thêm những vụ "nổ" liên tiếp của các đại công ty, những tuần lễ vừa qua là thời gian đen tối nhất của thế giới kỹ nghệ thương mại. Chỉ riêng Bắc California, khoảng 100.000 công việc đã bị cắt giảm. Mike Curran, Giám đốc của NOVA Workforce Board, một cơ quan tìm việc trong vùng, cho biết là thực tế còn thê thảm hơn vì rất nhiều cư dân của những vùng lân cận cũng không tìm được việc làm. Ông đã từng chứng kiến những kỹ sư đến xin việc với số lương vốn vẹn chỉ \$8/giờ, và những người trong tuổi 40 phải tranh việc với những học sinh, sinh viên mới ra trường trong những công việc không cần kinh nghiệm. Rất nhiều người hiện có việc đang rất lo ngại sẽ bị sa thải, hoặc luôn luôn bị ám ảnh vì viễn tượng đen tối của tình hình hiện tại. Hơn một năm qua, những bích chương trong phòng ăn của công ty Cisco System Inc. luôn luôn nhắc nhở các nhân viên hãy tiết kiệm những đồ dùng của công ty, vì mỗi chút cộng lại sẽ thành nhiều.

Trong khi đó, cuộc điều tra nội bộ tại công ty viễn thông WorldCom tìm ra thêm 3,3 tỉ mỹ-kim khác khai gian trong hồ sơ kế toán, nâng tổng số lợi tức giả tạo lên quá 7 tỉ. Ông Brad Burns, phát ngôn viên của WorldCom, cho biết các khám phá đã được thông báo cho Hội Đồng Chứng Khoán

và Hội Đoái liên bang.

Khi WorldCom đệ nạp hồ sơ phá sản ngày 21-7, đây là vụ khánh tận lớn nhất lịch sử Hoa Kỳ, với tổng trị giá tài sản 107 tỉ, và nợ 41 tỉ. Khai man 3,8 tỉ mỹ-kim, theo phát giác ban đầu, cũng là vụ kế toán gian lận lớn nhất lịch sử doanh nghiệp tại Hoa Kỳ.

Về tài-chánh, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) tỏ ra thất bại trong việc đề phòng, ngăn chặn nạn khủng hoảng tài chánh toàn cầu. Năm rồi IMF không thuyết phục được Á-căn-đình áp dụng chính sách tài chánh đúng hướng để giải quyết số nợ 130 tỷ mỹ kim và giảm giá đồng peso của nước này. Ba Tây được cấp 15 tỷ để đề phòng nhưng nước này cứ trôi dạt vào khủng hoảng, mắc nợ thêm lên 250 tỷ. Uruguay cũng thế, mới vay 30 tỉ đô để cứu nguy. Trong phiên họp tại Thụy sĩ vừa rồi, IMF báo động, hô hào lớn tiếng nếu không cho Nam Mỹ vay cấp tốc thêm 1.5 tỷ đô la, hệ thống ngân hàng các nước vừa nói sẽ khánh tận. Sở dĩ cơ sự xảy ra vì IMF chỉ khuyến cáo mà không có hành động cụ thể đối với các nước được vay. Số nợ của các nước càng ngày càng chồng chất, không thể thanh toán, thiếu lại xin vay thêm. Số nợ của Ba Tây chiếm 30% tổng sản lượng nội địa; Thổ nhĩ kỳ: 90%. Với tình hình này, nếu IMF không cải tổ lề lối làm việc, chặt-chẽ hơn trong việc cho vay, cơ quan tiền tệ quốc tế này hoàn toàn mất khả năng ngăn chặn khủng hoảng tài chánh, vốn là chức trách thế giới đặt cho cơ quan này.

Trong khi đó, thị trường chứng khoán Wall Street xuống dốc và nền kinh tế Mỹ thiếu vững vàng làm kinh tế Á châu tăng tiến. Xuất cảng tăng, tiêu thụ tăng ở các nước như Trung-hoa, Ấn độ, Nam Hàn và Thái lan. Truyền

thuyết nói Mỹ “nhảy mũi” thì Á châu “sưng phổi” cần phải xét lại. Á châu tăng tiến kinh tế trong khi các nước đã phát triển đang suy thoái; phần lớn nhờ giao thương giữa các nước trong vùng tăng gia. Năm rồi Trung Quốc sản xuất 143 triệu tấn thép, năm nay tăng lên 160 triệu tấn. Để sản xuất được số thép đó, Trung Quốc đã nhập cảng 100 triệu tấn quặng sắt từ Úc, Ba Tây, và Ấn độ. Năm rồi tổng số tiêu thụ của các nước Á châu Thái Bình Dương là 4800 tỷ đô la và năm nay là 5000 tỷ đô la trong khi đó tất cả các nước nằm trong tổ chức Liên Âu cũng chỉ tiêu thụ 5000 tỷ.

Đi vào chi tiết, giao thương ở Á châu chính yếu là xuất cảng hàng điện tử. Mỗi nước thực hiện một vài công đoạn để sau cùng hoàn tất ở Trung Cộng và từ đây xuất cảng sang thị trường Mỹ. Ngoài ra các mặt hàng không thuộc điện tử xuất cảng cũng tăng. Hội chợ hàng thời trang một tuần lễ tổ chức ngày 11 tháng 7, tại Hương-cảng thu hút được 14.000 người tham dự, tăng 12% so với cùng kỳ năm ngoái. Số khách Mỹ đến mua hàng tăng 21%. Hàng gia dụng từ lâu là mặt hàng chính của Nam Hàn. Bây giờ Thái Lan cũng được chú ý; số xe hơi bán tăng từ 20 đến 40% mỗi tháng từ tháng 12.

Nói chung hiện tượng rõ rệt và lạc quan là mức tiêu thụ tăng tại Á châu, từ Trung quốc đến Ấn độ, tỷ lệ tăng là 8,4%. Minh họa cụ thể thương vụ của Coca Cola - một công ty được xem là tăng tiến mạnh ở Á châu - tam cá nguyệt thứ hai tăng 25% tại Ấn độ và 18% tại Trung quốc.

Khoa-học:

Về khoa-học, các chuyên gia nghiên cứu của Boeing, hãng chế tạo máy bay lớn nhất thế giới,

đang thí nghiệm việc sáng chế ra một bộ phận tiêu huỷ trọng lực. Đây là công trình nghiên cứu của một khoa học gia Nga, tiến sĩ Podkletnov. Nếu phát minh chống trọng lực thực hiện được, kỹ-nghệ chế tạo máy bay sẽ hoàn toàn sang một kỷ nguyên mới và hệ thống không lưu sẽ được tổ chức như một hệ thống xe đồ quốc tế có các trạm trên không phận của các quốc gia.

Tiến sĩ Podkletnov tìm ra được việc chống lại trọng lực trong một cuộc thí nghiệm tại Đại học Kỹ thuật Tampere tại Phần Lan năm 1992, bằng cách cho đĩa sứ siêu dẫn quay trong một điện từ trường khá mạnh làm mất sức nặng.

Y-tế và môi-sinh:

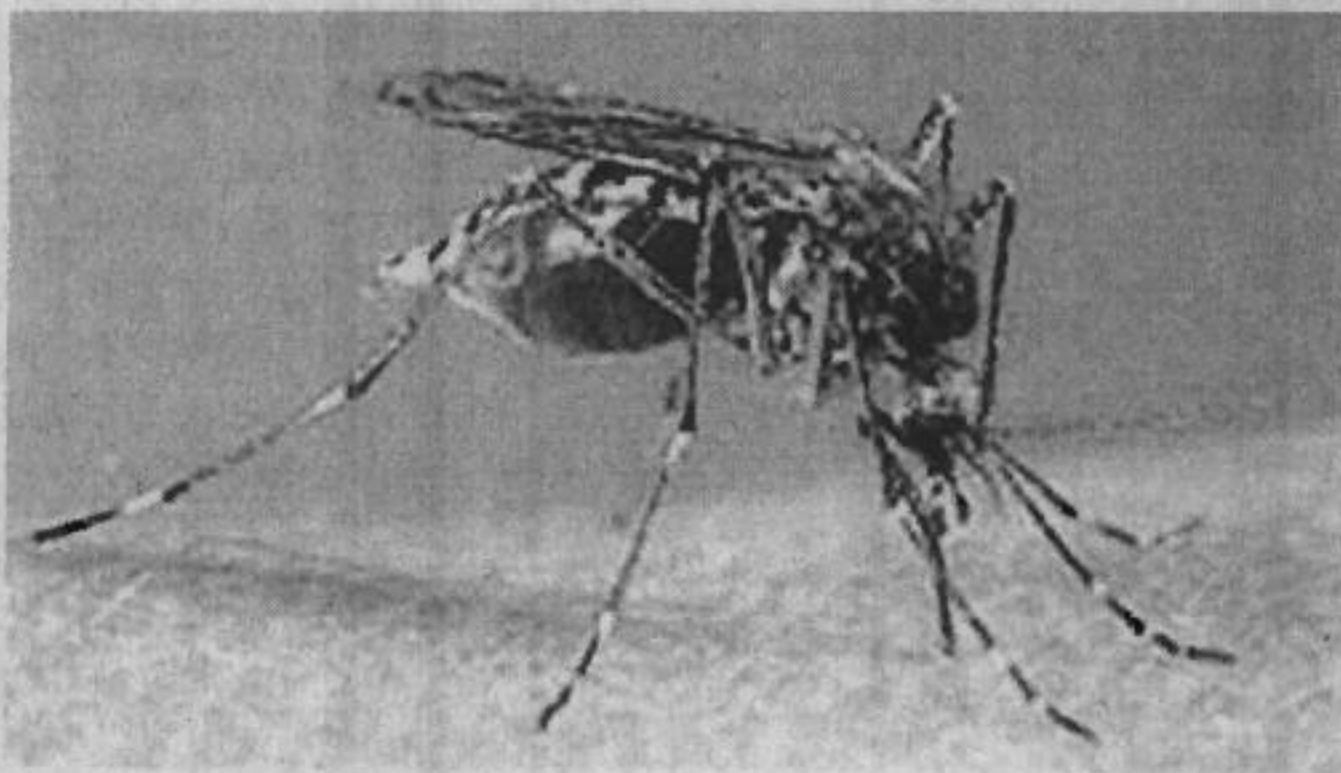
Một đám mây dày tới 3 cây số do các chất ô nhiễm kết-tụ, đang bao phủ miền Nam Á Châu, đe dọa sinh mạng hàng triệu người trong khu vực, và có thể ảnh hưởng tai hại hơn, theo một bản nghiên cứu do Liên Hiệp Quốc bảo trợ. Bản nghiên cứu cho biết là đám mây, gồm đủ thứ độc hại kết lại - của tro, a-xít, xăng và các hạt phân tử khác - đang tàn phá nông nghiệp và biến đổi tập quán mưa trên khắp vùng trải dài từ A-phủ-hãn tới Tích-lan. Sinh mạng hàng triệu người nguy ngập vì hạn hán và lụt lội. Đám mây

này là hậu-quả của cháy rừng, đốt rác nông nghiệp, tăng lượng đốt nhiên liệu hóa thạch trong xe cộ, kỹ nghệ và lò điện, và khói độc từ hàng triệu bếp ga. Đám mây nâu này cắt giảm 15% năng lượng mặt trời rơi xuống mặt đất.

Tại Mỹ, 16 người đã chết và 371 người lây bệnh do vi trùng West Nile gây ra, từ Texas tới vùng duyên hải Đại Tây Dương. Vi trùng do muỗi truyền đi đã gây bệnh chết 7 người ở tiểu bang Louisiana, nơi đã có ít nhất 85 người bị lây. Theo hệ thống các trung tâm phòng bệnh, trong năm nay có 145 người bị truyền nhiễm ở 6 tiểu bang và D.C.

Thiên-tai và tai-nạn:

Tại miền đông nước Cộng-hoà Ô-khắc-lan (Ukraine), 19 thợ mỏ chết trong vụ nổ tại vùng mỏ Donetsk. Năm ngoái, tai nạn gây thiệt mạng 300 thợ mỏ, và từ đầu năm tới nay đã có 150 người chết, không kể tai nạn phi cơ trong cuộc biểu diễn nhào lộn, gây thiệt mạng 83 khán giả. Hàng trăm công nhân đã biểu tình tại thủ đô Kiev phản đối tình trạng thiếu an toàn tại các mỏ than trong khi không có ngân sách tu bổ. Đầu năm ngoái, riêng vụ nổ khí Methane tại mỏ Zasyadko gây thiệt mạng 52 người. Ngân Hàng Thế Giới hi vọng chuyển giao tài trợ 250 triệu mỹ-kim cho Ukraine



*Con muỗi
gieo
vi-trùng
West Nile,
và nổi
kinh-hoàng
khắp
miền Đông
nước Mỹ*

trong tháng 9, nhưng không khỏi quan ngại về chiến lược khai thác mỏ tại nước này, với 193 mỏ tại các vùng thiếu việc làm, thu dụng 450.000 người.

Tại Âu-châu, trận lụt tháng 8 vẫn còn gây hại, sông Danube dâng cao nhất trong 500 năm qua. Nước sông Elbe cũng dâng cao 8,7 mét (29 feet), vượt quá kỉ lục cũ 28.75 feet năm 1845 và bắt đầu tràn tới công viên gần các kiến trúc lịch sử của thành phố. Khoảng 5000 người đã di tản trong mấy ngày trước khi trận lụt lan tới miền đông nước Đức. Tại khu vực Pima, cách Dresden 12 dặm, quân đội và công nhân cứu nạn dựng nhà tạm trú cho khoảng 30.000 người. Ít nhất 102 người thiệt mạng trong trận lụt gồm 12 người Đức, 59 người Nga.

Tại vùng đông nam Âu Châu, nước sông Danube tại địa phận thủ đô cộng hòa Slovak dâng tới mức cao nhất 500 năm.

Thủ đô Vienna của Áo thoát lụt, nước sông Danube bắt đầu hạ, trong khi cư dân Hung-gia-lợi chất bao cát củng cố đê chắn sông Danube tại phía bắc thủ đô Budapest. Ở Tiệp, nhà chức trách phá nổ 3 tàu trên sông Elbe bị nước lụt cuốn trôi, vì sợ các tàu này tông vào và gây hư hại các cây cầu còn lại.

Tại Nga, một tòa nhà chúng cư 5 tầng nổ và sập, ít nhất 7 người chết, hàng chục người bị chôn vùi dưới gạch đá. Vụ nổ này làm dân Mạc-tư-khoa nhớ lại các vụ nổ chung cư ở Mạc-tư-khoa và Vladivostok năm 1999, chết hơn 300 người - mà chính quyền quy trách cho loạn quân Chechnya.

Cũng tại Nga, chiếc trực thăng chuyển quân mạnh nhất thế giới Mi-26 đã ngộ nạn gần bộ chỉ huy quân sự Khankala, không xa thủ đô Grozny, Chechnya, khiến 80 quân nhân tử nạn.

từ thành đến tỉnh



300 tử tù kiện chính-phủ

Các tử tội tại cơ sở cải huấn Union Correctional Institution, tiểu bang Florida, đưa đơn kiện chính-phủ vì nhà tù không có máy lạnh. Trong bản cáo-trạng, các nguyên-dơn viết rằng khi trời nóng, họ phải vào đứng trong phòng tắm, trùm khăn ướt và ngủ trần truồng trên nền nhà. Đơn kiện cũng viết rằng, tình-trạng nóng và thiếu máy điều hòa không khí là một loại hình phạt gây bệnh tâm thần, đau yếu, thậm chí làm chết người.

Tính vào cuối tháng 1, Florida có 329 người bị kêu án tử-hình nhưng chưa bị hành-quyết. Nhà tù này có 300 quạt máy nhưng không có máy lạnh. Được biết Florida thuộc vùng bán nhiệt-đới (sub-tropical), khí-hậu tại khá như vùng Giang-nam bên Tàu (lạnh hơn Việt-nam).

Quả là chuyện chỉ xảy ra ở nước Mỹ. Nếu ở nước CHXHCN Việt-nam, các đỉnh cao trí-tuệ chẳng bao giờ phí cơm, phí phòng và phí điện chạy 300 cái quạt máy để nuôi báo cô 329 tử tội, chờ họ nhờ luật-sư vác đơn đi kiện. Ở nước Cộng-hòa nhân-dân Trung-hoa, trong 329 tử-tội kia có khối những thận, gan, tim,... còn tốt, gom hết lại bán một lúc dư sức cho Giang chủ-tịch đi nghỉ hè "phây-phả" trọn năm, khỏi lãng-phí công nho nhà nước.

Khách rớt vô hồ cá mập

Mười vị khách đến viếng cơ sở hải sinh vật tại thành phố New Orleans đã rơi vào hồ nuôi cá mập. Nhóm 10 người này là các nhà từ-thiện, đến thăm hải-học-viện sau giờ làm việc, đã đứng trên một sàn gỗ dùng làm chỗ cho nhân-viên ném thức ăn cho cá. Bản tin không nói đến trọng-lượng của các vị này, chỉ nói là chiếc không chịu nổi sức nặng, đã oằn gãy, ném tất cả khách xuống hồ 400.000 ga-lông nước. Không ai chết, chỉ 2 người bị xây-xát. Cá mập "chê" thịt của các nhà từ-thiện.

Giận chồng, hiến thân cho cá sấu

Một phụ nữ Thái-lan đã giận chồng, tự sát bằng cách nhảy vào hồ nuôi hơn 100 con cá sấu, gây kinh hoàng cho du khách đến xem trại nuôi cá sấu ở Vọng-các. Phụ-nữ 40 tuổi này đã lặn lẽ trôi qua hàng rào cao 2 mét và nhảy vào khu hồ xây bê-tông tại Trại Cá Sấu Famut Prakarn ở ngoại ô thủ đô Thái Lan. Một con cá sấu đã lôi bà ra giữa hồ và hàng trăm con xúm vào tấp xé, giành giật từng miếng thịt khiến máu loang đỏ mặt hồ làm lũ sấu càng thêm hăng máu, điên cuồng. Nạn nhân không hề kêu than lấy một tiếng ngay từ đầu. Thư tuyệt mệnh của bà trách móc ông chồng và xin lỗi những thân-nhân còn lại.

Đạp xe một bánh đi 5000 dặm

Mục sư Lars Clausen, 41 tuổi, thuộc Giáo Hội Lutheran đã đạp xe một bánh đi 5000 dặm (8000 cây số) xuyên Hoa Kỳ để quyên tiền giúp người Eskimo mà một thời ông chăm sóc ở Alaska. Đến nay, mục-sư đã quyên được 250.000 mỹ-kim, giao cho Giáo hội trung ương Lutheran điều-

hành. Mục tiêu của ông nhắm tới là 5 triệu mỹ-kim.

Chiếc xe đạp một bánh của ông có đường kính 36 inches, trung bình mỗi ngày đi được 50 dặm (80 cây số). Mười lăm năm trước ông đã đạp xe hai bánh xuyên-quốc một lần, cũng để quyền tiền cho quỹ từ thiện.

Xin điều-chỉnh âm-thanh vừa đủ nghe

Một quan tòa Ý đã ra lệnh cho cảnh sát mở cuộc điều tra xem một cặp vợ chồng ở tỉnh Pegli có hành vi phạm pháp hay không, sau khi cư dân tại khu chúng cư họ cư ngụ gởi thư than phiền, kèm theo băng ghi âm làm bằng. Nhóm cư dân than phiền rằng từ khi cặp vợ chồng này dọn về đó, thường-xuyên gây tiếng động ồn-ào suốt đêm khiến họ mất ngủ. Trong đơn gởi cho chánh án, họ viết: "Khi hai vợ chồng cùng ở nhà vào buổi tối, họ liên tục... yêu nhau, ít nhất 5, 6 lần một đêm, mỗi lần kéo dài đến nửa tiếng, rồi sau vài mươi phút ngừng nghỉ, họ... lại tiếp tục. Tiếng rên rỉ inh-ỏi của họ cộng với tiếng lò-xo giường kéo-kẹt quá sức ồn ào khó chịu, làm chúng tôi không thể nào ngủ được".

Dễ có mấy tay

Một ông cụ 96 tuổi người Nepal vừa cưới thêm bà vợ thứ tám mới 35 cái xuân xanh, sau khi bà vợ thứ bảy của ông qua đời. Ông tâm-sự, đã bảy lần tiểu-đăng-khoa, sinh hạ được 30 đứa con nhưng toàn cái hĩm. Nguyên-ước đời ông là kiếm cho ra một thằng cu để nối dõi tông-đường và được chôn cất theo đúng nghi-thức cổ-truyền của những người có con trai nối dõi. Một cụ khác trong làng làm chứng rằng ông cụ 96 này hãy còn "gân-guốc" lắm trong cái chuuyện kia.

Chỉ sai một con số

Giám đốc tại bệnh viện Hartlepool ở Anh Quốc đã phải công khai xin lỗi vì trên thư hẹn khám bệnh gửi cho một bệnh-nhân có ghi hàng chữ: "yêu-cầu phụ-huynh đi kèm" và gọi bệnh-nhân là "master" (danh-từ khách-sáo ở Anh, gọi bé trai vị-thành-niên) trong khi người nhận thư là một ông cụ 103 tuổi, sinh năm 1899. Có lẽ nhân-viên bệnh-viện không tin là có bệnh-nhân già đến thế, đã tự-động sửa lại 1999.

Don't drink and ... fly!

Châm-ngôn khuyên bảo các bác tài ở Canada và Mỹ là đừng uống (rượu) khi lái xe (don't drink and drive), nay có lẽ cần sửa lại là "đừng uống khi lái máy bay". Quả vậy, 2 phi công của hãng Mesa Airlines đã bị treo giò và 1 tiếp viên phi hành bị sa thải sau khi nhân viên kiểm soát an ninh phi trường phát giác mùi rượu ở 3 người khi họ sắp lên phi cơ. Cục Hàng Không Dân Sự (FAA) cho biết, nếu say rượu mà vẫn ngồi vào phòng lái, phi-công sẽ bị rút bằng.

Hãng Mesa Airlines (bản doanh Phoenix), tuyên bố "Chúng tôi giải quyết nghiêm-chỉnh sự việc này. Chính sách của công ty là không dung thứ nếu vi phạm luật cấm rượu". Hai phi công và 1 tiếp viên bị chặn lúc họ sắp lên chuyến bay từ Little Rock (Arkansas) đi Charlotte (North Carolina).

Giảm cân và giảm thọ

Các bà muốn bớt mập ... tất vì lười tập thể-dục nên lưu ý. Hơn 500 phụ-nữ Nhật và 45.000 phụ-nữ Tân-gia-ba đã lâm bệnh vì uống thuốc chống mập do Trung Cộng sản-xuất. Hàng chục phụ-nữ khác chẳng những giảm cân mà còn giảm thọ, hui nhị-tì tức-khắc

sau khi uống thuốc. Các hiệu thuốc tử thần này là Choso (Jianfei) Diet Capsules và Chaso Genpi.

Hình-ảnh cụ-thể

Để chống lại sự cám-dỗ của thuốc lá và ngăn ngừa dân-chúng đốt phổi giải sầu, chính-phủ Thái bất các hãng thuốc lá in hình hai lá phổi lở-loét lên bao thuốc lá để làm gương.

Coi chừng quái xế

Văn Phòng Tội Phạm Bảo Hiểm Quốc Gia (NICB) phân tích các tỉ lệ trộm xe tại các vùng thành thị Hoa Kỳ, sử dụng các dữ-kiện trộm xe từ FBI, Nha Lộ Vận và các ty cảnh sát, và các dữ-kiện xe được đăng bộ từ R.L. Polk, tính tỉ lệ xe mất trộm bằng toán chia: lấy số lượng xe đăng bộ chia cho số lượng xe bị mất trộm và công-bố tỉ-lệ trộm xe trên toàn nước Mỹ, với 10 thành-phố bị trộm nhiều nhất, như sau:

- 1) Miami, Florida
- 2) Jersey City (Hudson County), NJ
- 3) Fresno, California
- 4) Memphis, Tennessee
- 5) New York, N.Y.
- 6) Tucson, Arizona
- 7) Phoenix-Mesa, Arizona
- 8) Albuquerque, New Mexico
- 9) Sacramento, California
- 10) New Orleans, Louisiana.

Vĩnh-biệt, cá đầu rắn!

Mỹ đã cho lệnh đầu độc 3 hồ thiên-nhiên ở tiểu-bang Maryland, giết sạch mọi sinh-vật để mong huỷ-diệt loại cá đầu rắn, có khả-năng lết trên sinh, sống trên cạn trong nhiều giờ. Giống cá này xuất-xứ từ Hoa-lục.



ngoài xã



Biểu-tình đòi nghị-sĩ Mỹ “nhả” dự-luật Nhân-quyền VN

Sau khi dự-luật về Nhân-quyền VN HR-2833 được Hạ-viện thông-quá dễ-dàng với 1 phiếu chống, một số nghị-sĩ lưu-manh ở Thượng-viện Mỹ tìm cách dìm chết dự-luật bằng cách giữ lại, không mang ra để thảo-luận. Khuôn mặt vô đạo điển-hình nhất là nghị-sĩ John Kerry ở tiểu-bang Massachusetts, chủ-tịch Tiểu-bang Á-châu Thái-bình-dương sự-vụ tại Thượng-viện Mỹ, chánh-phạm trong âm-mưu dìm chết Dự-luật. Chính vì thế, hai cuộc biểu-tình lớn do cộng-đồng VN tổ-chức đã diễn ra tại Boston (Massachusetts) và San Francisco (California) để cứu đạo-luật khỏi bị bóp chết từ trong trứng nước.

Cuộc biểu-tình tại Boston do Ủy-ban Tự-do Tôn-giáo tại Hoa-kỳ (bà Ngô Thị Hiền) phát-động, và cuộc biểu tình tại San Francisco do các đoàn-thể VN tại Nam Bắc Cali phối-hợp tổ-chức.

Tại Boston, cuộc biểu-tình kéo dài một tuần, trước văn-

phòng nghị-sĩ John Kerry với khoảng 400 người tham-gia, phần lớn là đại-diện cá đoàn-thể từ các nơi về, với một chiếc phi-cơ kéo lá đại-kỳ Việt-nam tự-do bay trên bầu trời. Phái-đoàn Việt-nam đã cử 12 người vào văn-phòng gặp các phụ-tác của John Kerry, khi ông này tránh mặt đi nơi khác. Trong phái-đoàn đại-diện do bà Hiền hướng-dẫn có cựu Trung-tá Stone và ông Bill Laurie. Đại-diện John Kerry là trưởng phòng Sullivan và Christopher Wyman, chuyên-trách những vấn đề liên hệ với ngoại viện, và nhân quyền.

Cuộc nói chuyện không thoả mái vì hai bên không đồng ý với nhau bất cứ điểm nào. Đại diện của John Kerry đánh bóng chế độ CSVN qua những câu nói tương tự như phát ngôn viên CSVN Phan Thúy Thanh lải-nhải hàng ngày: “VN đã có tự do tôn giáo bằng chứng là rất đông người đi nhà thờ, chùa; trong mười năm qua nhân quyền tại VN đã tiến bộ rõ rệt.”

Về lý-do giữ lại đạo-luật, văn-phòng John Kerry giải-thích là sợ đạo luật sẽ ... chậm lại sự tiến triển về nhân quyền tại Việt Nam!

Những lý luận trên bị các thành viên của phái đoàn bẻ gãy như những cành gỗ mục. Hai người bạn Mỹ cũng đưa ra những lý luận thật vững chắc khiến hai phụ tá của John Kerry luống-cuống chống-đỡ.

UBTDTGVN nhân dịp này đã trao cho văn-phòng John Kerry các truyền-đơn nói về nhân quyền Việt Nam với hình ảnh của HT Huyền Quang, HT Thích Quảng Độ, LM Nguyễn Văn Lý, MS Nguyễn Lập Ma,... cùng các người trẻ tranh đấu cho dân chủ vừa bị bắt cầm tù gần đây: Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình... để nói lên hiện tượng

về tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam.

Điều đáng chú ý nhất trong cuộc tiếp-xúc văn-phòng John Kerry giải-thích lý-do thứ hai để cầm giữ đạo luật nhân quyền là Dân biểu Chris Smith khi chuyển đạo luật HR-2833 từ Hạ Viện lên Thượng Viện, DB Smith đã làm sai vài nguyên tắc hành chánh.

Cuối cùng phái-đoàn đã chuyển cho Nghị-sĩ John Kerry các yêu-cầu phụ, gồm:

- Ông John Kerry phải trả lời sự lầm lẫn của ông khi diễn dịch sai đạo luật nhân quyền là sẽ cắt viện trợ nhân đạo khi CSVN vi-phạm nhân-quyền, trong khi bản dự-luật ghi rõ-ràng là chỉ cắt các viện-trợ, ngoại-trừ viện-trợ nhân-đạo.

- Giải-thích lý do ông John Kerry không trả lời lá thư của cộng đồng người Việt gửi ông ta hồi tháng 6 vừa qua do NS George Allen trao tận tay.

- Kê khai những lỗi lầm hành chánh của DB Chris Smith khi chuyển giao đạo luật HR-2833 từ Hạ Viện lên Thượng Viện.

Cuộc tiếp xúc kéo dài khoảng 40 phút.

Cuộc biểu-tình thứ hai diễn ra tại San Francisco, trước văn-phòng Nghị-sĩ Barbara Boxer hôm 14.8, với 300 người tham-gia. Phái đoàn Nam Cali do bà TrầnBatdorf T. Bạch Liên và các ông Ngô Kỳ, Phạm Ngọc Khôi trong Ủy-ban Vận-động Dự-luật Nhân-quyền cho VN hướng dẫn.

Lực lượng biểu tình mang theo các biểu ngữ viết bằng tiếng Anh và nhiều cờ VNCH và cờ Hoa Kỳ, đã bao vây toàn bộ khu vực nơi tọa lạc của văn phòng NS Barbara Boxer. Trên bầu trời suốt hơn một tiếng đồng hồ, phi công Lê Hưng đã lái chiếc máy bay kéo theo một biểu ngữ dài mang dòng

chữ "Sen. Boxer & Kerry (MA) vote 4 VN Human Rights Act". Ở dưới đất, các loa phóng thanh hô vang những khẩu hiệu đòi NS Boxer và Kerry phải chấm dứt việc giấu nhem Dự-luật Nhân Quyền cho VN, và phải đưa ra trước Thượng-viện để biểu quyết. Nhiều cựu chiến binh và dân-chúng Hoa Kỳ cũng tham gia biểu tình.

Ông Eric J. Vizcaino là Giám-đốc phụ-trách giao dịch cử-tri, và ông John Ormsby là đại diện ngoại giao của NS Barbara Boxer đã đến tiếp xúc với ban tổ chức biểu tình. Ủy-ban Vận-động cho Dự-luật đã trao cho các đại diện này bản Tuyên-cáo của Ủy-ban, cùng với Nghị-uyết NAACP của Hội Đấu Tranh Cầu Tiến của Người Da Màu; Nghị quyết của Hội Đồng Cộng Hòa thuộc Đảng Cộng Hòa California; Nghị quyết của Đảng Dân Chủ tại quận Cam kêu gọi NS Kerry và Thượng-viện Hoa-kỳ đưa Dự-luật Nhân quyền cho VN ra biểu quyết.

Hai vị đại diện của NS Barbara Boxer đã đọc kỹ các nghị quyết nói trên tại chỗ trước mặt

lực lượng biểu tình và sau đó trao cho ban tổ chức biểu tình văn bản của NS Boxer nội-dung tuyên bố rằng "NS Barbara Boxer ủng hộ Dự Luật Nhân Quyền VN và bất cứ dự luật nào về tự do tôn giáo và nhân quyền tại VN".

Bà Bạch Liên, Chủ-tịch Ủy-ban Vận-động cho Dự-luật Nhân-quyền VN đã trình bày rằng "Chúng tôi biết rằng NS Barbara Boxer không phải là người ngăn cản Dự-luật này và hy vọng lời tuyên bố ủng hộ Dự luật bà là sự thật. Tuy nhiên chúng tôi biết rõ rằng NS Barbara Boxer là Chủ-tịch Ủy-ban Ngoại-giao Thượng-viện, mà tiểu-ban Á-châu Thái-bình-dương sự-vụ do TNS John Kerry làm Chủ-tịch lại trực-thuộc của Ủy-ban này. Vậy chúng tôi yêu cầu NS Barbara Boxer bàn thảo với NS Kerry và không nên tiếp tục giấu nhem Dự-luật, mà phải đưa ra biểu quyết càng sớm càng tốt. Hoặc cách khác là xin NS Boxer chấp nhận Kiến-nghị của NS Bob Smith thuộc Đảng Cộng-hòa Tiểu-bang New Hamshire, xin cho Dự-luật được biểu quyết công khai tại Thượng-

viện. Đây là những yêu cầu chính đáng cho 80 triệu dân Việt Nam để họ có cơ hội hưởng những quyền tự do tôn giáo, và nhân quyền căn bản. Đồng thời Dự-luật này còn giúp Hoa Kỳ sử dụng hàng triệu mỹ-kim viện trợ thương mại cho CSVN như những điều kiện ràng buộc CSVN phải tiến tới tự do và dân chủ.

Ban tổ-chức biểu-tình cũng đã trao hàng chục ngàn thư thỉnh nguyện của các cử tri người Mỹ gốc Việt cho hai NS Barbara Boxer và John Kerry. Một số các thỉnh nguyện thư khác mang chữ ký hàng chục ngàn người đã do Phong Trào Tranh Đấu Đòi Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền cho VN tại Nam California trao cho đại diện của NS Boxer.

Cuộc biểu tình tại San Francisco đã gây được tiếng vang trong chính giới Hoa Kỳ và đã được giới truyền thông Hoa Kỳ đăng tải, loan tin.

NS Joe Dunn đòi cứu-xét Dự-luật Nhân-quyền

Cuộc chiến đòi hỏi đưa Dự luật nhân quyền VN ra Thượng-viện được thêm sức hỗ trợ mới: Nghị Sĩ tiểu bang Joe Dunn gửi thư cho John Kertry, hối thúc đưa ra xét gáp.

Thư như sau (lược dịch):

Ngày 20 Tháng 8 Năm 2002

Kính gửi:

Nghị Sĩ John Kerry

Chủ Tịch Tiểu Ban Đông Á và Thái Bình Dương Sự Vụ

Thượng Nghị Viện Liên Bang Hoa Kỳ

304 Russell Building

Washington, DC 20510

V/v: HR-2833, Nhân Quyền Cho Việt Nam

Thưa Nghị Sĩ Kerry:

Là Thượng Nghị Sĩ Đơn Vị 34 Thượng Nghị Viện California, đại



Biểu-tình trước văn-phòng Nghị-sĩ Barbara Boxer ở San Francisco

diện cho một cộng đồng cư dân gốc Việt đông đảo nhất bên ngoài nước Việt Nam, tôi ủng hộ Dự Luật Nhân Quyền Cho Việt Nam (HR-2833) và yêu cầu Dự Luật này được đưa ra diễn đàn Thượng Viện để thảo luận và biểu quyết.

Dự Luật Nhân Quyền Cho Việt Nam cung ứng những cơ cấu an toàn cần thiết nhằm bảo đảm tự do, dân chủ và nhân quyền cho nhân dân Việt Nam trong lúc Hoa Kỳ và Việt Nam thụ hưởng những lợi lộc do Bản Thương Ước Song Phương đem lại. Những anh chị em người Việt Nam tại Quận Cam và trên toàn thế giới cần biết rằng chúng ta hãnh diện đứng sát cánh đoàn kết với họ. Một khi chính quyền Cộng Sản Việt Nam tấn công nhân quyền, là họ cũng tấn công những cơ cấu dân chủ vĩ đại căn bản tạo dựng nên nước Mỹ.

Xin cảm ơn và kính xin Thượng Nghị Sĩ vui lòng cứu xét.

Trân trọng,

JOSEPH L. DUNN

Nghị Sĩ, Quận Hạt 34

JLD/cn

Bản Sao Đồng Kính Gởi:

Thượng Nghị Sĩ Liên Bang
Tom Daschle, Chủ Tịch Khối Đa
Số Thượng Nghị Viện

Thượng Nghị Sĩ Liên Bang
Dianne Feinstein, Đại Diện TB
California

Thượng Nghị Sĩ Liên Bang
Barbara Boxer, Đại Diện TB
California

Cấm-nang

“10 Điều Ngừa Nạn Bất Cốc”

Tin tức về trẻ em bị bắt cóc và hãm hại đang làm rung động nước Mỹ. Điều quan trọng là các phụ huynh, các hội hướng đạo, các trường học, các lớp Việt ngữ cần lưu ý chỉ dẫn các em nhỏ Việt Nam làm cách nào để tự vệ. Cơ quan IRCC dựa vào tài liệu của

chính quyền và các nhà chuyên môn xin gửi đến quý vị tài liệu 10 điều hướng dẫn con em:

1. Luôn luôn đề phòng người lạ bất cốc. Người lạ có thể là thanh niên, đàn ông, đàn bà hay bất cứ ai và không phải chỉ các bé gái mà các bé trai cũng phải đề phòng.

2. Tuyệt đối không được đi một mình, xa nhà, xa trường học hay lớp học.

3. Tuyệt đối không lên xe hay lại gần xe người lạ, dù là để chỉ đường, hay được nói là sẽ chở về nhà thay cha mẹ.

4. Không được nói chuyện, tiếp xúc hay liên hệ với người lạ. Tất cả mọi trường hợp đều phải hỏi qua cha mẹ hay người lớn trong nhà.

5. Nếu có người lạ chụp ảnh, cho quà, kẹo bánh phải báo ngay cho cha mẹ biết liền.

6. Báo ngay cho cha mẹ hay người lớn trong nhà nếu có người lạ hay cả người không thân thuộc có các hành động bất thường.

7. Chỉ dẫn các em nếu cảm thấy có điều gì lạ tại bất cứ nơi nào, liên quan đến bất cứ người nào, đều phải nói cho cha mẹ biết. Phụ huynh có trách nhiệm và bổn phận để tìm hiểu và đề phòng mọi chuyện. Đôi khi phải lưu ý cả những người các em đã biết nhưng không rõ về quá khứ.

8. Tuyệt đối tránh trẻ em phải đứng đợi ở ngoài trường học, bên lề đường sau khi mọi người đã về hết. Không cho trẻ em chơi ở các khu vực cạnh đường, xa nhà, không có người lớn hiện diện.

9. Nên lưu tâm về các trường hợp trẻ em bị bắt cóc đã xảy ra để học hỏi và đề phòng.

10. Dặn các em nhỏ nếu bị lạc cần đến ngay quầy tính tiền, nhà hàng, nhân viên an ninh, để được giúp đỡ. Không đi theo người lạ để họ dẫn đi tìm cha mẹ. Cũng

không được tự lang thang đi tìm một mình.

Qua bản hướng dẫn kể trên, chúng tôi xin lưu ý quý vị nếu thấy các em nhỏ lang thang một mình cũng chớ nên gây các hành động dễ bị hiểu lầm chính mình là kẻ có gian ý. Nếu thấy cần, phải lưu ý người lớn khác hiện diện hoặc báo cho các giới chức thẩm quyền.

Ra mắt Thư-viện VN Internet

Hơn 10,000 sách và tài liệu quý đã được phóng lên trang web www.thuvienvietnam.com, nơi còn có tên là Thư Viện Việt Nam trên Internet.

Buổi Ra Mắt Gây Quỹ Thư Viện Việt Nam trên Internet và Thư Viện Việt Nam Ấn Quán được tổ chức ngày 17 tháng 8 năm 2002, vào lúc 11 giờ sáng tới 4 giờ chiều tại

Viện Việt-Học

15355 Brookhurst St., #222

Westminster CA 92683

(714) 747-2424

(619) 606-1648.

www.thuvienvietnam.com

Thư Viện Việt Nam trên Internet (“Thư Viện”) là một tổ chức bất vụ lợi, thành hình từ năm 1991 do một nhóm tình nguyện viên tại San Diego, Nam California với ước vọng và mục đích duy nhất: bảo tồn và phát huy văn hóa Việt Nam. Châm ngôn của Thư Viện là “tiếng Việt còn người Việt còn, văn hóa Việt còn nước Việt còn, võ học Việt còn, hồn Việt còn”, tôn chỉ đó đã thu hút được các bạn trẻ Việt có tinh thần về nguồn. Đến nay Thư Viện đã trở thành một tổ-chức-không-biên-giới với tình nguyện viên từ nhiều quốc gia tham gia đóng góp công sức.

Vì là Thư Viện trên Internet, Thư Viện có điều kiện hoạt động

không ngừng nghỉ 24 giờ mỗi ngày, 365 ngày mỗi năm. Muốn vào thăm Thư Viện, độc giả chỉ việc đăng ký miễn phí để trở thành hội viên tại www.thuvienvietnam.com

Các Tình Nguyên Viên của Thư Viện đã đánh máy lại hơn 60,000 trang sách văn học miền Nam trước 1975 và một số lượng lớn tác phẩm trong và ngoài nước sau 1975 với sự đồng ý của tác giả. Các tác phẩm giá trị văn học lẫn tinh thần này đã được người Việt từ 46 quốc gia (kể cả Việt Nam) trên thế giới nồng nhiệt đón đọc. Thư Viện có tổng cộng hơn 10,000 sách và tài liệu quý.

Ngoài số lượng sách lớn đang được đăng trên Thư Viện, nhóm chủ trương còn có Thư Viện Việt Nam Ấn Quán, in một loạt sách mới và cũ (trước 75 và sách đã xuất bản) có giá trị với giá hạ để phục vụ người Việt khắp nơi và nhằm gây quỹ hoạt động lâu dài cho Thư Viện.

Trong buổi Ra Mắt này, Thư Viện sẽ trình bày: Khu Văn-Thơ-Khuyến Học dành cho thiếu nhi/thiếu niên trên Internet; hướng dẫn ghi tên Hội Viên Mới và cấp chìa khoá vào khu Người Lớn cho các hội viên trên 18 tuổi; và các tác phẩm mới của Xuân Vũ, Hứa Hoành, Hoàng Hải Thủy, Tâm Vô Lệ, Trần Đại Sỹ và một số tác phẩm do các nhà xuất bản khác ấn hành. Các tác phẩm này sẽ được trình bán gây quỹ trong ngày Ra Mắt.

Nghị-viên Tony Lâm vĩnh biệt chính trường

Sáng ngày 8 tháng 8 năm 2002 tại nhà hàng Grand Garden, Nghị viên Tony Lâm Quang đã chính thức tuyên bố từ giã chính trường sau ba nhiệm kỳ (khoảng 10 năm). Ông sẽ không ứng cử

vào tháng 11 năm 2002 tới đây.

Sau vài lời giới thiệu của Giáo sư Jeff Brody, Ông Tony Lâm đã đọc một bài diễn văn ngắn ngỏ lời cảm ơn các bạn đồng viên và đồng bào đã giúp đỡ và ủng hộ ông trong 3 nhiệm kỳ vừa qua. Trong khi tuyên bố rời bỏ chính trường, trong vài lần xúc động ông Tony Lâm đã không cầm được nước mắt.

Ông Tony Lâm là nghị viên người Mỹ gốc Việt đầu tiên của thành phố Westminster, và cũng là vị dân cử gốc Việt đầu tiên trên nước Mỹ. Trong thời gian gần 10 năm, trải qua 3 nhiệm kỳ, ông được nhiều người ủng hộ và làm được nhiều việc cho Cộng đồng người Việt, tuy nhiên cách hành xử của ông đã khiến có một số ý kiến chống đối, gây nhiều tranh cãi.

Đại hội quốc tế Y-Nha-Dược

Sáng ngày 10 tháng 8 năm 2002 tại Đại sảnh Khách sạn Hilton Anaheim, Đại Hội Quốc Tế Y-Nha-Dược sĩ Việt Nam Tự Do kỳ thứ IV đã long trọng khai mạc trước hơn 1600 hội viên và quan khách. Đại Hội năm nay mang chủ đề: "Y Tế VN Qua Dòng Thời Gian". Các hội viên đến từ những quốc gia khác như Canada, Úc Châu, Pháp, Bỉ, Đức ..v.v.. và dĩ nhiên rất nhiều vị từ những tiểu bang khác của Mỹ. (Cần nhắc lại 3 lần trước được tổ chức tại Paris 2000, Montreal 1998 và lần đầu tiên tại San Jose 1995)

Trong dịp này, Hội Quốc Tế Y Sĩ Việt Nam Tự Do cũng đã trao Giải Thưởng Văn Học năm 2002. Giải Thưởng được chọn lựa từ 91 tác giả và 158 tác phẩm do BS Đinh Xuân Anh Tuấn điều hợp với 6 thành viên khác là GS Nguyễn Khắc Hoạch (HK), BS

Nguyễn Tường Bách (HK), GS Nguyễn Quý Bổng (Canada), GS Bùi Xuân Quang (Pháp), BS Nguyễn Mạnh Tiến (Úc) và BS Trần Văn Tích (Đức) cùng bình chọn trong năm qua.

Đại Hội kéo dài ba ngày và bế mạc vào chiều chủ nhật 11-8-2002.

1 phụ nữ VN được đề cử vào chức chánh án Mỹ

Thống Đốc Gray Davis vừa loan báo bổ nhiệm công tố viên liên bang Jacqueline H. Nguyen vào chức vụ Chánh Án Tòa Cao Quận Los Angeles. Bà Nguyễn là phụ nữ gốc Việt đầu tiên được bổ nhiệm làm một chánh án xử án hay khiếu tố tại California.

Hồi tháng 7-2000, Thống Đốc Davis đã bổ nhiệm Chánh Án Nguyễn Trọng Nho vào Tòa Cao Quận Cam. Ông Nho là Chánh Án Mỹ gốc Việt đầu tiên tại Nam Cali.

Bà Jacqueline Nguyen, 37 tuổi, cư ngụ ở Studio City, là Phó Phòng Hình Sự Tổng Quát của văn phòng Bộ Tư Pháp Mỹ. Bên cạnh thực hiện các vụ án gian lận cổ-trắng (giai cấp tư bản giàu) phức tạp, bà còn trách nhiệm huấn luyện các vị phụ tá công tố liên bang tân tuyển. Bà trước đó đã làm việc trong Lực Lượng Chống Tội Ác Có Tổ Chức và Phòng Gian Lận Công Quyền và Tham Nhũng.

Một trong các vụ án đáng chú ý của bà Nguyễn là vụ án "Hoa Kỳ chống lại Bahram Tabatabai." Đây là truy tố thành công đầu tiên tại Hoa Kỳ đối với việc cung cấp tài nguyên và hỗ trợ vật chất cho một tổ chức quốc tế ngoại quốc, dựa theo Luật Title 18, Bộ Luật Hoa Kỳ, Section 2339B. Bà đã lãnh nhiều bằng khen và giải thưởng từ bộ Tư Pháp, Thuế

Quan, Ngoại Giao và FBI. Bà Nguyễn còn là một trong các sáng lập viên và là cựu chủ tịch Luật Sư Đoàn Mỹ Gốc Á Thái Bình Dương. Ngoài nhiều hội đoàn khác, bà cũng đang là hội viên Luật Sư Đoàn Mỹ Gốc Việt ở Quận Cam.

Bà Nguyễn sinh tại VN. Năm 1975, khi mới 10 tuổi, gia đình bà vào Mỹ tị nạn. Cha bà là 1 thiếu tá VNCH, và đã làm việc gần gũi với tình báo Mỹ trong thời chiến tranh VN. Bà tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật tại UCLA.

Đã yên đủ tiền cho vụ kiện WJC

Dưới đây là bản thông báo về vụ kiện Trung Tâm William Joiner của Ủy-Ban Vận-Động Yểm-Trợ Vụ Kiện William Joiner Center.

Kính thưa đồng bào,

Trong Thông-Cáo số 2 ngày 10 tháng 5 năm 2001, Ủy-Ban Vận-Động Yểm-Trợ vụ kiện William Joiner Center tường trình lý do đồng thời kính xin đồng bào yểm trợ tài chánh cho chi phí vụ án. Tính đến ngày hôm nay, Quỹ Pháp-Lý đã đạt được mức dự trù là \$100.000 mỹ-kim.

Chúng tôi kính xin quý vị ngưng gửi tiền về Quỹ Pháp-Lý vụ kiện WJC.

Chi tiết về tổng số tiền của Quỹ Pháp-Lý tính tới ngân phiếu cuối cùng sẽ được thông báo đầy đủ trên website quyphaply-vrs-wjc.org. Sự yểm trợ tinh thần và vật chất của đồng bào trong cũng như ngoài Hoa-Kỳ, cùng quyết tâm tranh đấu cho công lý và quyền bình đẳng trước pháp luật của Cộng-đồng Người Mỹ Gốc Việt đã âm hưởng vào Quốc-Hội Hoa-Kỳ. Vụ kiện của chúng ta đang trên đà thắng lợi, chúng tôi kính xin quý vị tiếp tục yểm trợ tinh thần để biểu lộ sức mạnh của

tập thể người Việt tỵ nạn Cộng-Sản.

Kính xin quý vị Chủ-Nhiệm báo chí, quý vị Giám-Đốc Đài Phát-Thanh, quý vị phụ trách các Diễn-Đàn trên mạng lưới Internet, phổ biến rộng rãi Thông-Báo xin ngưng gửi tiền về Quỹ Pháp-Lý.

Chân Thành cảm ơn quý vị.

Trân trọng kính chào đồng bào.

Ủy-Ban Vận-Động Yểm-Trợ
Vụ Kiện William Joiner
Center

Lê-Trọng-Hiệp

Cầu-siêu trên biển

Chiếc tàu trọng tải 92 tấn mang tên Spirit of Newport do thuyền trưởng Bob Burns chỉ huy đã rời hải cảng Newport Beach vào lúc 11 giờ trưa ngày 18 tháng 8 năm 2002 mang theo 150 hành khách cùng chư tăng chùa Bảo Quang ra khơi để tiến hành nghi lễ cầu siêu, chiêu hồn trên biển.

Đây là lần thứ 9, chùa Bảo Quang do Thượng Tọa Thích Quảng Thanh trụ trì tổ chức nghi thức này vào mùa Vu Lan hàng năm, thu hút nhiều Phật tử tham gia.

Trên chiếc tàu ngoài khơi cách cửa biển khoảng 5 dặm, TT Quảng Thanh cùng chư tăng và ban nghi lễ đã liên tục tụng niệm, cầu nguyện suốt hai giờ. Sau đó lần lượt các hài cốt trước đây đã được an trí tại chùa trong nhiều năm nay theo ý nguyện của gia đình đã được thủy táng, dầu vậy nước mắt đã đổ xuống nhiều khi các di cốt được từ từ thả xuống lòng biển cả.

Đại-hội thế-giới Cựu SVSQ Trừ-Bị Thủ Đức

Tổng Hội Cựu Sinh-viên Sĩ-quan trừ-bị Thủ Đức trên toàn

thế-giới đã nhóm họp Đại-hội tại Hội-trưởng John Paul, Mississauga (thành-phố phụ-cận Toronto), Canada hôm 31.8.2002.

Thủ Đức là trường đào-tạo sĩ-quan trừ-bị lớn nhất Việt-nam Cộng-hoà, đã huấn-luyện 55.000 sĩ-quan, và hiện-tại có ít nhất hàng chục ngàn người sống rải-rác khắp nơi ở hải-ngoại.

Đại-hội năm nay do Hội Cựu SVSQTB Thủ Đức vùng Ontario, do ông Trần Ngọc Xương làm chủ-tịch, đứng ra tổ-chức, qui-tụ một số tướng-lãnh và sĩ-quan cao-cấp, cùng khoảng 200 đại-biểu và hội-viên của các hội địa-phương khắp nơi đổ về. Đại-hội sẽ thảo-luận điều-lệ, nội-qui và bầu các cơ-quan lãnh-đạo, điều-hành và giám-sát. Bên cạnh đó là lễ tưởng-niệm, chương-trình văn-nghệ đấu-tranh, dạ-vũ (mở rộng cho công-chúng) và du-ngoạn.

Nhóm tổ-chức cho văn-công VC bạo-hành nhân-vật cộng- đồng tị-nạn VN tại Dallas

Nhóm tổ-chức mời văn-công VC sang trình-diễn đã dùng du-đăng tấn-công, bạo-hành nghệ-sĩ Lê Thuỳ Anh (Ủy-ban chống tuyên-vận) và ký-giả Trương Sĩ Lương, chủ-nhiệm tạp-chí *Thế-giới mới*, là người đã viết bài tường-thuật sinh-hoạt chống tuyên-vận tại đây.

Vụ bạo-hành xảy ra ngay trong đêm kỷ-niệm của tuần-báo *Bút Việt*, tổ-chức tại khách sạn Inter-Continental, Dallas hôm 18.8 vừa qua. Hung-thủ đã cặp cổ ông Lương đè xuống đất, và sau đó đè ông Lê Thuỳ Anh xuống, dấn vào người và chửi thề: "ĐM! Cho mày chữa!" trước khi tẩu-thoát.

Cộng-đồng VN tại Dallas đã nhận-diện kịp hung-thủ và tuần-báo *Bút Việt* sẽ đứng đơn truy-tố đương-sự.



Đoàn Quân Ma và Những Cơ Hội Bỏ Lỡ

Sơn Tùng

Chính phủ Canada vừa vinh danh một cách trề tràng Igor Gouzenko, một điệp viên Sô-viết đã đào tị tại Ottawa 57 năm trước, nhờ đó làm lộ diện mạng lưới tình báo của Liên-Sô tại Canada và Hoa Kỳ ngay trong lúc hai nước này còn coi Liên-bang Sô-viết là đồng minh cùng chống kẻ thù chung Đức Quốc-xã.

Gouzenko, năm ấy 26 tuổi, một trung úy GRU (cơ quan tình báo của quân đội Liên-Sô), và giữ nhiệm vụ khiêm tốn là một thư ký mật mã làm việc tại Phòng 12 của sứ quán Liên-Sô tại Ottawa. Tuy



Điệp-viên đào-tị Nga Igor Gouzenko

nhiệm vụ nhỏ bé, Gouzenko giữ vai trò quan trọng trong những liên lạc tối mật giữa đơn vị tình báo của quân đội Sô-viết tại Ottawa và tổng hành dinh tại Mạc-tư-khoa.

Tối ngày thứ tư, 5 tháng 9 năm 1945, Gouzenko bước ra khỏi toà nhà được canh gác nghiêm mật, với 109 hồ sơ mật mà ông ta đã chọn lựa và được nhét giấu kỹ bên trong áo. Những tài liệu này đã giúp lật mặt nạ 20 công dân Gia-nã-đại trong mạng lưới gián điệp Liên-Sô. Sau cuộc điều tra của Hội-đồng Hoàng-gia Canada, 11 người Gia-nã-đại, gồm cả một dân biểu Hạ Viện và nhiều người Anh đã bị kết án.

Nhờ sự cộng tác của tình báo Canada và những tài liệu của Gouzenko, FBI đã lần tới hai viên chức cao cấp trong chính phủ Roosevelt trong những năm Thế Chiến II: Alger Hiss và Harry Dexter White. Sau đó, tới lượt những nhà khoa học nguyên tử phản quốc bị lộ diện: vợ chồng Rosenberg, Harry Gold và Klaus Fuchs.

Những tài liệu của Gouzenko đã chứa những điều kinh khủng tới nỗi lúc đầu cả Hoa Kỳ và Canada đều không tin là sự thật. Và, gần như là phép lạ khi Gouzenko đi lang thang mấy ngày

ở Ottawa để cố tìm người quan tâm tới những tài liệu giấu trong người mà không bị sứ quán Liên-Sô phát hiện và ám sát một cách dễ dàng. Trong đêm đầu tiên, Gouzenko tìm tới một nhật báo, tờ *Ottawa Journal*, ông ta bị coi là một tên khật khùng và bị đuổi ra đường.

Thật là một phép lạ khi Gouzenko đã không bị giết chết trong mấy ngày bị mật vụ của toà đại sứ Liên-Sô săn đuổi để cuối cùng tìm được người chịu nghe và tin những gì ông ta nói. Điều khó tin ấy đã xảy ra vì tại nước Canada lúc ấy không ai nghĩ tới chuyện thù địch với "đồng minh" Liên-Sô, kể cả Thủ tướng Mackenzie King, người đã nói trước Hạ Viện Canada rằng chỉ muốn có "quan hệ tốt đẹp nhất với Liên-bang Sô-viết".

Tại Canada và Hoa Kỳ lúc ấy chỉ có rất ít người tin rằng gián điệp Sô-viết đã bắt đầu hoạt động ngay từ ngày đầu tiên của cuộc "Cách-mạng Tháng Mười" năm 1917, trước tiên là để chống lại dân Nga và sau đó là các "đế quốc tư bản". GRU, hậu thân của GPU, đã đặc biệt hoạt động mạnh trong Thế Chiến II.

Hai tác giả John Earl Haynes và Harvey Klehr đã viết như sau trong cuốn sách về lịch sử gián

điệp Sô-viết:

"Từ 1942 đến 1945 Liên-bang Sô-viết đã tung ra một cuộc tấn công điệp báo không giới hạn chống lại Hoa Kỳ. Cuộc tấn công này đã lên tới tuyệt đỉnh trong thời gian Hoa Kỳ, dưới trào Tổng thống Franklin D. Roosevelt, theo đuổi một chính sách thân hữu và giao hảo với Liên-bang Sô-viết. Cuộc tấn công của Sô-viết thuộc loại một quốc gia nhắm trực tiếp vào một nước thù địch đang tạm thời là đồng minh, khác hẳn với việc thu thập tin tình báo giới hạn nhắm vào một nước đồng minh và được tiếp tục coi là một quyền lực thân hữu."

Ngay đến những thành phần ưu tú trong chính trường Mỹ lúc ấy cũng tỏ ra "ngây thơ" trước con gấu đỏ Sô-viết. Joseph E. Davies, một bạn thân của Tổng thống Roosevelt và được chỉ định làm đại sứ tại Mạc-tư-khoa, năm 1946 đã nói với tờ *New York Times* như sau: "Nước Nga trong mục đích tự vệ có toàn quyền luân lý để thu thập bí mật nguyên tử qua gián điệp quân sự nếu những bí mật ấy không được các cựu đồng minh chiến đấu thông tri."

Những tài liệu do Gouzenko cung cấp đã cho thấy một thực tế phũ phàng là "đồng minh thời chiến Sô-viết" đã coi Hoa Kỳ và Canada là thù địch, và việc đào tị của ông ta là báo hiệu sự khởi đầu của cuộc Chiến tranh Lạnh mà Joseph Stalin sử dụng để chinh phục các nước tư bản Tây phương.

Sau khi từ giả chế độ cộng sản, Gouzenko cùng vợ và tám người con sống tại một vùng ven đô Toronto dưới một tên giả và được cảnh sát Canada bảo vệ. Ông ta qua đời năm 1982, và gia đình được hưởng tiền cấp dưỡng của chính phủ Canada.

Nay, việc vinh danh Igor Gouzenko chỉ hoàn toàn có tính

cách tượng trưng: Việc đào thoát của ông ta sẽ được chính thức xem là một biến cố mang ý nghĩa lịch sử quốc gia (National Historic Significance) và một tấm bằng đồng ghi nhận hành động của ông ta sẽ được làm lễ kéo màn tại một địa điểm chưa nhất định. Tại Mỹ cũng có người đề nghị nên tri ân Gouzenko.

Nhưng có lẽ sự ghi ơn đúng nhất về đóng góp của Gouzenko cho tự do là một lá thư mà bà vợ góa của Gouzenko đã nhận được năm 1995 nhân lễ kỷ niệm 50 năm ngày hai vợ chồng bà tìm tự do tại Canada. Lá thư này đã được bình bút George Jonas của tờ *National Post* phổ biến, mang nội dung như sau:

"Khi bà và chồng bà bước qua phía tự do, ông bà đã khởi đầu tiến trình lâu dài đưa đến sự sụp đổ của Liên-bang Sô-viết. Sự phát giác của ông ta đã giúp Tây phương đối mặt với thực tại về sự khuyh đảo và tàn bạo của cộng sản. Những người chúng tôi sau này chiến đấu cho tự do đạt được thắng lợi vào năm 1989 và 1991 đã thiếu chồng bà và bà một món nợ lớn." Ký tên: Margaret Thatcher.

Lá thư của Thủ tướng Margaret Thatcher đã nói lên tính cách quan trọng của cuộc chiến tranh điệp báo vô hình, và quan trọng hơn nữa, sự đứng về phía tự do của người chiến sĩ tình báo biết chọn lựa con đường phục vụ chân lý.

Nếu sự chọn lựa bước về phía tự do của Gouzenko đã đóng góp to lớn vào sự sụp đổ sau này của khối cộng sản Liên-sô và Đông Âu thì sự chọn lựa của một điệp viên Sô-viết khác trong thời Chiến tranh Lạnh đã giúp kéo dài sự tồn tại của Liên-bang Sô-viết: Dimitri Yakushkin.

Được các đồng nghiệp trong KGB gọi là "Hồng y Áo Xám", vì luôn luôn thắng bộ đồ lớn màu xám rất lịch sự, Yakushkin được Hoa Kỳ coi là một siêu điệp viên, một nghệ sĩ của những hoạt động tình báo trong bóng tối, và có lẽ không có đối thủ.

Theo những tài liệu mật được tiết lộ gần đây, ngay từ năm 1982 Yakushkin đã tiên đoán sự sụp đổ không tránh khỏi của Liên-bang Sô-viết, và ông ta đã cố gắng "làm phép lạ" để cứu vãn, thay vì bước sang phía tự do như viên Trung úy GRU Gouzenko đã làm.

Sau bảy năm chỉ huy những điệp vụ KGB tại Washington, tháng giêng năm 1982 Yakushkin được Yuri Andropov gọi về Nga và được cấp tức thì 4 triệu mỹ-kim và có thể tiêu nhiều triệu nữa để mua thêm gián điệp bên trong CIA.

Với những bí mật đã biết về phía Liên-Sô cũng như Hoa Kỳ, nhất là từ khi Ronald Reagan đắc cử tổng thống, và với bộ óc phân tích sắc bén, Yakushkin biết Liên-bang Sô-viết đang trên đường sụp đổ, với Tổng Bí-thư Loenid Brezhnev già nua bệnh hoạn đã tại chức được 18 năm mà những năm sau cùng đầy thảm họa. Để cứu vãn tình thế, chờ đợi một lãnh tụ trẻ có khả năng phục hồi Liên-Sô, Yakushkin có nhiệm vụ mua thời gian, làm cho Hoa Kỳ bận rộn đối phó với "đoàn quân ma" của KGB. Ông ta được giao quyền chỉ huy một điệp vụ quan trọng của KGB tại Hoa Kỳ có tên là "Nhóm miền Bắc" (Group North).

Chỉ sau khi Liên-Sô sụp đổ, nhờ các cuộc phỏng vấn những viên chức tình báo ở Washington, Mạc-tư-khoa và những nơi khác, người ta mới biết hết được những hoạt động của "Nhóm miền Bắc". Trước khi chấm dứt nhiệm vụ, "đoàn quân ma" của Yakushkin

đã chỉ huy và giám sát tất cả mọi điệp vụ lớn của Khối Sô-viết nhắm vào Hoa Kỳ, từ vụ cả gia đình Walker bán cho KGB những khoá mật mã được canh giữ nghiêm mật nhất của Hải quân Mỹ đến vụ tên Aldrick Ames nằm

vùng ngay tại trung tâm CIA hàng chục năm, khiến cho bảy điệp viên KGB cộng tác với CIA bị xử bắn tại Mạc-tư-khoa.

“Nhóm miền Bắc” được lập ra vào năm 1974 nhằm mục tiêu do thám Hoa Kỳ và Canada thoát

đầu chỉ gồm vài viên chức cao cấp là một bộ phận nhỏ thuộc “Sở Mật” trong KGB. Các viên chức phản gián tại FBI đã biết về sự xuất hiện của đơn vị mới này ngay từ khi nó khởi sự hoạt động, và đã không tạo được thành tích gì đáng kể.

Nhưng vai trò của “Nhóm miền Bắc” đã mau chóng thay đổi, sau một loạt biến cố đe dọa sự tồn tại của Liên-Sô: cuộc xâm lăng tai hại vào A-phú-hãn năm 1979, Ronald Reagan đắc cử tổng thống Hoa Kỳ năm 1980 và việc quốc tế tẩy chay Olympic Mạc-tư-khoa 1980. Andropov đã cho “Nhóm miền Bắc” lệnh tổng công kích. Y cho rằng chỉ có sự phối hợp chặt chẽ của đoàn quân gián điệp nhắm vào Washington mới có thể làm lay chuyển ý chí của Tổng thống Reagan và các cố vấn an ninh quốc gia của ông ta khiến họ phải xét lại những kế hoạch chống Sô-viết như chương trình phòng thủ chiến lược SDI (Strategic Defense Initiative) thường được gọi là Chiến-tranh Tinh-tú.

Kế hoạch của Andropov khá đơn giản và cũng tuyệt vọng: ném tất cả mọi thứ vào Washington, trong đó gồm có những điệp vụ riêng của những nước cộng sản trong Khối Sô-viết. Với tiền bạc và nhân sự được tăng cường, Yakushkin và “Nhóm miền Bắc” đã dồn nỗ lực để khuynh đảo Washington, và theo nhận định của giới tình báo Mỹ, đã suýt thành công. Ba năm sau khi Andropov giao cho Yakushkin chỉ huy “Nhóm miền Bắc”, một loạt các vụ bắt giữ gián điệp tại Washington đã khiến năm ấy được gọi là “năm của gián điệp” (gián điệp như rươi). Đó là những “điệp vụ mơ ước” của Yakushkin, như nhận xét của những người quen biết ông ta. John, Michael,



Tượng trùm mật vụ Felix Dzerzhinsky trước trụ sở KGB ở Mạc-tư-khoa bị kéo xuống sau khi Liên-Sô sụp đổ.

và Arthur Walker (cha con, anh em nhà Walker) đã bán cho KGB những bí mật vô giá của Hải quân Mỹ, trong đó có những khoá mật mã hành quân mà các chuyên viên quân sự cho rằng nếu Thế Chiến III xảy ra vào lúc ấy thì Mỹ đã thua. Trên thực tế, KGB đã báo cho CS Bắc Việt biết trước mỗi khi B-52 cất cánh đi oanh tạc và mọi cuộc chuyển quân của Mỹ tại Việt Nam. Ronald Pelton đã lên lời gài được máy nghe lén vào bên trong Cơ quan An ninh Quốc gia của Mỹ. Một gián điệp tên Randy Jeffries đã đánh cắp được những tài liệu mật của một uỷ ban quốc hội Hoa Kỳ. Một nhân viên CIA tên Eddie Lee Howard đã chuyển cho KGB lý lịch cùng với bí danh của hàng tá điệp viên làm việc cho Mỹ tại Mạc-tư-khoa. Cũng năm ấy, Aldrich Ames, một nhân viên CIA cao cấp, bắt đầu lãnh lương của "Nhóm miền Bắc", và Dimitri Yakushkin đã có thêm một điệp viên nằm trong đầu não CIA mà ông ta hằng mơ ước. Về phía Mỹ, Aldrich Ames được coi là một vụ nằm vùng gây thiệt hại nặng nhất trong lịch sử CIA.

Yakushkin được các viên chức tình báo Mỹ đánh giá là một điệp viên siêu hạng, cả về sự thông minh, bén nhạy, tàn bạo, và trung thành. Nhưng khi còn trẻ Yakushkin đã tỏ ra không quan tâm gì đến hoạt động gián điệp. Trong Thế Chiến II, Yakushkin phục vụ trong một đơn vị thiết giáp và giải ngũ năm 1947. Ông ta đi học lại và tốt nghiệp khoa kinh tế tại Đại học Mạc-tư-khoa, sau đó học hỏi thêm về canh nông và làm việc cho Bộ Canh Nông Xô-viết. Không ai biết rõ Yakushkin đã khởi sự hoạt động gián điệp từ bao giờ nhưng FBI bắt đầu chú ý tới tên này vào năm 1960, khi ông ta tới Genève với tư cách một đại biểu tham dự một

cuộc hội thảo về canh nông của Liên Hiệp Quốc. FBI chỉ thực sự theo dõi Yakushkin khi ông ta tới Hoa Kỳ năm 1962 để tham dự Đại Hội Đồng LHQ kỳ thứ 17 trong vai trò một thành viên của Ban Chính trị và An ninh trong phái đoàn Liên-Sô và ở lại New York sáu năm. Sau khi gây nhiều thiệt hại cho Mỹ trong mặt trận tình báo, Yakushkin trở về Nga năm 1969 và trở thành nhân vật thứ hai của "Sở Mật" tại tổng hành dinh KGB ở Mạc-tư-khoa. Năm 1975, Yakushkin lại trở sang Hoa Kỳ dưới lốt nhà ngoại giao tại sứ quán Liên-Sô ở Washington mà nhiệm vụ thật sự là chỉ huy mọi hoạt động tình báo ở Bắc Mỹ. Hai năm sau, Yakushkin được thăng thiếu tướng và trở thành sĩ quan KGB cao cấp nhất ở bên ngoài Mạc-tư-khoa.

Một văn thư nội bộ của Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ cho biết có 13 công dân Mỹ bị truy tố về tội làm gián điệp cho Liên-Sô trong thời gian bảy năm Yakushkin ở Mỹ. Mục tiêu của Yakushkin gồm có CIA, Hải quân, NATO, Sở Thông Tin Hoa Kỳ và công ty Hughes Aircraft. Những tin tức bị đánh cắp gồm có tài liệu mật về tàu ngầm của Hải quân Mỹ, những vệ tinh CIA, những tài liệu mật của Bộ Ngoại Giao và Cơ quan Tình báo Quốc phòng DIA.

Khi Yakushkin bị lộ diện, FBI đã quyết định lôi cuốn ông ta về phía Mỹ. Khác với những sĩ quan KGB điển hình, Yakushkin có dáng vẻ trí thức, hào hoa, nói trôi chảy tiếng Anh, và có tiếng là một "người đàn ông của phụ nữ". Ở New York, Yakushkin giao du thân mật với một phụ nữ Mỹ. FBI đã thuyết phục được người đàn bà này đóng vai trò móc nối để mở đường cho Yakushkin về với phía tự do. Đào thoát và tị nạn ở Mỹ. Hay, tốt hơn là trở thành một gián

diệp đôi, cung cấp cho FBI những tin tức của KGB. Trong một cuộc gặp nhau tại quán rượu của khách sạn Mayflower ở Washington, người đàn bà đưa cho tên trùm KGB cuốn tiểu thuyết *The Honorary Consul* của Graham Greene, trong đó có một hai đoạn viết về những nghệ thuật lừa dối. Sau đó, một nhân viên FBI tìm cách tiếp xúc với Yakushkin.

Một cách chính xác, đây là câu trả lời của Yakushkin tại quán rượu Mayflower: "Rồi các anh sẽ làm gì, cho tôi trở thành chủ tịch công ty xe Ford à?" Vài phút sau, ông ta bước ra khỏi khách sạn, đi bộ về văn phòng nằm ở cuối đường.

Yakushkin được thăng chức phó chủ tịch KGB và về hưu năm 1986. Trước khi nhắm mắt lìa đời vào năm 71 tuổi, Yakushkin đã chứng kiến sự sụp đổ của Bức Tường Bá-Linh năm 1989, và của Liên Bang Xô-viết hai năm sau, như ông ta đã tiên đoán. Những công trạng của Yakushkin trong những năm phục vụ cho KGB dù to lớn đến đâu đã không cứu vãn được sự cáo chung của chủ nghĩa cộng sản, và không ngăn cản được chiến thắng của dân chủ, tự do.

Tại Việt Nam, Vũ Ngọc Nhạ, một gián điệp nổi tiếng trong Chiến tranh Việt Nam cũng vừa nhắm mắt lìa đời ở tuổi 74. Là một nhân viên tình báo chiến lược của Cộng sản Bắc Việt, Nhạ đã xâm nhập vào chính quyền miền Nam sau Hiệp định Genève và đã hoạt động cho đến năm 1969 mới bị lộ mặt nạ.

Vũ Ngọc Nhạ được mang quân hàm thiếu tướng, và những hoạt động gián điệp của ông ta tại miền Nam đã được văn công Hữu Mai, do sự chỉ định của đảng Cộng sản Việt Nam, thuê dệt viết thành cuốn tiểu thuyết mang tựa

đề Ông Cố vấn.

Sau khi Vũ Ngọc Nhạ chết, Hữu Mai đã nói về việc viết cuốn Ông Cố vấn như sau: "Sau giải phóng, Tổng cục Chính trị (Bộ Quốc phòng) có chủ trương viết về những người có thành tích trong ngành tình báo. Tôi đã được chọn cùng với bốn nhà văn nữa để viết về những con người như thế. Và tôi đã chọn ông."

Và, sau đây là lời Hữu Mai nói về chiến công của Vũ Ngọc Nhạ: "Có một điều đặc biệt, ông Nhạ là một tình báo viên chiến lược xuất sắc nhưng lại không được đào tạo một ngày nào, không qua một trường lớp nào. Trong kháng chiến chống Pháp, ông Nhạ công tác tại Thái Bình. Năm 1954, ông được chọn đi vào Nam theo dõi tình hình thực hiện Hiệp định Genève. Đến năm 1958, ông bị tay chân của Ngô Đình Cẩn bắt. Thời gian này, tình báo của ta bị bắt rất nhiều, kể cả những người đã được đào tạo nghiệp vụ. Ông bị giam ở Huế khoảng hai năm. Trong thời gian này, ông đã tìm cách tiếp cận và dần dần



Vũ Ngọc Nhạ

ông trở thành mưu sĩ của Ngô Đình Cẩn. Sau đó, Ngô Đình Nhu đã ra gặp và đưa ông về làm việc với mình. Dần dần, ông trở thành một trong bốn con rồng của chế độ gia đình trị họ Ngô: Ngô Đình Thục, Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu và Vũ Ngọc Nhạ. Như vậy toàn bộ những bí mật và những chủ trương lớn của gia đình họ Ngô là đều có sự tham gia của ông. Thời gian này, do ông đang ở vị trí cao nhất của chế độ nguy quyền nên ông nắm được tất cả tình hình của Mỹ, nguy để báo cáo. Ông đã có công rất nhiều trong việc phá các kế hoạch, chiến lược của địch."

Công trạng của Vũ Ngọc Nhạ đối với Đảng Cộng sản Việt Nam to lớn ra sao không rõ, vì Ông Cố vấn chỉ là một cuốn tiểu thuyết mà phần lớn là hư cấu, tưởng tượng, nhưng có một sự thật là Vũ Ngọc Nhạ đã sống tại miền Nam nhiều năm, có cơ hội để chọn lựa và bước sang phía tự do, như hàng ngàn đồng chí của ông ta đã làm, nhưng Nhạ vẫn trung thành với Đảng, như Yakushkin.

Có lẽ trong những năm cuối đời, Vũ Ngọc Nhạ đã nhìn thấy ngày tàn của Cộng sản Việt Nam, nhưng ông ta may mắn hơn Yakushkin. Ông ta đã chết trước khi nó sụp đổ.

Họ có bao giờ hối tiếc chăng vì đã không làm một việc còn quan trọng hơn những chiến công của họ trên mặt trận gián điệp?

Họ đã bỏ lỡ những cơ hội mà Gouzenko đã không bỏ lỡ - để Chọn Tự Do. ●

một khoảng trời riêng



Thơ gửi cung Hàn hay biển xa
Trăm năm thì vẫn cỗi người ta
Một vòng hư ảo còn khôn chuyển
Còn mất vô thường mỗi sát na.

Ta ném não phiền cho gió bay
Phù du ba vạn sáu ngàn ngày
Một cơn bão nổi chìm hưng phế
Thơ thần về đâu! Hỡi nước mây!

Tịch mịch cỗi riêng thơ lại thơ
Thời gian êm ả đẹp cung chờ
Chuỗi dài hệ lụy xin hoàn trả
Thì trả nợ đời mấy đoan thơ.

Là ý thơ đan những sắc màu
Màu xanh biển cả, cánh chim âu
Màu hồng phơn phớt, hồn nhiên nắng
Có tiếng chuông ngân... thật nhiệm mầu.

Ta vẽ trăng thiên, vẽ suối hoa
Có lời đồn hậu cỗi người ta
Có Cây Như Ý, vườn xanh biếc
Một khoảng trời riêng bát ngát hoa.

Nợ đời trang trải mấy vần thơ
Cõi tạm, nhân sinh cõi mộng hơ
Tám hướng mây bay dòng huyễn ảo
Sen hồ tịnh thủy vẫn hằng mơ...

tuệ nga

Một Ngày Hoàn-Hảo

Nguyễn Văn Thông

Ở nhà thương về được ít bữa sau có mười ngày mà tôi thấy cái gì cũng lạ. Cái phòng ngủ tôi nằm là của tôi mà sao nó nhìn mình thao-láo. Cái màu sơn trắng như thể đang lạnh-lùng dòm mình. Tôi bật cười bảo nó: “Tao đây chứ ai! Chút xíu nữa chúng mày chẳng nhìn thấy tao nữa. Tao bị tai-biến mạch máu não chứ có phải chơi sao. Chúng mày phải mừng vì tao thoát chết đây này...” Ánh nắng rọi qua cửa sổ xao-động. Chúng nó cười thân-thiện với tôi ngay.

Tôi định chỗi dậy làm cái gì cho vui, nhất là biết mình phải sinh-hoạt trở lại để các bắp thịt và hệ-thống thần-kinh trở lại bình-thường, chứ nếu không chân tay không chịu theo ý mình nữa. Mấy hôm sau ngày bị tai-biến, chân tay tôi cử-động giống như chân tay gỗ có các chỗ nối buộc bằng dây. Mỗi lần muốn nhấc nó lên thì nó lên, nhưng nó lại văng đi một chỗ khác. Đang khoẻ-mạnh bỗng ngã bệnh, có dịp nghe bác-sĩ cắt-nghĩa bệnh tình của mình, và xem những hình chụp óc não mình, tôi thấy được nhiều điều lạ-lùng quá. Sự tinh-tế trong các bộ-phận của con người là một, chỉ cần một cục máu nhỏ bằng tròn kim làm tắc nghẽn mạch máu nào trên não là có chuyện liền. Trong trường-hợp của tôi là bị liệt tay chân bên trái, ói mửa liên-hồi, và nhìn thấy cái gì đứng cũng nằm rạp xuống như

làm xiệc. Bác-sĩ bảo, nếu cục máu nằm ở chỗ thần-kinh điều-khiển thở thì tôi đã hết thở rồi!

Có tiếng con tôi đang giảng bài. Chả là mỗi mùa hè chúng tôi có mở lớp dạy kèm. Con sãi ở chùa thì quét lá đa, cho nên hai cháu nhà tôi cũng phải làm cái nghề dạy học của bố nó, ít nhất là trong kỳ hè. Chúng nó đang đọc một bài viết của một em học-sinh để cùng thảo-luận. Không biết do đâu mà hai đứa chọn đề-tài viết cho ngày hôm nay là “A Perfect Day” (Một Ngày Hoàn-Hảo). Phương-pháp viết của lối học bên Mỹ khác với lối học của chúng ta, ít nhất là hồi xưa. Trong khi chúng ta chú-trọng vào hình-thức và dàn bài thì ở đây học-sinh được khuyến-khích viết về nội-dung. Bất cứ ý-tưởng nào thấy cần phải viết thì viết, không cần để ý tới chính-tả, văn-phạm hay cú-pháp gì cả. Ba thứ lặt-vặt ấy tính sau. Người ta bảo rằng trong khi phải dừng lại hàng chục lần một câu để kiểm-soát xem mình đã viết đúng chữ, đúng câu và cả viết chữ có đẹp không thì làm sao ý-tưởng có thể chảy ra được. Thế cho nên các học-sinh cứ việc viết ra giấy những ý-tưởng, ấn-tượng và cảm-xúc hiện lên trong óc. Kết-quả là các em thường thấy thoải-mái khi viết và viết nhanh. Trong khoảng mười lăm phút có em viết được những bài rất sinh-động.

Tôi lắng nghe bài viết của một em gái lớp 5. Em viết (hiểu theo tiếng Việt) như sau: “... Ngày hôm ấy em sẽ mở một cuộc họp mặt thật lớn với bạn-bè. Em sẽ xin mở ở nhà dì em vì nhà dì em lớn lắm, và nhất là có hồ bơi. Nhưng tiếc quá, hồ bơi nhà dì không có cầu tuột. Vậy thì em phải đi mua cầu tuột gắn vào... Ô, mà nhà dì em lớn nhưng sân sau lại nhỏ mới chết. Thế thì em phải xếp một số trò chơi ở lối xe đi vậy. Mà vậy thì mấy cái xe phải đậu ngoài đường rồi. Nhưng chả sao. Em chỉ cần nhiều bạn tới là vui ...”

Bài viết đơn-sơ mà hay quá. Tôi không nhịn được, phải lò-dò ra ngồi bàn-thảo chung với các em. Một ngày hoàn-hảo mà có gì hoàn-hảo đâu. Thích chơi với bạn mà nhà không có hồ bơi, phải xin mượn nhà dì. Thích chơi cầu tuột nước mà không có cầu tuột, chỉ có hồ bơi. Thích có nhiều bạn đến chơi nhưng không đủ chỗ, phải giành chơi ở chỗ đậu xe... nhưng em vẫn vui-sướng và ghi-nhận đó là một ngày hoàn-hảo. Biết lấy thiếu làm đủ, thật trùng-hợp với tinh-thần tri-túc của Đông-phương (tri-túc tiện túc đãi túc hà thời túc).

Người lớn biết rõ là cuộc đời của chúng ta làm gì có sự hoàn-hảo. Càng từng trải con người càng dày kinh-nghiệm ấy về cuộc đời. Vậy mà một em học-sinh tiểu-học lại vừa cho chúng ta một cái nhìn khác, em khám-phá giùm chúng ta một chân-lí của cuộc sống: chúng ta có thể làm cho cuộc sống trở nên hoàn-hảo. Đừng chờ sự hoàn-hảo đến với chúng ta. Hãy đóng-góp làm nên sự hoàn-hảo.

Nếu không có cái nhìn ấy, em sẽ phàn-nàn sao nhà mình bé như lỗ mũi, sao bố mẹ mình dở quá

không làm ra tiền để mua cái nhà có cái hồ bơi. Nếu nhà có hồ bơi rồi thì em sẽ vùng-vàng chê cái hồ bơi gì mà xấu-xí, cầu nhảy cũng chẳng có mà cầu tuột cũng không. Hồ bơi gì mà giống như cái ao. Mà rồi nếu có đủ mọi thứ thì em sẽ đặt vấn-đề về mấy đứa bạn. Con này xí-xọn, thằng nó tham ăn. Thôi thì chẳng đứa nào ra cái gì, không thêm mở party nữa!

Từ cách biết nhìn, chúng ta để có thái-độ làm cho cuộc đời mình thêm hoàn-hảo. Có một thời-gian mỗi lần đọc câu truyện "Người Samaritano Nhân-hậu" (Lc 10, 29-37) trong Phúc-âm, tôi thấy Chúa Kitô trả lời cho câu hỏi của một luật-sĩ, "Ai là anh em tôi?" có vẻ lạc đề. Không phải người anh em hoặc bạn-bè là người thân-thiết, yêu-mến, hay nâng-đỡ mình hay sao? Vậy mà Chúa bảo mình hãy theo gương người Samaritano đi cứu-giúp, đi làm việc thiện với những người đâu đâu, mình chả biết mặt mũi gì để trở thành anh em của họ. Tôi thấy Chúa có vẻ không nắm vững câu hỏi lắm. Nhưng bây giờ thì tôi biết mình là kẻ chưa nắm được cái gì cả, chẳng nắm câu hỏi hay câu trả lời mà nhất là không nắm được chút chân-lí của cuộc đời. Muốn có bạn thì đi làm bạn đi. Muốn hoàn-hảo thì hãy đóng-góp làm nên sự hoàn-hảo. Muốn nhận thì hãy biết cho. Muốn gặt thì hãy biết gieo.

Nhìn lại những ngày tôi ngã bệnh phải cấp-cứu ở nhà thương Canada, rồi sau đó về Mỹ, tôi thấy đó là những ngày thật hoàn-hảo của đời tôi. Tôi không bị trên đoạn đường lái xe mười tiếng đồng-hồ trên xa-lộ nối Boston và Toronto, hay những khi trên xa-lộ trong những ngày Đại-Hội Giới Trẻ Thế-Giới. Tôi cũng không bị ở giữa biển người của đại-hội. Tôi bị khi lên phòng ở nhà bạn để

thay quần áo trước giờ đi đại-hội. Đó là những thu-xếp Chúa dành riêng cho tôi. Còn những tình thương-mến của người thân và bạn-bè thì tuyệt-vời. Vợ tôi sẵn-sóc lo-lắng cho tôi đến mức tôi hối-hận vì chẳng bao giờ tôi sẵn-sóc cho cô ấy được như vậy, dù cô ấy là người yếu-ớt bệnh-tật chứ không phải tôi. Các con tôi thì bỗng dưng lớn hẳn bởi chúng nó biết gánh lấy trách-nhiệm, biết làm những công-việc xưa nay ba mẹ làm, và nhất là biết yêu-thương qua những cử-chỉ sẵn-sóc. Các anh chị bạn người thì chia nhau canh tôi bên giường bệnh, nấu cơm nấu cháo, người thì chạy đi chạy lại bất kể giờ-giấc hay

công-việc miễn sao lo cho tôi và các cháu được đi về an-toàn. Bao nhiêu bạn-bè gần, xa, nhiều anh chị chưa hề gặp mặt cũng thăm-hỏi. Tôi ngạc-nhiên vì mình được hưởng nhiều tình yêu-mến quá. Trước đây khi có chuyện buồn-bực ngã lòng, nghĩ bụng mình chẳng là cái quái gì, chớ chết là hết chuyện. Thật là phụ lòng của người thân.

May là tôi nhận ra tình thương-mến rất sớm trên giường bệnh. Ai tới thăm cũng mừng vì thấy mặt mũi tôi tươi rói, miệng nói chuyện như sáo. Không vui sao được khi mình được bơi trong tình yêu-thương và khi mình được hưởng những ngày thật hoàn-hảo.

Mái Ấm Thiên Ân Cám Ơn

Trong tháng 6, 7 và 8 năm 2002, MATA đã nhận được những món quà sau đây.

AC Hồ Trang, Trần Ngọc Báu Fairfax, VA	50.00 US\$
AC Anh T. Bach Lancaster, CA	200.00 US\$
Ô. Bernie Ng qua chị Đỗ Khánh Linh, Québec	100.00 US\$
Em Phạm Duy Trường Lowell, MA	10.00 US\$
Nhóm các cụ và ông bà ở Winnipeg, Canada	
(Bà Trần Thị Sửu: 20.00 CA\$, Bà Trần Thị Tĩnh: 20 CA\$,	
ÔB. Lương Hoài Vũ 50.00 CA\$, ÔB Vũ Tăng: 66.88 CA\$)	
Cộng: 156.88 CA\$ = 100.00 US\$	
ÔB Nguyễn Văn Đăng, Nguyễn Thị Bạch Lancaster, PA	
(Món quà khi gà LQ nhảy ổ)	100.00 US\$
AC Thảo P. Ngô Lancaster, PA	25.00 US\$
AC Chu Kim Khanh San Jose, CA	100.00 US\$

Thầy trò mù của MATA xin chân-thành ghi ơn quý cụ, ông bà, các anh chị, các cháu và toà báo Làng Văn. Xin Ôn Trên bù lại gấp trăm những gì quý ân-nhân làm cho cho MATA mỗi ngày được ấm hơn.

20-25/7/2002 các em MATA tham-dự Đại Hội Thể-Thao cho người khuyết-tật tại Huế. Thầy trò đoạt được 2 huy-chương vàng, 3 bạc và 1 đồng trong các môn bơi lội và chạy. Thầy Phong đang dẫn đầu trong cuộc thi 100m thì bị vấp ngã. Trong cuộc thi 400m, thầy Phong với đôi chân đau nhưng đoạt huy-chương đồng.

10/8/2002 các em MATA tham-dự Đại Hội Bước Đi Trong Ánh Sáng tại Đại Chung-Viện Sài Gòn. Các em đã hát bài "Khi Tình Yêu Là Muối" sau khi thầy Phong nói bài chia-sẻ với khoảng 3000 bạn trẻ. (Nguyễn Văn Thông)

Ca Dao, Nẻo Vào Lịch Sử

Đào Đức Chương



Lịch sử là quá trình diễn biến sự kiện ảnh hưởng đến một nhóm đông người, một dân tộc, một quốc gia, một liên bang. Ca dao là thơ của quần chúng dưới hình thức câu hát nhưng không theo nhịp điệu nhất định, không biết tác giả, phổ biến qua sự truyền miệng. Đối với ca dao lịch sử, thường sự kiện lịch sử có trước, ca dao phản ánh thái độ của quần chúng đối với sự kiện đó. Đôi khi ca dao báo trước sự

kiện lịch sử; đó là những câu sấm truyền, các nhà tiên tri ẩn danh đưa thông điệp của mình vào văn chương truyền khẩu.

Đường vào lịch sử Việt Nam qua nẻo ca dao là bức tranh ẩn tượng, mỗi sự kiện chỉ vài nét chấm phá đơn sơ nhưng rất cô đọng. Hành trình ca dao theo suốt chiều dài lịch sử từ Hồng Bàng dựng nước đến ngày nay và mãi mãi ngàn sau.

Thời kỳ này khởi đầu từ năm 2879 (?) đến 111 trước Tây lịch, trải dài 2768 năm, nối tiếp nhau ba triều đại. Đầu tiên, tên nước là Xích Quỷ, bắc giáp Động Đình Hồ (Hồ Nam, Trung Hoa), nam giáp nước Hồ Tôn (Chiêm Thành), tây giáp Ba Thục (Tứ Xuyên, Trung Hoa), đông giáp biển Nam Hải. Về sau chia ra những nước nhỏ gọi là Bách Việt (1) và hình thành nước Văn Lang, quốc hiệu thứ 2 của nước ta. Lãnh thổ Văn Lang gồm một phần các miền Quảng Đông, Quảng Tây, Hoa Nam và cả Bắc Việt đến tận tỉnh Quảng Trị (2). Song song với việc dựng nước, dân tộc ta còn có truyền thuyết về dòng giống Lạc Hồng.

1. Họ Hồng Bàng (2879 - 258 trước Tây lịch)

Ngày xưa, vua Đế Minh, cháu ba đời của vua Thần Nông (3) nhân đi tuần thú phương Nam đến miền Ngũ Lĩnh thuộc tỉnh Hồ Nam, lấy nàng tiên, sinh ra Lộc Tục. Lộc Tục được phong làm vua phương Nam vào quãng năm Nhâm Tuất (2879 trước Tây Lịch), xưng Đế hiệu là Kinh Dương Vương, đặt quốc hiệu là Xích Quỷ.

Kinh Dương Vương cưới con gái của Động Đình Quân tên là Thần Long sinh ra Sùng Lãm. Nối ngôi vua, Sùng Lãm xưng là Lạc Long Quân rồi lấy con gái vua Đế Lai tên là Âu Cơ, đẻ ra một cái bọc có 100 trứng, nở ra 100 con trai. Một hôm vua bảo Âu Cơ rằng: "Ta là giống Rồng, nàng là giống Tiên, thủy hỏa khác nhau, chung hợp thật khó". Bèn chia con, từ biệt nhau, nửa theo mẹ về núi, nửa theo cha xuống biển và phong cho con trưởng (không rõ tên húy) làm vua đầu tiên nước Văn Lang, đóng đô ở Phong Châu

(huyện Bạch Hạc, phủ Tam Đới, trấn Sơn Tây, sau là tỉnh Vĩnh Yên, nay sát nhập với Phúc Yên thành Vĩnh Phú), xưng là Lạc Vương quen gọi là Hùng Vương (4), nối ngôi 18 đời. Trong ca dao đã ghi lại cuộc chia ly, Âu Cơ đầy bịn rịn:

*Chàng về thiếp một theo mây,
Con thơ để lại chốn này ai nuôi.*

Theo truyền thuyết trên, chúng ta thuộc dòng dõi Con Rồng Cháu Tiên, ca dao phản ánh niềm tự hào dân tộc:

*Trứng rồng lại nở ra rồng,
Liu diu lại nở ra dòng liu diu.*

Đời Hùng Vương thứ 6, ở làng Gióng tên chữ là Phù Đổng, huyện Tiên Du (nay sát nhập với huyện Từ Sơn thành huyện Tiên Sơn), tỉnh Bắc Ninh, có Thánh Gióng đuổi giặc Ân, sự tích lưu truyền trong ca dao:

*Làng Phù Đổng có một người,
Sinh ra chẳng nói chẳng cười
trơ trơ.*

*Những ngờ oan trái bao giờ,
Ai hay thần tướng đợi chờ
phong vân
và tường thuật từng chi tiết:*

*Trời cho Thánh tướng giáng
sinh,*

*Giáng về Phù Đổng ẩn hình ai
hay.*

*Mới lên ba tuổi thơ ngây,
Thấy vua cầu tướng ngày rày ra
quân.*

*Gọi sứ phán bảo ân cần,
Gươm vàng ngựa sắt để binh tức
thì.*

*Thánh Vương khi ấy ra uy,
Nửa ngày sấm sét, tứ bề giặc
tan.*

Diệt xong giặc ngoại xâm, ngài cùng ngựa thăng thiên:

*Tạnh trời mây cuốn về non,
Hẹn cùng cây cỏ chờ còn trông
mưa.*

Để tưởng nhớ công ơn, vua Hùng phong tước Phù Đổng Thiên Vương, lập đền thờ, nay còn giữ lễ

hội truyền thống:

*Ai ơi mồng tám tháng tư
Không xem Hội Gióng thì hư
mất đời.*

Đời Hùng Vương thứ 12 có My Nương (công chúa) Tiên Dung lấy Chử Đồng Tử, chàng trai nổi tiếng chí hiếu nhưng nghèo đến nỗi không có mảnh vải che thân. Không ngờ, đó cũng là dòng tiên:

*Sông sâu suối hiểm như vậy,
Ai xui em đến chốn này gặp
anh?*

*Đào tơ sen ngó xanh xanh,
Ngọc lành phải giá, gái lành
phải duyên.*

*Cho hay tiên lại gặp tiên,
Phụng hoàng há dễ đứng chen
cùng gà.*

Đời Hùng Vương thứ 18 chỉ sinh ra hai gái là My Châu và My Nương. Cả hai, nhan sắc tuyệt trần. My Châu đã có chồng. My Nương, vua đang kén phò mã. Một hôm, Sơn Tinh và Thủy Tinh cùng đến xin cưới. Vua cha định ngày nộp lễ vật, giao hẹn ai đến trước sẽ được gả con. Sơn Tinh lanh chân đến trước, rước My Nương về núi Tản Viên (núi Ba Vì, thuộc tỉnh Sơn Tây). Thủy Tinh đến sau, thất vọng, nổi cơn ghen tức, hóa phép mưa to gió lớn, nước dâng cố nhận chìm Sơn Tinh. Sơn Tinh cũng hóa phép núi cao lên. Thủy Tinh thua, rút nước về biển và không quên mối hận, hằng năm đánh nhau một lần, dân gian bị va lây bởi cảnh bão lụt:

*Núi cao, sông hãy còn dài,
Năm năm bão oán, đời đời đánh
ghen.*

2. Nhà Thục (259 - 207 trước Tây lịch)

Thục Vương oán hận vì không cưới được My Châu, dặn con cháu phải báo thù. Sau có người cháu là Thục Phán đem quân chiếm nước Văn Lang, sát nhập vào đất Thục (5), xưng là An Dương Vương, cải

quốc hiệu là Âu Lạc, đóng đô ở Phong Khê (huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên, nay thuộc ngoại thành Hà Nội).

An Dương Vương xây thành Cổ Loa, bị giống yêu quái phá đổ, sau nhờ phép của Thần Kim Qui mới dựng được:

*Ai về đến huyện Đông Anh
Ghé xem phong cảnh Loa
Thành, Thục Vương.*

*Cổ Loa hình ốc khác thường,
Trải bao năm tháng, nẻo đường
còn đây.*

Kim Qui còn cho An Dương Vương cái móng chân, làm nổ trấn thành. Nhờ nổ thần, Triệu Đà không chiếm được Âu Lạc bèn dùng kế cho con trai mình là Trọng Thủy cưới My Châu, con gái An Dương Vương và ở rể theo phong tục Văn Lang. Chuyện cái Nỏ thần Trọng Thủy My Châu, kết thúc triều đại nhà Thục nhưng mối tình gián điệp đầy oan trái và thương cảm đã đi vào lòng người qua ca dao:

*Mệnh mông góc bể chân trời
Những người thiên hạ nào người
tri âm?*

*Buồn riêng thôi lại tủi thầm:
Một duyên, hai nợ, ba lăm lăm
nhau !*

3. Nhà Triệu (207 - 111 trước Tây lịch)

Triệu Đà chiếm nước Âu Lạc, rồi sát nhập vào quận Nam Hải (Trung Hoa) lập ra một nước tự chủ, xưng là Triệu Vũ Vương, đặt quốc hiệu Nam Việt, đóng đô ở Phiên Ngung (thuộc Quảng Châu).

Đến đời thứ tư, Triệu Ai Vương nối ngôi, Thái hậu Cù Thị là người của nhà Hán, mưu với vua toan đem Nam Việt sát nhập vào đất Hán. Tể tướng Lữ Gia can ngăn không được bèn hội các đại thần giết Ai Vương cùng Thái hậu và sứ giả nhà Hán; rồi tôn Kiến Đức, con trưởng của Triệu Minh Vương, mẹ

là người Việt Nam, lên làm vua. Dân gian mượn lời ca, chê trách Cù Thị mưu đồ dâng đất nhà chồng cho ngoại bang:

Có chồng phải khổ vì con

Lấy chồng phải gánh giang san nhà chồng.

Thời Đại Bắc Thuộc

Kiến Đức lên ngôi, xưng là Triệu Dương Vương, làm vua chừng một năm, bị Hán Vũ Đế sai Phục Ba Tướng Quân đem 5 đạo binh đánh chiếm Nam Việt. Nhà Hán cải tên Nam Việt là Giao Chỉ Bộ, chia làm 9 quận: Nam Hải (Quảng Đông), Thương Ngô (Quảng Tây), Uất Lâm (Quảng Tây), Hợp Phố (Quảng Đông), các quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam (gồm Bắc Việt và các tỉnh Bắc Trung Việt), Châu Nhai (đảo Hải Nam), Đạm Nhĩ (đảo Hải Nam); đặt quan Thái thú cai trị như các châu quận của Tàu. Từ năm 111 trước Tây lịch đến năm 931 sau tây lịch, trải dài 1042 năm, nước ta bị Tàu đô hộ nhưng không liên tục vì có những cuộc khởi nghĩa giành độc lập của dân tộc ta.

1. Bắc thuộc lần thứ nhất (111 trước Tây lịch - 39 sau Tây lịch)

Chính sách cai trị của nhà Đông Hán (25- 220) rất hà khắc, vua Quang Vũ sai Tô Định làm Thái thú quận Giao Chỉ, khét tiếng tàn bạo, dân ta rất oán hận.

Đầu năm Canh Tý (40 sau Tây lịch), Tô Định giết con trai của Lạc tướng đất Chu Diên là Thi Sách, chồng của Trưng Trắc (con gái Lạc tướng đất Mê Linh). Trưng Trắc cùng em là Trưng Nhị khởi nghĩa chống Tô Định. Các quận Cửu Chân, Nhật Nam và Hợp Phố đều hưởng ứng. Quân của Hai Bà chiếm được 65 thành trì, Tô Định tháo chạy về quận Nam Hải. Ca dao ghi lại sự kiện

lịch sử này:

Thương chồng nên phải gắng công

Nào ai xương sắt da đồng chi đây

Hai Bà tự xưng làm vua, đóng đô ở Mê Linh, đem lại độc lập cho đất nước được ba năm (40-43). Công đức của Hai Bà Trưng, được truyền tụng:

Cự An thì có Thành Dền (6)

Hạ Lôi (7) thì có ngôi đền thờ Vua.

*Lạc Hồng xây đắp ngàn xưa,
Hai Bà công đức ngàn thu còn truyền.*

Hàng năm, lễ hội truyền thống, tưởng nhớ ngày Hai Bà tử tiết:

Có về xem hội Hạ Lôi

Tháng giêng, mồng sáu cho tôi đi cùng.

*Kiếp Bà đi trước kiệu Ông,
Nữ binh hộ giá khăn hồng, hài hoa.*

2. Bắc thuộc lần thứ hai

Từ năm 43 đến 544 nước ta bị Tàu tái lập nền đô hộ bởi các triều đại Đông Hán, Đông Ngô, Tấn, Nam Triều (Tống, Tề, Lương, Trần kế tiếp nhau).

Dưới thời Đông Ngô (222 - 280), năm Mậu Tuất (248), ở quận Cửu Chân (nay thuộc vùng núi Quan Yên, miền Định Công, huyện Thiệu Yên, tỉnh Thanh Hóa), có Triệu Thị Trinh lúc 20 tuổi, cùng anh là Triệu Quốc Đạt dựng cờ khởi nghĩa. Ra trận, bà mặc áo giáp vàng, cưỡi voi, xưng Nhụy Kiều Tướng Quân, đánh thắng nhiều trận. Tương truyền, giặc Ngô khiếp uy dũng của Bà, có câu:

Hoành qua đương hổ dị

Đối diện Bà Vương nan.

Nhân vật Lịch sử Việt Nam dịch:

Múa giáo đánh cọp dễ

Đối mặt Bà Vương khó.

Cuộc khởi nghĩa, khí thế còn vang vọng trong ca dao:

*Ru con, con ngủ cho lành,
Để mẹ gánh nước rửa bành cho voi.*

*Muốn coi lên núi mà coi,
Coi bà quân tượng cưỡi voi bành vàng.*

Ba thế kỷ sau, có vị anh hùng khởi binh trong 3 tháng đã quét sạch quân nhà Lương ra khỏi bờ cõi, chấm dứt thời kỳ Bắc thuộc lần thứ hai, đem lại nền độc lập cho đất nước từ năm 544 đến 602:

Nước lã mà vã nên hồ

Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.

Người ấy là Lý Bí, thường gọi Lý Bôn, quê ở Thái Bình, lên ngôi xưng Lý Nam Đế, đặt quốc hiệu Vạn Xuân, niên hiệu Thiên Đức (8), khai sinh ra nhà Tiền Lý.

3. Bắc thuộc lần thứ ba

Từ năm 603 nước ta bị nhà Tùy đô hộ, năm 617 nhà Đường nổi tiếp cai trị, năm 923 thay thế bởi nhà Nam Hán. Năm 931, dứt được thời kỳ Bắc Thuộc (9).

Thời đại Bắc Thuộc, nhiều quan Thái thú tàn bạo nhưng chưa có triều đại nào dùng chính sách cai trị quá khắc nghiệt như nhà Đường. Ca dao đã phản ánh ách thống trị tàn ác, không chút tình người :

Cóc kêu dưới vũng tre ngâm,

Cóc kêu mặc cóc, tre dầm mặc tre.

Dân ta suốt đời làm nô dịch cho các cấp trong chính quyền đô hộ:

Thương thay thân phận con rùa

Trên đình hạc cỡi, dưới chùa đội bia!

Năm 679, nhà Đường lập An Nam Đô Hộ Phủ (sử Tàu gọi nước ta là An Nam bắt đầu từ ấy) để kiểm soát chặt chẽ hơn. Nhưng chính sự hà khắc lại có nhiều cuộc nổi dậy chống áp bức như: Lý Tự Tiên (687), Đinh Kiến (687), Mai Hắc Đế (722), Phùng Hưng (789), Dương Thanh (819), Khúc Thừa Dụ (905).

Diễn hình là cuộc khởi nghĩa của Mai Thúc Loan (xưng Mai Hắc Đế) vào năm Nhâm Tuất (722), đời Đường Huyền Tông, niên hiệu Khai Nguyên thứ 10, ca dao truyền lại:

*Sa Nam trên chợ dưới đò,
Nơi đây Hắc Đế kéo cờ dựng
binh.*

Mai Hắc Đế đặt căn cứ chính ở Sa Nam, bản doanh tại núi Đụn tức ngọn Hùng Lĩnh, phía bắc huyện lỵ Nam Đàn (Nghệ An) và phía giáp sông Lam có thành Vạn An.

Thời Đại Tự Chủ

Năm Tân Mão (931), Dương Diên Nghệ (10) người xã Dương Xá huyện Thiệu Hóa tỉnh Thanh Hóa, khởi binh đánh đuổi quân Nam Hán. Từ ấy, nước ta độc lập suốt 476 năm, trải qua các triều Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần, Hồ.

1. Nhà Ngô (939 - 965)

Ngô Quyền (898-944) người xã Phong Châu, tổng Phú Xuyên, huyện Tiên Phong, tỉnh Sơn Tây; được Dương Diên Nghệ cho làm nha tướng và gả con gái là Dương Thị Như Ngọc.

Tháng 3 năm Đinh Dậu (937), Dương Diên Nghệ bị bộ tướng Kiều Công Tiễn giết. Ngô Quyền đang làm Thứ sử Ái Châu (Thanh Hóa), đem quân ra hỏi tội. Kiều Công Tiễn cho sứ sang Nam Hán cầu viện, vua Hán sai Thái tử Hoàng Tháo (11) kéo quân sang nước ta. Ngô Quyền, trong thì giết được Kiều Công Tiễn, ngoài đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng (938), Hoàng Tháo bị bắt sống và bị giết, ca dao đã tường thuật chiến công oanh liệt này:

*Đánh giặc thì đánh giữa sông
Chớ đánh trong cạn, phải chông
mà chìm.*

Năm 939 Ngô Quyền xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa (nay

thuộc Đông Anh, huyện ngoại thành Hà Nội), truyền ngôi được 4 đời (kể cả Dương Tam Kha), nhưng đời Ngô Xương Xí chỉ còn đất Bình Kiều (thuộc Khoái Châu, Hải Hưng), như các sứ quân khác. Đất nước lâm vào thời kỳ hỗn chiến (966- 968), sử gọi là Thập Nhị Sứ Quân.

2. Nhà Đinh (968-980)

Đinh Bộ Lĩnh quê ở Hoa Lư, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, con ông Đinh Công Trứ làm Thứ sử Hoan Châu dưới thời Dương Diên Nghệ và Ngô Quyền. Cha mất sớm, theo mẹ về quê sinh sống, lớn lên gia nhập sứ quân Trần Minh Công. Trần sứ quân chết, Đinh Bộ Lĩnh thay thế, đem quân về giữ Hoa Lư, hùng cứ một phương. Đinh Bộ Lĩnh lần lượt diệt các sứ quân khác, thống nhất đất nước. Dân chúng tôn là Vạn Thắng Vương, ca dao truyền tụng:

*Ở đời muôn sự của chung
Hơn nhau một tiếng anh hùng
mà thôi.*

Năm Mậu Thìn (968), Vạn Thắng Vương lên ngôi hoàng đế, xưng là Đinh Tiên Hoàng, đặt quốc hiệu Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư, dân chúng sống trong thanh bình an lạc:

*Xem lên trăng bạch trời hồng
Đạo miên sơn thủy bể bồng thái
bình.*

Nhưng đến năm Kỷ Mão (979) có biến cố lớn, Đỗ Thích làm chức lại ở Đồng Quan, nằm mộng thấy sao rơi vào miệng, tin là điềm báo được làm vua. Thừa lúc Đinh Tiên Hoàng say rượu nằm ở sân cung, bèn lén vào giết vua và Đinh Liễn (con trưởng vua). Dân chúng chê trách hành động điên rồ của Đỗ Thích:

*Con cóc nằm ở bờ ao
Lăm le lại muốn nuốt sao trên
trời.*

Triều đình lập Vệ Vương lên ngôi (979- 980) lúc 6 tuổi, Thập

đạo Tướng quân Lê Hoàn nắm cả quyền chính, xưng là Phó vương. Đinh Diên và Nguyễn Bặc dấy binh diệt Lê Hoàn để trừ hậu họa nhưng Đinh Diên tử trận, Nguyễn Bặc bị bắt giải về kinh. Lê Hoàn mắng Nguyễn Bặc: “Tiên Đế bị nạn, thánh thần còn phần nộ. Người là kẻ bề tôi lại thừa lúc rối loạn tang biến bội nghĩa dấy binh”, nói xong đem chém (12).

Thừa lúc vận nước rối ren, nhà Tống sai Hầu Nhân Bảo đem quân đến biên giới định xâm chiếm nước ta. Tướng Phạm Cự Lượng yêu sách phải tôn Lê Hoàn lên ngôi vua, mới chịu xuất quân. Trước tình thế khẩn trương, Thái hậu Dương Vân Nga sai lấy áo long cổn khoác lên mình Lê Hoàn, để yên lòng binh sĩ.

Thời ấy có bài sấm thi, truyền khẩu trong dân chúng, mỗi câu linh nghiệm cho một biến cố:

*Đỗ Thích thí Đinh Đinh,
Lê gia xuất Thánh minh,
Cạnh dầu đa hoạch tử,
Đạo lộ tuyệt nhân hành.*

Câu 1 ứng vào việc Đinh Tiên Hoàng và Nam Việt Vương bị ám sát; câu 2 tiên đoán Lê Hoàn là vị vua sáng suốt; câu 3 nói việc nhóm Đinh Diên chống Lê Hoàn bị giết; câu 4 báo việc quân Tống xâm lăng, dân chúng tìm nơi vắng vẻ ẩn núp, đường cái không có người đi.

Thật nhà Lê hiện thánh minh, Lê Hoàn chém được tướng Hầu Nhân Bảo, phá tan đạo quân đi đường bộ, khiến nhà Tống dẹp mộng xâm lăng nước ta. Nhưng cũng có người đem lời Lê Hoàn mắng Nguyễn Bặc ngày trước để chê trách việc soán ngôi:

*Nước trong khe suối chảy ra
Mình chê ta đục, mình đà trong
chưa.*

3. Nhà Tiền Lê (980-1009)

Lê Hoàn lên ngôi xưng là Lê Đại Hành (980-1005), lần lượt đặt

các niên hiệu Thiên Phúc, Hưng Thống, Ứng Thiên; kinh đô vẫn ở Hoa Lư.

Lê Trung Tông (1005) làm vua được 3 ngày, bị em là Long Đinh sai người giết, rồi tự xưng làm vua (1005-1009) vẫn dùng niên hiệu Ứng Thiên, đến năm 1008 đổi là Cảnh Thụy. Lê Long Đinh rất bạo ngược, hiếu sát, thường lấy sự giết người làm trò chơi, thích xem hề ngay lúc lâm triều, lại còn say đắm tửu sắc phát bệnh trĩ đến nỗi không ngồi được, thị triều phải nằm, sử gọi là Vua Ngọa Triều.

Giữa lúc lòng dân oán ghét Long Đinh, trong dân chúng lan truyền một bài sấm thi (13) bằng chữ Hán:

*Thụ căn diểu diểu
Mộc biểu thanh thanh
Hoà đao mộc lạc
Thập bát tử thành
Đông a nhập địa
Dị mộc tái sinh
Chấn cung kiến nhật
Đoài cung ẩn tinh
Lục thất niên gian
Thiên hạ thái bình.*

Đại Việt sử ký toàn thư, Ngô Đức Thọ dịch:

*Gốc cây thẫm thẫm
Ngọn cây xanh xanh
Cây hoà đao rụng
Mười tám hạt thành
Cành đông xuống đất
Cây khác lại sinh
Đông mặt trời mọc
Tây sao nấu hình
Khoảng sáu bảy năm
Thiên hạ thái bình.*

Hai câu giáo đầu nói bóng gió vua thì yếu mệnh, bề tôi cường thịnh.

Câu 3, hợp các chữ *hòa, đao, mộc*, thành chữ *lê* nhưng lại *lạc* (rơi rụng), ý nói Nhà Lê mất ngôi.

Câu 4, hợp các chữ *thập, bát, tử*, là chữ *lý*, ý nói người họ Lý thành thiên tử.

Câu 5, hợp hai chữ *đông, a* thành chữ trần *nhập địa*, ý nói nhà Trần làm vua nước ta.

Câu 6, cây khác sống lại, ý nói một họ Lê khác làm vua lần nữa, tức nhà Hậu Lê.

Câu 7,8,9, cũng dùng lối suy diễn, chiết tự, ghép chữ để giải thích nước ta còn nối tiếp các triều Mạc, Tây Sơn và đến Nguyễn thì *thiên hạ thái bình* (câu 10).

Một hôm Lê Long Đinh ăn trái khế lại thấy hột mận (14) chữ Hán gọi là Lý, càng tin lời sấm thi, ngầm sai tìm người họ Lý giết đi, nhưng lại quên mất Lý Công Uẩn ở bên cạnh vua và đang giữ chức Tả thân vệ Điện tiền Chỉ huy sứ, nên ca dao có câu:

*Ta trong cây khế ta ra
Mình còn cạnh khế, chi ta hời mình!*

4. Nhà Lý (1010 - 1225)

Triều Lý đứng hàng thứ hai trong các triều đại lớn của lịch sử Việt Nam, trị vì 215 năm, truyền ngôi 9 đời, từ Thái Tổ (1010-1028), Thái Tông (1028-1054), Thánh Tông (1054-1072), Nhân Tông (1072-1128), Thần Tông (1128-1138), Anh Tông (1138-1175), Cao Tông (1176-1210), Huệ Tông (1211-1224) đến Chiêu Hoàng (1224-1225).

Nhà Lý để lại cho lịch sử những dấu ấn sâu sắc đáng ghi nhớ: Năm 1010, Lý Thái Tổ dời kinh đô từ Hoa Lư về Thăng Long. Năm 1054, Lý Thánh Tông đổi quốc hiệu là Đại Việt. Năm 1075, Lý Nhân Tông mở khoa thi Tuyển Minh kinh bác học cập Nho học tam trường, mở đầu cho nền khoa cử nước ta. Và những năm 1044, 1075, 1076, 1078, 1084 triều Lý không những đem quân ra nước ngoài đánh Nam phạt Bắc, đuổi ngoại xâm, còn đòi lại được những phần đất đã mất, sẽ nói rõ ở phần sau.

Theo chính sử, Công Uẩn không có cha, bà mẹ họ Phạm đem ngài cho nhà sư chùa Cổ Pháp tên là Lý Khánh Vân làm con nuôi lúc 3 tuổi, nên được đặt tên là Lý Công Uẩn, nhưng trong văn chương truyền khẩu lại đồn rằng:

*Con ai đem bỏ chùa này
Nam Mô Di Phật, con thấy thấy nuôi.*

Lý Công Uẩn làm quan triều Lê từ niên hiệu Ứng Thiên, khi vua Long Đinh băng thì Lý Công Uẩn ngoài 35 tuổi; bấy giờ thần dân chán ngán nhà Tiền Lê nên trong triều có nhóm Đào Cam Mộc, nhà chùa có Thiền sư Vạn Hạnh vận động đưa Công Uẩn lên ngôi vua, xưng là Lý Thái Tổ, đặt niên hiệu Thuận Thiên (1010-1028).

Đời Lý Thái Tông, năm 1041 Nùng Trí Cao làm phản, chiếm châu Đàng Do (15) gần Lạng Sơn, lập nước Đại Lịch. Vua sai tướng đi đánh, bắt được Trí Cao đem về Thăng Long, vua nghĩ rằng ngày trước cha và anh của Trí Cao làm phản đã bị giết nên thương tình tha cho và phong làm Quảng Nguyên mục, sau lại gia phong tước Thái Bảo. Năm 1048, Nùng Trí Cao lại làm phản, xưng là Nhân Huệ Hoàng Đế, quốc hiệu là Đại Nam. Vua Thái Tông sai Thái úy Quách Thịnh Dật đánh mãi không được, nên có câu:

*Mở mang, mang chạy lên rừng,
Ta hay mang chạy, ta đừng mở mang.*

Triều Lý, không bỏ quan chức đến các vùng thượng du, việc binh dân đều giao cho các tù trưởng, bởi quyền hành quá lớn lại sẵn có lực lượng vũ trang nên thường phản nghịch. Lý Thái Tông dùng chính sách hôn nhân chính trị, gả công chúa cho tù trưởng để ràng buộc họ. Theo *Việt Nam phong sử*, Thái Tông gả Công chúa Bình

Dương cho Từ trưởng Thân Thiện Thái ở Lạng Châu, Công chúa Kim Thành cho Từ trưởng Lê Ninh Thuận ở Phong Châu, Công chúa Trường Ninh cho Từ trưởng Hà Thiện Khoan ở Thượng Oai. Các đời vua sau cũng theo lệ ấy, Lý Nhân Tông gả Công chúa Khâm Thánh cho Từ trưởng Hà Di Khánh ở Vị Long, Lý Anh Tông gả Công chúa Thiếu Dung cho Từ trưởng Dương Tự Minh ở Phú Lương.

Các công chúa sinh ra và lớn lên nơi kinh thành tráng lệ, ngày lên xe hoa là vĩnh viễn lưu đầy nơi rừng núi hoang vu, tình cảnh thật đáng thương:

Con vua lấy thằng đốt than

Nó đưa lên ngàn cũng phải đi theo.

Và dân chúng đứng hai bên đường, tiễn Công chúa, không khỏi ngậm ngùi xúc động:

Tiếc thay cây quế giữa rừng

Để cho thằng Mán thằng Mường nó leo.

Năm 1044, Lý Thái Tông ngự giá đi đánh Chiêm Thành, tướng Chiêm chém quốc vương Sạ Đẩu, đem đầu dâng xin hàng. Quân ta vào kinh đô Phật Thệ (nay thuộc làng Nguyệt Biều, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên), bắt Vương phi Mị Ê và các cung nữ đem về. Khi xa giá gần đến sông Lý Nhân, vua cho đòi Mị Ê sang hầu thuyền ngự, bà ngấm lấy chân quần vào người rồi nhảy xuống sông tự trầm. Thái Tông khen là trinh tiết, phong Hiệp Chính Hựu Thiện phu nhân và dân gian có ca dao truyền tụng:

Dầu ai sang cả mặc ai,

Thân này nước chảy hoa trôi sá gì.

Đời Lý Nhân Tông, đánh dấu trang sử oai hùng dân tộc. Lúc ấy, Tể tướng nhà Tống là Vương An Thạch muốn khiêu khích nước ta. Năm 1075, Nhân Tông sai Lý

Thường Kiệt và Tôn Đản đem quân vào nước Tàu đánh Tống. Lý Thường Kiệt công hãm châu Khâm, châu Liêm; Tôn Đản vây châu Ung hơn 40 ngày thì hạ được thành. Đoàn quân viễn chinh chiếm xong 3 châu, bắt tù binh thu nhiều của cải rồi rút quân về nước, dân ta đón mừng ca khúc khải hoàn:

Nực cười châu chấu đá xe

Tưởng rằng chấu ngã, ai dè xe nghiêng!

Năm Bính Thìn (1076), nhà Tống sai Quách Quì làm Chiêu thảo sứ, Triệu Tiết làm phó đem quân 9 tướng, hợp với nước Chiêm Thành và Chân Lạp đánh nước ta quyết phục thù. Nhân Tông sai Lý Thường Kiệt ra ngăn quân Tống ở sông Như Nguyệt (thuộc Bắc Ninh). Đêm khuya, quân canh cẩn mật, phòng tuyến im phăng phắc, bỗng ở đền thần Trương Tướng Quân vang ra giọng ngâm sang sảng:

Nam quốc sơn hà Nam đế cư,

Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm?

Nhữ đẳng hành khanh thủ bại hư.

Việt Thao dịch:

Nước Nam có đế nước Nam rồi

Sông núi chia cho, bởi sách trời.

Sao lại đem quân vào đánh chiếm?

Chúng bay, cả lũ sẽ đi đời!

Quân sĩ nghe lời phán của "thần linh" nức lòng chống giữ, quân Tống không tiến quân được, lại gặp chương địa không hợp thủy thổ, chết quá nửa, nên thuận rút binh chỉ còn giữ các châu huyện, gồm Quảng Nguyên (trong tỉnh Cao Bằng), Tư Lang (sau chia thành Thượng Lang và Hạ Lang, thuộc Cao Bằng), Tô, Mậu (vùng đất giáp giới Cao Bằng và Lạng

Sơn) và huyện Quảng Lang (Lạng Sơn).

Năm Mậu Ngọ (1078), Nhân Tông sai Đào Tôn Nguyên đem 5 con voi sang cống nhà Tống và đòi lại các châu huyện bị chiếm. Nhà Tống thuận trả đất Quảng Nguyên, đổi lại ta phải trao những người Tàu bị bắt ở các châu Ung, Khâm, Liêm.

Năm Giáp Tý (1084), Nhân Tông sai Binh bộ Thị lang Lê Văn Thịnh sang Tống bàn việc biên giới, nhờ tài ngoại giao của sứ bộ, nhà Tống trả nốt phần đất còn giữ lại gồm 6 huyện là Bảo Lạc, Luyện, Miêu, Đình, Phóng, Cạn và 2 động là Túc, Tang (16). Việc trả đất, người Tàu trách vua của họ vì tham voi của nước Giao Chỉ mà bỏ mất vàng ở châu Quảng Nguyên, nên mới có câu lan truyền:

Nhân tham Giao Chỉ tượng,

Khước thất Quảng Nguyên kim.

Nhà Lý dưới đời Thần Tông, Anh Tông vận nước tuy không hưng thịnh nhưng vẫn còn vững vì có nhiều trung thần tài giỏi, tiêu biểu có quan Phụ chánh Tô Hiến Thành. Từ đời Lý Cao Tông suy đồi nhanh chóng, vua thích săn bắn chơi bời, bỏ bê triều chính, các quan thi nhau những lạm và tâu lên vua những điều thất thiệt, khiến vua giết oan tướng Phan Bỉnh Di, gây hậu quả tướng Quách Bốc nổi loạn ở kinh thành, Cao Tông và Thái tử Hạo Sảm lánh nạn. Thái tử chạy về Hải Ấp, làng Lưu Gia (sau là xã Lưu Xá, huyện Hưng Nhân, tỉnh Thái Bình), vào trú nhà Trần Lý, thấy con gái Trần Lý xinh đẹp bèn lấy làm vợ. Họ Trần mộ quân về Thăng Long dẹp loạn rồi rước Cao Tông và Thái tử về kinh.

Cuối năm 1210 Thái tử Hạo Sảm lên ngôi là Lý Huệ Tông. Năm sau vua sai Phạm Bốc ra Lưu Xá đón Trần Thị Dung về cung.

Huệ Tông say mê Trần Thị, lập làm Nguyên phi, sau phong Hoàng hậu, dùng họ Trần làm tay chân tin cẩn. Vua phong Trần Tự Khánh làm Phụ chính, Trần Thừa chức Nội thị phán thủ (đều là anh em ruột của Hoàng hậu). Năm 1228, Tự Khánh chết, Huệ Tông cho Trần Thừa làm Phụ quốc Thái úy, năm sau lại dùng Trần Thủ Độ (em họ của Hoàng hậu) làm Điện tiền chỉ huy sứ. Từ đó, việc triều chính giao Thủ Độ quyết định cả. Trong triều, ngoài quận ai cũng đoán biết nhà Lý sắp mất nhưng không dám nói, chỉ mượn lời ca bóng gió trách vua:

*Hoa thơm, thơm lạ thơm lòng
Thơm cây, thơm cội, người
trông cũng thơm.*

Lý Huệ Tông không có con trai, Hoàng hậu chỉ sanh hai công chúa. Thuận Thiên (1216) là chị, đem gả cho Trần Liễu, con trưởng của Trần Thừa. Chiêu Thánh (1218) là em, được vua yêu mến, lập làm Thái tử. Năm Giáp Thân (1224), Huệ Tông truyền ngôi cho Chiêu Thánh rồi vào tu ở Chùa Chân Giáo (trong Đại nội thành Thăng Long), lấy hiệu là Huệ Quang Thiền Sư.

Năm 1226, một hôm Huệ Tông đang ngồi nhõm cở, Trần Thủ Độ đi qua trước cổng chùa nói với vua rằng "Nhỏ cở thì phải nhỏ cả rễ sâu". Huệ Tông phũ tay, đứng dậy đáp: "Điều người nói, ta hiểu rồi". Vài hôm sau, Thủ Độ cho người bưng hương hoa đến bảo: "Thượng phụ sai thần đến mời", Huệ Tông nói: "Ta tụng kinh xong sẽ tự tử". Huệ Tông vào phòng ngủ khấn lời nguyện: "Thiên hạ nhà ta đã về tay người, người lại còn giết ta, ngày nay ta chết, đến khi khác con cháu người cũng sẽ bị như thế" rồi ngai ra vườn sau chùa thất cổ tự tận. Thủ Độ dẫn các quan đến khóc tế (17).

Huệ Tông bị bức tử, ai cũng

biết nhưng không dám hé môi, chỉ kín đáo than thở qua ca dao:

*Vì ai nên nỗi sâu này,
Chùa Tiên (18) vắng vẻ tờ thấy
xa nhau ?*

Lý Chiêu Hoàng làm vua từ tháng 10 năm Giáp Thân (1224), lúc mới 6 tuổi tròn. Trần Thủ Độ cho người cháu gọi bằng chú là Trần Cảnh (em Trần Liễu, con Trần Thừa), sinh năm 1218, làm Chính thủ để hầu bên cạnh vua, bấy giờ trong dân chúng lan truyền câu ca dao:

*Một ngày dựa mạn thuyền rồng
Còn hơn muôn kiếp ở trong
thuyền chài.*

Ý nói gốc gác họ Trần làm nghề đánh cá, nguyên quán làng Tức Mặc phủ Thiên Trường sau là xã Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định (nay đổi là Nam Hà).

Trần Thủ Độ lại tự thông với Trần Thái hậu, tháng chạp năm Ất Dậu (1225) mưu gả Lý Chiêu Hoàng cho Trần Cảnh và ngay sau đó Nữ hoàng ban chiếu thoái vị, nhường ngôi cho chồng. Các quan đều cảm phẫn, nhưng thế lực của Trần Thủ Độ quá mạnh, đành câm nín. Còn dân chúng cũng luyến tiếc triều xưa qua ca dao bóng gió:

*Trống chùa, ai đánh thùng
thùng*

*Của chung ai khéo vấy vùng
nên riêng.*

5. Nhà Trần (1225 - 1400)

Nhà Trần vẫn dùng quốc hiệu Đại Việt và đóng đô ở Thăng Long, trị vì 175 năm, truyền ngôi 13 đời, từ Trần Thái Tông (1225-1258), Thánh Tông (1258-1278), Nhân Tông (1279-1293), Anh Tông (1293-1314), Minh Tông (1314-1329), Hiến Tông (1329-1341), Dụ Tông (1341-1369), Dương Nhật Lễ (1369-1370), Nghệ Tông (1370-1372), Duệ Tông (1373-1377), Phế Đế (1377-1388), Thuận Tông (1388-1398)

và Thiếu Đế (1398-1400).

Trần Cảnh tức Trần Thái Tông, vị vua đầu tiên của nhà Trần, lên ngôi tháng chạp năm Ất Dậu (1225), phong Trần Thủ Độ làm Thái sư Thống quốc hành quân vụ Chinh thảo sự. Vua còn nhỏ, mọi việc lớn nhỏ trong triều, Thái sư quyết định cả. Thủ Độ là người mưu lược, tài trí, rất có công trong việc gây dựng nhà Trần và làm cho nước cường thịnh về sau đủ sức đánh bại quân Mông Cổ. Sở dĩ muốn ngôi báu họ Trần được bền chặt mãi mãi, nên dù việc có nhần tâm đến đâu, ông cũng làm cho kỳ được.

Thủ Độ sợ nạn ngoại tộc cướp ngôi nên đặt lệ tôn thất nhà Trần phải lấy nhau. Mở đầu cho việc này, Thủ Độ giáng Trần Thái hậu xuống làm Thiên Cực công chúa rồi cưới làm vợ, dư luận lan truyền qua câu ca mỉa mai:

*Bạn vàng lại gặp bạn vàng
Long lân quy phụng một đoàn
tứ linh.*

Chiêu Thánh hoàng hậu có công lớn với nhà Trần vì nhường ngôi cho chồng nhưng sống chung với Thái Tông đã 12 năm mà chưa có con, Thủ Độ buộc vua phải bỏ đi và giáng làm Thiên Cực công chúa; rồi đem bà Thuận Thiên (chị ruột của Chiêu Thánh) có thai với Trần Liễu (anh ruột của Thái Tông) được 3 tháng, tôn làm hoàng hậu. Còn Thiên Cực công chúa (tức Chiêu Thánh), năm 1278, đem gả cho danh tướng Lê Phụ Trần tức Lê Tần:

*Trách người quân tử bạc tình
Chơi hoa rồi lại bẻ cành bán
rao.*

Nhà Trần là triều đại lớn thứ ba, có nhiều dấu ấn vàng son trong lịch sử nước ta như: Khai sáng chế độ Thái thượng hoàng (1258), đặt ra học vị Thái học sinh và lệ Tam giáp (1232), định lệ Tam khôi gồm Trạng nguyên,

Bảng nhãn, Thám hoa là danh hiệu cao quý nhất dành cho 3 người đỗ Đệ nhất giáp trong kỳ thi Đình (1247), khoa thi Thái học sinh đổi là Tiến sĩ (1374), phân cấp thi Hương và thi Hội (1396).

Thời Trần, người có học vị cao phải vượt qua nhiều rào cản thi cử, ví như lý ngư tức cá anh vũ, theo *Việt Nam phong sử*, tương truyền cá phải vượt qua Long Môn, tên khúc sông có nhiều ghềnh thác ở huyện Mông Châu Gia Hưng (?), để được hóa rồng:

*Bao giờ cá lý hóa rồng,
Đền ơn cha mẹ ấm lòng ngày xưa.*

Thời Trần là bước nhảy vọt của nền văn học Việt Nam. Thời Trần còn đưa chữ Nôm vào giai đoạn chữ viết văn học. Điều đáng nói hơn hết, trong vòng 31 năm (1257-1288), nhà Trần đẩy lùi ba lần xâm lăng của Mông Cổ, một quân đội hùng mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ, thống trị cả vùng đất từ Thái Bình Dương đến Bắc Hải. Chiến công oanh liệt của nhà Trần đại thắng Nguyên Mông (từ 1284-1288), được liệt vào những trận đánh lừng danh của thế giới.

Năm Đinh Ty (1257), đời Trần Thái Tông, tướng Mông Cổ là Ngột Lương Hợp Thai đem quân tràn sang nước ta với khí thế hung hăng, chiếm kinh đô Thăng Long rồi giết sạch nam phụ lão ấu trong thành. Trước tình thế nguy ngập, Trần Thủ Độ đã khẳng khái nói một câu lịch sử: "Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin Bệ hạ đừng lo!" làm cho mọi người cảm kích dốc lòng quyết chiến. Sau đó, giặc thua trận Đông Bộ Đầu rồi tiếp thua ở trại Qui Hòa, phải rút chạy về Vân Nam không kịp cướp phá dọc đường như lúc tiến quân, sử gọi là giặc Phạt.

Tháng 10 năm Nhâm Ngọ (1282), nghe tin quân Nguyên định sang xâm chiếm nước ta,

Trần Nhân Tông ngự thuyền ra bến sông Bình Than để hội các vương hầu bàn kế chống giữ, gặp một người lái thuyền đội nón lá, mặc áo ngắn, đang chở than củi đi bán. Vua nhận ra là Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư, ngày trước bị lỗi phải cách chức đuổi về quê quán. Vua sai người gọi vào, tha tội, ban áo mũ và phong làm Phó tướng quân. Năm 1287, Khánh Dư lập công lớn ở Vân Đồn. Ca dao ghi lại cuộc đời thăng trầm của vị tướng này:

*Chim quyền xuống đất ăn trùn
Anh hùng lỡ vận lên nguồn đốt than.*

Năm Giáp Thân (1284), tướng nhà Nguyên là Thoát Hoan đem 50 vạn quân sang chiếm nước ta. Nhân Tông hội các bô lão dân gian tại điện Diên Hồng để bàn nên hoà hay nên đánh, mọi người đồng thanh quyết chiến. Hưng Đạo Vương cũng nói một câu bất hủ: "Xin Bệ hạ hãy chém đầu tôi đi đã, rồi sẽ hàng quân thù". Tướng sĩ thì lấy mực thíc vào cánh tay hai chữ Thát Đát, nghĩa là giết quân Mông Cổ. Trần Bình Trọng bị quân Nguyên bắt ở bãi Đà Mạc (khúc sông Thiên Mạc, tỉnh Hưng Yên), Thoát Hoan dụ dỗ, ngài quyết chọn cái chết và quát lên rằng: "Thà làm quỷ nước



Nguyên Thế-tổ Hốt Tất Liệt (Kublai Khan), cháu nội Thành Cát Tư Hãn

Nam, không thèm làm vương đất Bắc". Quân dân một lòng chiến đấu dưới quyền Tiết chế thống lĩnh của Trần Quốc Tuấn nên dù thế giặc lúc đầu rất mạnh, kinh đô phải thất thủ nhưng quân ta từ thế thủ chuyển sang thế công, thắng lớn các trận như: Trần Nhật Duật và Trần Quốc Toản đem 5 vạn quân phá Toa Đô ở bến Hàm Tử (nay thuộc huyện Châu Giang tỉnh Hưng Yên). Trần Quang Khải, Trần Quốc Toản, Phạm Ngũ Lão đánh Thoát Hoan ở bến Chương Dương (thuộc huyện Thường Tín, tỉnh Hà Đông nay là Hà Tây), khôi phục lại kinh đô Thăng Long. Trần Hưng Đạo đại thắng ở Tây Kết (nay thuộc huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên), giết chết Toa Đô, bắt sống hơn 3 vạn quân Nguyên, Ô Mã Nhi trốn chạy về Tàu. Nguyễn Khoái và Phạm Ngũ Lão đem 3 vạn quân đón đánh đường rút của Thoát Hoan ở Vạn Kiếp (nay thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương), giết chết Lý Hắc. Bọn Thoát Hoan, Phàn Tiếp, A Bát Xích, Lý Quán phải mở đường máu chạy thoát nhưng sau đó bị 3 vạn quân của Hưng Võ Vương và Hưng Hiếu Vương (19) đón đánh lần nữa, Lý Quán trúng tên chết, Thoát Hoan sợ quá phải chui vào ống đồng để lên xe bắt quân kéo chạy về Tàu.

Chỉ trong 6 tháng, tính từ tháng 12 năm Giáp Thân (1284) đến tháng 6 năm Ất Dậu (1285), Hưng Đạo Vương đã quét sạch 50 vạn quân Nguyên ra khỏi Đại Việt bằng những trận đánh oai hùng mãi mãi đi vào ca dao:

*Cờ bay Sơn Động, ngựa lồng
Chương Dương.*

Năm 1287, Nguyên Thế tổ sai Thoát Hoan làm Đại nguyên súy cùng với A bát Xích, Áo Lỗ Xích (đi đường bộ), Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp (đi đường thủy), đem hơn 30 vạn quân sang đánh nước ta. Lúc

đầu, thế giặc mạnh lắm, quân ta chống giữ không nổi, Hưng Đạo Vương lui về giữ Thăng Long và sai tướng rước xa giá theo đường biển vào Thanh Hóa. Ô mã Nhi đuổi theo không kịp, đem quân về Long Hưng phá nát làng tổ nhà Trần. Thoát Hoan đánh chiếm Thăng Long không được, rút quân về giữ Vạn Kiếp, chờ đón quân lương rồi sẽ tiến công.

Trương Văn Hổ tải các thuyền lương theo đường biển vào cửa Lục Thủy Dương nay là vịnh Cửa Lục. Trần Khánh Dư phục binh sẵn, đổ quân ra đánh. Trương Văn Hổ địch không nổi, bỏ lại đoàn thuyền lương, lén vào một thuyền nhỏ trốn chạy về Quỳnh Châu. Quân ta thu nhiều lương thực và khí giới trong trận Vân Đồn.

Lương thực sắp cạn, đánh mãi cũng không thắng, lại đến mùa hạ nóng bức không hợp thủy thổ, Thoát Hoan sai Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp dẫn thủy quân theo sông Bạch Đằng về trước. Quân rút đường bộ, Thoát Hoan trực tiếp chỉ huy, có Trình Bằng Phi và Trương Quân dẫn quân đi chặn hậu.

Hưng Đạo Vương sai Nguyễn Khoái đóng cọc nhọn bịt sắt trên khúc sông Bạch Đằng, chờ khi nước thủy triều lên thì ra khiêu chiến, dụ địch qua khỏi khúc sông có đóng cọc, khi thủy triều sắp rút thì quay thuyền đánh vật lại, cầm chân địch. Lại sai Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Chế Nghĩa phục quân ở ải Nội Bàng (tỉnh Lạng Sơn) đón đánh Thoát Hoan.

Hưng Đạo Vương kéo đại binh đến Bạch Đằng tiếp ứng đúng lúc, Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp bèn cho quân rút chạy, không ngờ vừa đến khúc sông có cọc thì thủy triều rút, thuyền giặc bị cọc đâm thủng đổ nghiêng, đổ ngửa. Quân ta tràn ra đánh cực hăng, giặc Nguyên không thoát được, chết như rạ

ngheñ dòng nước, máu nhuộm đỏ khúc sông. Các tướng Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Tích Lệ, Cơ Ngọc đều bị bắt và chiến công Bạch Đằng đã đi vào lòng dân tộc:

*Sâu nhất là sông Bạch Đằng
Ba lần giặc đến, ba lần giặc tan*
(20).

Khúc sông này có tên Nôm là sông Rừng, mỗi lần thủy triều xuống khiến người ta nhớ lại chiến tích oai hùng năm xưa, đã đúc kết thành kinh nghiệm:

*Đời ông cho chí đời cha
Sóng dôn, nước rặc, chớ ra
sông Rừng.*

Nghe tin toàn bộ thủy quân vỡ

tan, Thoát Hoan cùng các tướng Trình Bằng Phi, A Bát Xích, Áo Lỗ Xích, Trương Quân, Trương Ngọc hốt hoảng triệt thoái đại binh. Khi đến ải Nội Bàng, gặp quân phục của Phạm Ngũ Lão đổ ra đánh; Trương Quân dẫn 3000 quân ở lại cầm cự để Thoát Hoan mở đường máu chạy thoát. Trận ấy Trương Quân bị chém chết, đạo quân đường bộ tổn hại quá nửa.

Ba lần chống giặc Mông xâm lăng, người có công đầu là Trần Hưng Đạo, không những đời đời ghi trong sử sách mà nghìn thu bia miệng mãi còn:



*Thái-sư, Thượng-phụ, Thượng-quốc-công,
Bình-bắc Đại-nguyên-soái, Hưng-dạo đại-vương*

Bạch Đằng thiên tiệp mệnh
mông

Họ Trần (21) danh tướng oai
phong còn truyền.

Đời Trần Anh Tông, tháng 6
năm Bính Ngọ (1306), gả Công
chúa Huyền Trân (con gái Nhân
Tông, em gái Anh Tông) cho vua
Chiêm Thành là Chế Mân để đổi
lấy 2 châu Ô, Lý (nay là Quảng
Bình, Quảng Trị) được sát nhập
vào Đại Việt.

Nước non ngàn dặm ra đi,
Mối tình chi?
Mượn màu son phấn dền nợ Ô
Lý

Xót thay vì
Đương độ xuân thì
Sổ lao đao hay là nợ duyên gì!
Má hồng da tuyết
cũng như liễu hoa tàn trắng
khuyết,

Vàng lộn theo chì
Khúc ly ca sao còn mừng
tượng nghe gì.

Thấy chim hồng nhạn bay đi
Tình lai láng
Hương dương hoa quỳ.
Dặn một lời Mân quân:
Như chuyện mà như nguyện
Đặng vài phen
Vì lợi cho dân
Tình đem lại mà cân
Đặng cay muôn phần!

Tháng 5 năm Đinh Mùi (1307)
Chế Mân chết, theo tục lệ Chiêm
thành khi vua chết thì các hậu
phải lên giàn hỏa chết theo. Vua
Anh Tông không nỡ để Công chúa
chết thảm, tháng 10 năm Đinh
Mùi, sai Trần Khắc Chung (trước
đã có tình ý với Huyền Trân)
mượn cờ sang viếng tang để mưu
việc giải cứu. Khắc Chung bày kế
đưa Huyền Trân ra bờ biển chiêu
hồn trước khi lên giàn hỏa, rồi
dùng thuyền nhẹ cướp lấy Công
chúa đem về. Sự kiện được ghi lại
trong ca dao:

Đàn kêu tích tích tình
tang,

Ai đem công chúa thoát
giàn hỏa thiêu.

Giữa trời biển bao la, Khắc
Chung tư thông với Công chúa,
hải trình kéo dài cả năm trời mới
về đến Thăng Long. Công chúa
xinh đẹp như hoa nhưng duyên số
bị vùi dập đến hai lần, khiến lòng
người thương cảm:

Tiếc thay hạt gạo trắng ngần
Đã vo nước đục lại vẫn lửa
rơm.

Sau biến cố Dương Nhật Lễ
(1369-1370), Trần Nghệ Tông lên
ngôi (1370-1372) rồi làm Thái
thượng hoàng suốt 22 năm (1372-
1394) nhưng vẫn can thiệp vào
triều chính. Khổ nỗi Nghệ Tông
kém tài lãnh đạo, không biết dùng
người, không phân biệt được hiền
gian, tin dùng Hồ Quý Ly một
cách mù quáng. Bất cứ ai muốn
loại trừ Hồ Quý Ly đều bị giết
như trường hợp vua Phế Đế, Tri
thẩm hình viện Lê Á Phú và 6
người trong nhóm (1388), Thái úy
Trang Định Vương Thúc Ngạc
(con vua Nghệ Tông), Chu Bình
Khuê, Phan Mạnh (1391) tôn thất
Trần Nhật Chương (1392).

Năm Mậu Dần (1388), Nghệ
Tông nghe lời tâu của Quý Ly,
truất phế vua rồi giết đi, lập con
út là Trần Ngung (sinh năm 1378)
lên ngôi là Trần Thuận Tông. Vua
còn nhỏ, Thượng hoàng giao cho
Quý Ly quyết định mọi việc trong
triều.

Sự kiện này quan Tư đồ Trần
Nguyên Đán phải nói bóng gió
qua bài *Thập cầm thi* có câu:

Nhân ngôn ký tử dữ lao nha
Bất thức lão nha liên ái phủ.
Việt Nam Cổ văn học sử,
Nguyễn Đồng Chi dịch:

Giữ con cho bác quạ già
Biết là bác quạ thương là
chẳng thương.

Nhân đấy, ngoài dân gian cũng
có câu tục ngữ *Giữ trứng cho ác*
(chim quạ).

Năm 1394, Thượng hoàng
Nghệ Tông nằm mộng thấy Duệ
Tông đem quân đến và đọc bài
thơ tuyệt cú, đại ý nói sau này
Quý Ly soán ngôi Nhà Trần. Lúc
ấy mọi quyền hành đều do Quý Ly
nắm cả, Thượng hoàng không thể
làm gì được, bèn gọi Quý Ly vào
cung bảo rằng: “Nhà ngươi là họ
thân thích nhà vua, mọi việc nước
nhà đều trao cho khanh cả. Nay
thế nước suy yếu, trăm thì già
nua. Sau khi trăm chết, Quan gia
nếu giúp được thì giúp, nếu hèn
kém ngu muội thì khanh cứ tự
nhận lấy ngôi vua”.

Quý Ly cất mũ, khấu đầu
khóc, chỉ trời vạch đất mà thề
rằng: “Nếu thần không dốc lòng
trung, hết sức giúp Quan gia để
truyền đến con cháu về sau thì
trời sẽ ghét bỏ thần”. Rồi Quý Ly
nói tiếp “Lúc Linh Đức Vương
(vua Phế Đế) làm điều thất đức,
nếu không nhờ oai linh bệ hạ thì
thần đã ngậm cười dưới đất rồi,
còn đâu được tới ngày nay! Thần
dù nát thịt tan xương cũng chưa hề
báo đáp lấy một trong muôn phần
ơn đức đó, dám đâu lại có lòng
khác” (22).

Năm Mậu Dần (1398), Quý Ly
buộc con rể của mình là vua
Thuận Tông nhường ngôi cho
Hoàng thái tử An mới có 2 tuổi,
tức vua Thiếu Đế. Năm sau, Hồ
Quý Ly sai Nguyễn Cẩn ra Ngọc
Thanh Quan ở Đông Triều (Hải
Dương) giết Thuận Tông. Thấy
vua, Cẩn không nỡ ra tay. Quý Ly
đưa thư ra thúc “Nguyên quân
không chết, mày sẽ chết thay”.
Cẩn phải dâng thuốc độc, vua
uống, không chết; đến lượt Xa kỵ
tướng quân Phạm Khả Vĩnh thất
cổ vua, mới xong (23).

Ngày 28 tháng 2 năm Canh
Thìn (1400), Hồ Quý Ly cướp
ngôi nhà Trần, tự xưng làm vua,
giáng Thiếu Đế làm Bảo Ninh
Đại Vương nhưng nghĩ tình cháu

ngoại nên không giết. Nhà Trần mất ngôi là do Trần Nghệ Tông, câu thơ cảnh cáo của Trần Nguyên Đán trong bài *Thập Cẩm* quả không sai, ngoài dân gian cũng có câu tương tự:

Mẹ gà con vịt chít chiu

Mấy đời mẹ ghẻ thương yêu con chồng.

7. Nhà Hồ (1400-1407)

Nhà Hồ đổi quốc hiệu là Đại Ngu, dời kinh từ Thăng Long về Tây Đô (Thanh Hóa), làm vua 7 năm, truyền ngôi 2 đời là Hồ Quý Ly (1400-1401) và Hồ Hán Thương (1401-1407).

Thời nhà Hồ cải cách mọi mặt, về chính trị đổi lộ ra trấn, đặt chức Liêm phóng sứ ở mỗi trấn để thanh tra quan lại, chỉnh đốn phẩm phục của các quan; về quân sự đặt ra nhiều chức mới, đặt kho quân khí, tân trang thuyền chiến theo lối Cổ lâu và tuyển binh để tăng quân số; về kinh tế phát hành tiền giấy, thống nhất đo lường, ngăn chặn đầu cơ; về xã hội đưa ra chính sách hạn nô và giới hạn tập trung ruộng đất của điền chủ; về giáo dục mở rộng học hành, đặt chức Học quan ở châu phủ, cải tiến thi cử, đưa toán pháp vào trường thi, khuyến khích dùng chữ Nôm dịch sách.

Hồ Quý Ly là người có tài trị nước. Tiếc rằng việc cướp ngôi quá lộ liễu nên các trung thần nghĩa sĩ không phục, họ đều bị giết hoặc xa lánh. Trước cảnh lòng dân ly tán, Quý Ly dù tài giỏi đến đâu cũng không thể chống nổi cuộc xâm lăng của quân Minh núp dưới chiêu bài khôi phục nhà Trần.

Hồ Quý Ly xây thành Tây Đô khẩn cấp để mưu việc cướp ngôi, bắt dân phu ứng dịch khắc khổ, mỗi người trong ngày phải đắp cao 3 thước đất, ai trái lệnh bị trừng phạt tại chỗ (24). Lòng dân còn mến tiếc nhà Trần, lại gặp cảnh lao

dịch hà khắc nên đã mỉa mai việc xây kinh đô mới:

Kiến leo cột sắt sao mòn?

Tò vò xây tổ sao tròn mà xây?

Theo *Việt Nam phong sử*, lúc xây thành Tây Đô, có viên Cống sinh quản lĩnh việc xây cất, vợ tên là Bình Khương khuyên chồng nên từ bỏ để trọn lòng trung với nhà Trần. Việc bại lộ, Quý Ly ra lệnh chôn sống viên Cống sinh cho đá đè lên xây thành. Bình Khương đến chỗ vách thành có xác chồng, khóc than rồi đập đầu vào đá chết theo, tấm gương trung tiết của nàng đã đi vào ca dao bất diệt:

*Chàng về Hồ, thiếp cũng về Hồ,
Chàng về Hồ Hán, thiếp về Hồ Tây (25).*

Năm Kỷ Mão (1399), sau vụ vua Thuận Tông bị giết, tiếp đến vụ thảm sát tập thể, *Đại Việt sử ký toàn thư*, bản dịch, quyển 2, trang 196 chép:

“Hôm ấy, Quý ly họp thể ở Đồn Sơn (26). Bọn Khát Chân đã có ý giết Quý Ly. Quý Ly ngồi trên lầu nhà Khát Chân để xem, y như lệ thiên tử ngự đến miếu đến chùa. Cháu Khả Vĩnh là Phạm Tố Thu và thích khách là Phạm Ngưu Tất cầm gươm định lên, Khát Chân trừng mắt ngăn lại, nên việc không xong. Quý Ly chợt dạ đứng dậy, vệ sĩ hộ vệ xuống lầu. Ngưu Tất vát gươm xuống đất nói: “Chết uống cả lũ thôi”.

“Sự việc bị phát giác, bọn Tôn thất Hăng, Trụ quốc Nhật Đôn, Tướng quân Trần Khát Chân, Phạm Khả Vĩnh, Hành khiển Hà Đức Lân, Lương Nguyên Bưu, Phạm Công Thiện, Phạm Ngưu Tất và các liêu thuộc, thân thích gồm hơn 370 người đều bị giết cả, tịch thu gia sản, con gái bắt làm tỳ, con trai từ 1 tuổi trở lên hoặc bị chôn sống, hoặc bị chìm nước.

Lòng bất dư đảng liền mấy năm không ngớt. Người quen biết nhau chỉ đưa mắt ra hiệu, không dám nói chuyện với nhau. Nhà dân không được chứa người đi đường ngủ trọ, hễ có người ngủ trọ thì phải báo nhà láng giềng, cùng nhau xét hỏi giấy tờ, hành lý, lý do đi qua, để làm chứng cứ bảo lãnh. Các xã đều đặt điểm tuần, ngày đêm tuần tra canh giữ”.

Cả nước sống trong ngột ngạt, sợ hãi, những người hiểu biết, tìm nơi thanh vắng ẩn dật nên có câu:

*Chim khôn tránh bầy tránh giò,
Người khôn tránh chốn ô đồ mới khôn.*

Theo *Việt Nam phong sử*, Hoàng Mi tiên sinh ở ẩn trong động núi Na thuộc huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Hồ Hán Thương đi săn, tình cờ thấy được, sai Trương Công đến mời, bị từ khước. Sau lại sai Trương Công đến mời lần nữa, chẳng thấy Hoàng Mi đâu cả, cửa động gai góc mọc dày bít cả lối đi, nhìn lên vách đá có đề câu sấm:

*Kỳ La hải khẩu ngâm hồn đoạn
Cao Vọng sơn đầu khách tứ sầu.*

Nguyễn Văn Mại dịch nghĩa:
Cửa biển Kỳ La là nơi lòng ngâm vịnh phải sầu

Ngọn núi Cao Vọng là chốn tình lữ thú phải sầu.

Tháng 4 năm Bính Tuất (1406), quân Minh sang chiếm nước ta, nhà Hồ cố sức chống trả nhưng không ngăn được bước tiến của quân Minh. Sau lần đại bại ở Hàm Tử Quan, lực lượng nhà Hồ hầu như hoàn toàn tan rã. Tháng 5 năm Đinh Hợi (1407), Quý Ly và Hán Thương chạy đến cửa Kỳ La (nay thuộc huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh), các kỳ lão địa phương ra yết kiến và tâu: “Xứ này tên là Lê Cơ, có núi tên là Thiên Cẩm, đó là điểm không lành, xin nhà vua chớ lưu lại ở đây” (27). Các

kỳ lão muốn đuổi khéo Quý Ly, đọc trại địa danh Kỳ La thành Lê Cơ, có nghĩa là “trời họ Lê” (Lê là họ cũ của Quý Ly trước khi lên ngôi); tên núi Thiên Cầm tức là đàn trời, lại diễn dịch sang nghĩa khác “trời bắt”. Quý Ly vốn thông hiểu địa danh, giận lắm cho chém hết.

Tướng Minh là Trương Phụ sai Mộc Thạch dẫn bộ binh, Liễu Thăng dẫn thủy quân đuổi theo quan quân nhà Hồ. Ít lâu sau quân Minh bắt được Quý Ly ở núi Thiên Cầm, ngày hôm sau bắt được Hán Thương và con là Nhuế Lỗ ở núi Cao Vọng, hoàng gia và các đại thần tướng tá lần lượt sa lưới. Đến lúc ấy người ta mới hiểu câu sấm ký trên là lời báo trước, rất linh nghiệm.

Thời Kỳ Chống Minh

Quân nhà Minh dùng quỷ kế “Hưng Trần diệt Hồ” để chiến thắng. Khi xâm chiếm nước ta rồi, tìm cách hợp thức hóa cuộc đô hộ. Một mặt họ treo bảng tìm con cháu nhà Trần để lập làm vua nhưng không ai dám ra vì sợ bị hại. Mặt khác họ bắt các phụ lão làm tờ khai nhà Trần không còn ai nữa, xứ này là đất Giao Châu ngày trước, xin đặt quận huyện lại như cũ. Rồi lục tìm những người có kiến thức và uy tín đang sống ẩn dật mời ra làm quan các châu huyện phủ. Phần lớn, người hiểu biết như Bùi Ứng Đẩu, Lý Tử Cấu... đều tìm cách từ chối không nhận chức tước của giặc, nên có câu ngạn ngữ:

*Dục hoạt nhập ẩn sơn lâm,
Dục tử Ngô triều tố quan.*

Hoàng Văn Lâu dịch:

*Muốn sống vào ẩn núi rừng,
Muốn chết làm quan triều Ngô.*

Nhà Minh chia nước ta làm 17 phủ và 5 châu, đặt quan cai trị

gồm 3 ty: Bố chánh ty (hành chánh) và Án sát ty (tòa án) do Thượng thư Hoàng Phúc toàn quyền thống lãnh; Chưởng đô ty (quân sự) giao tướng Lữ Nghi tư lệnh và Hoàng Trung làm phó. Dưới 3 ty có 472 nha môn đặt khắp nước ta để điều hành công việc (28).

Nhà Minh cai trị rất chặt chẽ nhưng dân tộc ta có truyền thống quật cường, trong 21 năm đô hộ (1407-1428) các cuộc khởi nghĩa tiếp nối nhau, tiêu biểu như Giản Định Đế (1407-1409), Trùng Quang Đế (1409-1413) và sau cùng là cuộc khởi nghĩa thành công của Lê Lợi (1418-1428).

1. Giản Định Đế:

Năm Đinh Hợi (1407), Giản Định Vương, tên là Quĩ, con thứ vua Nghệ Tông (anh vua Thuận Tông), lánh nạn ở làng Yên Mô tỉnh Ninh Bình, được Trần Triệu Cơ phò giúp, dựng cờ khởi nghĩa, xưng là Giản Định Đế. Đặng Tất đem quân từ Hóa Châu vào Nghệ An xin gia nhập, nhân sĩ các nơi theo về rất đông. Các đạo Thuận Hóa, Tân Bình, Nghệ An, Thanh Hóa được khôi phục.

Nhà Minh sai Mộc Thạnh đem 5 vạn quân sang tiếp viện hợp với quân của Đại tướng Lữ Nghi tiến đến bến Bồ Cô (29), quân ta chặn đánh rất hăng, giết được Binh bộ Thượng thư Lữ Tuấn và Đô ty Lữ Nghi. Mộc Thạnh dẫn tàn quân tháo chạy về thành Cổ Lộng (Nam Định). Dân gian ghi nhớ chiến công vẻ vang nhất của nhà Hậu Trần, qua ca dao:

*Bồ Cô, tướng giặc rụng đầu
Oai phong Giản Định cầm chầu
thúc quân.*

Sau vì nghe lời gièm pha của nội nhân Nguyễn Quĩ, vua Giản Định giết hai đại thần là Quốc công Đặng Tất và Đồng tri khu mật viện sự tham mưu quân sự Nguyễn Cảnh Chân nên lòng

người chán nản.

2. Trùng Quang Đế:

Ngày 17 tháng 3 năm Kỷ Sửu (1409), cháu nội vua Nghệ Tông và là con thứ của Mẫn Vương Ngạc, tức Trần Quý Khoách, được Đặng Dung (con của Đặng Tất) và Nguyễn Cảnh Dị (con của Nguyễn Cảnh Chân) tôn lên làm vua, xưng là Trùng Quang Đế. Vua sai Nguyễn Súy lên bắt Giản Định Đế đưa về Nghệ An, tôn làm Thái thượng hoàng, để thống nhất lực lượng chống Minh.

Tháng 4 năm Quý Tỵ (1413), Trương Phụ và Mộc Thạch đánh vào Nghệ An. Vua Trùng Quang sai Nguyễn Biểu đến doanh trại giặc điều đình nhưng không thành. Ông vạch trần sự lừa dối của giặc, Trương Phụ giận lắm bèn thắt cổ đầu người rồi sai cột ông dưới chân cầu Lam (cạnh chùa Yên quốc) cho nước thủy triều dìm chết.

Tháng 10 năm ấy Trương Phụ tấn công Hóa Châu, các tướng nhà Hậu Trần cố gắng đánh thắng trận Sái Già (30), Đặng Dung nhảy vào thuyền Trương Phụ quyết bắt sống nhưng không biết mặt, hấn lẫn vào đám quân hầu rồi trốn sang thuyền khác. Tháng 11, Nguyễn Súy cho 3 thích khách đội cỏ xuôi dòng, lên được thuyền Trương Phụ nhưng không qua lưới gươm của đám vệ sĩ. Sau đó, quân ta thế cùng sức kiệt, vua tôi nhà Hậu Trần đều bị bắt, khảng khái chọn cái chết, quyết không hàng giặc. Nguyễn Cảnh Dị luôn miệng mắng chửi giặc, Trương Phụ sai mổ bụng lấy gan ăn. Dân chúng cảm kích những tấm gương vị quốc vong thân qua câu hát:

*Tiếc thay vận nước cơ trời,
Cảm thương tráng sĩ suốt đời
gian nan.*

3. Bình Định Vương:

Lê Lợi nguyên quán ở thôn Như Áng nay thuộc xã Kiên Thọ

huyện Ngọc Lặc tỉnh Thanh Hóa, làm chủ trại đất Lam Sơn huyện Lương Giang, nay thuộc xã Xuân Lam huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa.

Lê Lợi chuẩn bị cuộc khởi nghĩa thật chu đáo, ngoài việc binh lương, khí giới, còn thu dụng được nhiều hào kiệt như Lê Văn An, Bùi Quốc Hưng, Trịnh Khả, Đinh Lễ, Lê Văn Linh, Trịnh Lỗi, Lê Ngân, Lê Sát, Lê Thuận, Lý Triện, Nguyễn Xí, sau có thêm Trần Nguyên Hãn và Nguyễn Trãi. Vấn đề tâm lý chiến cũng được khai thác để thu phục nhân tâm; trong rừng, nhan nhản trên mặt lá cây xuất hiện tám chữ: *Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần*.

Vào sơ tuần tháng giêng năm Mậu Tuất (1418), Lê Lợi khởi binh ở Lam Sơn, xưng là Bình Định Vương.

Nhất cao là núi Lam Sơn

Có ông Lê Lợi trong ngàn bước ra.

Tướng Minh là Mã Kỳ đem quân đến đánh, Vương lui quân về Lạc Thủy (nay thuộc huyện Cẩm Thủy), mai phục đợi giặc đến xông ra đánh, thắng lớn ở trận đầu, chém hơn 3000 thủ cấp, rồi lui về Chí Linh cố thủ:

Ai lên Lạc Thủy Lam Sơn

Nhớ Lê Thái Tổ chặn đường quân Minh.

Tháng 4 năm Kỷ Hợi (1419),

Vương đem quân đánh đồn Nga Lạc (thuộc huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa), giết được tướng Minh là Nguyễn Sao và 300 lính. Vì lực lượng hai bên quá chênh lệch, quân Minh có tới 10 vạn, còn Bình Định Vương chỉ vài ngàn quân nên phải rút về Chí Linh lần nữa. Giặc đem quân vây Chí Linh rất ngặt, tình cảnh thật nguy khốn. Lê Lai bèn đóng vai Kỵ Tín ngày xưa, cưỡi voi mặc áo ngự bào xông ra trận để cho giặc bắt. Quân Minh tưởng trừ được Lê Lợi, bèn rút quân về Tây Đô. Nhờ Lê Lai liều mình cứu chúa, Bình Định Vương thoát chết để lãnh đạo cuộc kháng chiến và hứa "sau này con cháu ta phải giỗ Lê Lai trước ngày giỗ của ta". Sau Lê Thái Tổ băng nhằm vào ngày 22 tháng 8 nhuận năm Quý Sửu (1433), tôn thất nhà Lê giữ lời, cúng Lê Lai ngày 21 tháng 8 nên trong dân gian có câu:

Hăm mối Lê Lai,

Hăm hai Lê Lợi.

Tháng 8 năm Bính Ngọ (1426), Bình Định Vương cho quân tiến ra Đông Đô. Tháng 10 năm ấy, quân ta thắng lớn ở Tụy Động (31), chém được Thượng thư Trần Hạp và Nội quan Lý Lương, giặc chết 5 vạn và bị bắt sống hơn 1 vạn. Quân Minh xéo lên nhau và nhảy xuống sông chết đuối nghẽn cả dòng nước. Trận này, quân ta thắng lớn nhất kể từ ngày Vương

khởi binh và từ đó Đông Đô bị vây chặt.

Ngày 22 tháng 10 năm Bính Ngọ, Bình Định Vương đem đại binh ra Đông Đô, đặt đại bản doanh tại Bồ Đề, tức bến đò ở xã Phú Viên huyện Gia Lâm tỉnh Bắc Ninh, nay thuộc thành phố Hà Nội. Vương ra quân lệnh rất nghiêm khiến dân chúng cảm tình với quân kháng chiến, bấy giờ có câu ca dao rất thời sự:

*Nhong nhong ngựa Ông trở về,
Cắt cỏ Bồ Đề cho ngựa Ông ăn.*

Trên đây là giai đoạn lịch sử Việt Nam từ lập quốc đến Minh thuộc. Đến nay, ta có 4881 năm văn hiến, thì đoạn đường lịch sử này ngót 4306 năm, trong đó dành 2990 năm cho việc lập quốc và ổn định xứ sở, tiếp đến là 1042 năm bị Bắc thuộc, rồi đến 476 năm tự chủ và sau cùng là thời kỳ chống Minh suốt 20 năm trời.

Xét về địa lý, nước ta nằm sát nách nước Tàu, theo thống kê hiện nay, diện tích nước Tàu gấp hơn 28 lần nước ta, dân số gấp hơn 16 lần, lại có khuynh hướng bành trướng. Còn dân tộc ta vốn truyền thống bất khuất, tinh thần tự chủ và ý chí quật khởi, nên dù bị Tàu đô hộ hơn 1000 năm với chính sách đồng hóa liên tục, chúng ta vẫn không bị mất gốc và giành lại nền độc lập cho đất nước.

Thời kỳ độc lập trong giai đoạn lịch sử này, kể từ Dương Diên Nghệ (931) đến đời Hồ Hán Thương (1407), nước ta trưởng thành nhanh chóng. Nhất là thời Lý Trần, có thể gọi là Bước nhảy vọt Văn hóa Lý Trần (1010- 1400) đã đưa nước ta phát triển đến mức độ hoàn chỉnh về mọi mặt: Văn học, Nghệ thuật, Giáo dục, Tôn giáo, Chính trị, Quân sự, Ngoại giao, Kinh tế, Thương mại và Pháp luật.



Dù giai đoạn lịch sử này ở vào thời đại cổ xưa, ca dao phản ánh vẫn tương đối đầy đủ. Có điều lịch sử đôi khi trùng lặp, ca dao lại không xuất xứ, khó xác định được được ra đời trong thời điểm nào. Chẳng hạn câu: “*Đánh giặc thì đánh giữa sông, Chớ đánh trong cạn phải chông mà chìm*”, bởi Ngô Quyền năm 937 và Trần Hưng Đạo năm 1287 đều dùng cọc nhọn bịt sắt đóng trên sông Bạch Đằng để tiêu diệt ngoại xâm, cả hai trận đều thắng lớn và kết thúc chiến tranh.

Từ năm 1428, lịch sử Việt Nam sang trang, mở đầu kỷ nguyên Lê Nguyễn vàng son với những câu ca dao nóng bỏng thời sự, vì khuôn khổ của trang báo, xin hẹn ở bài kế tiếp. ●

GHI CHÚ

- (1) *Việt Nam sử lược* của Trần Trọng Kim, trang 24.
- (2) *Việt sử tân biên* của Phạm Văn Sơn, quyển 1, trang 70.
- (3) Theo Lê Chí thiệp (*Việt Sử Tân biên*, quyển 1, trang 72), Thần Nông là ông tổ nghề nông thuộc Việt tộc, chứ không phải vua Thần Nông thuộc Hán tộc của Trung Hoa.
- (4) Theo Ứng Hòe Nguyễn Văn Tố phải chép là Lạc Vương mới đúng; *Đại Việt Sử ký Toàn thư* cũng chép: “Lạc tướng hậu ngoa vi Hùng tướng” nghĩa là Lạc tướng sau làm làm Hùng tướng (*Việt Sử Tân biên*, quyển 1, trang 75- 76).
- (5) Nước Tây Âu của Thục Vương gần Văn Lang, khác với nước Thục của Trung Hoa.
- (6) Thành Dền ở làng Cự An, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phú; tương truyền là thành của Hai Bà Trưng.
- (7) Làng Hạ Lôi thuộc huyện Mê Linh, quận Giao Chỉ (thời Bắc thuộc); sau thuộc tổng Hạ Lôi, huyện Yên Lãng, phủ Tam Đới, trấn Sơn Tây; nay thuộc xã Mê Linh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phú, quê hương của Hai Bà Trưng. Nơi đây có thành và đền thờ Hai Bà, hiện dấu vết thành vẫn còn, rộng hơn 100 mẫu Bắc bộ, chiều dài có chỗ hơn 1700 m, chiều ngang nơi rộng nhất 500 m (theo

Sổ tay Địa danh Việt Nam của Đinh Xuân Vịnh).

(8) *Sách Thế thứ các triều vua Việt Nam* của Nguyễn Khắc Thuần chép là Đại Đức.

(9) Thời đại tự chủ của nước ta phải tính từ năm Tân Mão (931) Dương Diên Nghệ đánh đuổi quân Nam Hán vì từ năm ấy cho đến lúc Ngô Quyền xưng vương (939), nước ta tuy có nội loạn nhưng tự chủ.

(10) *Đại Việt sử ký toàn thư*, bản dịch của Ngô Đức Thọ, tập 1, trang 202; và *Sách Thế thứ các triều vua Việt Nam* của Nguyễn Khắc Thuần, trang 39, chép là Dương Đình Nghệ.

(11) Theo *Tân Ngũ đại sử* (quyển 65), các con của vua Tấn Cao Tổ (Lưu Cung) đều có chữ Hồng, nên trong bản dịch *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, trang 203, đề nghị sửa là Thái tử Hồng Tháo.

(12) *Việt Nam phong sử* của Nguyễn Văn Mai, trang 80.

(13,14,17, 22) *Đại Việt sử ký toàn thư*, bản dịch của Ngô Đức Thọ, quyển 1, trang 237, 238; quyển 2, trang 8, 187).

(15) *Việt sử tân biên* chép là Đăng Ro, *Đại Việt sử ký toàn thư* (bản dịch) chép là Thăng Do.

(16, 23, 24) *Việt sử tân biên*, quyển 1, trang 389; quyển 2, trang 341, 391.

(18) Để giữ ý câu thơ được kín đáo, chùa Tiên là tên gọi trống, chứ không xác định tên của chùa nào.

(19) Hai tướng Hưng Võ Vương Nghiễn và Hưng Hiếu Vương Úy là con của Trần Hưng Đạo.

(20) Quân Mông Cổ xâm chiếm nước ta lần thứ nhất năm 1257, lần thứ 2 năm 1284- 1285, lần thứ 3 năm 1287- 1288; cả ba lần đều bị thua trận nặng nề.

(21) Họ Trần tức là Trần Hưng Đạo.

(25) Hồ Hán tức là Hồ Hán Thương, Hồ Tây tức Hồ Hoàn Kiếm ở Hà Nội, cố đô của nhà Trần.

(26) Đồn Sơn, tên của ngọn núi ở xã Cao Mật và Phương Nhai (nay là xã Vĩnh Thành), huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nằm phía nam thành Tây Đô và làm tiền án cho thành này.

(27, 28) *Việt sử toàn thư*, trang 337, 345.

(29) Bồ Cô tức Bến Hiếu, trên sông Bồ Cô thuộc xã Cầu Cổ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

(30) Sái Già hay Thái Già, cảng trên sông Thạch Hãn, ở xã Ai Tử huyện Triệu Phong tỉnh Quảng Trị.

(31) Tuy Động thuộc tổng Mỹ Lương

huyện Chương Đức trấn Sơn Nam, sau đổi huyện Chương Mỹ tỉnh Hà Đông, nay nhập với Sơn Tây thành tỉnh Hà Tây.

SÁCH BÁO THAM KHẢO:

- *Việt Nam phong sử* của Nguyễn Văn Mai, bản dịch của Tạ Quang Phát, phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa xuất bản, Sài Gòn 1972.
- *Văn học bình dân* của Nguyễn Trúc Phương, Sống Mới xuất bản, Sài Gòn 1964.
- *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam* của Vũ Ngọc Phan, tái bản lần thứ 9, Sài Gòn 1992.
- *Việt Nam Cổ Văn học sử* của Nguyễn Đồng Chi, Hàn Thuyên xuất bản, Hà Nội 1942.
- Sưu tầm một số tài liệu về ca dao ở các địa phương.
- *Đại Việt sử ký toàn thư*, Ngô Đức Thọ dịch theo bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 (1697), nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1993.
- *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Quốc sử quán triều Nguyễn, bản dịch của Viện sử học, nxb Giáo Dục năm 1998, tập 1.
- *Việt sử tân biên* của Phạm văn Sơn, quyển 1 và 2, xuất bản tại Sài Gòn 1958- 1968.
- *Việt sử toàn thư* của Phạm Văn Sơn, Đại Nam tái bản tại California.
- *Việt Nam sử lược* của Trần Trọng Kim, nxb Tân Việt, Sài Gòn 1964.
- *Thế thứ các triều vua Việt Nam* của Nguyễn Khắc Thuần, nxb Giáo dục, Sài Gòn 1996.
- *Niên biểu Việt Nam*, nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1984.
- *Nhân vật Lịch sử Việt Nam* của Nguyễn Quang Thắng và Nguyễn Bá Thế, nxb Khoa học Xã hội, Sài Gòn 1992.
- *Việt Nam Danh nhân từ điển* của Nguyễn Huyền Anh, Khai Trí xuất bản, Sài Gòn 1972.
- *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam* của Đinh Xuân Lâm và Trương Hữu Quýnh, nxb Giáo Dục, Sài Gòn 2000.
- *Thành ngữ Điển tích Danh nhân từ điển* của Trịnh Văn Thanh, Đại Nam tái bản tại California.
- *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ thứ 19*, nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1981.
- *Sổ tay Địa danh Việt Nam* của Đinh Xuân Vịnh, nxb Lao Động, Hà Nội 1996.
- *Trung Quốc sử lược* của Phan Khoang, nxb Văn Sử Học, Sài Gòn 1970.

Cái Chổi

Hồng Huy



Xin nói ngay để các bạn khỏi tưởng lầm rằng tôi sắp kể chuyện các bà ngày trước đánh ghen. Cái chổi nói đây không phải dùng để đánh, mà dùng để cỡi; không dùng dưới đất, mà dùng trên trời; không phải của các bà người Việt, mà của các bà người Âu.

Nhưng đã trót đề cập đến chuyện đánh bằng chổi của người Việt, cũng xin nói qua một chút, để khỏi mang tiếng vọng ngoại: Cái gì của Âu, của Mỹ, thì nói; cái gì của Việt, thì bỏ qua! Ngày trước, đối với Trung-Quốc, và

mấy nước đồng văn, thì cái chổi có ít nhiều liên hệ với người đàn bà. Theo tự dạng chữ Hán, chữ “phụ” (đàn bà, vợ) gồm chữ “nữ” (nữ giới) và chữ “trửu” (cái chổi). Có lẽ trước khi người Trung-Quốc có chữ Hán, việc “quét nhà” đã được giao cho phụ nữ.

Nhưng xin các bà, các cô đừng vì nghĩ rằng ngày xưa người ta chèn ép phụ nữ, ngay cả trên văn tự. Không phải vậy đâu. Về mặt này, người xưa đã tỏ ra công bằng. Chữ “nam” (đàn ông) gồm chữ “điền” (rung) và chữ “lực”

(sức). Ra sức để cày rung thì đâu có sung sướng gì hơn là quét nhà?

Trong thực tế, dùng chổi để đánh người, là việc có thật. Tuy nhiên, đi vào chi tiết, bên trong cũng còn có điều phức tạp. Là vì, đánh thì cũng “ba thế đánh” (lời của các cụ ngày xưa): Đánh đòn thù, đánh ghét, đánh thương (thương cho roi cho vọt), đánh để răn dạy, giơ cao đánh khẽ, chẳng hạn ... Do đó, dùng chổi mà đánh, thì cũng có nhiều cách. Và chổi dùng để đánh, thì cũng có nhiều thứ. Cái chổi nào cũng có hai phần, phần để quét và phần để cầm. Đánh bằng phần để cầm thì đau hơn, nhưng đánh bằng phần để quét thì nhọc hơn. Đánh bằng chổi lông gà (người Tàu gọi đùa là “kê mao côn”) thì không đau lắm; dùng chổi bó bằng cây ráy (để quét sân đất), mà đánh bằng cán, thì có thể gây thương tích. Nhưng chung qui, thông dụng nhất vẫn là “chổi chà”. Đây không phải chổi bó bằng chà cây, hoặc cây chà-là, mà là loại chổi cũ, phần quét đã toè ra.

Đánh thật, thì có lẽ gặp chổi nào dùng chổi ấy. Trong khi tức giận, không ai đủ kiên nhẫn để đi tìm cây chổi cho thật vừa. Cho nên nói chổi chà thông dụng, là chỉ nói trong phạm vi đe dọa. Ở quê tôi, người ta nhận định:

Thương nhau, chén rượu, tách trà,

Ghét nhau, để sẵn chổi chà dãi nhau.

Nhưng thôi, nói phiếm như vậy đủ rồi. Xin trở lại với cái chổi để cỡi. Cái chổi này thì người Việt chúng ta chỉ nghe nói, chớ chưa bao giờ biết sử dụng. Đây là cái chổi của những bà phù thủy của châu Âu ngày xưa. Nhưng có một điều có thể ghi nhận ngay ở đây là cái chổi ở đâu cũng thường dính líu tới đàn bà. Ở bên Âu, cũng có đàn ông làm phù thủy,

nhưng cỡi cán chổi bay đi giang hồ hành đạo, thì chỉ các bà. Các ông cỡi thứ khác, thường là những con thú bốn chân, như bò, dê, cừu, chó ... Lý do có lẽ cũng chỉ là do thói quen: Làm người nội trợ, các bà quen cầm cán chổi, thì làm phù thủy, các bà cũng không muốn xa cán chổi.

Tuy nhiên, không phải cỡi cán chổi là dễ đâu! Vì ngay lúc khởi hành đã khó rồi. Người cỡi chổi làm sao điều khiển cái chổi chở mình chui lọt qua ống khói, trước khi phóng vút lên trời. Cán chổi nhỏ, lướt đi nhanh, nhưng ngồi lên khó giữ thăng bằng. Pháp thuật chưa cao, có thể bị văng ra, hoặc rơi xuống. Nhất là trong khi đang bay, đột nhiên đâu từ dưới đất, một hồi chuông nhà thờ chột gióng lên. Thời Trung-Cổ, ở Đức, có những thành phố các nhà thờ được lệnh phải kéo chuông liên tục từ đầu hôm tới sáng, để chống lại nạn phù thủy đang hoành hành. Nhưng không nghe có bao nhiêu bà phù thủy bị rơi xuống đất. Họ cũng biết sợ, nên tránh bay qua những vùng đó chăng?

Ở trên, là truyền tụng. Sau đây, là nhận xét của người có thẩm quyền. Tôi muốn nói về những nhà khoa học, những nhà thần học, đã thực sự có nghiên cứu về vấn đề phù thủy. Năm 1486, cuốn *Malleus maleficarum* được ấn hành ở Đức. Đây là tập tài liệu nghiên cứu về phù thủy đầu tiên được chính thức công nhận ở châu Âu, do hai tu sĩ dòng Đa-Minh, Johann Sprenger (khoa trưởng thần học của đại học Cologne, Đức) và Heinrich Kraemer (giáo sư thần học của đại học Salzburg, Áo) hợp soạn. Lúc bấy giờ (khoảng đầu thập kỷ 1480), vùng Trung-Âu, nhất là các nước Đức, Áo ... đang có nạn phù thủy, nên đến năm 1484, Giáo hoàng Innocent VIII ban hành sắc

lệnh Summis Desiderantes, cho phép hai vị tu sĩ kia tìm cách trừ khử. Theo tập tài liệu, và theo sự nhận định chính thức của giáo hội, thì chuyện các phù thủy thi triển pháp thuật là có thật. Riêng về chuyện các phù thủy bay, Sprenger và Kraemer xác nhận là có.

Nhưng về phần các nhà khoa học, tất nhiên lên tiếng về sau này, thì nói ngược lại. Họ nói bất luận trong trường hợp nào, một con người với thân thể bằng xương bằng thịt như chúng ta, thì không thể bốc lên trên không được. Điều ấy trái với qui luật tự nhiên. Họ quả quyết chuyện các bà phù thủy cỡi cán chổi mà bay chỉ là chuyện tưởng tượng. Về phần khách quan, tức là về phần những người không phải phù thủy, thì dân quê ngày xưa chưa thấy đã tin. Họ chỉ nghe, tin những điều được nghe, rồi đem kể lại cho người khác nghe. Cứ thế truyền đi ... Về phần chủ quan, tức là về phần những người phù thủy, thì không phải họ lừa, mà họ tin là họ biết bay thật. Họ bay trong chiêm bao, nhưng họ tưởng là họ bay thật.

Đầu đuôi câu chuyện thế này. Những người tin chuyện phù thủy bay, kể rằng trước khi bay, các bà phù thủy bôi lên cái chổi và mình mẩy của họ một thứ dầu gọi là "dầu bay" (flying ointment) chế bằng những dược thảo đặc biệt, thường là những thứ cây này: Cây kỳ-nham (henbane), cây phụ-tử (monkshood), cây cà-dược (nightshade), cây nhân-hình-căn (mandrake). Những người dễ tin và hiếu kỳ kia đã khám phá được một nửa sự thật: Trong vườn của các bà phù thủy có trồng những giống dược thảo vừa kể, và trước những chuyến hành nghề, các bà có dùng thứ dầu đặc chế mà bôi mình, bôi chổi thật. Nhưng chuyện

cỡi chổi mà bay, thì chỉ do các bà kể lại, chớ không ai đã chính mắt trông thấy.

Và một nửa sự thật còn lại là: Ở châu Âu, trong thế kỷ XVI, nhiều y sĩ đã đem thứ "dầu bay" kia bôi lên mình nhiều người, để làm thí nghiệm. Kết quả là khi thuốc ngấm, người nào cũng thiếp đi trong một giấc ngủ dài và rất say. Tỉnh dậy, họ kể lại rằng họ đã bay tới những vùng xa lạ, rất đẹp, rất hùng vĩ, hoặc rất nguy hiểm, và gặp những người như vậy, như vậy, gặp những con vật như thế, như thế ... Chuyện nào cũng thật ly kỳ!

Té ra những thứ cây dùng chế "dầu bay" có được tính thẩm thấu qua da thịt rất mạnh, khiến cho người bôi thiếp ngủ, và tạo được nhiều mộng mị, nhất là gây được ảo giác bay lên trên không. Các bà phù thủy nằm mơ thấy bay, nhưng kể lại cho người khác nghe, thì lại kể là mình bay thật. Có thể họ không chủ tâm đánh lừa. Quen sống trong tình trạng đồng bóng, họ lẫn lộn giữa ảo và thực, rồi đi tới chỗ coi ảo là thực.

Nhưng nói cho cùng, người Tây họ hay coi là quan trọng những chuyện không đáng. Vì cái cung cách của họ, nên tiếng Anh có câu "*A lot of fuss about very little*", và tiếng Pháp cũng có câu "*Beaucoup de bruit pour pas grand-chose*". Cỡi chổi mà bay thì có gì là ghê gớm! Cứ cái kiểu nặng nề như vậy, thì một khi thấy Tôn Ngộ Không dùng cân-đầu-vân vút một cái đến mấy vạn dặm, thì họ còn om sòm thế nào nữa? Thế mới biết người phương Đông, nhất là người Việt mình, điềm tĩnh và khiêm tốn hơn nhiều.

Ngày xưa, ở xứ mình, cũng có phù thủy. Nhưng không hề nghe chuyện phù thủy bay. Chỉ nghe chuyện phù thủy sai âm binh tát nước. Người ta đặt giàn để tát

nước vào một đám ruộng đang khô, nhưng đứng làm thao tác là một hình nhân bên bằng rơm, hai tay dính vào cán gàu. Tất nhiên, việc thiết trí và thao tác chỉ được thực hiện trong đêm, để không ai trông thấy. Người rơm kia sẽ tát nước suốt đêm, vì không biết mệt. Nhưng thỉnh thoảng, cũng có xảy ra trục trặc: Ông phù thủy ngủ quên, trời đã sáng và đám ruộng đã đủ nước, mà không cho lệnh ngưng tát và tháo hình nhân đem cất, kết quả là nước tràn bờ chảy đi lênh láng, và có người trông thấy cảnh dị thường rồi đi báo quan. Ông phù thủy đã bị quan đòi.

Nhưng sai được âm binh là các phù thủy cao tay. Về sau, chuyện hình nhân tát nước không còn nghe nói nữa. Hình như theo thời thế, nghề phù thủy bị thất chân truyền. Trong thế kỉ XX, vẫn còn một số, nhưng sự hành nghề của họ chỉ thu hẹp trong phạm vi cúng trừ tà, cúng sao cúng hạn, vẽ bùa trên áo cho những đứa trẻ khó nuôi ... Hành nghề như vậy thì hơi ít, không "full-time", không đủ sống, nên ông phù thủy nào cũng kiêm một nghề khác, thường là thầy thuốc ngoại khoa. Ngoại khoa đây không phải là chữa bệnh bằng phẫu thuật, mà là chữa bệnh bằng thuốc "ngoại khoa" (còn gọi là thuốc Nam, hoặc thuốc ta), tức không phải bằng thuốc Bắc, bằng thuốc Tây, bằng thuốc cao đơn hoàn tán mua ở tiệm. Thuốc ta là cây cỏ trong vườn của ông thầy, hoặc vườn hàng xóm. Trẻ con phát sốt lên ban, thì nhai lá ngải cứu phun khắp mình mẩy; đàn bà đau trần dạ dưới, thì cho lá ích-mẫu nấu uống thay nước; đau bụng đi chảy, thì cho uống lá ổi sao vàng; trong người táo nhiệt và đi tiểu khó, thì cho uống râu bắp, rễ tranh. Thứ nào cũng dễ tìm, và hình như mọi người đều biết.

Nhưng ở thôn quê, những ông thầy thuốc nam ngày trước vẫn được trọng dụng, nhất là những ông đã được tiếng "mát tay". Cũng là lá ngải cứu nhai với một chút muối, nhưng từ miệng ông thầy phun cho đứa bé, thì cha mẹ nó yên tâm hơn. Lại có những ông thầy thuốc ta kiêm nghề "cát lể". Họ trích máu ở vài chỗ trên thân người bị cảm, thường là ở sườn-cổ, thái-dương, cổ và lưng, xoa dầu vào những chỗ ấy, nấu lá thuốc (chanh, cam, bưởi, ngải cứu ...) cho người bệnh xông, và dặn gia đình nấu cháo hành tiêu cho người bệnh ăn. Khi đi hành nghề, y cụ và dược liệu họ đem theo rất đơn giản: Cát cho máu chảy ra là một vài mảnh chai đựng trong một cái hộp thiếc nhỏ, chùi máu là một miếng vải trông cũng không trắng trẻo gì, và một ve dầu khuyển diệp bác-sĩ Tín. Vậy mà suốt thời thơ ấu và trong những năm tản cư, tôi chưa hề nghe một vụ nhiễm trùng nào do cát lể, hoặc một vụ dùng lộn thuốc chết người nào của những ông thầy thuốc nam. Vậy, chúng ta cũng nên tin vào câu "Trời sinh voi, trời sinh cỏ" (A brebis tondue, Dieu mesure le vent).

Ở xứ ta, không có chuyện phù thủy bay, nhưng lại có chuyện ma bay. Ma thì thiên hình vạn trạng, thiên biến vạn hóa, không thể đưa ra một hình trạng để mà luận. Nhưng ở xứ ta, có một thứ ma lúc nào cũng giữ nguyên một cung cách xuất hiện. Đó là "ma lai".

Khoảng đầu thập niên 1940, không hiểu vì sao, tại các tỉnh phía nam Trung-kỳ, bỗng xảy ra nạn ma lai. Nhà nào cũng nói chuyện ma lai. Đi đâu, cũng nghe chuyện ma lai. Ai cũng phập phồng lo sợ. Dư luận xôn xao đến nỗi nhà chức trách sở tại phải cho người đi trấn an, và tờ tuần báo *Đông-Pháp* ở Sài-Gòn có cho

phóng viên về tận nơi điều tra. Lúc bấy giờ, tôi đang học lớp Sơ đẳng một trường tư thục. Một hôm, đang giữa giờ học, một học sinh bỗng lên cơn đau bụng dữ dội rồi ói ra máu. Ai nấy đều run sợ, và có tiếng xầm xì: Ma lai rút ruột ... Thầy giáo phải ngưng buổi học để đưa người học trò đi nhà thương. Qua buổi học sau, thầy trò lớp tôi đem chuyện ma lai ra bàn trong giờ học. Cuối cùng, khi có người hỏi "ma lai có thật không", thì thầy giáo trả lời nước đôi: Chắc người ta bịa đặt nghe cho rùng rợn vậy thôi. Nhưng các trò nên nghe lời người lớn trong chuyện đi đồng. "Đi đồng" tiếng địa phương là đại tiện ngoài đồng.



Theo "truyền thuyết" địa phương, thì ma lai là một giống nửa người nửa ma. Ban ngày là người, ban đêm là ma. Mà giống này thường sinh ra trong những gia đình người "Đê" (một giống người thượng ở cao nguyên Trung-phần) và người "Hời" (Chàm). Người kinh cũng có, nhưng ít. Nếu coi đây là một chứng bệnh, thì nó di truyền, và thường mỗi thế hệ chỉ có một người. Ngày trước, cha là ma lai, thì bây giờ, một trong những người con trai là ma lai. Con gái được miễn dịch. Người thành viên khác trong gia đình tất nhiên biết rõ "người đàn ông -ma lai" trong nhà, họ có thể trừ khử

đễ dàng, nhưng họ che chở.

Ban ngày, người-ma lai vẫn sinh hoạt bình thường như mọi người. Nếu gia đình người ấy làm ruộng, thì người ấy cũng đi cày, gặt lúa. Nếu gia đình người ấy đánh cá, thì người ấy cũng lên thuyền đi giăng lưới, thả câu. Người ấy chỉ tránh không tới những chỗ cúng bái, và không bao giờ ăn đồ cúng. Những đêm có trăng, khi đã quá nửa đêm, người ấy mới trở thành ma. Đang nằm ngửa trên giường, cái đầu người ấy bỗng tự bứt rời khỏi thân mình, lôi theo một chùm ruột, bốc lên không, rồi xuyên qua cửa sổ bay vút ra ngoài. Con ma lai bắt đầu một chuyến đi kiếm ăn. Thức ăn ưa thích của nó là phân người. Người nào đi tiêu mà bị ma lai ăn phân, thì bị bệnh đau bụng đến ói máu, tục gọi là bị "ma lai rút ruột". Cho nên người lớn dặn nhau và dặn con nít, đi xong phải lấy đất cát hoặc lá cây che phân lại. Ma lai kị những thứ che đây.

Ma lai biết thuật phân thân, nhưng lại dễ bị trừ. Dưới bóng trăng, ai tình cờ bắt gặp một cái đầu người bay ngang với chùm ruột lòng thông phía dưới, thì chỉ cần hét to lên một tiếng hoặc rọi đèn vào, là tự nhiên cái đầu rơi xuống. Thế là con ma chết, đầu một nơi mình một ngả. Còn một cách nữa, nhưng khó thực hiện, vì có thể bị gia đình con ma cản trở. Sau khi ăn no, con ma sẽ trở về nhà ráp đầu. Nhưng nó chỉ ráp lại được nếu thân mình vẫn còn nằm nguyên như cũ, nghĩa là ở thế nằm ngửa. Nếu khi trở về mà thân mình của nó đã bị lật sấp, thì cái đầu sẽ bay quanh quẩn một lúc, rồi rơi xuống. Và như thế, con ma cũng chết, đầu cũng rời thân, chỉ khác là gần nhau hơn. Nghe nói hồi đó, có những người đàn bà trót lấy chồng ma lai nhưng chưa có con trai, đã nghe theo lời khuyên

trên cầu jacques-cartier

Xin sẽ thành hạt nắng
Đậu núi Ngự thông vàng
Xin sẽ thành giọt nước
Tan vào lòng sông Hương
(Việt Trang)

*Lưu lạc bao năm ở xứ người
Đêm ngày gợi nhớ tựa như mơ
Sông Saint lỏng bóng mây chiều cuộn
Tôi thấy dòng Hương nước vỗ bờ.*

*Những con tàu rẽ sóng nhàn du
Tôi mãi nhìn theo đến tận mù
Mà ngỡ mình đang cùng sóng nước
Ghé về quê mẹ bến bờ xưa.*

*Tôi đứng trên cầu Jacques-Cartier
Montreal ngời sáng giữa đêm hè
Tôi mơ tưởng thấy bờ thôn Vỹ
Với chuyến đò trăng chở khách về.*

*Quebec là đây, một chiếc nôi
của miền Bắc Mỹ quê người ơi!
Cho tôi chiếc gối kê cơn mộng
Một gã Đông Phương lẫn giữa đời.*

*Dừng bước phiêu bồng tôi đến đây
Mênh mông sông nước mắt trùng khơi
Đêm thâu nghe tiếng còi xa vọng
Thấy cuộn hồn theo sóng nước trôi...*

phong vũ



trong dòng họ, thừa dịp con ma bay ra ngoài kiếm ăn, ở nhà lật sấp xác chồng. Họ giết chồng, nhưng từ đó về sau, trong dòng họ không còn giống ma lai nữa.

Thấy bên Tây có phù thủy biết bay mà bên ta không có, tôi cũng đưa ra một thứ ma biết bay chỉ có ở bên ta mà bên Tây không có, gọi là để cho cân. Chờ còn nói về ma, thì giấy mực nào cho đủ. Vì nhiều lắm. Nào ma cặn, ma nước, ma núi, ma rừng ... Nào ma

heo, ma chó, ma da, ma đụn ... Nào ma tranh, ma xó, ma ranh ... Nhưng chung qui, tự cổ chí kim, đàn ông xứ Việt sợ hơn cả, vẫn là "ma phàm" (*).

(*) Tiếng Pháp, "ma femme" có nghĩa là "vợ tôi". Cuối bài phẩm luận, tôi nói đùa cho vui. Nhưng bạn nào không đồng ý rằng đây là một thứ ma dễ sợ, thì xin cứ lên tiếng.

Phù Du

Hải Ngữ



Chàng bận rộn với đồng hồ sơ trước mặt, khẽ liếc nhìn chiếc đồng hồ đặt trên bàn. Tám giờ rưỡi sáng. Chỉ còn nửa tiếng đồng hồ nữa là đến giờ hẹn của khách hàng đầu tiên trong ngày. Đúng ra chàng phải đọc xấp hồ sơ này hôm qua nhưng bận rộn chuẩn bị

ngày sinh nhật cho đứa con gái 5 tuổi nên quên bẵng. Mãi đến tối hôm qua chàng mới giật mình khi thấy cái hẹn lúc 9 giờ sáng với thân chủ. Sáng nay, sau khi chở con đến trường, chàng hối hả chạy đến văn phòng nằm ở tầng lầu của toà nhà chọc trời để xem lại

hồ sơ một lần nữa. Lật sổ, chàng thấy ngay tờ giấy ghi tốc ký về buổi nói chuyện tuần trước với thân chủ. Trong trí, chàng nhớ lại về mặt giận dữ và lời nói gằn từng tiếng của người khách trẻ:

- Tôi muốn ly dị cho xong cái nợ đời.

Văn phòng của chàng chuyên lo thủ tục ly hôn. Hàng ngày chàng chứng kiến không biết bao nhiêu cảnh đòi ly thân, ly dị. Vì bất hòa, vì tình, vì tiền bạc... tính ra có đến hàng ngàn lý do nếu người ta không muốn chung sống với nhau nữa. Họ để ý đến tự ái bị thương tổn, quyền lợi bị đụng chạm hơn là tìm hiểu người phối ngẫu muốn gì, cần gì. Nếu vợ chồng không còn tìm thấy ý nghĩa của hai chữ hy sinh thì sự gãy đổ chỉ là vấn đề của thời gian. Trong những đòi hỏi đặt ra của thân chủ, chàng nhìn thấy rõ ràng ai cũng muốn giành giật thật nhiều ưu tiên và quyền lợi cho chính mình, ngay cả sự an sinh của con cái đôi khi họ cũng không màng. Gia đình chàng may mắn không rơi vào tình trạng hỗn mang của đời sống hôn nhân. Vợ chồng chàng sống thật hạnh phúc với chuỗi ngày tháng êm đềm trôi qua trong ước mơ níu chân thời gian bước chậm chậm. Đứa con gái 5 tuổi, mũm mĩm, dễ thương, lú lo suốt ngày bên cha mẹ. Vợ chàng đang mang thai đứa thứ hai - đứa con trai theo lời vị bác sĩ - đã gần đến ngày sinh. Chàng bỗng thấy mình may mắn so với hàng ngàn tình cảnh vợ chồng tan nát xảy ra hằng ngày được ghi lại trong đồng hồ sơ xếp đầy trong tủ sắt. Đêm hôm qua, trong phòng ngủ, vợ chàng thủ thỉ bên tai:

- Mình lấy nhau được mấy năm rồi hả anh?

Chàng nheo mắt nhìn vợ:

- Bộ em quên rồi sao? Hơn bảy năm rồi, đúng không?

- Em hỏi chộc anh thôi. Em còn nhớ rõ 7 năm, 2 tháng, 12 ngày.

- Trời ơi! Em đếm từng ngày hả?

- Mỗi ngày sống bên nhau là một niềm hạnh phúc cho riêng em nên em phải đếm chứ! Cám ơn anh đã đi với em suốt đoạn đường khá dài.

- Không đi với em thì đi với ai bây giờ. Anh cũng cám ơn em đã nhẫn nại bên anh.

Nàng cắn vào tai chàng:

- Thế anh còn nhớ ngày anh quen em không?

Chàng giả vờ nhú mày:

- Để xem... à! ở công viên... mà không phải, ở bữa tiệc của người bạn...

Nàng thọc ngón tay vào nách chàng:

- Anh chộc em phải không? Nhớ không thì bảo... em thọc léc cho anh chết luôn.

- Thôi... thôi... tha cho anh. Ở thư viện...

- Lần sau anh còn giả vờ quên thì chết với em.

Chàng thì thầm bên tai nàng nghe như gió thoảng:

- Làm sao quên được ngày đầu tiên khi quen em...

Chàng mơ màng nhớ lại dáng hình của cô gái ngồi lặng lẽ ở góc thư viện với cặp kính cận. Đứng neho mắt nhìn nàng chúi mũi vào chồng sách dày cộm trước mặt, chàng bỗng tiếc không mang theo máy chụp hình để ghi lại những nét xuất thần trên khuôn mặt của cô gái. Đôi môi, cánh mũi, đôi mắt vẽ lên khuôn mặt những nét thanh tú, mái tóc nâu mềm lượn trên bờ vai, đôi hàm răng trắng đều đang cắn cắn cây bút chì. Ôi! dễ thương quá. Chưa bao giờ chàng thấy một khuôn mặt có nét thu hút đến thế. Dáng người thanh thanh nàng ngồi xoải người trên ghế, vẻ mệt mỏi có lẽ vì ôn bài

tình hồng

*Còn nhớ thuở trăng tròn mười sáu
Nụ cười hiền mắt ướt môi ngoan
Tiếng gọi khẽ, bước chân bối rối
Chút thiết tha thâm lặng trong hồn.*

*Hay e thẹn tình vừa mới lớn
Lối đi về câu chuyện vu vơ
Hơi thở nhẹ tóc mềm gió chớm
Có đôi tim chung nhịp bất ngờ.*

*Mưa nắng qua năm dài tháng rộng
Chuyện tương lai quá khứ cận kề
Không ruột thịt nhưng sao gần bó
Chung đoạn đời tình nghĩa phu thê.*

*Niềm hạnh phúc theo người thân thiết
Những con đường hình bóng chung đôi
Hay duyên nợ đã từ kiếp trước
Nên kiếp này trời buộc em, tôi.*

*Tình trao nhau chia cùng mơ ước
Cuộc đời thường đắm ấm nghìn sau...*

vạn giả



vở gần đến ngày thi. Mỗi lần nhớ lại khuôn mặt của nàng ngày hôm đó, chàng đều bắt gặp đúng cái cảm giác bồi hồi khi đứng nép người bên kệ sách ngắm lên nàng.

Đột nhiên, tai chàng ù đi. Trong một thoáng chàng không nghe thấy gì nữa. Người chàng chột nhẹ hẳn. Chợt mắt, chàng nhận ra một vùng trắng như bông tuyết bao phủ lấy chàng. Ô, trắng nõn như làn da vợ chàng dưới ánh đèn đêm. Những lần ân ái nâng niu, gượng nhẹ dịu nhau đi vào cõi thần tiên, vợ chồng chàng chơi với giữa đám mây trắng trôi bồng bênh. Cõi riêng, chỉ riêng vợ chồng chàng ngây ngất ở khung trời đầy hoa tuyết đó. Bây giờ,

chàng cũng đang bay lượn giữa đám mây trắng bồng bồng với một cảm giác bình an, thanh thản lạ lùng. Hình như mọi ưu tư phiền muộn được rũ sạch, nhẹ tênh. Chàng lại có cảm giác như đang ngâm mình trong dòng suối mát, mát rượi. Ô! cho con bé bơi nghịch nước ở đây thì tuyệt, chàng thầm nghĩ. Chàng chợt nhớ đến con, nhớ sáng nay vội vàng đưa nó đến trường. Sau khi hôn từ biệt con, nó nín áo chàng:

- Ba ơi, ba biết ngày hôm nay là ngày gì không?

Chàng trả lời vội vì phải đến văn phòng đọc gấp hồ sơ của thân chủ:

- Biết mà, sinh nhật của con,

đúng không?

- Đúng... con yêu ba.

Nó ôm lấy chàng, hôn vào má. Chàng vỗ vỗ sau lưng con rồi hối hả chạy ra xe. Bây giờ đang lằng lằng giữa vùng trời mây trắng, chàng lại thấy mình có lỗi không hôn con kỹ hơn, không nói với con thêm vài lời nữa vì dẫu sao hôm nay là ngày đặc biệt của con bé mà. Nghĩ đến đó chàng thở dài tiếc nuối. Không biết nó có buồn chàng không? Thôi, để tối nay khi cắt bánh sinh nhật rồi thủ thỉ thêm với con cũng được.

Giữa đám mây trắng nhẹ như bông, chàng nhìn thấy rõ ràng đứa con gái đang ngồi trong lớp học, tay chỉ vào trang giấy, miệng bập bẹ đánh vần từng tiếng... d...a...d...d...y... daddy. Nó mỉm

cười khoe với cô giáo rồi rít, cô ơi, xem này, con đánh vần được chữ *daddy* rồi. Chàng cảm động quá, cứ nhìn về hờn hờ của con chàng biết nó yêu thương chàng lắm. Ôi! con gái cưng của ba. Khẽ liếc mắt nhìn qua bên, chàng thấy căn nhà xinh xắn của vợ chồng chàng trên con đường yên ắng, có hàng cây sao che rợp bóng mát trước sân. Sau lần chớp mắt chàng thấy vợ đang đứng bên máy đánh trứng, trong nhà bếp. Nàng đang bận rộn làm chiếc bánh sinh nhật cho đứa con gái, tối nay...

Cách cao ốc nơi chàng làm việc khoảng mười dặm, trong một khu phố yên tĩnh, tại căn nhà có tàn cây rậm che phủ cả sân trước, một người đàn bà đang đứng ở

nhà bếp, xem chừng chiếc máy đánh trứng đang quay tròn đều mở lòng trắng đỏ. Ngay trước mặt nàng, một tờ giấy lịch khổ lớn, ghi những việc phải làm trong tháng 9, và trong ô thứ Ba ngày 11 có viết hàng chữ: làm bánh sinh nhật cho con.

Nàng bỗng thấy đau quận phía dưới bụng. Cơn đau đến thật bất ngờ. Không lẽ chuyển bụng, nàng lo lắng nghĩ thầm. Bác sĩ bảo mãi đến cuối tuần sau kia mà. Hai tay ôm lấy bụng, nàng cố lết về phía giá điện thoại đặt trên quầy bếp. Nàng phải gọi cho chồng để báo tin. E chàng không về kịp. Nàng tưởng tượng chồng bước vội vào thang máy, chạy xuống hết 84 tầng lầu, rồi tất tả băng qua hầm đậu xe sâu hun hút, lái xe về nhà để đưa nàng đến bệnh viện. Chắc chắn không kịp, nàng nhủ thầm. Không chừng phải gọi số cấp cứu hoặc gọi bà hàng xóm đưa nàng đi cũng được. Đau quận như thế này chắc chắn đã đến ngày sinh. Nàng không ngờ nó lại đến sớm hơn tuần lễ. Ở bệnh viện nàng sẽ nhờ cô y tá báo tin cho chồng cũng không muộn. Chỉ vài tiếng đồng hồ nữa, trong nhà lại có thêm một niềm vui, một kết tinh nữa của tình yêu bất tận. Nghĩ đến đó, nàng phấn khởi gượng đi đến giá điện thoại.

Khi nàng vừa chụp được ống nghe điện thoại thì chuông đồng hồ trong nhà thông thả điểm chín tiếng...

Chú thích:

Lúc 8:45 sáng ngày 11 tháng 9 năm 2001, bọn không tặc đã lái chiếc phản lực cơ chở đầy hành khách đâm vào toà nhà Trung tâm Thương mại Thế giới cao 110 tầng, gây thương vong cho hàng nghìn người; trong đó có hàng trăm người chết tức khắc ngay trong giây phút va chạm đầu tiên. Bối cảnh câu chuyện xảy ra trong 30 phút, từ 8:30 đến 9 giờ sáng.

bao giờ anh trở lại

Em hỏi tôi bao giờ anh trở lại
Nơi con sông xanh nắng đỏ chiều vàng
Thăm bến Hạ, xưa có người em gái
Mong anh về cho kịp chuyến đò ngang.
Ta quen nhau ngày anh còn lính chiến
Bước sông hồ phiêu lãng với gió mây
Tình thiết tha qua mấy mùa lúa chín
Bím bíp kêu thương con nước lên đầy.
Vẫn chiều nay, em bỗng con ra biển
Lòng xót đau nghe tiếng sóng thầm thì
Như nhớ lại đêm chôn dấu đưa tiễn
Anh xuống tàu... em lệ ướt hoen mi.
Xa anh rồi, quê nhà em chờ đợi
Lá vàng thu thay rụng biết bao mùa
Tóc em xưa thơm mùi hương bồ kết
Đã phai rồi lốm đốm bạc sương khuya.
Em hỏi tôi bao giờ anh trở lại
Hai mươi năm như nước chảy qua cầu
Quê hương nay dù mịt mờ xa lắc
Nhưng tình mình vẫn mãi mãi bên nhau.

ngọc hân



Chuột Đồng

Phùng Nhân



Không biết sao chừng vài năm trở lại đây khi sống ở trên nước Úc Đại Lợi này, ông Năm Phán lại có cái tật rất lạ, là hễ khi nào đi đám cưới mà thấy chú rể cô dâu mặc áo dài khăn đóng để lễ tơ hồng, thì ông Năm Phán xem đó là đích thị con cháu của giống Rồng Tiên, còn ông thấy cặp nào mà hôn hít với nhau trên sân khấu, thì ông bèn nhắm mắt lại không dám dòm vì cho đó là trơ trẽn.

Những cái đám cưới ồn ào náo nhiệt trên mảnh đất tạm dung này cũng làm cho ông khổ tâm không ít. Bởi vì cả chục đám mới có một đám còn giữ lại phong tục gả cưới đúng theo nghi lễ Việt Nam, còn lại thì họ cũng bắt đầu lai căng theo tây hết ráo, thậm chí có đám họ còn bắt cô dâu chú rể hun đi hun lại đến cả chục lần, có khi họ còn cổ vũ cho chú rể ẵm cô dâu đi vòng vòng để chào quan khách. Mấy khi đó thì ông Năm Phán chỉ còn có nước thở ra để gậm nhấm nỗi buồn, chớ còn biết than vãn với ai. Sống ở cái xứ này người ta cứ việc thả trôi theo nhịp sống hội nhập ở xứ người, có nhiều khi còn đồng lõa với con cái cho tụi nó mượn nhà ở thử với nhau, chừng nào thấy hợp rồi sẽ làm đám cưới sau cũng được! Kiểu gả cưới coi rất lạ đời vậy mà làm cha làm mẹ cũng đành chấp nhận chớ biết nói sao, vì đã lỡ đem thân đi sống ở xứ người thì mọi phong tục tập quán dần dà cũng đành biến đổi. Đó là nỗi buồn mà ông Năm Phán phải đành chấp nhận nó như một chuyện đã rồi, chớ còn hồi trước đây khi còn sống ở nơi quê nhà, mọi chuyện lễ nghi trong việc gả cưới hình như không bao giờ thay đổi. Còn khi nào xem phim cải lương thấy cảnh trên sân khấu có cúng lạy ông bà, thì ông nhăn răng ra cười toe toét dầu ông cũng

không biết mình đang mừng tủi việc chi, mà chỉ biết dường như đó là một hình ảnh thân thương đã dính liền trong quá khứ, để rồi sau đó kèm theo với những âu lo vằng vặc, và luôn nghĩ rằng nếu mình có chết đi, thì mọi diễm mối sẽ tiêu tan vì không còn ai gìn giữ.

Thế rồi hễ khi nào trời nổi cơn dông sắp mưa, là ông Năm Phán nói về những đêm hồi ông còn trai trẻ, sống ở trong cái làng Lộc Thuận quận Bình Đại tỉnh Bến Tre. Ông kể say sưa về cái thú đi soi ếch mắc cặp khi trời mưa no nước, nhưng phải biết kiên nhẫn ngồi thức cho đến gà gáy rộ canh hai, rồi thắp đèn khí đá lên đi soi, chớ còn lấu tấu đầu hôm mà xách đèn lội bầy chỉ tổ mỗi giò, có khi còn đâm ra chán nản.

Những chuyện ông kể nó thuộc đại loại gần như chuyện đời xưa, vậy mà càng kể cho vợ con nghe ông càng nổi hứng. Cũng có lắm lúc ông năn nỉ vợ ông phải ngồi nghe cho đến khi tàn cuộc, lâu dần thành một thói quen, khiến cho bà vợ cũng quen dần với tâm tánh của ông chồng vừa mới được bộ xã hội cho lãnh tiền hưu-trí chừng vài năm nay mà dường như đang đổi tánh!

Như buổi sáng hôm nay trong lúc trời nắng chang chang, ông Năm Phán bước ra sân nhìn bóng mặt trời một chút, rồi bước trở vô nhìn bà tặc lưỡi nói lẩm bầm:

- Trời nực đông như vậy nếu còn ở bên Việt Nam thì thế nào tôi cũng đi lấy ong ruồi xổ nực đó bà...

Lâu ngày nhắc đến chuyện quê hương thấy cũng vui vui, nên vợ ông bàn kế:

- Vậy chớ ông có biết cái tàng ong ruồi mình ăn bằng cách nào cho nó ngon hơn?

Ông Năm Phán cười khề khề rồi nói lại:

- Thì xé ra chấm với mật ăn chớ còn làm gì nữa...

Bà vợ ông nhăn răng ra cười rồi cãi lại:

- Bậy ... ăn không trúng sách, vậy mà cũng nói rằng ăn. Phải lấy lá cách quấn lại rồi đem nướng cho vàng, tới chừng đó ăn lên nghe mới đã.

Quả thật đây là một món ăn tuy ông Năm Phán có nghe nói lại chớ ông chưa có được ăn, bởi vì hồi còn nhỏ ở Việt Nam lấy được ổ ong nào, ông bèn ăn liền tại chỗ, chớ còn ăn theo cái kiểu tinh tế như vậy thì chỉ có mấy ông nhậu mới chịu cực mà thôi, cho nên ông làm thình một hồi rồi bàn qua chuyện khác. Nhưng không có chuyện nào hấp dẫn bằng chuyện nhắc về bao kỷ niệm của quê hương, vì ở nơi đó đã nuôi cho vợ chồng ông khôn lớn. Bỗng dưng ông Năm Phán ngó bà hỏi nữa:

- Vậy chớ má nó có được ăn đuôn chà là chưa?

Bà vợ ông huôn đái trả lời:

- Có ăn được vài lần, nhưng cũng không rành gì cho lắm...

Ông Năm Phán đã bắt bí được bà, nên ông lên gân giảng cho một phát:

- Đọ ... tôi hỏi để mà chơi, chớ ở trên cái xứ Vang Quới của bà, làm gì có đuôn chà là mà đốn.

Bà vợ ông hỏi lại:

- Vậy chớ cái giống đuôn chà là ở đâu mới có vậy ông?

Ông Năm Phán bèn co chun sửa lại bộ ngồi rồi nói:

- Phải ở dưới làng Lộc Thuận quận Bình Đại của tôi mới có. Chớ còn trên xã Vang Quới của bà thì chỉ có đuôn dừa, tuy ăn cũng được chớ không có ngon, vì trong ruột của nó hơi đắng đắng.

Bà vợ của ông day qua hỏi nữa:

- Sao kỳ vậy ông, chẳng lẽ trời đất mà cũng không công

bằng, chỉ ở làng của ông mới có, còn làng tôi thì không?

Ông Năm Phán dường như đang khoái chí một điều gì, nên ông nhìn bà rồi gục gặt nói tiếp:

- Ở ... thì làng tôi bị gần cửa biển, cho nên nước mặn mới có giống cây chà là, rồi qua tới tháng ba đuôn mới có. Nhưng muốn chặt đuôn phải biết rành rẽ quan sát coi bụi chà là nào có đợt héo hay không, rồi phải nhìn xem trên cổ hủ chà là coi dấu cứt đuôn đùn ra nữa, sau đó rồi mới đưa lưỡi móc vô xấn xuống cách cái củ hủ chừng một gang tay, thế là con đuôn chà là cứ êm ái mà nằm trong đó, rồi bà con mình muốn để dành bao lâu cũng được, hoặc bưng ra chợ bán kiếm bầy một mớ tiền, để mua bầy thêm ba cái thuốc rê giấy quuyến, dầu lửa để gọi là đồ thất ngật cho gia đình, chớ thật ra đốn được một con đuôn chà là cũng không phải dễ, mà đem bán thì chẳng được bao nhiêu.

Bà vợ của ông ngạc nhiên nên hỏi tiếp:

- Như vậy đuôn chà là mình biến chế được mấy món vậy ông?

Ông Năm Phán cười khề khề rồi nói:

- Ở trên nhà hàng Đồng Khánh họ làm bao nhiêu thì tôi không biết. Chớ ở làng tôi thì người ta hay cặp gấp nướng vàng, rồi dầm vô chén nước mắm chan cơm, hoặc chấm rau ăn thì kể như hết phần, hay nấu một nồi cơm nếp chín cho thật khô, rồi ngắt dít vài con để lên trên lớp mặt, thì tự nhiên mỡ con đuôn cũng trộn đều, sau đó lấy ra ăn tôi bảo đảm không thua gì xôi vò sầu riêng của mấy người giàu có. Cũng có người muốn ăn sang, người ta tiêm tể lẫn bột chiên vàng, nhưng với tôi mấy món bình dân thôn dã mà mình làm tỉ mỉ quá trái lại với lẽ trời đất tự nhiên thì nó sẽ mất

ngon...

Bà vợ ông bỗng nhiên buột miệng than:

- Thiệt đang không mà ông kể làm cho tui mắc thềm, thôi ông ngồi đó xem TV coi có tin gì lạ rồi nói lại cho tui biết với. Còn tui bây giờ phải lo đi giặt cái mền, chớ từ ngày mua cho tới giờ gần cả năm mà chưa có giặt.

Ông Năm Phán còn lại một mình nơi phòng khách cũng buồn, ông mới đổi qua đài số 2 coi bảy ba cái hình cho đỡ mỗi mắt; chớ thật ra tuy là đã ở đây được nước Úc họ trợ cấp cho loại Pensioner, vậy mà mấy thằng Úc nói thì nó hiểu, còn ông chỉ có việc coi hình mà thôi, thế mới biết ngoài tiếng mẹ đẻ ra thì tiếng nước nào cũng rất là khó học!

Nhưng ông ngồi xem hình chẳng bao lâu, thì tới cái cảnh có một ông nhà báo hình như hơi quen mặt, mà ông Năm Phán cũng không biết là ông nào, ông chỉ nhớ mải mải là ông này có hai cái "pát" dài xuống khỏi trái tai, và hai chùm tóc trắng ở nơi đó nổi bật lên như đuôi lau của con gà nòi rất bốn, làm cho khán giả hề nhìn một lần thì không thể nào quên được cái mặt ông này. Cho nên ông Năm Phán đã để ý đến ông ta, rồi ngồi chăm chỉ xem TV cho qua đi thời khắc.

Trong lúc ông Năm Phán còn đang mê mẩn vì cảnh sông nước ở Thái Lan, nó cũng giống như ở miệt Hậu Giang từ trước tới giờ, có nhóm chợ để bán buôn trên sông nước; thì bất ngờ trên màn ảnh lại hiện ra những chiếc xuồng gắn máy đuôi tôm, đang chạy nhanh bắn nước ở đằng trước mũi rồi ông nhà báo có hai cái pát dài cầm một lụ trái cóc chua đã ngâm nước cam thảo đưa lên miệng nhai nghe giòn rụm.

Đây là lần đầu tiên ông Năm Phán thấy Tây ăn bốc dọc đường,

cho nên khoái chí nhường cặp mắt già lên coi cho nó đã. Dường như ông thần nước mận này đang muốn thâu hết cảnh trí thiên nhiên vào trong chiếc máy hay sao, mà ông ta đưa cái máy chụp hình lên bấm lia bấm lịa. Thỉnh thoảng ông ta cũng ngừng lại để phỏng vấn vài người, rồi cái máy quay film chạy chớp tắt lia chia, khiến cho đám con nít đang đứng trên bờ nhìn theo chỉ chỗ.

Quả thật cảnh đó làm cho ông Năm Phán nhớ về bến bắc Mỹ Thuận ở bên Việt Nam muốn đứt ruột nát gan, cũng sông rạch chằng chịt như chỉ trong lòng bàn tay, có đủ các loại ghe bán chuối, bán dừa nạo, chôm chôm, măng cụt, xoài, sầu riêng,... đủ thứ trái cây ở miền nhiệt đới. Lâu lâu lại có vài người bán vằm mồi rao inh ỏi, như ở khúc sông Cái Tắc miệt Hậu Giang. Có khác nhau là khác màu da, vì người dân ở đây nước da sạm đen trông vô cùng khoẻ mạnh.

Bất ngờ chiếc xuồng đuôi tôm đó ghim mũi lên bờ, nơi đây trông giống như là một cái chợ miền quê, cũng có nhiều đứa con nít mũi dãi lòng thòng đi bán từng ly nước trà đá lạnh, hoặc bung một xề khóm đã lạng mất sẵn với chén muối ớt kèm theo, hay khệ tay xách một chùm mía ghim, y như là cảnh kẹt cầu Bến Lức ngày xưa khiến cho ông Năm Phán càng thêm bồn chồn trong dạ... Thế rồi mấy bà mua gánh bán bung, đã đánh hơi được người ngoại quốc, cho nên bê từng xề trái cây bu vô mời mọc, làm cho ông nhà báo lúng túng trông thật tức cười. Chắc ông ta cũng muốn ăn vài món ăn địa phương cho biết, nhưng lại ngại mấy con ruồi đang bu trên miếng trái cây, rồi cuộc ông ta chỉ chấp tay xá mỗi bà một xá.

Nhưng ông nhà báo người Úc

hình như muốn truyền đạt về đến cái xứ của ông, rằng ông đang sống rất thật với một dân tộc Á Châu đang có một nền văn hoá lâu đời, nếu không đi đến đây để cùng sống với họ, thì không thể nào biết được phong tục tập quán của họ.

Ông Năm Phán cũng không biết ông nhà báo trao đổi với cư dân nơi đó những gì, mà một lát sau ông thấy có một người giở nắp xề ra, rồi cầm lên một lụ con gì hình như là con chuột đồng. Chỉ mới có nhìn qua thôi mà ông Năm Phán bỗng thấy một trời quê hương đang ẩn hiện.

Ông Năm Phán phải giụi mắt mình hết mấy lần, mà cũng không tin đó là sự thật, đợi đến khi ông nhà báo nọ đưa lụ thịt nướng lên miệng vừa cắn vừa nhai, thì ông mới thấy rõ ràng là con chuột đồng nướng thôi vàng ngậy. Nhưng ông nhà báo đó ăn nhanh quá, ông ta nhai có một chút mà hết một lụ, đến chừng tới lụ thứ hai thì ông Năm Phán mới đếm thử tới 6 con. Thôi rõ ràng rồi đây là thịt chuột đồng chớ còn gì nữa. Trước một niềm vui lý thú bất ngờ, ông Năm Phán cũng không biết làm gì là quay vô phòng giặt kêu bà Năm ra coi cho biết.

Sau mấy tiếng kêu giặt ngược của ông, bà Năm hỏi lại với giọng rề rề:

- Nữa ... có chuyện gì mà ông kêu tui giặt ngược dữ vậy?

Nhưng ông Năm Phán giục:

- Mình đi ra đây lẹ lên, đừng coi cái này nè đã lắm...

Bà Năm ghé dít xuống mép ghế sofa ngồi đỡ, mà trong bụng cũng chẳng thấy vui, bởi vì đang giặt cái mền còn dang dở, sợ không chạy ra hưởng ứng thì ông Năm Phán ổng buồn, còn chạy ra rồi bà cũng ngơ ngơ ngáo ngáo. Sau đó bà cất tiếng hỏi vặn:

- Ừa ... coi cái gì mà ông hỏi

dữ vậy ông?

Ông Năm Phán cứ dán mắt lên cái truyền hình rồi nói:

- Đó ... đó bà thấy hôn...

Bà vợ ông bực mình nên hỏi lại:

- Thấy cái gì?

- Thì cái ông nhà báo đang ăn chuột đồng nướng lụi đó...

Bà vợ ông nói sáng:

- Nói cái giọng đâm bang nghe coi sướng hôn, người ta đang mắc tay giặt cái mền mệt không kịp thở, vậy mà cũng kêu giặt ngược bắt buộc phải chạy ra, còn nếu người ta không ra thì ông lại giận! Nó ăn cái gì thì thầy kệ nó, mắc mớ gì đến tui. Bộ ông cũng thêm rồi nữa hả?

Ông Năm Phán cười hể hể rồi nói lại:

- Ối ... má nó sao kém văn minh quá. Phải chi người Úc mà họ ăn bánh Mc Donald thì tôi kêu

bà coi làm chi, đằng này họ cũng biết ăn thịt chuột đồng của mình, đó mới là một chuyện lạ đời đây chứ...

Tới phiên bà vợ ông ngạc nhiên hỏi lại:

- Ông nói sao? Có thiệt vậy hôn hay là ông thấy lộn rồi đó...

Ông Năm Phán cười khề khề rồi nói:

- Đó ... đó ổng đang nhai trong miệng bộ bà không thấy hay sao? Thiệt là con mắt hết thấy đường tới nơi, vậy mà cũng chưa chịu đi làm kiếng lão!

Bà vợ của ông sau khi nhìn kỹ, thì bà cũng nói lớn nghe thiệt là vui:

- Mèn ơi ... bộ thiệt như vậy sao, nãy giờ tôi thấy mà cứ tưởng ổng đang ăn cái thịt gì đó chứ. Hồng lẻ người Úc cũng biết ăn thịt chuột nướng nữa hả ông?

Ông Năm Phán nói giọng cả

rề:

- Bởi vậy mới nói. Tôi đếm thử hai lụi đó là một chục có đầu, vậy mà ông ta ăn dường như còn đang liếm mép...

Thế rồi khúc phim đã chuyển qua đoạn khác tự nãy giờ, mà hai vợ chồng ông Năm Phán cứ ngồi nơi ghế sofa bàn tán. Không phải cái việc ăn uống này nó lạ đối với ông, mà nó gợi cho ông nhớ lại biết bao nhiêu kỷ niệm ở nơi chôn nhau cắt rún.

Với đôi mắt buồn buồn ông ngó bà vợ rồi hỏi:

- Vậy chứ hồi nào tới giờ má nó có ăn thịt chuột đồng chưa nè?

Bà vợ ông tươi cười đáp lại:

- Có chứ ông. Người Việt Nam mình ở thôn quê có người nào mà không ăn thịt chuột đồng, nhưng ở trên xã Vang Quới của tui lâu lâu mới gài bẫy trên ngọn dừa được vài con chứ không có nhiều, nghe nói ở dưới xã Lộc Thuận của ông tới lúc đồng khô nhiều dữ lắm hả?

Ông Năm Phán nhìn bà rồi nói tiếp:

- Nói thiệt với bà ngen. Hồi cha má tôi mới cấy mai mối tới cưới bà cho tôi, có mấy lần tôi đào đầy cả rọng chuột, muốn nhân lúc đi làm rể xách lên cho ông bà ngoại tui nó một mớ; nhưng bà già rầy la, nói là đi làm rể mà cho ba cái đồ không được quý thì có ngày mất vợ, mà tao với cha mấy phải xin lỗi người ta nữa chứ chẳng chơi, nên chuột đã có sẵn trong nhà vậy mà tôi đâu có dám...

Bà vợ lại nhăn răng ra cười rồi nói lại:

- Ông nói vậy chứ hồi đó ông ngoại tui nó để ợt hà, có trục trặc hay không là do tui. Phải chi hồi đó mà ông xách chừng vài giỏ chuột đồng lên dâng tui mình ngồi thui, hay ông lột da còn tui thì lo đi bầm xả ột thì không chừng ông

lặng thinh

Xin hãy lặng thinh chớ nói nhiều...
(Hàn Mạc Tử)

*Lặng thinh mây tím buồn trôi
Lá khô rơi rụng... chơi vơi thu về
Lặng thinh thuyền đổ bến mê
Phím đàn lồi nhịp, lời thề đắng môi.
Lặng thinh một đoá hoa rơi
Bên thềm thu ứa buồn vui một mình.
Lặng thinh ai khóc cuộc tình
Lỡ làng duyên kiếp... dấu mình còn thương.
Lặng thinh hứng những giọt buồn
Trời Ngâu mưa đổ vào hồn đêm nay.
Lặng thinh... nén tiếng thở dài
Trong đêm gối chiếc buồn ai xa vơi
Lặng thinh không nói nên lời
Biết rằng tim đã trao người... từ đây.*

trần thu duyên



ngoại sắp nhỏ nhìn thấy cảnh đó thì cũng cho ông đi cưới tui sớm, chớ đâu có cái cảnh bắt làm rể đúng ba năm, bây nhờ ngồi nhớ lại làm tui đây cũng tiếc.

Ông Năm Phán làm bộ lắc đầu than:

- Bởi vậy ... tôi nhất gái quá rồi cũng tệ. Phải chi tôi được dọn dĩ như bây giờ, thì bà chết một cửa tứ với tôi rồi chớ đâu có chuyện làm eo làm xách. Nhè cái đêm động phòng mà bà nằm xấp xuống báo hại tôi phải năn nỉ ý ôi, xem chút nữa là tôi phải báo cáo lại với ông mai...

Bà vợ ông nguýt cho một phát rồi nói:

- Chưa chắc. Nói thì nói vậy chớ ông đi làm rể cả ba năm, mà ông chưa nắm được cái tay tui để gọi là lấy vốn. Thôi bây giờ có nói thêm chuyện gì nữa hôn, nếu không thì tôi đi giặt mền tiếp.

Ông Năm Phán bữa nay thấy sung sức cũng hơi vui, nên ông cản lại rồi nói:

- Ấy ... má nó nán lại để cho tôi nói ra cho hết cái ngon của thịt chuột đồng, rồi một lát tôi cũng phụ giặt cái mền cho nó vui. Chớ còn đang lúc hứng, mà má sắp nhỏ không ngồi nghe tôi nói thì cũng ngặt.

Bà vợ của ông bèn ngồi nán lại, rồi nói nhỏ:

- Rồi ông hứa thì phải giữ lời với tui đó nghe. Tui ngồi xuống rồi nè... nói đi.

Ông Năm Phán bắt đầu lên giọng kể:

- Bà biết không thịt chuột coi vậy mà nó ngon chỉ có mùa, chớ không phải lúc nào cũng ngon đâu. Nếu mình không biết rõ thì xách cuốc đi đào, chỉ có nát bờ mầu để cho người ta chửi, chớ chuột ốm nhom làm sao ăn cho được.

Bà vợ ông nghe nói vậy thì vội xen vô:

- Ông nói vậy chớ trên xã Vang Quới của tui, tui gài bẫy mần năm, được con nào thì tui đem thui con nấy, mỡ dầu cũng chảy ì xèo, chớ sức mấy mà ốm vậy ông.

Ông Năm Phán nhăn răng ra cười, rồi giải thích:

- Đó ... bởi vậy tôi mới nói. Chuột ở trên xã Vang Quới của bà chỉ là chuột lạc bẫy, nó mới leo lên ngọn dừa mà ở, thành thử đâu có bao nhiêu, gài bẫy kiếm được chừng mười con là đổ mắt.

Bà vợ ông hơi ngạc nhiên nên hỏi lại:

- Vậy chớ còn chuột ở dưới xã của ông thì nó ở đâu?

Ông Năm Phán quả quyết trả lời:

- Ở hang. Nhưng phải đợi qua tới tháng giêng âm lịch, khi đó đồng nát rạ chuột mới thành chuột lứa chưa có rã bầy. Có khi chỉ đào trúng chừng vài hang thì đầy một rọng.

Bà vợ ông hơi thắc mắc nên hỏi lại:

- Ông nói sao? Có dộc với tui hôn nữa đó...

Ông Năm Phán giọng chắc như bập:

- Tôi nói thiệt bộ bà không tin sao. Hồi đó có khi hết dầu lửa, ông nội sắp nhỏ còn lấy mỡ chuột thắp, đặt để dành thắp đèn nữa đó. Cho nên hồi tôi lớn chừng mười hai tuổi, đi học bị mấy ông thầy bắt mỗi đứa nạp 20 cái đuôi chuột. Như tôi thì khoẻ thôi, ông già chỉ cần xách cuốc đi vô rẫy một lát thì bao nhiêu hồng có, chỉ tội nghiệp cho mấy đứa ở chợ, tui nó phải năn nỉ mua lại của tôi, cứ 20 chục cái đuôi chuột là một miếng kẹo gừng, nhờ vậy mà tôi ăn cũng đã...

Bà vợ ông háy mắt có đuôi rồi hỏi lại:

- Ông nói nghe rành rẽ quá, đâu bây giờ ông kể cho tui nghe

thịt chuột đồng làm được mấy món coi?

Ông Năm Phán ngả người ra sau, rồi bắt đầu kể:

- Ở đâu thì tôi không biết, chớ ở quê tôi chỉ có ba món chánh thôi. Một món xào lăn với lá cách, một món lụi nướng cho nó thật vàng, với một món nữa là hon nước cốt dừa, khi gần nhắc xuống bỏ thêm vô vài miếng vỏ quít nữa thì kể như hết xẩy.

Bà vợ của ông chắc cũng hơi thêm, nên bà há miệng ra hỏi:

- Còn cách làm của nó thì sao hả ông?

Ông Năm Phán cười mơn rồi nói:

- Cũng dễ ợt chớ đâu có gì là khó. Có một cách gọn mà mau, đó là xách lỗ tai lên xé rồi lột da ra như người ta lột thỏ, đem phơi nắng cho hơi dốt dốt rồi cặp gấp nướng lửa than cho thật già, chỉ tàn chừng nửa điều thuốc sau thì lấy ra nhai giòn rụm.

Còn một cách nữa là đem thui rơm, nhưng phải biết canh lửa ngọn cho vừa thôi chớ đừng để khét. Nhưng giống chuột là một con vật có cái bao tử thật là kỳ, hễ chết chừng mười lăm phút sau thì cái bụng sinh lên ốc nốc. Vì vậy khi đi đào phải bắt sống, rồi bẻ răng bỏ vào trong rọng mang về, nếu lỡ đập con nào chết thì phải lột da liền tại chỗ, còn không thì khi xào lên cả chảo thịt chuột thế nào cũng bị lây, tới chừng đó cái mùi của nó hơi tanh tanh kỳ lắm...

- Thiệt đương không mà được ông cho tôi ăn một bữa thịt chuột đồng muốn đã đời, nhưng tui khuyên ông chỉ đãi riêng cho một mình tui thôi, chớ đừng đựng ai đãi nấy thì người ta lại nói mình hay ăn tạp!

- Bà nói ... không có mà ăn chớ ở đó làm bộ mại hơi. Tôi nói thiệt khi nào tôi về đến quê

hương, món đầu tiên ăn trước là thịt chuột đồng, rồi món thứ hai là đế cơm lăn bột chiên chấm nước mắm tỏi ớt.

Bà vợ của ông nghe nói đến món đế cơm thì mỉm cười rồi nói nhỏ:

- Nghe ông nói mà tui cũng mắc thèm. Đế cơm thì phải đợi qua tháng 9 âm lịch cánh nó già đi mới có mỡ, gấp đế cơm dõ vồng khoai lang thì không chỗ nào chề, mình chỉ cần ngắt đít nó rồi rút ruột ra, sau đó nhét vào một hạt đậu phộng rồi bắt lên bếp để lửa riu riu chiên cho vàng hực, tới chừng đó tui coi có ai còn kén ăn hôn nữa thì biết.

Ông Năm Phán nhìn bà cười:

- Từ từ bà. Đợi tôi đi rót bậy một chung rượu thuốc bìm bịp đang đưa cay, chớ ăn không như vậy cũng uống!

Thấy chồng con đương không mà nổi hứng nhắc chuyện quê hương, nên bà nhìn ông rồi nói lại:

- Cha sắp nhỏ tui nó nhậu xong chưa, thôi ngồi đó để cho tui đi giặt tiếp cái mền à. Chớ còn ngồi cầm khách nữa thì sợ không còn đủ năng...

Ông Năm Phán đưa tay ra cản lại:

- Chưa ... chớ cái sào đồ năng chưa rọi tới mà gấp gấp gì. Ở đó đợi tôi đi bắt cua lột nhuốc cho mà ăn, má sắp nhỏ nó lấy ai thì tôi không biết, chớ lấy được tôi rồi thì tôi cho ăn cua lột liếp ba ga. Ăn ngán trừ cơm cũng được...

Bà vợ ông mỉm cười:

- Cha ... bây giờ ở đây sao tui thấy ông giỏi quá vậy, vừa đào chuột xong lại xách giỏ đi đào cua lột đang đái tui, cái đó có phải thật thà hôn, hay là đang tính âm mưu gì đang gài bẫy tui đây nữa đó?

Ông Năm Phán bỗng đứng đôi mắt ngó xa xăm, rồi rưng rưng kể lể:

- Rồi ... bà cứ ngồi xuống ghế, coi tôi đi bắt cua lột đây. Bữa nay là ngày mừng mười tháng bảy phải hôn, vậy là hôm nay nước kém. Sáng sớm mình phải ăn một bụng cơm cho thiệt no, rồi đi cặp theo mấy triền đất cày ra dài tới ngoài rẫy Cái Muôn. Gặp hang cua nào đùn mà bít miệng thì mình lấy cước bổ xuống đào tới vô luân, khi nào tới nổi gộ mình lấy con dao cùn sỏ miệng hang cho trống ra một chút, để nhìn nước hang cua coi nó đục hay trong. Hễ nước đục lừ thì nhứt định con cua nầy đang cõm rệu, còn nước hơi trong thấy đáy một chút thì con cua nầy lột rồi đang ộp na, còn nước ngà như nước cơm để nguội thì con cua đang lột nhuốc, dám chắc với bà tôi chỉ nhìn có cái mà hang cua thôi, thì tôi nói mười hang không trật một.

Bà vợ ông thấy vậy nên hỏi móc:

- Có thiệt đó hôn, hay là ông chỉ giỏi có đi bắt cua lột nghe người ta kể lại?

Ông Năm Phán nhăn răng cười:

- Thiệt chớ sao không. Nghề bắt cua lột là nghề của tui đó mà, nếu không tin thì khi nào có đi về Việt Nam, bà cứ việc hỏi mấy người trạc tuổi như tui thì ai cũng biết. Rồi bây giờ bà muốn ăn món gì nà, cứ việc nói ra đừng cho tôi còn rửa cua làm không thôi thì trễ hết.

Bà vợ ông cười ngắt rồi nói lại:

- Thôi ông xào cho tui một đĩa với hành gừng, còn lại mấy con kia thì để đó một lát tui nhúng bột vô chiên, chớ còn làm đồ ăn giả hoai sao tui nghe xót ruột quá...

Ông Năm Phán khề khà nói lớn:

- Nói thiệt với bà hể nói tới ăn cua, thì phải nói là dân ở xã của tôi ăn mới đúng điệu, chớ còn

như bà chỉ là ăn học lóm mà thôi. Bà có thấy mấy con cua ộp na nầy hôn, nầy giờ bà chề nó nhưng trái lại thịt của nó thì ngọt rệu nước. Tôi đâu có cần gì bày vẽ cho mắc công, khi nổi cơm của bà sôi vừa cạn nước, thì tôi rửa sạch bậy vài con bỏ kẹ vô hấp ở lớp trên thôi. Đến khi nổi cơm chín nhấc xuống rồi, thì tôi chỉ có việc xé nó ra rồi dầm trong tô nước mắm. Đâu bà gấp thử cái ngoe nầy coi, dám chắc nó ngon còn hơn là chả phụng.

Bà vợ ông thấy nói như vậy cũng đủ rồi, nên bà buông một câu nói trống:

- Thôi đi ông ơi để cho tui đi giặt tiếp cái mền, chớ ở đó mà ra làm chi mấy món ăn tưởng tượng. Báo hại cho tôi cũng muốn đói bụng nữa đây, để một lát nữa tôi làm cá kèo kho sệt cho ông ăn đỡ nhớ.

Vừa nói xong thì bà đứng dậy nhìn ông với một sự thông cảm băng khuâng. Bởi hai vợ chồng bà xa quê hương nay cũng gần mười năm rồi chớ đâu có ít. Sau tiếng lẹp xẹp kéo lê đôi dép, thì tiếng bập bùm trong bốn giặt lại vang lên, khiến cho căn nhà lại chìm vào trong niềm cô tịch.

Ông Năm Phán còn lại một mình, ông hết nhìn lên trên bàn thờ rồi lại ngó mông ra cửa. Bởi chỉ trong vòng mới mười năm, mà vợ chồng ông đã lo rửa hình ra thờ đâu bốn cái. Rớt lại cha má ông, và ông bà nhạc ông, đã để huê ngồi trên cái bàn thờ lưu vong với đôi mắt buồn rười rượi. Còn hai vợ chồng ông thì mái đầu đã bạc, vậy mà ngày trở về quê hương hình như còn quá xa xăm, không biết đến bao giờ ông mới được phép tự do trở lại quê hương, để ăn những món ăn như hai vợ chồng đã ao ước nầy giờ.

Bất giác ông Năm Phán với tay lên đầu tủ, rút cặp kiếng lão

xuống mang, vì đương không ông nghe đôi mắt của mình hơi rất rất, và một cục cứt ghèn khô từ trong khoé mắt bỗng nhiên xốn lên một cách mơ hồ.

Ông ngồi như vậy một hồi, rồi định đứng dậy để đi xuống phòng giặt phụ với bà Năm giặt tiếp cái mền như ông đã hứa. Nhưng không biết sao hai cái giò dường như nhắc hết muốn lên, không phải là ông làm biếng hay trốn tránh trách nhiệm đối với gia đình, mà chừng vài năm trở lại đây mỗi lần hai vợ chồng già có dịp ngồi nhắc lại hình ảnh của quê hương, thì thế nào ông cũng khóc lén bằng những giọt nước mắt âm thầm, để rồi sau đó có vài cục cứt ghèn khô khiến cho ông đưa tay lên gùi.

Tiếng giặt mền của bà Năm chụp chũm thỉnh thoảng lại vang lên, và tiếng vòi nước xả ra ào ào mỗi khi thay nước, khiến cho căn nhà bỗng dưng có một tiếng động nhộn nhịp khác thường, làm một buổi sáng ban mai tại trong chung

cư bữa nay hình như rạng rỡ.

Tất cả tiếng động trong phòng giặt bất ngờ bị đánh thức bởi bà Năm, sau khi bà xả đến nước thứ tư. Rồi bà cất giọng ngóng lên phòng khách gọi:

- Cha sắp nhỏ nó ơi, làm gì đó? Đi xuống phụ với tôi giặt vắt cái mền, chớ còn không thì tối nay không có mền để đắp...

Ông Năm Phán ngồi dậy vừa kiểm đôi dép vừa trả lời:

- Ối ... lo gì. Hề mền lông vịt chưa khô, thì tối tôi với bà đắp lại "mền da", lo gì ba cái chuyện đó nữa cho mắc công tốn sức.

- Dịch ông chớ hỏng lo... Già rồi mà ở đó mền da, cầu mền lông vịt lông gà ở đây cho đỡ lạnh...

- Nói như bà thì còn gì sách vở. Bà không nghe người ta nói, gừng càng già càng cay đó hay sao...

- Thôi đi ông ơi ở đó mà nói bắt quàng, tui nói thiệt với ông đó nghen, bị ông mà tui phải đẻ một vọt cho 6 đứa con. Xém chút nữa thì không đủ sữa cho con nó bú!

Ông Năm Phán cười cục cục

như nói giọng bông lơn:

- Bây giờ già ngắt rồi bà mới chịu đồ thừa, phải hồi đó mà bà nói như vậy cho đỡ khổ tấm thân, tôi đi đâu vắng vài bữa thì bà kêu trời như bông.

- Thôi tui hỏng thêm nói chuyện với ông nữa, bây giờ có chịu xuống phụ với tui hôn, hay là đợi tui kêu cảnh sát tới đây rồi ông mới phụ?

Một lát sau tiếng vắt nước cái mền chảy xuống rào rào, sau đó là tiếng dép lẹp xẹp ra sân, rồi chiếc mền lông vịt được căng ra trên hàng rào cây thật là sạch sẽ. Loay hoay một hồi vắt mọt cho mấy giọt nước chảy ra, rồi bà lạng lẽ cầm vòi nước lên ria đều trong liếp cái.

Ở trong nhà ông Năm Phán pha sẵn một ly La Hán Quả cho bà, vì ông đã biết tánh vợ mỗi khi làm việc gì cực nhọc, cần phải có một ly nước mát để uống cho nó thông hơi, còn không thì bà giận lẫy dỗi hờn, cũng lắm khi lầm bầm nói hành nói tỏi.

Tiếng chiếc muỗng i-nóc khua nhẹ nhẹ leng keng, làm cho ly La Hán Quả càng trở màu đậm đặc, lúc đó thì ông Năm Phán mới cảm thấy an lòng, bởi cái tánh của bà Năm rất ư là đặc biệt, làm cái gì phải cho đúng cho vừa, nhất là mấy cái chuyện uống ăn bà rất là tỉ mỉ.

Ông Năm Phán nở một nụ cười bí ẩn, rồi lạng lẽ đi lên ngồi trên bộ ghế sofa, mà nghĩ ngợi tối nay làm sao phải đắp bảy cái mền da, vì đã bỏ lâu rồi ông chưa có rớ. Nhưng ông chưa nghĩ ra được kế gì, thì bất ngờ bà Năm ở dưới bếp nói vọng lên:

- Cha sắp nhỏ đâu rồi cà, có rảnh hôn đi xuống đây mần giùm tui con cá, rồi tối tui cho đắp mền da, còn không thì tui bỏ lạnh rán chịu à, tới chừng đó thì đừng mong năn nỉ.

ngắm trăng

Trăng đẹp quá, trăng to tròn vành vạnh
Soi lòng tôi quạnh quẽ quá trăng ơi!
Nỗi lòng tôi trong man mác đất trời
Trăng đất khách bỗng thành trăng cô tịch.

Người đã đi cỏi miền nào xa tít
Tôi âm thầm kiếm mãi ánh trăng xưa
Tình thâm sâu sao chẳng có âm thừa
Để thương nhớ tròn như trăng bất tận.

việt liêu



Lỡ Làng

Ninh Thuận



Đang chập chờn ngủ Vinh bỗng choàng tỉnh khi tiếng người nữ tiếp viên phi hành vang vọng trên hệ thống loa của máy bay yêu cầu hành khách cho lưng ghế thẳng lại và thắt dây an toàn để phi cơ sửa soạn đáp xuống phi trường quốc tế Kennedy thuộc thành phố New York.

Sau gần hai mươi tiếng đồng hồ bay từ Manila, thủ đô Phi luật tân, chiếc phản lực cơ 747 của hãng hàng không Northwest Airlines đang từ từ hạ thấp cao độ để tiến dần vào không phận thành phố New York. Sau khi làm xong những điều vừa được yêu cầu Vinh nhìn qua khung cửa kính bên hông máy bay. Chàng sửng sốt khi thấy cảnh trí huy hoàng, diễm tuyệt ở phía dưới: những ngọn đèn lồng lầy giăng giăng khắp nơi đang thấp sáng cả một vùng không gian rộng lớn như một hội hoa đăng vĩ đại. Máy bay đảo một vòng rộng để tìm một vị trí thích hợp trước khi hạ cánh càng giúp cho Vinh thấy rõ hơn vẻ đẹp rực rỡ ở phía dưới. Cả một rừng ánh đèn như sao sa đang lấp lánh huyền ảo khiến Vinh có cảm tưởng đất trời đang chào đón chàng sắp sửa đặt chân lên miền đất tự do. Vinh ngạc nhiên khi nhớ lại hình như nhân viên phi hành mới dọn bữa ăn trưa khoảng độ hai, ba tiếng đồng hồ mà trời đã tối mau lẹ vậy hay sao. Chàng đã mất hết cả ý niệm về không gian lẫn thời gian sau ba đêm gần như thức trắng: một đêm ngậm ngùi già từ những người quen cùng ở chung trong trại Morong, tỉnh Bataan, Phi luật tân, một đêm tâm sự với những người bạn cùng ở trại chuyển tiếp gần phi trường Manila sắp qua Mỹ định cư như chàng, và một đêm trên máy bay ngổn ngang với nhiều ý nghĩ

không đâu vì quá xôn xao, hồi hộp trước sự đổi đời quá lớn lao này.

Vinh cùng khoảng hơn ba mươi người tị nạn được cơ quan Di Dân Quốc Tế ICM sắp xếp di chuyển từ trại tị nạn Morong, Bataan, Philippines đến New York City, rồi sau đó những người tị nạn này sẽ được chuyển qua những chuyến bay khác để về nơi định cư của từng người đã được sắp xếp trước. Vinh là người duy nhất trên chuyến bay này được định cư ở thành phố New York. Chàng chậm chạp theo sau nhân viên hướng dẫn đến các chỗ làm thủ tục nhập cư, rồi sau cùng được đưa đến chỗ ngồi chờ người thân tới đón. Vinh ngơ ngác nhìn cảnh trí thật rộng lớn và nhộn nhịp của nhà ga phi trường. Tất cả đều quá sang trọng đối với Vinh, một người mới đến sau gần mười bốn tháng ở trại tị nạn và khoảng mười hai năm tù trong các trại cải tạo ở Việt Nam.

Về háo hức trước cảnh lạ dần dần tan loãng, Vinh bỗng thấy trong cái tất bật, hào nhoáng bề ngoài đó có một cái gì lạnh lạnh, vô tình mà chàng không thể phân tích được lý do và cũng không hiểu được nó từ đâu đến. Đã gần nửa tiếng đồng hồ trôi qua vẫn không thấy bóng dáng Bích Nga, vợ chàng, đến đón. Nhân viên phụ trách đưa đón Vinh thỉnh thoảng lại gọi điện thoại như để kiểm chứng một việc gì đó. Vinh thần thờ tự hỏi không biết có gì bất ngờ xảy đến cho Bích Nga mà giờ này nàng vẫn chưa đến. Chính Bích Nga đã viết thư báo tin cho Vinh mọi chi tiết về chuyến bay này cơ mà, nên chàng biết rõ trước khi nhân viên trại tị nạn ở Bataan niêm yết danh sách chuyến bay, như vậy không thể nào Bích Nga lại không biết là giờ này Vinh đã có mặt ở đây rồi.

Vinh cố gắng nhớ lại những chuyện đã xảy ra khiến gia đình chàng phải chia lìa từ cuộc đổi đời vào năm 1975 và giờ đây vợ chàng đứng ra bảo lãnh cho chồng qua định cư ở thành phố lớn nhất thế giới này. Khi những biến động và xáo trộn lên đến cao điểm ở miền Trung, với những tin nơi này vừa bỏ ngõ, chỗ kia Cộng quân đã tiến chiếm, thì Vinh đang làm ở nhà Thanh Tra Kinh Tế Nha Trang. Chàng liền sắp xếp để đưa Bích Nga và Huy, con trai duy nhất của hai người được mười tuổi, lên chuyến máy bay cuối cùng của Hàng Không Việt Nam về lại Saigon. Vì công vụ chàng phải ở lại Nha Trang cho đến khi Miền Nam thất thủ. Ngay sau đó Vinh đã bị bộ đội Bắc Việt bắt giữ, có lẽ do hàng xóm tố cáo nên chàng không còn có dịp để về lại Saigon tìm kiếm vợ con. Trong thời gian ở các trại cải tạo Vinh nghe nói Bích Nga lẫn Huy đã qua được Mỹ nhờ người anh họ làm ở tòa Đại Sứ Mỹ. Vinh may mắn không đến nỗi quá đói khát trong khi bị tù tội vì thân nhân của chàng thỉnh thoảng có thăm nuôi, tiếp tế và bảo đó là do tiền của Bích Nga gửi về. Qua những kỳ thăm nuôi này Vinh biết được Bích Nga đã thành công vượt bậc trong thương mại: nàng làm chủ hai cửa hàng lớn ngay tại thành phố New York, một về mỹ phẩm, một về quần áo thời trang phụ nữ. Còn về phần con trai của chàng thì học hành rất xuất sắc, thường nhận được giấy khen. Những tin tức đó đã tạo sức mạnh để Vinh không gục ngã trong suốt mười hai năm trải qua các trại cải tạo ở trong Nam lẫn ngoài Bắc.

Sau khi được thả ra khỏi trại cải tạo, Vinh về tạm trú tại nhà người chị ở Saigon và lo tìm đường vượt biên. Vinh đã tự cho mình có điểm phúc khi có được

một người vợ đảm đang, tháo vát như Bích Nga. Nàng ở tận thành phố New York mà biết viết thư bằng mật mã để chỉ cho Vinh chỗ liên lạc với một tổ chức vượt biên có uy tín, từng tổ chức nhiều chuyến thành công; còn về chuyện tiền bạc thì Bích Nga thanh toán thẳng với thân nhân của người tổ chức ở bên Mỹ.

Vinh quá may mắn tới được liền đảo Pulau Bidong thuộc Malaysia chỉ sau chuyến vượt biên đầu tiên. Sau gần một năm Vinh mới trải qua mọi thủ tục tại Malaysia để được chấp thuận vào Mỹ với tiêu chuẩn cựu công chức Việt Nam Cộng Hoà, và chàng được đưa qua trại Bataan, Philippines để học thêm tiếng Anh lẫn cách thức hội nhập vào cuộc sống ở Mỹ. Giờ đây Vinh đang có mặt ở thành phố nhộn nhịp nhất thế giới này là do công lao của Bích Nga đã thu xếp cùng trang trải mọi chi phí.

Vinh chợt nhớ cách đây khoảng gần một tiếng đồng hồ khi máy bay đang lượn quanh không phận New York thì có lúc Vinh đã la lên nho nhỏ "Đây rồi!" trong sự thích thú tột cùng khi thấy một ngọn đuốc rực sáng trên một bức tượng cao ngất, phía dưới là những chấm sáng mờ nhạt của những thuyền nhỏ đang tung tăng di chuyển xung quanh. Qua sách vở đã đọc được, Vinh biết bức tượng cao ngất đang cầm đuốc thấp sáng nẻo đường dẫn đến bến bờ tự do này chính là Tượng Nữ Thần Tự Do, một hình tượng mà chàng mong mỏi được chiêm ngưỡng, một hình tượng mà chàng đã cho là tiền thân của Bích Nga, người vợ hiền yêu quý. Và hôm nay, Vinh có mặt được trên chuyến máy bay đưa một số thuyền nhân tị nạn người Việt từ Philippines đến Hoa Kỳ cũng nhờ ở sự tháo vát, nhanh nhẹn của

Bích Nga. Vinh nghĩ là chàng đã không sai lầm khi đã ví vợ chàng như Bà Nữ Thần Tự Do qua những lá thư gửi cho vợ trong thời gian ở Saigon chờ đợi vượt biên vì Vinh nghĩ rằng Bích Nga đã lẫn xả vào cuộc sống khó khăn ở xứ người để sống sót, vươn lên, nuôi dưỡng đứa con trai duy nhất nên người và còn hướng dẫn người chồng nhiều năm bị tù tội qua được miền đất tự do.

Đang mải suy nghĩ mông lung Vinh chợt nghe một giọng nói quen quen vang lên sau lưng:

- Anh chờ có lâu không?

Nhận ra ngay giọng nói của vợ dù xa nàng đã gần mười bốn năm, Vinh mừng rỡ quay phắt ngay lại, dang rộng vòng tay như để đón Bích Nga vào lòng. Cơ cảm xúc dâng cao trong lòng Vinh nên chàng không nhận thấy cách nói trống lỗng và giọng nói lạnh băng, xa vắng của vợ. Chàng lại còn hơn hởi nói thật lớn:

- Ôi Bà Nữ Thần Tự Do của anh ơi!

Vinh chợt hụt hẫng vì thấy Bích Nga né vòng tay đang dang rộng của mình. Ôi, sao lại có thể như thế này? Vợ chồng lâu năm mới gặp lại, hơn nữa sự xa cách này do hoàn cảnh khắc nghiệt của đất nước chứ đâu phải do Vinh tạo ra đâu mà Bích Nga lại có vẻ giận dỗi, oán hờn như vậy. Bối rối chàng từ từ để hai cánh tay dư thừa tự động rớt xuống như hai tảng đá nặng ngàn cân rồi nhìn sững Bích Nga.

- Giới thiệu với anh đây là cậu Bảy, người em kết nghĩa phụ giúp tôi buôn bán.

Giọng Bích Nga chợt vang lên lạnh tanh đồng thời nàng đưa tay chỉ về phía một người đứng phía sau.

Bấy giờ Vinh mới nhận thấy một thanh niên Việt Nam còn rất trẻ, khoảng dưới ba mươi tuổi,

dáng dấp lực lưỡng, khuôn mặt có vẻ không được lương thiện cho lắm. Đầu chàng trai đó gần như trọc ngoại trừ một giải tóc màu vàng lợt như râu bắp dựng đứng trên đầu như bóm con sư tử chạy từ phía trước đỉnh đầu và khi ra phía sau lại biến thành một lọn tóc bím buông xuống ngang cổ. Cậu Bảy đó mặc quần áo bó sát người, áo thun không tay như để khoe hai bắp tay nở nang, rắn chắc, có xăm những hình thù quái dị ở cả hai cánh tay.

Vì lịch sự Vinh hướng về phía cậu Bảy và giơ tay ra để bắt tay thân thiện. Nhưng người thanh niên đó chỉ nhếch mép cười nhẹ, khề gật đầu như chào chứ không bắt tay Vinh. Một lần nữa Vinh lại bị hụt hẫng.

Vinh bỗng cảm thấy lúng túng, ngượng ngập lẫn bối rối khi bị người vợ dịu dàng, đầm thắm của thuở xa xưa và cả người thanh niên đi theo nàng tỏ vẻ coi thường. Vinh bèn nhìn lại mình rồi nhìn về phía Bích Nga. Chàng thấy cả một sự tương phản quá lớn nơi bề ngoài của hai người: mùi mỹ phẩm toát ra từ người Bích Nga thơm lừng. Ánh đèn sáng rực đủ loại của phi trường phản chiếu qua các loại nữ trang nàng đeo trên tai, ngang cổ, quanh vòng tay, ngón tay và cả nơi cổ chân tạo nên những tia sáng óng ánh chói loà. Bích Nga đi đôi giày màu đen cao gót làm cho nàng có một dáng dấp dong dỏng cao hơn ngày xưa. Thân hình Bích Nga dù đã gần năm mươi vẫn hiện ra vẻ thon thả, toát ra một nét mời gọi kín đáo dưới lớp y phục màu đen tuyền cắt khéo ôm gọn người càng làm nổi bật làn da trắng mịn của nàng. Một chiếc ví nhỏ cùng màu đen điểm một vài bông hoa nhỏ đan bằng những hạt cườm sáng rực kiểu cách vắt ngang vai trái Bích Nga như thắm kiêu hãnh

đã được tô điểm thêm cho một bóng dáng kiêu sa, đài các. Mái tóc dài của nàng được bới khéo và chiếc kẹp tóc hình con bướm lông lánh những hạt châu sa đã giúp mái tóc mượt mà đó vắt ngược lên phía sau đầu làm lộ ra cái gáy trắng ngần. Hai giải tóc mai ở hai bên thái dương được chải khéo làm thành những lọn tóc xoắn vào nhau càng tạo cho vóc dáng Bích Nga một vẻ kiêu kỳ, xa cách. Vinh thầm nghĩ hình như vợ chàng đang làm người mẫu để trưng bày nữ trang của một hãng nổi tiếng nào đó vì người nàng sáng rực những hạt kim cương từ mái tóc xuống đến cổ chân. Nếu bất ngờ gặp người thiếu phụ này không chắc chàng đã dám chào hỏi vì nàng lộng lẫy, và quá sang trọng khác hẳn với tính bình dị, khiêm tốn cố hữu của người vợ thuở xa xưa.

Vinh tự hỏi tại sao vợ chàng lại quá chừng diện khi đi đón một người chồng ngờ nghệch mới ở trại tỵ nạn sang, và nhất là lại trang phục toàn một màu đen thê lương, chết chóc, một màu Vinh đã cố gắng quên vì nó đã ám ảnh chàng, ám ảnh những bạn đồng cảnh ngộ với chàng và ám ảnh cả toàn dân Việt trong hơn mười mấy năm qua. Có phải vì nghề bán mỹ phẩm và bán quần áo thời trang thì luôn luôn phải thật kiểu cách ở bất cứ hoàn cảnh nào chăng? Hay là nàng sắp sửa tham dự tiệc tùng vào những ngày cuối tuần, như Vinh vẫn thường nghe bạn bè kể chuyện lúc còn ở trại tỵ nạn? Hoặc vì nàng muốn khéo léo nhấn nhủ Vinh một điều gì hơi khó nói?

Vinh nhớ lại những ngày còn ở trại Morong, Philippines chàng đã thấy những thiếu nữ, kể cả những bà đang ở lứa tuổi về chiều vượt biên một mình khi đi học những lớp Anh Ngữ vỡ lòng, hay khi đi tới lớp huấn nghệ ăn

mặc như đi dự dạ hội. Hầu như mọi người đều đua nhau khoác trên người những áo thun hở nách, hở vai, bó sát người bỏ vào trong một chiếc váy ngắn cũn cỡn phô bày những cặp đùi được bọc kỹ càng trong những vớ nylon trắng mỏng cao, trông không được thẩm mỹ cho lắm mặc dù trời Philippines nắng chói chan đổ lửa. Vinh thầm nhủ những cặp đùi của họ chịu nóng giỏi thật, hay là họ muốn để dành hơi nóng của miền nhiệt đới hầu mang qua Mỹ sưởi ấm vào mùa đông. Có lẽ họ được thân nhân ở Mỹ viết thư khuyến khích tập tành ăn mặc cho quen để khi qua Mỹ định cư không còn lúng túng khi chứng diện chăng? Tất cả đều cố gắng tạo một bộ mặt mới, một nhân dáng mới, một cách sống mới như để quên đi quá khứ khổ đau, nhục nhằn khi còn ở quê nhà. Như vậy có lẽ Bích Nga của chàng cũng ở trong trường hợp tương tự?

Còn riêng Vinh thì hơi ới đang mặc một áo sọc caro xanh biển lợt xốc xếch, nhàu nát bỏ vào trong chiếc quần tây màu nâu rộng thùng thình do Cao Ủy trại tị nạn phát cho các thuyền nhân sắp rời trại. Vinh mang đôi giày ba ta màu xám đậm, mòn gót với mũi giày hơi sần do một người bạn cho vì dư dưng. Vai chàng đeo một túi nhỏ bằng vải hoa màu vàng mua ở trại tị nạn để đựng vài đồ dùng cá nhân. Tất cả trang phục cùng màu sắc các thứ không hoà hợp với nhau đó trên người Vinh đã tạo nên một bức tranh lập dị của một họa sĩ vụng về trong việc lựa màu sắc càng làm tăng thêm vẻ quê kệch, khố khổ, nhẩn nhục của Vinh trên một thân hình ốm o, gầy mòn vì phải trải qua những năm tháng dài bị đẩy ải trong lao tù Cộng Sản. Bích Nga thỉnh thoảng có gửi tiền sang trại tị nạn để Vinh tiêu dùng, nhưng sau

những ngày dài quen chịu đựng thiếu thốn trong tù, Vinh rất thận trọng, đắn đo khi tiêu tiền do vợ gửi. Thỉnh thoảng lắm Vinh mới mua thêm thực phẩm để ăn thêm hầu giữ gìn sức khỏe. Còn về những vật dụng cá nhân để dùng hàng ngày lẫn quần áo thì Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc qua ban Điều Hành Trại Tị Nạn phát sao thì Vinh dùng vậy. Do đó Vinh hiện có một số tiền nhỏ sau hơn một năm chắt chiu dành dụm ở các trại tị nạn. Chính vì vậy mà giờ đây Vinh mới có một bề ngoài không được hợp thời cho lắm so với Bích Nga và chàng nghĩ nó đã phần nào tạo nên cảnh ngộ ngàng, đắng cay của cuộc trùng phùng lứa đôi không cân xứng này.

Bích Nga không chú ý gì đến vẻ lúng túng lẫn thất vọng của chồng. Nàng tự nhiên tiến đến nhân viên ICM cảm ơn đã đón tiếp chồng nàng và xin nhận lãnh Vinh kể từ giờ phút này. Nhân viên ICM này chúc chàng mọi sự may mắn trong cuộc sống mới và không quên nhắc Vinh ngày mai sẽ có nhân viên của một hội thiện nguyện đến tận địa chỉ cư ngụ của Vinh mà Bích Nga đã cung cấp cho họ để đưa chàng đi xin các loại giấy tờ cần thiết.

Vinh lẻo đẻo sóng đôi với Bích Nga ra chỗ đậu xe, còn cậu Bảy theo sau hai người. Chàng cố gắng phá vỡ sự yên lặng nặng nề đang vây quanh:

- Hình như em không được khỏe trong người?

- Cảm ơn anh, tôi không sao. Bữa nay hơi bức mình vì chuyện buôn bán có một vài rắc rối.

Vinh cảm thấy nhói đau khi nghe Bích Nga cộc cằn, gắt gỏng than. Hình như lời than đó như để nhắc khéo Vinh là Bích Nga lâu nay đã phải khổ sở phấn đấu kiếm tiền nuôi con, nuôi cả Vinh trong tù, và khi chàng được thả lại bỏ

tiền ra cho chàng có một chỗ vượt biên. Vinh chợt hiểu, cúi đầu lầm lũi bước theo Bích Nga mà ghen ngào không dám nói gì thêm vì chỉ chuốc thêm xót xa và cay đắng, mặc dầu chàng rất muốn hỏi thêm để biết tin tức cùng nhìn mặt đứa con trai.

Rưng rưng với ngấn lệ vì tủi thân đang chực trào khỏi đôi mắt cay xè qua mấy đêm liền khó ngủ với giấc mơ quá lớn lao là sắp được trùng phùng với người bạn đời mà Vinh cho là chung thủy, dịu dàng nhất, Vinh oán trách đắng Cao Xanh sao không cho chàng gặp nạn trên biển cả bao la để chàng vẫn còn giữ mãi hình ảnh đẹp đẽ, tuyệt vời của người tình Trưng Vương xinh đẹp, thủy mị xa xưa rồi trở thành người bạn đời nết na, hiền hậu thuở nào, mà lại để cho Vinh có ngày xum họp đắng cay ngày hôm nay, làm tan biến hẳn hình tượng Nữ Thần Tự Do của nàng mà chàng vẫn tôn thờ.

Ngổn ngang với những ý nghĩ chán nản thì Bích Nga đã lái xe đậu trước một căn chung cư lớn. Nàng quay sang dặn dò Vinh ngồi ở ghế bên cạnh:

- Tôi đã mượn một apartment một phòng ngủ trong chung cư này. Ở đây có nhiều người Việt sống để anh đỡ cô đơn. Tiền nhà tôi đã trả trước ba tháng cộng thêm với hai tháng tiền cọc, như vậy ít nhất anh cũng có thể sống ở đây năm tháng liền mà không phải lo trả tiền nhà.

Ngưng một lúc như để Vinh có thời gian hiểu rõ về chuyện thuê mượn chỗ ở, Bích Nga tiếp:

- Cậu Bảy sẽ đưa anh lên rồi cậu ấy sẽ chỉ dẫn cách dùng một vài đồ dùng trong nhà. Tôi cũng đã cho mắc cả điện thoại để anh dùng. Trong tủ lạnh tôi có để sẵn thức ăn nấu sẵn, anh có thể ăn hơn hai ngày mới hết rồi tôi sẽ

tính sau, tôi có mua thêm một thùng bia để ở góc nhà.

Mười hai năm trong tù đầy đã tập cho Vinh biết thân phận và thích nghi với hoàn cảnh nên chàng chỉ nói ngắn gọn:

- Cám ơn.

Bích Nga chợt nhún vai theo:

- Anh cố gắng tẩm tấp cho đỡ mệt, ăn uống một chút gì rồi ngủ cho khỏe. Ngày mai sẽ có người đến tận nơi đưa anh đi làm các thứ giấy tờ cần thiết. Ba ngày nữa tôi sẽ tới đây nói hết mọi chuyện cho anh nghe.

Vinh chán nản theo cậu Bảy lên nhà. Sau khi nghe cậu thanh niên có vẻ khác người này giải thích một vài điều về điện thoại, cách mở nước nóng lạnh, cách đun bếp cùng một vài thứ lặt vặt khác và tiễn cậu Bảy ra về thì Vinh ngẩn người gieo mình nặng nề xuống chiếc ghế bành đã cũ đặt ở cuối phòng. Như vậy đã quá rõ ràng là vợ chàng không còn muốn tiếp tục sống chung với chàng nữa.

Bây giờ thì Vinh mới hiểu là Bích Nga đã cố ý tạo một bộ mặt lạnh lùng, một cách nói cộc lốc không chút tình cảm vừa qua để Vinh hiểu rõ mối giây liên kết vợ chồng của hai người không còn nữa hầu chuẩn bị tâm tư cho những diễn tiến sau này. Nhưng thế thì tại sao vợ chàng lại làm hồ sơ bảo lãnh cho chàng từ trại tị nạn qua? Tại sao nàng lại quá chung diện như vậy? Còn cậu thanh niên kia nữa, ở đâu ra mà Bích Nga lại giới thiệu là cậu em. Nàng có người em nào còn quá trẻ và bặm trợn như vậy đâu, và nhất là cậu đó có vẻ lễ phép và phục tùng Bích Nga hơi quá đáng. Rồi còn Huy, con trai của chàng hiện ở đâu và làm gì mà không thấy ra đón người cha mới qua đoàn tụ? Rồi mù trước những câu hỏi không có giải đáp, Vinh trở lại

bản tính bất cần đời mà chàng đã tập được khi còn ở trong tù. Sau khi nghĩ rằng mọi chuyện trước sau gì rồi cũng sáng tỏ, Vinh đi tắm rồi lục lọi thức ăn đã nấu sẵn chất đầy trong tủ lạnh mà Bích Nga đã nói lúc nãy.

Để tạm lãng quên Vinh tự dọn ra một vài món nhậu rồi mở bia tự mừng mình đã qua được miền đất hứa và cũng tự dằn vặt số mệnh không may của chính mình vì những khổ đau bất hạnh vẫn chưa chịu buông tha Vinh. Nỗi đau bị chính người vợ hiền lành, đảm đang xưa kia ruồng bỏ ngay trong lúc vừa đặt chân đến một chỗ xa lạ về mọi phương diện, nhất là lại không có một ai quen biết để hỏi han những điều còn bỡ ngỡ làm Vinh chán nản. Chàng uống bia hòa lẫn những giọt nước mắt tủi hận thỉnh thoảng chảy dài xuống miệng, trộn lẫn những đắng cay, uất hận tạo bởi thời thế, tình đời.

Hình như Vinh chợt có ý nghĩ khinh bỉ ngay chính bản thân chàng nữa. Thức ăn này, những lon bia này từ đâu mà có nếu không phải do đồng tiền của người đàn bà đã coi thường chàng, đã tỏ rõ thái độ dứt khoát muốn cắt đứt hẳn tình nghĩa vợ chồng với chàng. Thế thì tại sao chàng vẫn còn ngồi đây để ăn uống những thứ do nàng cung cấp? Vinh chợt nấc lên trong nghẹn ngào:

- Tại sao lại có thể như vậy được? Đây là ý nghĩa đích thực của cuộc sống? Tôi tiếp tục sống để làm gì đây?

Cứ thế trong cảnh độc ẩm, độc thoại, Vinh bỗng bẽnh trôi về những ngày hoa mộng xa xưa trong niềm hạnh phúc ngất ngây khi đã chinh phục được hoa khôi của trường Trưng Vương thuở nào, trong sự hãnh diện dâng tràn khi đánh bại được nhiều đối thủ cũng

đang lăm le muốn tán tỉnh Bích Nga diễm lệ, và cả trong nỗi xúc động ập đến khi chàng và Bích Nga trao nhẫn cưới cho nhau. Vinh chơi vơi ngụp lặn trong những giây phút tuyệt vời xa xưa cho đến khi tiếng chuông điện thoại reo vang nhiều lần đã vực chàng ra khỏi quá khứ xa vời. Một giọng người Việt tự giới thiệu là nhân viên của cơ quan thiện nguyện nhắc Vinh chuẩn bị độ khoảng nửa giờ nữa thì sẽ đến chỗ ở của Vinh để đưa chàng đi làm các thứ giấy tờ cần thiết cùng ghi tên học nghề.

Vinh đã được an ủi nhiều vì người nhân viên đưa Vinh đi làm giấy tờ đó cũng là một cựu tù cải tạo, qua Mỹ được hơn năm năm, rất ân cần, niềm nở với Vinh. Có lẽ ông ta thông cảm với hoàn cảnh của Vinh nên đã chỉ dẫn chàng thật tận tình. Chàng đã được người đó khuyên nên học một nghề văn phòng hợp với kinh nghiệm và tuổi tác chứ không nên theo khuynh hướng hiện tại là học về điện tử hay về computer. Ông ta cho biết những người lớn tuổi học xong computer khó được các hãng thu dụng vì lớn tuổi thường chậm chạp, năng suất không cao bằng những người trẻ. Về cuộc sống ở Mỹ, nhất là nơi thành phố xô bồ, hỗn tạp New York này theo kinh nghiệm riêng của bản thân ông thì nên thu mình gọn lại, không nên tỏ ra xuất sắc, vượt trội hơn người khác về bất cứ phương diện gì, nếu không chỉ một thời gian ngắn sẽ có nhiều thứ rơi bời nhọ mình, vợ con mình. Ông ta cũng cảnh giác Vinh về chuyện thay chồng đối vợ tại miền đất tạm dung này, nhất là các bà thường bỏ chồng để cặp với các thanh niên. Qua những lời khuyên thì Vinh thấy muốn yên thân mà đi nốt những ngày thừa còn lại của cuộc đời thì tốt nhất là sống theo kiểu "sáng

vác ô đi, tối vac dù về". Nhưng về đâu? Vinh thần thờ tự hỏi khi thực tại lại trở về ám ảnh Vinh. Đến chiều tối, người đàn ông này đưa Vinh trở lại chỗ ở của chàng sau khi đãi Vinh ăn phở tại một nhà hàng Việt ở khu phố Tàu.

Đang lay hoay với chìa khoá để mở cửa chính, Vinh bỗng nghe tiếng gọi tên chàng vang lên từ phía sau. Chàng vui mừng nhận ra Thế, bạn thân trong trại cải tạo, từng ở chung một đội tù và có chỗ ngủ trong lán tù ngay cạnh Vinh. Thế được thả ra trước Vinh bốn năm và định cư tại thành phố New York được hơn hai năm. Thế hét lớn có vẻ rất ngạc nhiên:

- Mày ở căn này sao?

Rồi không đợi Vinh trả lời Thế vội vàng lôi tuột Vinh vào apartment đối diện với căn của chàng, đẩy Vinh ngồi xuống ghế salon nơi phòng khách rồi Thế hấp tấp nói:

- Mày với tao lại có duyên nợ bên nhau nữa rồi. Để tao sai xách nhỏ xuống mua mấy món của tiệm Chinese Fast Food phía trước chung cư này, rồi mày với tao cưa chai Remy Martin có sẵn đây. Vợ tao đi làm đến nửa đêm mới về, còn tao nghỉ hôm nay và ngày mai, mình tha hồ mà tâm sự với nhau.

Mừng rỡ vì lâu ngày bất ngờ gặp lại người bạn đã từng chia ngọt xẻ bùi với nhau trong tù nên Thế nói một hơi dài không để Vinh chen vào. Vừa dọn chén, đĩa, ly, muống, dưa cùng những thứ lặt vặt khác cần thiết cho "bữa tiệc" hội ngộ, Thế láu táu hỏi Vinh tới tấp mới biết Vinh ra tù được hơn hai tháng thì vượt biên thành công và mới tới Mỹ tối hôm qua sau hơn một năm ở các trại tị nạn tại Malaysia và Philippines.

Thế mau mắn nói:

- Tuần trước đây tao rất ngạc nhiên khi thấy bà chủ bự của

Chinatown New York tới đây cùng đàn em mượn căn apartment mà mày vừa định bước vào hồi nãy, rồi cho chỗ đồ đạc tối. Tao không hiểu tại sao bà xếp sòng đó mà lại đi mượn một chỗ ở của toàn những dân nghèo mạt rệp như tao.

Bỗng Thế chợt ngưng để nhìn thẳng vào mắt Vinh và nôn nóng hỏi:

- Nhưng mà tại sao mày lại ở cái apartment đó?

Linh cảm thấy Thế biết nhiều về Bích Nga nên Vinh thuật lại mọi diễn tiến của cuộc trùng phùng giữa vợ chồng chàng cho bạn nghe. Thế dồn dập hỏi bạn:

- Xin lỗi phải vợ mày tên Nga không.

Sau khi nghe Vinh xác nhận đúng, Thế ngậm ngùi nói:

- Không phải là tao tọc mạch chuyện riêng tư của mày, nhưng vì tình bạn sâu đậm của những ngày tháng khốn cùng bên nhau ngày xưa nên tao đành phải cho mày biết những chuyện về vợ mày mà bàn dân thiên hạ ở New York đều rõ.

Rồi trong đêm bên những ly rượu vàng óng sòng sánh những viên nước đá thủy tinh trong suốt khi chạm vào thành ly tạo nên những tiếng lách cách sắc lạnh như tiếng động của cái cửa sắt đều đặn cửa sâu hệ thống thần kinh của Vinh. Chàng quần quai nghe Thế kể chuyện Bích Nga, người vợ hiền hậu, yêu kiều, dịu dàng, nét na, dằm thắm, dằm đang của những ngày tháng sống chung êm đềm, hạnh phúc xa xưa nay đã trở thành bà vợ của một tay giang hồ khét tiếng tại Chinatown, New York. Thế cho biết tiếp người vợ xưa của chàng với hõn danh "Chị Tư Nga" đã tiếp tay đắc lực với chồng, Chín Từng để điều hành Công Ty Thời Trang Mây Trắng. Hầu hết mọi

người Việt ở New York City đều nghe danh Công Ty này cùng chị Tư Nga qua dịch vụ thu tiền bảo vệ các cơ sở thương mại, ghi sổ đề, mở các lò tắm hơi. Họ mở ra vài cửa hiệu hợp pháp có lẽ để che mắt chính quyền. Thế nói thêm:

- Kể từ khi biết chị Tư Nga mượn căn apartment đó tao đâm lo cứ lóng ngóng muốn thấy mặt người cư ngụ. Nếu họ là đàn em của anh chị Từng và Tư Nga đó thì có lẽ tao và vài gia đình chung quanh đây phải dọn đi nơi khác vì không muốn rắc rối.

Vinh muốn hét lên cho bớt sự uất hận khi biết rõ danh tiếng không tốt của Bích Nga đã ăn sâu trong tâm khảm của người Việt tại New York City. Giọng nói của Thế vẫn vang đều bên tai:

- Tao canh chừng mãi mới thấy người mở cửa. Tao thật mừng rỡ khi thấy mày vì gặp lại bạn thân và cũng vì thoát nạn có hàng xóm thuộc thành phần không được tốt lành cho lắm. Nhưng rồi tao lại buồn, thật buồn vì tao đoán mày ở vào một trường hợp thật trở trêu, khó xử.

Vinh cứ lặng người dần qua những câu nói của bạn. Vừa loé trong đầu việc cần phải làm nên tuy đau đớn nhưng chàng vẫn muốn nghe thêm, nghe cho hết những điều mà Thế cũng như những người Việt khác ở đây biết về Bích Nga cùng những việc làm của nàng để có một quyết định thật chính xác.

Tiếp thức ăn cho Vinh cùng giục chàng cụng thêm một ly rượu, Thế nói tiếp:

- Hồi ở trong tù tao cũng như anh em đều biết là vợ con mày đã thoát được sang Mỹ cùng gửi tiền về để người nhà thăm nuôi mày...

Nghe nhắc đến con, Vinh sực tỉnh. Chàng không chờ Thế nói

tiếp mà hấp tấp hỏi:

- Mà mày có nghe ai nhắc đến đứa con trai của tao tên Huy không?

- Tao cũng không rõ lắm, nhưng có nghe người ta nói thằng nhỏ đó học rất giỏi, thường đứng đầu lớp, được giấy khen thưởng xuyên. Nghe đâu nó vừa xong đại học và được tuyển dụng làm ở World Bank tại Thụy Sĩ.

Chưa kịp mừng cho con thì Vinh lại cảm thấy xót xa cho nó khi Thế nói thêm:

- Mọi người đều tưởng đứa nhỏ đó là con của cặp Chín Tưng và Tư Nga, và cứ thắc mắc mãi là tại sao con của giới giang hồ lại có thể thông minh và học giỏi như vậy. Chính tao đây cũng cùng ý nghĩ đó. Giờ đây mới vỡ lẽ đó là con mày.

Đồn đau, nhục nhả cho thân phận cùng xót xa cho đứa con trai yêu quý, Vinh cứ lặng người không biết phải làm gì, nói gì. Chàng tiếp tục uống rượu như muốn nhờ chất lỏng đắng chát đó gột bỏ nỗi phiền muộn khó giải quyết.

Chợt giọng Thế vang bên tai:

- Thôi Vinh à. Con người có số. Mày có muốn lâm vào tình trạng như vậy đâu. Tất cả rồi sẽ qua đi như những ngày tù đầy khổ ải, cay đắng, nhục nhả xa xưa.

Thế dịu dàng và ân cần tiếp:

- Theo tao mày nên nghĩ đến việc ít ra mày cũng đã may mắn hơn nhiều người khác là đến được bến bờ tự do. Tạm quên tất cả, cố gắng xây dựng lại cuộc đời, nhất là con trai mày quá tuyệt vời. Mày hãy tìm nguồn an ủi nơi nó.

Vinh chán nản hỏi Thế:

- Theo mày thì tại sao Nga lại lo cho tao vượt biên rồi lại làm giấy tờ bảo lãnh cho tao qua đây với danh nghĩa là vợ chồng?

- Cái đó thì tao cũng chịu thua, không hiểu được.

Đôi bạn tiếp tục đối ẩm với nhau trong khi nhắc lại những ngày tháng bị đọa đầy nơi chốn sơn lâm chường khí tại các trại cải tạo miền Bắc cho đến khi vợ Thế đi làm về và được chồng giới thiệu qua về người bạn mới tới thì Vinh đã say khướt, không còn biết gì nữa. Thế dìu bạn về apartment của Vinh rồi cũng lảo đảo trở về phòng mình để ngủ.

Chìm trong giấc ngủ đầy mộng mị do cơn say đưa đến, Vinh chợt giật mình thức giấc khi nghe tiếng gõ cửa. Vừa lầu bầu vì bị phá giấc ngủ vừa mở cửa, Vinh bỗng sửng sốt khi nhận ra Bích Nga. Nàng đến bất ngờ trước cả cái hẹn nàng đã nói. Người vợ của chàng vẫn diễm lệ, yêu kiều, đài các, đằm đằm và kên kieu như bữa trước. Nàng chợt nhăn mặt khi mùi rượu nồng nặc toát ra theo hơi thở của Vinh.

- Anh có mười phút làm vệ sinh cá nhân.

Dù ngạc nhiên và bức mình trước cách ra lệnh có vẻ thành thạo đó của Bích Nga, Vinh chẳng buồn phản đối vì chàng cũng muốn nhờ giòng nước nóng để làm tan bớt cái uể oải, dờ dẩn và mệt nhọc do men rượu tạo nên. Sau khi đối diện với Bích Nga nơi bộ salon ở phòng khách, Vinh thả lời thăm dò:

- Em tới sớm, bữa nay không buồn bán gì sao?

Bích Nga đặt vấn đề thẳng thừng:

- Trước khi đi vào câu chuyện chính, tôi muốn nhắc anh về cách xưng hô. Anh có hai cách để gọi tôi, một là chữ bà, hai là chị Tư hoặc đầy đủ hơn là chị Tư Nga như mọi người thường gọi vì tôi không còn là vợ anh nữa.

Dù sửng sốt khi nghe chính Bích Nga xác nhận một phần câu chuyện Thế kể đêm qua, Vinh vẫn nhăn nhọc hỏi thêm:

- Nhưng mà anh qua Mỹ với sự bảo lãnh của vợ anh tên là Bích Nga có ghi trên giấy tờ kia mà.

Vinh chợt nghe Bích Nga gần giọng:

- Đó là điểm tôi muốn nói rõ cho anh nghe. Sở dĩ tôi lo tiền bạc, cùng sắp xếp cho anh vượt biên qua một tổ chức có uy tín rồi làm giấy bảo lãnh anh qua Mỹ như một người chồng là vì khi vào Mỹ năm 75 tôi đã ngu dại khai có chồng tên Nguyễn Hữu Vinh còn ở Việt Nam.

Tại Vinh tuy ù dần trước những lời nói bạc bẽo, phũ phàng của Bích Nga nhưng chàng vẫn nghe rõ những gì nàng nói tiếp:

- Do vậy trên phương diện pháp lý tôi không thể nào làm giấy hôn thú với người chồng hiện tại của tôi được. Anh hiểu rõ chưa? Tôi tới gặp anh ngày hôm nay là để bảo anh ký vào giấy ly dị mà luật sư của tôi đã thảo sẵn.

Bích Nga thấy trên bàn một xấp giấy cùng một cây viết và còn khinh mạn nói thêm:

- Anh sẽ không thiệt thòi gì khi ký vào giấy ly dị đâu. Ký xong tôi sẽ cho anh mười ngàn đô la Mỹ. Với số tiền này anh có thể sống thoải mái hơn nửa năm mà không phải lo làm lụng gì cả, nhất là khi tiền nhà tôi đã trả sẵn cho anh mấy tháng liền rồi.

Vinh vẫn còn cố vớt vát trước thái độ quá trắng trợn của Bích Nga:

- Tại sao lại có thể như thế này. Anh vẫn luôn yêu em. Từ khi cưới em về cho đến khi đưa em rời Nha Trang trở lại Sài Gòn anh vẫn thương yêu và lo lắng đầy đủ cho em và con cơ mà.

Bích Nga gạt phắt đi và sừng sộ:

- Chuyện đó xưa rồi. Bây giờ anh có ký hay không thì bảo.

Vinh tuy đau đớn cùng cực trước sự trở mặt của người vợ cũ

nhưng vẫn cố gắng tát nước lần cuối:

- Anh mãi mãi tôn thờ em và tôn vinh em là Bà Nữ Thần Tự Do của anh mà. Nếu không có Bà Nữ Thần đây hướng dẫn thì anh không thể nào tới bến bờ tự do được. Như vậy làm sao mà anh có thể ký vào giấy tờ quái ác đó Bích Nga ơi.

Bích Nga cười nhạt khinh khỉnh:

- Tôi đâu có thể nào làm Nữ Thần Tự Do của anh để đứng mãi giữa sóng nước giá lạnh, chịu đựng nắng gắt chói chan, mưa gió hạo hùng, tuyết sương buốt còng từ ngày này đến ngày khác với cái bao tử trống rỗng được. Lấy gì mà ăn, mà chường diện.

Nàng tàn nhẫn tấn công tiếp:

- Nếu tôi vẫn còn làm Tượng Nữ Thần Tự Do của anh thì lấy tiền đâu ra để người thân mua đồ ăn tiếp tế cho anh trong tù, anh liệu còn sống nổi trong tù không? Lấy tiền đâu cho anh vượt biên, cho anh tiêu xài thoải thích ở các trại tị nạn?

Bỗng Bích Nga đổi giọng và để lộ rõ hình ảnh hung dữ của một

nữ chúa mà Thế đã tiết lộ tối qua:

- Không phải nói đông dài nữa. Báo cho anh biết số tiền mười ngàn mỹ kim tôi nói lúc nãy là do lòng thương hại của tôi cho anh để anh quên đi những ngày tháng ở tù mà thôi, đừng tưởng rằng tôi cần mua chữ ký của anh đâu.

Vinh ngẩn người khi nghe chính Bích Nga hăm dọa:

- Anh nên biết rõ tôi không thiếu cách để bắt anh phải ký đâu. Anh còn nhớ cậu Bảy hôm kia không? Cậu ấy còn hiền đó. Tôi còn có nhiều cậu đàn em khác bản lĩnh hơn cậu Bảy nhiều. Lúc gặp các cậu ấy thì tôi nghĩ rằng anh sẽ lạy van và xin được ký để yên thân thôi mà lại chẳng được xu teng nào cả.

Bích Nga bồi thêm vết dao ân huệ vào lòng Vinh:

- Anh hãy biết mình biết người một chút. Anh thử nhìn lại thân hình tàn tạ, còm cõi, bệnh hoạn của anh, anh hãy kiểm soát lại sức tàn, lực cạn của anh, anh hãy tự xét lại kiến thức chuyên môn chẳng ra gì, khả năng chữ Mỹ ăn đong của anh. Làm Nữ Thần Tự Do của anh rồi cạp đất, uống nước biển, thở khí trời, lấy lá cây che để mà sống suốt đời à? Nhờ anh tí. Thôi khôn hồn thì ký mau đi, tôi không có nhiều thì giờ đâu.

Bích Nga quắc mắt nhìn Vinh chờ đợi. Như giọt nước nhỏ thêm làm tràn ly đã quá đầy, như bó rơm bỏ thêm vào hành lý đã quá nặng làm gãy lưng con lạc đà, những lời nói khinh khi, ngạo mạn, xác xược của Bích Nga đã đẩy Vinh vào chân tường. Chàng không còn biết chàng đang được hưởng cuộc sống mới mà các bạn tù còn kẹt tại quê nhà đang mơ ước, chàng không còn nhớ đến đứa con trai duy nhất đang mong chờ người cha đã lâu năm không

gặp, chàng cũng quên lời hứa mới tối hôm qua với Thế là cố gắng giữ bình tĩnh trong mọi hoàn cảnh vì tất cả khổ đau rồi sẽ qua đi, chàng cũng quên hết những hình bóng người thân bên quê nhà đang kỳ vọng vào chàng để cuộc sống tăm tối của họ đỡ cơ cực. Nhìn quanh quần bông thấy con dao nhọn mà Bích Nga đã sai đàn em đem đến cùng các đồ dùng khác, Vinh như điên dại nhào đến chụp con dao đó rồi xấn đến trước mặt Bích Nga. Vinh dùng hết sức bình sinh lụi con dao vào tim nàng. Khi thấy Bích Nga nấc lên, giựt giựt chân tay rồi trợn trừng cả hai mắt thì Vinh mới rút dao ra và đâm thẳng vào tim mình. Họ tắm cho nhau lần cuối cùng nơi dương thế bằng chính máu của họ đang phun ra thành ngòi vào người nhau.

Vinh lịm dần. Chàng bỗng thấy chàng đang bay lơ lửng trên không trung. Khi bay ngang qua tượng Nữ Thần Tự Do chàng thấy Bà Nữ Thần vừa quàng bó đuốc cùng quyển sách ghi chép ngày Độc Lập của Mỹ xuống biển. Ngạc nhiên nhìn kỹ lại Vinh mới biết Bà Nữ Thần đã thay đổi xiêm y dạ hội, bước xuống khỏi bệ đã đứng lâu năm để nôn nóng lợi qua biển tiến về thành phố New York đang rực rỡ với muôn vạn ánh đèn màu huyền ảo cùng tiếng nhạc êm đềm quyến rũ thiết tha mời gọi. Động lòng trắc ẩn vì thấy Bà Nữ Thần phải lợi qua biển đỏ thắm một màu máu tanh tươi, Vinh bèn nắm tay Bà rồi đu đưa Bà bay bổng về cõi phúc, nơi không có những quyến rũ ngoại cảnh, nơi không còn những đam mê vật chất thấp hèn, nơi mà những tham sân si, hận thù cũng không có chỗ đứng để muôn đời Vinh được điểm phúc là người duy nhất châu chực, sẵn sóc và gần gũi người đàn bà duyên dáng và khả ái đó.

dối hờn

*Tại em cứ mãi dối hờn
Tình vui chưa trọn
nguồn cơn đang đầy
Trả đời hoa của thơ ngây
Tôi về nhốt cánh bướm
bay vườn rào
Mùa trăng ra đứng bờ ao
Mắt trông mặt nước
đếm sao trên trời
Rồi ngồi xuống hốt dẫu đôi
Mai ai kỷ niệm
trong đời tôi chia.*

nguyễn văn cường

Đi Tìm Kỷ Niệm

Cao Xuân Lý



Bà Lua vừa đi vừa nhìn quang cảnh ở hai bên đường. Bà có cảm tưởng đang đi ở một vùng nào đó, xa lạ, chứ không phải là quê hương của bà, nơi bà đã bỏ đi hơn bốn chục năm trước. Hầu như không có gì giống như trong ký ức mà bà Lua vẫn giữ về quê hương mình.

Chỗ này đây, nơi bà đang đứng, khi bà còn con gái người ta quen gọi là Ba Cây; vì ở ngay khúc quanh này, có ba cây gạo, chĩa lên trời ba cái tàn, đổ rục vào mùa hoa nở. Ở dưới gốc ba cây là ba cái lều tranh, bán nước chè và vài cái bánh cho những người đi đường. Chung quanh là đồng không mông quạnh. Chỉ ở phía xa mới thấy những rặng tre xanh của những ngôi làng ở quanh đây. Thế mà giờ đây, tuy người ta vẫn gọi là Ba Cây, nhưng không ai nhìn thấy ba cây gạo nữa. Còn hai bên đường, nhà cửa mọc đầy. Thậm chí, đứng ở đây, bà Lua không còn nhìn thấy những rặng tre mờ mờ của những ngôi làng ở chung quanh nữa! Thành ra, đối với bà Lua, lần về quê kỳ này đã giết chết tất cả những hình bóng bà vẫn giữ về quê mình trước đó.

Trước khi về thăm làng cũ, bà Lua đã được nghe những người đã về thăm kể lại, và biết là mọi thứ đã thay đổi lắm rồi, không còn giống gì so với quang cảnh ngày xưa nữa. Bà cứ nghe nói thế, và tin là thế nào mà chả có thay đổi. Cuộc đời mà! Có gì tồn tại mãi đâu? Đã biết thế rồi mà vẫn không tránh được ngỡ ngàng khi nhìn thấy cảnh tượng trước mắt.

Dù nơi gọi là Ba Cây không có ba cây ở nơi đó nữa, và quang cảnh cũng khác xưa, nhưng chỉ nghe nhắc đến Ba Cây cũng làm cho lòng bà Lua xao xuyến, hướng hồ bà đang đứng đây, nơi, bà tin, đã ghi những dấu ấn rất đậm nét trong cuộc đời con gái

của bà.

Bỗng một kỷ niệm cũ trở về và bà Lua có cảm tưởng như mới xảy ra ngày hôm qua thôi.

Ngày đó, cô Lua vừa tròn mười tám, mà con gái mười tám ở nhà quê nhiều cô đã lấy chồng rồi, hay sắp sửa lấy chồng. Cô Lua cũng đâu có tránh được điều đó. Nhưng cô Lua có hơi khác những cô gái khác vì cô Lua sợ ngày đi lấy chồng lắm. Sợ, chẳng qua là cô sợ không biết ăn nói làm sao với người chồng tương lai nếu chẳng may cô không giấu được chuyện bí mật đã xảy ra cho cô. Chính vì thế mà tuy đã có vài đám người ta đánh tiếng hỏi mà cô nhất định không bằng lòng, dù cha mẹ cố ép.

Thật ra, mấy đám ấy đều là những đám xoàng cả. Như thằng Năm-sáu-ngón, sở dĩ cô Lua gọi thế vì hắn có hai bàn tay đều sáu ngón, là người cùng xóm, đi ra đi vào trong xóm gặp mặt nhau luôn, nhưng Năm đã không gây được cho Lua một chút bằng khuâng nào; nên khi Năm nhờ người đánh tiếng hỏi, cô Lua vừa ngạc nhiên, vừa thêm một chút bực mình. Nhưng làm thân con gái, ai người ta muốn hỏi mình thì hỏi, đâu có cấm người ta được. Cha mẹ cô Lua, tuy không tha thiết gì đám ấy, nhưng cũng không chê bai, vì hơn ai hết, ông bà hiểu: "con gái có thì", làm cao quá rồi không ai thêm hỏi nữa thì chả lẽ đi rao hay sao! Cha mẹ cô Lua nói thế để khuyên cô, nhưng lòng cô đã quyết nên rồi cha mẹ cô cũng không cố ép nữa. Đúng ra, nhà ấy, ngoài cái tật bàn tay sáu ngón lại còn hay bị động kinh, mà không phải một mình thằng Năm, mấy anh em nhà nó đều như vậy cả!

Ngoài thằng Năm, còn hai đám nữa, cũng tương tự như đám thằng Năm nên Lua cũng không thể bằng lòng được.

diễm ảnh trong thu

*Tôi lại đón một mùa thu lành lạnh
Bóng hoàng hôn nhẹ nhẹ cuốn mây chìm
Nắng hanh vàng như nhuộm chất hoàng kim
Trên khóm cúc, chợt khơi màu dĩ vãng.*

*Tôi bỗng thấy trôi về trong một thoáng
Tất cả những gì sôi động mãnh tâm tư
Đã tưởng chôn vùi nơi cõi ấy thâm u
Trong ký ức mịt mù, quên tất cả.*

*Như lưới nhện giăng, sợi tơ tầm nhả
Thoảng bay vèo theo cánh gió thời gian
Ôi những dòng thơ nức nở tuôn tràn
Đâu quá khứ? Hỏi đâu là hiện tại?*

*Đời quay quắt khiến nàng thu ái ngại
Mỗi về thăm mang lại ánh hào quang
Khóm cúc đơm hoa diễm ảo huy hoàng
Chao! Huyền hoặc như một trang thần thoại.*

*Tôi đón thêm một mùa thu xa ngái
Thế kỷ hai nghìn dứt diễm nên chăng?
Những màu đen ám ảnh sẽ san bằng
Quê tôi đó, cờ vàng bay phất phới.*

vân nương



Trước khi từ chối mấy đám ấy Lua suy nghĩ kỹ lắm. Lua biết, con gái phải lấy những người mình không yêu là thường, vì mình có hỏi được họ đâu. Nhưng yêu ghét cũng có mức độ của nó. Ít ra Lua cũng chỉ nhận lấy những ai dù không yêu nhưng không thể là người mình ghét được. Như thằng Năm-sáu-ngón thì làm chồng Lua thế nào được! Hơn nữa, cái bí mật của cuộc đời Lua, nếu có phải bỏ công tìm mưu tính kế, khiến người chồng tương lai không thể biết được, thì người ấy ít ra cũng phải là ai khác kia, chứ không phải người như thằng Năm! Vì đi ngang qua Ba Cây nên

bà Lua nhớ lại câu chuyện cũ mà đã lâu lắm rồi bà vẫn muốn quên, và cũng hầu như quên, vì cuối đời vất vả quá! Thời gian gần đây, bà lo cho gia đình đủ cơm ngày hai ba bữa đã khó nên quanh năm đầu tắt mặt tối, ít có thì giờ thanh thoi, còn thì giờ đâu mà nghĩ đến chuyện ngày xưa ngày xưa nữa, nhất là những chuyện đó không quan trọng như chuyện áo cơm hằng ngày. Nhưng bây giờ, đứng ở ngay chỗ đã từng xảy ra biến cố quan trọng của cuộc đời thì bà Lua có muốn quên cũng không được.

Ngày đó Lua yêu một người lính đóng đồn ở Chi Quan. Lua

quen Hưng, tên người lính, nhân lần đi chợ về. Chợ và đồn lính cũng không cách nhau bao nhiêu, nên các chàng trai trẻ, lính tráng thường ra chợ, có khi ra để mua những món lặt vặt, cũng có khi chỉ ra chơi để nhìn các cô bán hàng, vì ai cũng biết câu: “trai khôn chọn vợ chợ đông”, nên các anh lính chăm ra ngoài chợ lắm.

Hôm ấy, là ngày phiên chợ, trên đường đi về Hưng lẻo đẻo theo sau Lua. Lúc đầu Lua không để ý, vì Lua thường nhủ mình, con gái khi đi đường phải giữ gìn ý tứ, không nhìn ngang liếc dọc, chính vì thế nên người ta theo mình mà đâu có biết! Nhưng rồi, do một vài lần tình cờ quay lại, cứ thấy người lính ấy đạp xe đạp thật chậm ở phía sau. Lúc đầu Lua ngạc nhiên, nhưng vài lần như thế, Lua hiểu là nàng đã có người si mê, theo đuổi.

Từ hồi nào đến giờ Lua chỉ quen nhìn trai tráng trong làng, trong xóm. Mà trai tráng trong làng trong xóm thì thuộc loại chân quê nên ít làm cho Lua xúc động dù Lua cũng thuộc loại chân quê thôi. Thành thử, Hưng là người đầu tiên gây cho Lua nhiều băng khuâng hơn cả.

Một hôm, Hưng không còn lẻo đẻo theo sau mà đi song song với Lua. Đã thế, còn lên tiếng gọi:

- Cô Lua ơi!

Lua giật mình, và khi nhận ra người gọi mình chính là người lính thường lẻo đẻo đạp xe theo trong những phiên chợ trước; Lua lúng túng, hai má ửng hồng. Quái cái anh chàng này, mình có quen anh ta đâu mà anh ta lại biết tên mình. Lua thầm nhủ, nhưng rồi cũng không biết trả lời thế nào, vì trước đây Lua chỉ quen nói chuyện với bạn gái hay người quen thôi, chứ ít khi nào nói chuyện với con trai lắm. Đến thằng Năm, người cùng

xóm, đi ra đi vào giáp mặt luôn, thế mà có bao giờ nói chuyện với nhau đâu. Hình như chưa bao giờ Năm gọi: “cô Lua ơi!” như chàng này. Có chăng, là khi còn nhỏ lắm, chơi chung với nhau thì chắc là nó có gọi, nhưng khi lớn lên Lua đâu còn nhớ đến những lần ấy nữa, dù rằng đã có lần Năm muốn lấy Lua làm vợ. Giữa lúc còn đang lúng túng thì Hưng hỏi:

- Thấy u có khoẻ không, cô Lua?

Lua không quen gọi bố mẹ là thầy u, nhưng nghe cũng hiểu ngay, nhờ đi chợ hằng ngày, nên đã nghe gọi như thế nhiều lần, chứ ở trong xóm trong làng của Lua thì chả ai gọi như thế cả. Nhưng sao anh chàng này lại dám gọi bố mẹ mình là thầy u, làm như đã là con cái trong nhà rồi. Tuy ngạc nhiên nhưng Lua cảm động, trả lời bừa:

- Thầy u tôi vẫn khoẻ!

- Cô Lua ngồi lên xe tôi đèo về, đi bộ làm gì cho mỏi chân!

Không hiểu giọng nói của Hưng có mãnh lực gì mà một câu nói đường đột như vậy không làm cho Lua do dự. Thế là Lua ngồi vào phía sau để cho Hưng đèo đi. Khi ngồi lên xe rồi Hưng cũng đạp chậm lắm, mà Lua cũng đâu có mong cho Hưng đạp nhanh. Nhưng dù đạp chậm đến đâu thì đoạn đường ngắn ngủi ấy cũng chóng hết lắm. Khi về gần đến cổng làng thì Lua nhảy xuống rồi đi bộ vào làng. Hưng muốn theo vào nhưng Lua không cho. Cuối cùng Hưng đành đứng nhìn Lua đi khuất sau hàng tre xanh.

Những hôm sau mỗi lần Lua đi chợ, đến khi trở về thì lại có Hưng đón đường để đèo về tận cổng làng của Lua rồi mới chia tay. Mỗi lần như thế, đêm về bao giờ Lua cũng khó ngủ, băng khuâng nghĩ mãi về Hưng, lo lắng nữa, vì không biết chuyện tình

duyên của mình rồi có thành hay không. Mỗi lần như vậy, Lua đều thoáng nghĩ đến Năm, và cho rằng, nếu thằng Năm mà biết chuyện này chắc nó tức lắm, vì trai cùng làng cùng xóm hỏi thì không lấy, lại đi phải lòng trai “thiên hạ”.

Từ ngày Lua bắt đầu yêu Hưng, Lua chăm đi chợ huyện lắm, vì xuống đến đấy thế nào cũng có Hưng đưa về, hay ít ra cũng gặp Hưng. Nhưng có một lần, suốt cả buổi chợ, Lua không thấy Hưng đâu cả. Sốt ruột mà đâu có dám nói cho ai biết, cứ ngóng cổ nhìn mãi về hướng đồn lính xem Hưng có ra không. Lua còn nhớ, cô bạn ngồi cạnh thấy vậy còn nói ghẹo:

- “Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân!”. Thằng mà mày phải lòng trông đẹp giai nhất trong đám lính hay ra đây đấy!

Lua nghe, mặt chợt đỏ bừng, vì không ngờ bị con bạn ngồi bên nói huých toẹt hết những điều thầm kín của mình. Lua rửa thắm cô bạn, và tự nhủ, từ nay về sau phải kín đáo hơn, nếu không, mai một chắc cả cái chợ huyện này đều biết là mình phải lòng anh lính thì chết.

Nhưng dù có nhủ lòng đến như thế, Lua vẫn không giấu được người bạn ngồi bên vì sốt ruột quá nên cứ phải nhìn về hướng ấy mãi, vì ngày hôm đó Hưng không ra đến chợ. Đến khi chợ tan, Lua cũng lần lữa mãi không chịu về, cố chờ xem Hưng có ra không. Cuối cùng Lua đành thất vọng dẹp hàng về vậy. Trên đường về nhà, Lua vừa đi vừa quay đầu lại, nhìn ngang liếc dọc, quên cả giữ ý tứ như trước đây.

Đêm đó, Lua mất ngủ vì lo lắng. Mà sợ dĩ lo lắng vì nhớ đến câu nói của cô bạn ngồi bên cạnh: “Tao nghe đồn, lính bị đối đi nhiều. Hỏi xem, có thằng tình

nhân của mày không”.

Nếu mà con đó nói đúng, thì thế là hết, đến bao giờ mới gặp lại. Đời lính tráng nay đây mai đó, biết đâu mà đi tìm!

Mới nghĩ lẫn thẩn như vậy, nhưng rồi Lua lại lạc quan ngay, vì tin rằng, nếu Lua không thể tìm Hưng được thì ít ra Hưng cũng có thể tìm Lua, vì cứ đến chợ huyện là gặp ngay thôi! Lua chợt ân hận vì có lần Hưng đòi đưa Lua về nhà Lua lại không cho. Giá cho Hưng đưa về nhà kỳ đó, thì chắc chắn là Hưng biết nơi tìm Lua nếu Hưng muốn.

Nhưng Hưng cũng chỉ vắng mặt ít ngày. Và rồi, Lua lại thấy Hưng ra chợ, và đưa Lua về như khi trước. Lua nhớ lần gặp lại ấy Lua mừng lắm. Chỉ nhớ mình mừng vậy thôi mà không còn nhớ đã nói chuyện với nhau những gì. Hình như có rất nhiều điều Lua muốn nói, nhưng lại không biết nói thế nào. Thậm chí, Lua còn tin, không nói thì Hưng cũng hiểu được. Chẳng biết Hưng có hiểu được không, tuy rằng lúc nào Lua cũng đinh ninh như thế.

em của thuở nào

*Em làm cơn gió thoảng qua,
Lòng chưa đủ ấm
đã là người đứng!
Tim tôi
phên liếp quanh dưng,
Lấy gì giữ gió
để mừng tình nhau!
Một mùa đau
- hai mùa đau!
Vẫn là em
của thuở nào,
đó thôi!*

nguyễn tư

Tình yêu của hai người đang trong thời kỳ mận nong như vậy, thì một hôm, cũng trên đường về đến Ba Cây, Hưng rủ Lua đi dọc theo bờ mương một lúc vì còn sớm lắm. Hơn nữa, gặp lúc vắng vẻ, Hưng muốn, nhân cơ hội này, hôn Lua một cái, hay ít ra cũng được ôm Lua trong vòng tay. Lua nghe Hưng rủ, có hơi do dự, nhưng rồi nể Hưng, hơn nữa, chính Lua cũng bị lôi cuốn nên liều đi với Hưng một lúc nữa trên đoạn đường vắng vẻ này. Lúc đầu, cả hai đều nghĩ, chỉ ở lại chơi một lúc thôi, rồi về. Chẳng ngờ, ngày vui qua mau, vì cái dự định của hai người lúc ban đầu đã bị vượt rất xa, mà cả hai đều không ngờ.

Chả là, đến một khu có những thửa ruộng thấp, thấp hơn những thửa kia rất nhiều, Hưng rủ Lua ngồi nghỉ, với chủ đích ôm hôn Lua một cái. Đến lúc cả hai nằm trong vòng tay của nhau thì đều quên hết mọi chuyện, chính Lua cũng không suy nghĩ được những điều xa hơn nữa. Mà Hưng thì hình như càng lúc càng mê đắm. Trong cơn mê muội của xác thịt, cả hai cho nhau hết, vì không bên nào giữ được nữa.

Khi cả hai sức tỉnh thì mặt trời sắp lặn. Thế là Hưng vội vã đưa Lua về cổng làng của Lua. Sau đó, Hưng còn phải trở về đồn.

Đêm đó, khi Lua về đến đầu làng thì đã nhá nhem tối. Lua sợ về nhà sẽ bị cha mẹ mắng, vì từ trước đến giờ Lua ít khi nào về nhà muộn như vậy, nên Lua phải tìm một lý do cho việc về muộn của mình. Biết thế mà Lua lúng túng mãi không biết nên nói thế nào. Cuối cùng Lua đành nói dối là đi đòi nợ, vì gần cuối năm, nên Lua nghĩ, nói thế cũng có thể kể là lý do chính đáng.

Yên tâm về cái lý do bịa đặt mà Lua cho là hợp lý hơn cả, nên Lua mạnh bạo bước vào nhà.

Nhưng bố mẹ Lua đều đang bận tiếp khách nên không hỏi gì.

Khi không lo lắng gì về việc trả lời bố mẹ nữa thì Lua lại nghĩ đến Hưng, nghĩ mãi về cái giây phút cực kỳ mê đắm mà hai người vừa trải qua với nhau. Bất giác, Lua đưa tay sờ vào chỗ mà lúc này Hưng đã gây ra những thay đổi lớn lao nhất trong đời Lua. Sự nhớ đến chuyện mới xảy ra, Lua vội vàng xách gàu ra bờ giếng ở vườn sau, múc nước rồi xối ào ào trên thân thể mình. Xối mãi, xối mãi. Lua hy vọng càng xối nhiều nước bao nhiêu thì càng dễ tránh cái kết quả mà Lua biết là kinh hoàng lắm, nếu Lua chưa làm vợ Hưng.

Hết lo chuyện có chữa, Lua lại lo về chuyện khác, đoán mãi là không biết giờ này Hưng đã về đến đồn chưa. Lua còn lo lắng thêm khi nghĩ đến đoạn đường ấy dạo này hay bị đào vào ban đêm, dù rằng lúc đó chỉ mới là chập tối.

Ngày hôm sau, mới khoảng chín mười giờ sáng, người ta đã đồn âm lên về việc một anh lính ở đồn Chi Quan bị cắt cổ, cái đầu bê bết máu còn treo lủng lẳng trên cành cây gạo ở Ba Cây.

Không ai biết rõ lý do tại sao anh ta lại bị cắt cổ. Người ta chỉ đoán, bộ quần áo anh ta mặc trên người khiến anh ta phải chết.

Lua nghe được tin ấy mà điếng hồn vì liên tưởng đến Hưng ngay.

Cũng từ ngày ấy, Hưng không còn xuất hiện và vắng vẻ ở chỗ Lua bán hàng, và trên đường từ chợ về, Lua đi một mình, không có người lính nào theo sau hay đeo Lua trên cái xe đạp của anh ta nữa...

Rồi ít lâu sau, Lua lấy chồng. Người chồng của Lua tuy không phải là Năm-sáu-ngón, nhưng cũng không hơn Năm một cách rõ rệt.

Tâm-Sự Trước Giờ Lâm-Chung

Huy Vũ

(để tưởng-niệm một người anh quá-cổ)



Cám ơn chú, đã chẳng ngại xa xôi diệu vợi, từ Michigan đến California thăm anh. Tình anh em như vậy là quý lắm. Anh tin rằng đây là lần cuối anh em mình gặp nhau. Bệnh ung thư của anh đã bước vào giai đoạn hết thuốc chữa rồi. Sống được ngày nào hay ngày ấy.

Quãng đời trôi nổi của anh, từ Hưng Hóa đến Hà Nội, rồi từ Hà Nội vào Saigon, và bây giờ trên đất Mỹ này, anh vẫn tự hào là chưa làm điều gì để lương tâm phải cắn rứt cả. Tuy nhiên, ngẫm nghĩ lại, trước khi về với ông bà, ông vải, anh thấy vẫn còn một điều khá ân hận. Anh đã định, sống để bụng chết mang theo, nhưng tới lúc này, anh lại cảm thấy cần phải nói ra. Chưa biết nói cùng ai thì chú lại đến thăm. Thôi chịu khó nghe anh tâm sự vụn vụn vậy.

Vào mùa Thu năm 1945. Ngày ấy chú còn nhỏ lắm, nên không biết nhiều về một biến cố khá quan trọng đã xảy ra ở thị xã Hưng Hoá, quê hương chúng ta. Đó là cuộc nổi dậy cướp chính quyền của Việt Minh. Trong đêm nổi dậy ấy, chúng đã giết ông huyện Kỷ, viên đương kim tri huyện Tam Nông lúc bấy giờ. Ít ngày sau đó chúng lại tổ chức một cuộc biểu tình thật lớn, vừa để phô trương thanh thế, vừa để răn đe dân chúng. Trong cuộc biểu tình ấy, chúng đã lập Tòa Án Nhân Dân kết tội ông Ba Khiêm, tức Cán Ích Khiêm, là "Việt gian" làm tay sai cho Nhật. Ngay sau khi tuyên án, bọn mọi rợ ấy đã cho tên đồ tể, mới ở trong rừng ra, tên là Kim Long dùng dao cắt cuống họng ông Khiêm tại chỗ, trước sự ngơ ngác và sợ sệt của mọi người.

Cũng trong cuộc biểu tình này, chúng có mời hai người, được coi là "tai mắt" trong thị trấn lúc bấy giờ lên khán đài phát biểu cảm tưởng. Hai người ấy là anh và ông Ba Triệu. Ông Ba Triệu thì hết lời ca tụng Việt Minh, ca tụng cách mạng Tháng Tám, ca tụng ông Hồ. Còn anh, vốn đã bí mật tham gia Việt Nam Quốc Dân Đảng, nên sớm biết chúng là Cộng Sản, với khẩu hiệu "Trí Phú Địa Hào Đào Tận Gốc Chóc Tận Rễ", nên không thêm ca tụng, mà chỉ nói qua loa cho xong chuyện.

Ngay nửa đêm hôm ấy, ông giáo Đông, một người bạn của anh, và cũng là một trong những người cầm đầu việc cướp chính quyền ở thị xã Hưng Hóa, đã lén đến nhà và khuyên anh nên rời Hưng Hóa càng sớm càng tốt. Ông ấy cho anh biết là bọn Việt Minh ở Hưng Hoá đã họp với các cấp cao hơn của chúng để rút ưu khuyết điểm về cuộc biểu tình. Chúng đã đi đến kết luận là việc mời anh phát biểu cảm tưởng là một sai lầm to lớn. Đồng

thời chúng cũng lên án anh, qua sự phát biểu, là có tư tưởng phản động. Ông Đông còn cho biết thêm là, một khi chúng đã lên án người nào như thế, thì trước sau gì chúng cũng tìm cách giết người ấy.

Anh đã linh cảm thấy việc này, nay một người bạn thân lại cho biết thêm như thế, nên ngay sáng sớm hôm sau, anh cho chị và ông cụ thân sinh biết tự sự, rồi lên ra khỏi nhà và chuồn thẳng về Hà Nội. Hà nội đối với anh, tuy chẳng phải là chỗ xa lạ, song nó cũng không phải là thành phố quê hương, nên trong những ngày đầu sống "lưu vong" rất lạc lõng và buồn chán. Ngày tháng như dài ra. Lúc thăm bà con, lúc thăm bạn bè, thời giờ còn lại anh chúi đầu vào mấy cuốn tiểu thuyết.

Việc tìm kiếm sách báo để đọc trong thời gian ấy, đã khiến anh phải thường xuyên đến các tiệm sách. Một trong những hiệu sách mà anh hay đến nhất, là hiệu sách ở phố Hàng Bông. Sở dĩ anh đến đấy, không phải vì nó có nhiều sách đâu, mà chỉ vì có cô hàng sách có nụ cười tuyệt vời. Không biết người đẹp Bao Tự ngày xưa có nụ cười đẹp đến như thế nào, mà người đời khen là "nhất tiểu khuynh thành, nhị tiểu khuynh quốc"; chứ nụ cười cô hàng sách phố Hàng Bông của anh thật có duyên vô cùng. Cô ta còn có hai chiếc răng hơi khểnh nữa. Mỗi khi cười, hai chiếc răng ấy thấp thoáng sau làn môi hồng, nhức nhối lắm chứ ời!

Cô ta còn có hai bàn tay rất đẹp nữa! Những ngón tay thon dài, trắng muốt, thanh thoát hết chỗ nói. Không biết bàn tay tiên đẹp đến như thế nào? Theo anh nghĩ, có lẽ cũng chỉ đẹp bằng bàn tay cô hàng sách là cùng. Ai đã nhìn thấy bàn tay ấy rồi, chắc không bao giờ quên được. Một cuốn tiểu thuyết "ba xu" dù dở

đến đâu đi nữa, mà được gói ghém bởi bàn tay người đẹp, mang về đọc đều phải trở thành tuyệt tác cả. Thú thật với chú, đôi khi anh mua một cuốn tiểu thuyết ở tiệm này, không phải vì nó hay, mà chỉ vì muốn được nhìn thấy những ngón tay xinh xắn của cô hàng sách nháy múa và bay lượn khi gói nó, thế thôi.

Nói chú đừng cười. Có nhiều cuốn sách anh mua tại tiệm sách này, được gói như thế nào, anh vẫn giữ nguyên như thế cả tháng trời trên kệ sách. Anh không dám xé giấy gói ra ngay, vì ngại rằng làm như thế thì hình ảnh bàn tay, và nụ cười của người đẹp sẽ tan biến đi mất. Bàn tay ấy mà nâng khăn sửa túi cho chàng trai trẻ nào, thì chắc chắn cậu ta sẽ trở thành người sung sướng nhất trên hành tinh này.

Cứ mỗi lần mua một cuốn sách, mang đến cho cô hàng sách gói lại, rồi trả tiền, anh đều nói bông đùa một đôi câu. Anh không biết là những câu nói bông đùa của anh có duyên đến mức nào, nhưng rõ ràng là sau một thời gian dài, "đài gương" đã soi đến "dấu bèo".

À, anh chưa nói cho chú biết tên cô hàng sách phải không? Tên cô ta là Thanh Thảo. Một cái tên thật dễ thương. Nếu bảo tên tức là người, hay "danh" dĩ tải đạo, thì trường hợp này rất đúng với cô Thanh Thảo. Theo như người ta nói, thì ngay từ khi *xuân xanh mới độ trắng tròn* lẽ cô Thanh Thảo đã được lắm người *nhờ mối mai đưa tiếng*. Song cô chẳng chịu đám nào cả. Cho đến khi đã ngoài hai mươi tuổi, bố mẹ cô đã có đôi chút lo ngại về đường chồng con của cô trưởng nữ. Họ e ngại rằng, nếu cứ tình trạng "già kén" như thế, cô Thanh Thảo sẽ trở thành "kẹn hom" mất. Tuy không giàu, nhưng họ đã cố gắng gom góp được một số vốn nho nhỏ đủ để mở tiệm bán sách, và giao cho cô con gái trông

coi. Hy vọng qua tiệm sách cô con gái đầu lòng của họ có thể gặp được ý trung nhân.

Mối giao hảo kín đáo của anh với Thanh Thảo càng đi lên bao nhiêu thì sự thanh bình ở thủ đô Hà Nội càng đi xuống bấy nhiêu. Vào lúc ấy, Việt Minh và Việt Nam Quốc Dân Đảng đang khẩu chiến với nhau rất dữ dội qua báo chí, và nhất là qua những chiếc loa phóng thanh ở một vài khu phố. Những cuộc biểu tình ủng hộ và phản đối giữa đôi bên ngày một gia tăng. Đôi khi dẫn đến xô xát ngay trên đường phố, khiến cho nhiều người chết và bị thương. Người ta tiên đoán rằng cuộc nội chiến giữa các phe phái ở thủ đô thủ đô Hà Nội là điều khó tránh khỏi.

Ngoài ra còn có những vụ cướp giết và xách nhiễu dân chúng ngay trên hè phố của những tên lính trong đoàn quân Tàu-Ô của cụ Tưởng Giới Thạch đến Hà Nội tước khí giới quân đội Nhật. Thêm vào đó, còn có tin đồn là theo hiệp định Trùng Khánh, quân Pháp từ Nam bộ sắp kéo ra Hà Nội để thay thế quân đội Trung Hoa. Song vì các vị tướng Tàu, vốn là những tên thổ phỉ vô kỷ luật, phản đối hiệp định này, nên sẽ có đụng độ lớn. Không khí chiến tranh bao trùm thủ đô Hà Nội. Nhiều người trong thành phố đã rục rịch tản cư về các vùng quê xa xôi.

Tình trạng lộn xộn ấy, đã khiến các cửa hàng sách vở trở nên ế ẩm. Một hôm ghé thăm như thường lệ, anh thấy tiệm sách vắng như chùa bà Đanh, nên nghĩ là cô hàng sách chắc đang lim dim ngủ ở một góc nào đó. Đang tính đi tìm cô chủ tiệm để dọa, làm cô ta giật mình cho vui, thì gặp người em trai của cô ta đi ra. Sau khi chào hỏi qua loa, cậu ta cho biết cô Thanh Thảo bị cảm, nên không ra tiệm sách được. Rồi cậu ta bảo là cô Thanh Thảo, không phải bị cảm vì

thời tiết lạnh lẽo, mà cảm vì một chàng trai nào đó. Sau đó cậu ta còn nửa đùa, nửa thật nói rằng, nếu anh biết chàng trai ấy thì bảo anh ta thời cơ đã thuận lợi rồi đấy, mau tiến tới đi. Chiến tranh sắp xảy ra rồi đấy.

Anh biết rõ cậu ta muốn ám chỉ ai rồi, nên không khỏi bỡ ngỡ. Anh nghĩ là lời nói bóng gió của cậu em, không còn là chuyện đùa nữa, mà là một tín hiệu mà gia đình cô Thanh Thảo báo cho anh biết phải dứt khoát, hoặc tiến tới, hoặc rút lui, chứ không thể kéo dài tình trạng lằng lằng như thế mãi được.

Anh đến với cô Thanh Thảo, như một người tình cờ thấy một bông hoa đầy hương sắc, không thể nào không dừng chân để ngắm nghía. Rồi dần dà qua những câu chuyện nắn nắn trong những lần gặp gỡ, đã làm cho cả hai rơi vào tình trạng *chập chờn cơn tỉnh cơn mê*. Mặc dầu biết rõ điều ấy, song vì biết rõ hoàn cảnh của mình, nên anh đâu dám đi xa hơn.

Thực tình mà nói, việc đi xa hơn nữa cũng là điều muốn lắm đấy. Nhưng anh không thể làm ầu như thế được. Thời gian ấy, chị đang ở Hưng Hóa để săn sóc ông cụ và các cháu. Biết ăn nói làm sao đây? Không lẽ lại nói toạc là "tôi đã có vợ" ư? Quả là không tế nhị chút nào. Nên anh đành phải đóng vai là người chậm hiểu, để lái câu chuyện sang việc tiên đoán chiến tranh sắp bùng nổ.

Không ngờ, chỉ ít ngày sau, quân Pháp bắt đầu sinh sự với Việt Minh. Chúng đòi tước khí giới tất cả tự vệ thành, và đòi trao quyền kiểm soát thành phố Hà Nội. Không khi chiến tranh ngột ngạt bao trùm thủ đô. Tự vệ thành khuân bàn, ghế, giường tủ để tạo dựng chướng ngại vật và thiết lập các công sự phòng thủ trên khắp các đường phố. Nhiều cuộc chạm

súng lễ tể đã xảy ra. Dân chúng được lệnh tản cư. Ngày 19 tháng 12, tiếng súng giao tranh giữa Việt Minh và Pháp vang dội trong thành phố. Tiếng loa kêu gọi toàn quốc kháng chiến của ông Hồ rền rĩ khắp đó đây. Mỗi gia đình tự tìm đường thoát ra khỏi Hà Nội. Riêng anh, không dám trở về Hưng Hóa, lại chẳng biết đi đâu, nên bị kẹt luôn ở Hà Nội.

Chỉ trong một thời gian ngắn, quân Pháp đã hoàn toàn làm chủ Hà Nội. Ngay sau khi được phép đi lại vào ban ngày, anh đã tìm đến tiệm sách của cô Thanh Thảo, nhưng chỉ thấy cửa đóng then cài. Đến chỗ ở của gia đình cô ta ở phố Hàng Đậu, cũng chỉ thấy ngôi nhà vắng lặng không một bóng người. Lác đác một vài người hàng xóm hé cửa nhìn ra đường. Hỏi thăm, anh được biết gia đình cô Thanh Thảo đã ra đi trước cuộc giao tranh bùng nổ, nhưng đi đâu thì không ai hay.

Cho tới lúc ấy anh mới cảm thấy việc ra đi mà không hẹn ngày trở lại của cô Thanh Thảo, là một mất mát to lớn đối với anh. Không biết có phải con cá mất là con cá to hay không; nhưng rõ ràng là vào lúc ấy anh nhớ thương cô Thanh Thảo nhiều hơn bao giờ hết. Anh tự hỏi, phải chăng anh cũng đã yêu, cô ta thật rồi?

Vài năm sau đó, khi Pháp đã mở rộng vùng kiểm soát lên đến Hưng Hóa, anh có trở lại đây để thăm viếng và tìm kiếm tin tức của gia đình. Thị trấn Hưng Hóa vào lúc ấy trông giống như một bãi tha ma hoang dại. Số người gốc gác ở Hưng Hóa ngày xưa hồi cư về đây có thể đếm được trên đầu ngón tay. Trừ ngôi nhà thờ, còn tất cả nhà cửa, chùa chiền, đền miếu có trước năm 1945 đều bị Việt Minh phá hủy tan hoang trước khi quân Pháp tới chiếm đóng. Đi vòng vo, rẽ đám cây này, tránh đám cỏ kia,

mãi anh mới tìm được vị trí của ngôi nhà cũ ở phố Đề Nhất. Nơi đây chỉ còn là đồng gạch vụn, cỏ mọc um tùm. Đứng trước cảnh hoang tàn đổ nát, khó khăn lắm anh mới cầm được nước mắt.

Sau một vài lần trở lại Hưng Hóa, anh được biết chị bị mất tích trong vụ quân đội Pháp nhảy dù tập kích xuống vùng Tân Kiểng, Phú Thọ. Còn ông cụ và các cháu sau vụ đó, phải dắt díu nhau tản cư lên mãi tận vùng Đồn Dương, Ấm Thượng.

Trong những năm ấy, anh cũng dò hỏi tin tức về gia đình cô Thanh Thảo nữa. Lân la thăm viếng những gia đình hồi cư về Hà Nội, nhưng chẳng ai biết. Mãi về sau mới gặp một người hồi cư ở phố Hàng Cót. Ông ta cho hay là, trong những năm tản cư nay đây mai đó trong vùng Tuyên Quang, ông ta có nghe nhiều người nói đến một quán cà phê, có tên là Thanh Thảo.

Quán được cất bằng tre, lá bên một dòng suối thơ mộng, trong một khu rừng có nhiều đường mòn xuyên qua. Chủ quán là một cô gái Hà Nội diễm kiều. Dường như không một ai qua vùng này mà không ghé vào quán Thanh Thảo. Có nhiều người là cán bộ cao cấp của Việt Minh, có ngựa và có lính hầu cận. Giữa chốn khỉ ho, cò gáy, mà được nhâm nhi một ly cà phê phin có khác nào như qua sa mạc lại được uống nước dừa. Giữa chốn rừng núi âm u mà lại được thưởng thức một điệu thuốc thơm có cán của đế quốc, để rồi nhắm mắt thả hồn *mơ về Hà Nội giáng kiều thơm* thì còn gì thú cho bằng. Có nhiều người đã không tiếc công, tiếc của đem cả một cây si to tướng, trồng sừng sững ngay trước cửa quán. Nhưng không một cây si nào có thể đâm chồi nảy lộc được cả.

Người hồi cư ở phố Hàng Cót, dường như là một văn nhân, nên

ông ta đã đọc cho anh nghe vài ba câu thơ mà ông ta còn nhớ lõm bõm, về một bài thơ không rõ ai là tác giả, viết về quán Thanh Thảo:

*Quán Thanh Thảo trên bờ cao
suối mát*

*Ai qua đường mỗi gót cứ dừng
chân ...*

Nhưng sau khi dừng chân, mà không tìm thấy được từ người đẹp một ánh mắt tình tứ hay một lời đáp ứng ngọt ngào thì than vãn:

Cứ yêu đi cho đời thêm tươi đẹp

Cứ yêu đi cho đời bớt khô khan...

Hoặc không nghe được tiếng người đẹp thỏ thẻ thì giận hờn trách móc:

Dừng tự cho là trụ sắt lưng trời

*Lửa tình đã nung chảy nhiều
gang thép*

Câu chuyện về quán Thanh Thảo của người hồi cư phố Hàng Cót, tuy không làm cho anh hoàn toàn tin, cô chủ quán cà phê Thanh Thảo ở liên khu Bắc Việt lúc bấy giờ, là cô chủ tiệm sách ở phố Hàng Bông năm xưa, nhưng nó lại có tác dụng làm sống động lại mối liên hệ giữa anh và cô Thanh Thảo năm nào. Lúc ấy anh chợt nhớ đến câu ca dao, "yêu nhau, năm, sáu núi anh cũng trèo; bảy, tám sông anh cũng lội; chín, mười đèo anh cũng qua". Anh đã dự tính liệu một phen, mò ra Liên Khu Bắc Việt kiếm cô Thanh Thảo. Song nghĩ lại, anh thấy làm như thế quả là dại dột. Việt Cộng thật sự đáng sợ hơn cả núi cao, sông sâu, và đèo dốc.

Tới năm 1949, ông cụ đã đưa được các cháu về Hưng Hóa. Anh mừng quá, vội vã lên đón ngay về Hà Nội. Vì chị đã mất tích, nên gia đình anh lúc bấy giờ gặp khó khăn, không phải vấn đề tiền bạc, mà là việc chăm sóc gia đình. Ông cụ thân sinh ra anh đã già yếu lắm rồi. Các cháu đã lớn nhưng chưa khôn. Có lẽ vì sống với cụ Hồ trong vùng rừng núi quá lâu, nên về đến Hà Nội, chúng chẳng những mắc

chứng sốt rét ngã nước, mà còn ngờ ngác như mán xuống đồng bằng ấy. Còn công việc của anh, thì nay đây mai đó, có khi cả tuần lễ không về thăm nhà được một lần.

Giữa lúc anh đang cần một người quán xuyến công việc gia đình, mà cô Thanh Thảo là người lý tưởng, thì bóng chim, tấm cá chẳng thấy ở đâu. Trong khi ấy, do việc giao thiệp làm ăn, anh lại quen biết một goá phụ trẻ đẹp. Bà ta thuộc loại, mà người ta bảo là "vừa khéo chiều chồng vừa khéo nuôi con". Tuy không có nụ cười khả ái và bàn tay thanh tú như Thanh Thảo, nhưng so bề đảm đang thì chắc là có phần hơn.

Cứ mỗi lần phải đi xa, anh thường phải nhờ bà goá phụ thỉnh thoảng ghé thăm ông cụ và chỉ bảo thêm cho các cháu. Dần dà các cháu đâm ra mến bà ta. Rồi chính các cháu đã thúc ép ông cụ buộc anh phải sáp lại với bà ta, mới chết chứ!

Sáu tháng, sau ngày bà goá phụ chính thức hội nhập gia đình anh, một người bạn làm ở Nha Trước Bạ đến thăm và cho biết, cô Thanh Thảo trở về Hà Nội và hiện đang làm thủ tục để lấy lại căn nhà của cha mẹ cô ta ở phố Hàng Đậu. Anh ta còn nói thêm là, dường như cô ấy vẫn còn độc thân.

Đời quả là oái oăm, phải không chú? Nếu cô Thanh Thảo trở về trước đây độ bảy tám tháng thì đẹp biết mấy. Dù sao thì vãn cũng đã đóng thuyền rồi. Chẳng thay đổi gì được nữa!

Mấy bữa sau, anh tìm đến thăm cô Thanh Thảo. Gặp lại nhau sau gần năm năm trời xa cách thật cảm động. Những năm tháng tản cư vất vả hầu như đã làm rơi rụng hết những nét kiều sa của cô ta. Song bom đạn và chiến tranh đã không xóa bỏ được nụ cười như

bông hồng mới nở của cô Thanh Thảo. Bàn tay tuy có rám nắng, nhưng vẫn còn giữ được những nét uyển chuyển tự thuở xa xưa.

Sau một vài lần đến thăm, anh được biết, khi di tản ra khỏi Hà Nội vào tháng 12 năm 1946, gia đình cô đã theo dòng sông Hồng lên vùng Bạch Hạc, quê ngoại của cô. Nhưng chẳng bao lâu sau, chiến tranh cũng đã lan đến vùng này, nên gia đình cô lại phải một lần nữa tản cư đến vùng Vũ Yên, Phú Thọ. Chú biết Vũ Yên chứ gì? Quê ta có câu ca dao: "Sông thao nước đục người đen. Ai lên Vũ Yên thì quên đường về". Tuy vùng này ít khi bị quân Pháp hành quân càn quét, nhưng máy bay của chúng hầu như bay lượn suốt ngày trên bầu trời. Lúc bắn phá chỗ này, lúc thả bom chỗ kia, khiến cho sinh hoạt của dân chúng gặp rất nhiều khó khăn.

Hai vợ chồng người em trai của cô, nhờ có chút học thức và sự quen biết của người cậu họ, nên được tuyển dụng làm cán bộ giáo dục tỉnh Phú Thọ, và được bổ nhiệm về dạy tại trường trung học Hùng Vương trong vùng Văn Bán. Lương bổng hàng tháng của hai vợ chồng và hai đứa con được vồn vện có hơn 50 kg gạo, trả bằng tem phiếu. Nhiều tháng có tem phiếu mà không lãnh được gạo, vì kho gạo của tỉnh, trong một khu rừng gần nhất, chưa nhận được gạo phân phối của Ủy Ban Hành Chính Kháng Chiến Tỉnh.

Riêng cô Thanh Thảo, với sự phụ giúp của cha mẹ, trở thành cô hàng xén bán rong. Kéo kệt trên vai hai bồ hàng hóa. Nay chợ phiên này, mai chợ phiên kia. Lúc làng này, lúc xóm nọ. Tuy vất vả, nhưng cũng kiếm được đồng ra đồng vào để nuôi cha mẹ già và tiếp tế thêm cho gia đình cậu em trai. Lúc đầu còn được cha mẹ cô phụ giúp, nên việc buôn bán của

cô không đến nổi vất vả lắm. Nhưng về sau, chẳng may cả hai ông bà đã bị máy bay Pháp bắn chết trong một chuyến dò chiều trên dòng sông Hồng, nên mọi việc đều phải do cô cáng đáng.

Thấy chị vất vả cô đơn, vợ chồng người em đã cố gắng mai mối cho chị nhiều vị giáo viên còn độc thân, dạy cùng trường với họ. Nhưng vì vẫn còn giữ trong tim bóng hình của một chàng trai Hà Nội năm xưa, nên cô chẳng ưng ai. Dường như không thể đành lòng để người chị héo hon tàn tạ trong vùng kháng chiến như thế được nữa, vợ chồng người em đã khuyên chị trốn về Hà Nội. Hy vọng, người chị cô đơn của họ gặp lại người tình năm xưa, và lấy lại được căn nhà cũ ở phố Hàng Đậu. Cô Thanh Thảo đã chấp nhận đề nghị ấy, với điều kiện là, cho cô mang theo đứa con trai lớn của vợ chồng cậu em, mà cô đã chăm sóc từ lúc còn bé.

Vì bán hàng xén, nên cô Thanh Thảo có quen biết một số người buôn lậu. Họ thường mang các loại hàng hoá như đá lửa, đồng hồ, bút máy, kim, chỉ v.v.. từ vùng tề ra vùng tự do. Sau khi đã được móc nối, họ dắt dẫn hai cô cháu đi tắt qua nhiều khu rừng và qua nhiều cánh đồng trong nhiều ngày, đến được chợ Lợi. Cô ta không rõ chợ này nằm ở vùng nào. Chỉ biết chợ ấy họp vào lúc chập tối, đèn đóm lập loè, tại một khúc sông quanh co, được che khuất bởi một cồn cát lớn, giáp ranh với vùng tạm chiếm. Sở dĩ gọi là chợ Lợi, vì các con buôn trong vùng tề mang xa xỉ phẩm đến chợ này trên những chiếc thuyền nan nhỏ. Còn những người ở vùng tự do đến khúc sông này thì xắn quần lên tận bẹn, đội các thùng nông phẩm trên đầu, lội ra thuyền để trao đổi.

Nhờ sự móc nối và sắp xếp trước, hai cô cháu đã leo lên một chiếc thuyền, rồi lặng lẽ biến vào

dòng sông vắng lặng trong đêm tối. Tá túc qua đêm tại nhà của người đưa đò, sáng hôm sau, hai cô cháu được chỉ dẫn đến một đồn cảnh sát gần nhất có tên là Trung Hà để khai báo, rồi được cấp giấy tờ lên xe đò về Hà Nội.

Trong những lần viếng thăm ấy, anh còn được biết thêm rằng cô Thanh Thảo đã dành cho anh rất nhiều cảm tình từ những buổi gặp gỡ đầu tiên, và rất buồn vì dường như anh không cảm nhận được điều đó.

Rõ ràng là sự đua cợt với ái tình của anh đã đưa cô Thanh Thảo đến tình trạng dang dở như thế. Anh tự cảm thấy có trách nhiệm phải lo lắng cho tương lai của cô ta. Trong những lần thăm gặp sau đó, anh cũng nói sơ qua để cô ta hiểu được rằng, hiện anh đã yên bề gia thất. Để giảm đi phần nào sự ân hận trong lòng, anh đã cố gắng giới thiệu một vài người quen biết còn độc thân cho cô ta. Song đều bị từ chối một cách khéo léo.

Có lần cô ta nói với anh: "Em đã lỡ yêu anh. Song anh đã yên bề gia thất. Tình có dở dang, mới gọi là đẹp anh ạ!"

Một lần khác cô ta bảo: "Lấy một người mà mình không yêu, chắc không thể có hạnh phúc được. Em cũng không muốn sống trong cảnh *ái ân hờ hững của chồng* tôi như trường hợp bà TTKH."

Cũng có lần lại nói: "Ôm chồng trong vòng tay, mà lại nghĩ đến người yêu đang ở nơi nao, cũng là điều đau khổ lắm đấy".

Anh đã hoàn toàn thất bại trong việc cố gắng làm ông tơ, bà nguyệt cho cô Thanh Thảo hết người này đến người kia trong nhiều năm liền. Dường như là cô ta đã quyết định dứt khoát ở vậy nuôi cháu, nên anh nghĩ dù có cố gắng thêm nữa cũng vô ích.

Vì e ngại có thể có gây ra sự hiểu lầm trong gia đình, nên bằng đi

một thời gian anh không còn đến thăm cô Thanh Thảo nữa. Vào lúc ấy chiến tranh Pháp Việt được kết thúc bằng việc ký kết hiệp định Geneve chia đôi đất nước. Hà Nội lại rộn rịp với việc kẻ ở, người đi.

Trong thời hạn 100 ngày để quân Pháp và chính quyền Quốc Gia rút khỏi Hà Nội theo hiệp định Geneve, anh may mắn trúng thầu việc cung cấp nhân công và phương tiện chuyển vận vật liệu, cho một cơ quan công quyền, từ Hà Nội về Hải Phòng, nên kiếm được một số lời khá khá. Trước khi lên máy bay để vào Saigon vài ngày, anh có ghé thăm cô Thanh Thảo. Được biết cô ta quyết định ở lại để gặp lại người em, và nhất là để đưa cháu gặp được ba mẹ của nó. Anh có đề nghị để lại cho cô ta một số vàng để làm vốn phòng thân. Nhưng cô ta nhất định không chịu nhận, vì không muốn chuyện "tiền" xen vào chuyện "tình". Nói hết lời cô ấy mới chịu nhận một lượng, và nói rằng lượng vàng ấy sẽ được để dành cho người cháu mua cỗ hậu sự chôn cất cô khi qua đời. Cô Thanh Thảo còn nói qua làn nước mắt rằng: "Cỗ hậu sự chôn cất em, được mua bằng tiền do tay anh. Như thế có nghĩa là em chết nhưng vẫn được sống mãi mãi trong vòng tay của anh".

Ròng rã suốt 20 năm trời sống ở Miền Nam, anh không nhận được tin tức gì của cô Thanh Thảo cả. Rồi trong những năm sống ở Mỹ này anh cũng có nhờ những người quen biết thường về Hà Nội, tìm kiếm tin tức cô Thanh Thảo, nhưng đều được trả lời là không tìm ra được tông tích.

Chuyện ân hận của anh chỉ có thế. Nếu có hơi lắm cảm một chút, thì chú cứ cho là những người sắp ra đi thường như thế đấy. Thôi chú đi ngủ đi. Sáng mai ra phi trường sớm để trở về Michigan. Cho anh gửi lời thăm thím và các cháu. ●

thật đáng tiếc

(Cảm hứng từ một bài viết của Nguyễn Văn Thông, Thư-ký Ban VĐ Chiến-dịch Giáo-dân Lên tiếng)

Kính gửi quý Đức Cha Phạm Minh Mẫn, Bùi Tuần,
Nguyễn Minh Nhật, Nguyễn Sơn Lâm, Nguyễn Như Thế.

Mới có một Nguyễn Văn Lý,
Cha sở nghèo, mục tử vô danh,
Một mình đơn độc, can đảm đấu tranh,
Mà Nguyệt Biểu, An Truyền đã nổi,
Mà chấn động đã vang lừng thế giới,
Mà Cộng quân đã khiếp hãi, kinh tâm.
Bắt Lý ư, thì lính phải sáu trăm,
Thiếu-tướng chỉ huy, bày binh, bố trận ...

Nếu có Phạm Minh Mẫn,
Thì ắt có Bà Chiêu, Tam Hà,
Tân Sa Châu, Tân Định, Bình Hoà,
Vườn Xoài Nam, Cầu Kho, Thủ Đức,..
Chỉ kể tên thôi, nào mấy ai đủ sức?
Người người xuống đường như sóng cuộn, thác tuôn.

Nếu lại có Bùi Tuần,
Thì lo chi không thêm Cái Sắn,
Chắc Cà Dao, Năng Gù, Rạch Sạn,
Cù Lao Giêng, Sa Đéc, Mỹ Lương,..
Người muôn hướng đổ ra, trên bộ, dưới xuống,
Hồn quê chất phác, mà Đức Tin son sắt.

Nếu có Nguyễn Minh Nhật,
Thì Dốc Mơ, Gia Kiệm, Biên Hoà,
Kinh-tế mới Suối Nho kéo ra,
Nhập cùng Russeykeo, Trà Co,..
Công nhân cao-su sắp hàng bên lộ,
Ai cản được ta khi ta vì Đại nghĩa lên đường?

Nếu có Nguyễn Văn Sang,
Thì sông Thái Bình sẽ "Bạch Đằng dậy sóng"

Nếu Nguyễn Sơn Lâm đóng trống,
Thì toàn Thanh Hoá sẽ rực lửa Quỳnh Lưu.

Nếu có Nguyễn Như Thế dẫn đầu,
Thì Quảng-trị, Thừa-thiên với Huế,
Sẽ rền vang muôn lời tuyên thệ,
Sẽ kết đoàn chung sức vững vàng,
Sẽ kiên cường bên Mẹ La Vang,
Tranh đấu cho Công Bằng, Lẽ Phải
Cộng Sản sẽ lùi thôi, sức đâu chống lại
Bắt Lý, sáu trăm... Bắt Thế, mấy sư đoàn?



Thật đáng tiếc!
Tội nghiệp cho quê hương, tan tác, điêu tàn,
Cho dân tộc nhục nhằn, cơ cực.
Trách nhiệm đó, cứu dân, cứu nước,
Là của người theo Đức Kitô,
Rõ ràng lắm, không thể mơ hồ,
Lời chân thật, mong Đức Cha cứu xét.

sebastien lê văn thành
Hải-ngoại ngày 1 tháng 8 năm 2002

Những Cánh Hoa Rừng

Vũ Nam



Sau ngày thầy Hạnh Thảo nói chuyện với một đồng đạo về tình hình chính trị ở ấp Nước Ngọt, nơi thầy đang tu học, thầy cứ lo lắng trong lòng. Thầy không dám nói với chú thím Huỳnh, cha mẹ người đệ tử của mình, đã đành, thầy cũng chẳng dám bộc bạch với người đệ tử mười bốn tuổi tên Đệ

của thầy luôn. Thầy sợ chú thím Huỳnh hoang mang. Thầy sợ chú tiểu Đệ lo lắng rồi xao lãng việc tu hành, học đạo. Thầy sợ luôn cả tính mạng của thầy. Việc thủ tiêu, việc bắt bớ vào mật khu để giáo dục tư tưởng ai biết trước được. Đành rằng người tu không bao giờ sợ chết nếu phải xả thân bảo vệ

lẽ phải, chánh pháp. Nhưng ở trường hợp của thầy nếu bỗng dưng mất tích, chết nơi núi rừng này, xem ra cái chết cũng oan uổng quá, chẳng ai biết vì sao!

Cuối tuần thầy Hạnh Thảo quyết định phải về Sài Gòn ngay, dù sức khoẻ thầy hơi kém. Sau ngày nói chuyện với đồng đạo, thầy thấy bình tình thầy có vẻ trầm trọng trở lại. Nhưng thầy cần bàn bạc với mấy đứa con để xem ý kiến của tụi nhỏ như thế nào. Đành rằng việc ở đâu để tu hành là do thầy quyết định, nhưng nếu cứ để có sự lo lắng từ các con, thầy cũng không an tâm tu được.

Sau khi bàn bạc với các con xong, thầy mới hiểu tuy có lo lắng cho cha nhưng các con vẫn để thầy chọn lựa nơi chốn tu hành. Và vì thế, sau bao đêm suy nghĩ thầy đã đi đến quyết định sẽ ở lại ấp Nước Ngọt này cho đến khi nào chính quyền Quốc gia không cho phép ở nữa, lúc đó thầy mới rời Nước Ngọt, rời chùa nơi đây để về Sài Gòn ở tu.

Chú tiểu Đệ chẳng biết gì về những suy nghĩ của thầy mình, vì thầy Hạnh Thảo có lo lắng nhưng đâu có để những lo lắng ấy hiện ra trên gương mặt, trên lời ăn tiếng nói của thầy. Chà! nếu biết thầy mình từng có ý định bỏ chùa ở đây để về Sài Gòn, không biết chú nghĩ sao, chắc chú buồn lắm! Vì thế sau ngày thầy mình về Sài Gòn thăm con, lấy đồ dùng cho chùa xuống, chú vẫn an nhiên tụng niệm như từ ngày xuất gia đầu Phật đến bây giờ.

Nhưng không bao lâu sau đó ở ấp Nước Ngọt đã lác đác thấy xuất hiện những toán du kích. Một toán đầu khoảng chừng trên dưới một chục người đi tới đi lui trong cái ấp có rừng núi âm u rộng lớn này. Họ mặc áo quần xanh, đen hoặc nâu sậm. Có khăn rằn quấn cổ. Dép đi bằng vỏ xe hơi. Mang

súng Carbin, Garant hoặc Trường bá đồ. Trong mười người thì có đầu khoảng bốn năm người mang súng, còn lại mang mã tấu, dao găm, lựu đạn v.v... Mỗi người đều có cái bông trên lưng khi di chuyển. Thầy Hạnh Thảo không biết họ đóng quân ở đâu, chỉ thấy họ thỉnh thoảng dùng đường của chùa để di chuyển xuống dưới ấp. Vậy là họ ở tuốt trên đỉnh núi không chừng, trong những hang động. Cứ mỗi khi gặp những người du kích này, trong lòng thầy nổi lo lắng lại nổi lên. Có nhiều lần thầy muốn rời chùa về Sài Gòn để tu hành, chứ ở lại đây mà tâm không định thì làm sao hành đạo! Nhưng mặc dù có những giằng co thường trực như thế, cuối cùng thầy vẫn quyết định ở lại ấp Nước Ngọt. Sự quyết định này cũng vì bởi một ngôi mộ.

Ngôi mộ nằm không xa chùa bao nhiêu. Nó nằm ở dưới chân núi đây thôi, cạnh đường đi lên chùa của thầy. Nghĩ lại thầy thấy có chút buồn phiền trong lòng vì sự tính toán sai trật của vợ chồng thầy lúc trước. Khi thầy xuất gia đi tu, cô còn sống. Thầy về Nước Ngọt cất chùa tu nhưng cô vẫn ở Sài Gòn với vợ chồng người con gái út trong ngôi nhà của vợ chồng thầy. Thỉnh thoảng từ Nước Ngọt về Sài Gòn thăm nhà, lúc cô còn mạnh, cô có bao giờ bàn bạc với thầy khi chết xác thân sẽ được chôn cất ở đâu. Đành rằng theo giáo lý Phật lúc sống nên chuẩn bị cho lúc chết, và đón nhận nó một cách bình thản; cuộc đời chỉ tạm bợ. Sống gửi, thác về. Nhưng vào một ngày khi cô lâm bệnh, vợ chồng đưa con gái đưa cô vô nhà thương Grall để chữa trị lúc thầy đang tu hành ngoài chùa ở Nước Ngọt. Cô con gái ngồi xe đồ ra báo cho thầy biết về thăm cô. Khi thầy đến bên giường bệnh, cô còn rất tỉnh táo. Sau khi chuyện trò về

căn bệnh của cô, cô như còn có điều gì muốn nói với thầy nhưng vì ngại nên chưa nói ra được. Linh tính báo cho thầy biết

điều đó nên thầy ân cần hỏi cô:

- Bà có gì cần thiết để nói với tôi nữa không?

Mặt mày cô tư lự:

- Bao giờ ông trở về lại Nước Ngọt?

- Bà còn bệnh chắc tôi còn ở lại Sài Gòn này.

Cô biết cô bệnh nặng nhưng cô vẫn giấu thầy vì muốn để thầy yên tâm tu hành:

- Ông cứ trở về lại Nước Ngọt lo tu hành đi. Ở đây có con Út rồi. Chắc cũng không đến nỗi nào đâu.

Dù cô có nói vậy nhưng lòng thầy Hạnh Thảo nghĩ: Mấy chục năm vợ chồng có nhau, mình đi tu đã bao năm rồi, bao nhiêu công chuyện gia đình đều giao lại cho bà trông nom lo lắng, nay bà bệnh nặng chẳng lẽ không ở lại được để chăm sóc bà cho đến khi bình phục. Nghĩ chuyện gia đình nhưng miệng thầy vẫn lâm râm niệm Phật. Thầy cầu Phật gia hộ cho cô mau mạnh khoẻ trở lại, và thầy cầu Phật gia hộ cho lòng thầy được yên định để vượt qua hoàn cảnh khó khăn hiện nay của gia đình.

Thầy và cô đều yên lặng. Được một lúc thầy hỏi lại câu hỏi lúc nãy:

- Ừ, chuyện ở đây hay về lại Nước Ngọt không có gì là quan trọng. Tôi chỉ muốn hỏi bà có điều gì cần thiết để nói với tôi nữa không?

Cô nắm lấy tay thầy. Việc này đối với thầy thật bất ngờ. Hơn mười năm rồi, từ ngày xuất gia, chuyện vợ chồng đụng tay đụng chân đã không bao giờ có, bỗng nhiên hôm nay... Tuy vậy thầy vẫn để yên bàn tay thầy trong lòng bàn tay của cô. Với một giọt

nước mắt lăn trên má, cô nói:

- Ông hỏi tôi mới nói. Tôi có một điều muốn nói với ông sau cùng, gần như trời với ông vậy, là khi tôi qua đời tôi muốn xác thân tôi được chôn ở Nước Ngọt, nơi ông đang tu hành. Sao, ông thấy có được không?

Thầy Hạnh Thảo trầm ngâm nghĩ ngợi. Đi tu, là vì thầy muốn xa lánh chuyện đời. Việc vợ chồng, con cái, bao năm đã gánh nặng trên vai; khi giải quyết xong chuyện gia đình thầy mới xuất gia, vợ nhà yên ổn tuổi già bên vợ chồng cô gái út. Nay, có lẽ là lúc cô sắp lìa bỏ cõi ô trọc này nên mới có lời trời trần như vậy. Suy nghĩ không lâu thầy trả lời với cô ngay:

- Được. Điều đó tôi thấy không có gì trở ngại cả. Nếu bà muốn về nằm ở Nước Ngọt gần chùa tôi đang tu hành tôi hứa sẽ thực hiện việc đó cho bà. Có lẽ thế cũng hay! Vì chắc khi qua đời tôi cũng sẽ nhắn với các con hoặc với đệ tử là xác thân tôi nên để lại Nước Ngọt chôn cất, chứ đừng di chuyển về Sài Gòn làm gì. - Rồi vừa nói thầy vừa pha trò cho cô vui - Vậy là hôn tôi với bà sẽ cùng dạo chơi ở miền tiên cảnh... Nước Ngọt.

Câu nói đùa này làm nét mặt cô tươi vui hẳn ra:

- Thật tình nếu chôn tôi trong mấy cái nghĩa trang ở Sài Gòn này cũng không sao. Nhưng sao tôi vẫn muốn được gần ông khi tôi mất. Tôi muốn hôn tôi được quanh quẩn bên ông để phù hộ cho ông được tu thành đạt đạo.

Sau ngày đó không lâu cô qua đời. Vì lời trăng trối của vợ mà thầy Hạnh Thảo phải mượn một chiếc xe ca để chở quan tài cô từ Sài Gòn về ấp Nước Ngọt để chôn cất. Còn người lo việc mượn người khiêng vác, đào huyệt ngày đó không ai khác hơn là chú Huỳnh.

Bởi vậy, sau ngày chôn cất vợ nhà xong, tình thân của thầy Hạnh Thảo với chú Huỳnh càng thêm thắt chặt. Thầy Hạnh Thảo chỉ lo việc cúng kiến, ma chay. Các con thầy cũng đã theo đưa mẹ về nơi an nghỉ ngàn thu. Đất ở ấp Nước Ngọt rộng, chỗ nào dùng để làm mộ cho vợ nhà cũng được, nhưng thầy Hạnh Thảo vẫn nhờ những vị thầy cao niên, trưởng thượng, mách dùm nơi đất lành, tốt để làm mộ. Và ngôi mộ được xây bằng đá tương đối quý nằm trên đồi đất cao, cạnh con đường mòn dẫn lên chùa của thầy Hạnh Thảo chính là nơi an nghỉ của vợ thầy.

Nghĩ đến đây thầy Hạnh Thảo thấy hơi mệt. Thầy muốn ra khỏi chùa để đi dạo một chút cho khoẻ. Thầy đi lại nơi cửa phòng của chú tiểu Đệ, nói vọng vào:

- Đệ con! Thầy ra ngoài đi dạo một chút cho khoẻ. Con học bài Thầy dặn xong thì xuống bếp lo cơm chiều. Thầy đi một chút Thầy về. Đừng đi tìm. Nếu Thầy về trễ con cứ tự tiện ăn cơm trước một mình.

Tiếng dạ trong phòng chú tiểu Đệ đưa ra, thầy Hạnh Thảo biết đệ tử còn thức. Có đôi lần, vì công chuyện gì cần gấp nên thỉnh thoảng như buổi xế trưa hôm nay thầy đến phòng chú tiểu Đệ để dặn dò công việc thì bắt gặp chú đang ngủ gật. Đến khi thấy mở cửa gọi chú mới giật mình miệng nói lớn: "Nam Mô A Di Đà Phật, Thầy gọi con". Mặt chú tái xanh vì sợ thầy quở trách việc xao lãng học kinh trong buổi chiều. Nhưng thầy Hạnh Thảo vẫn điềm nhiên. Những lúc như thế thầy nói: "Nếu con mệt thì cứ ngủ tiếp, còn thấy khoẻ rồi thì dậy, đừng xao lãng việc học kinh. Ngủ nhiều nó cũng trở thành thói quen khó bỏ được. Tập dần ngủ nghỉ cho đúng giờ". Nhưng đó là khoảng một năm đầu tiên ở chùa. Chứ sau này hầu như

thầy Hạnh Thảo không còn bắt gặp như vậy ở chú tiểu Đệ nữa. Sau một năm tu chú tiến bộ rõ rệt.

Dặn đệ tử xong thầy Hạnh Thảo đi lấy chiếc áo len màu nâu khoác lên mình, với tay cầm chiếc mũ cũng được đan bằng len móc gần chiếc áo. Mỗi lần cầm chiếc mũ len này, kỷ niệm lại trở về: chiếc mũ do tự tay cô nhà đan cho khi thầy quyết định xuất gia. Thôi cũng hay, trên đường đi dạo tôi sẽ ghé qua thăm bà một chút. Thầy Hạnh Thảo lẩm nhẩm trong miệng như thế. Ra ngoài sân, gió thổi phơ vào mặt làm thầy thấy mát, dễ chịu. Mùa xuân đã qua rồi! Nhưng dù đang đầu hè khí trời trên núi còn vẫn hơi lạnh lạnh.

Trên con đường mòn dẫn xuống chân núi để qua bên ngọn đồi thăm ngôi mộ vợ nhà, thỉnh thoảng thầy dừng chân lại bên những cánh hoa rừng hoang dã, nhìn ngắm cảnh hoa một hồi rồi thầy ngắt lấy cành hoa. Động tác nhỏ nhặt này cũng làm thầy nhớ lại buổi ban đầu hai người gặp gỡ, rồi yêu nhau, sanh con, nuôi con, cuối cùng; vượt qua bao nhiêu trở ngại thầy mới được toại nguyện là đi tu. Ngày mới quen nhau thầy đi mua hoa để tặng cô, còn bây giờ thầy ngắt hoa rừng để tặng cô vậy. Đầu hè, nhưng mấy hôm nay biến động. Thầy biết rằng tâm mình động chứ cảnh vật không động. Nhưng với mắt đời nhìn thấy, biến đang động thật: sóng biển dâng cao, mặt biển nổi bọt trắng xóa, màu nước biển không còn tím xanh như trong những ngày hè mà như có màu nước tro pha vô. Trên mặt biển một màn hơi nước mờ mịt bao phủ.

Ngắt đầu được khoảng vài nhánh hoa rừng làm thành một bó nhỏ dọc theo đường cũng là lúc thầy Hạnh Thảo đã xuống đến chân núi. Thay vì theo con đường

lớn để dẫn xuống ấp như mọi lần, bây giờ thầy lại theo con đường mòn khác rẽ trái để đi về phía ngọn đồi, trên đó có ngôi mộ của vợ thầy. Khi đến mộ phần vợ xong, như mọi lần thầy đặt mấy nhánh hoa rừng lên đầu mộ. Xong, thầy chấp tay và niệm Phật. Đầu mộ quay về hướng tây, nhưng phía sau mộ là mặt biển lồng lộng. Đứng nhìn cảnh biển một hồi thầy quay lại nói với phần mộ:

- Không có bà nằm đây chắc là tôi dời chùa về Sài Gòn lâu rồi. Bà còn nằm đây thì tôi còn ở đây để chăm nom mộ phần cho bà. Nhưng tình hình ở đây lúc này lộn xộn quá làm tôi cũng lo ngại! Không biết là còn ở đây được bao lâu nữa. Hôm nay xuống đây thăm bà tôi muốn nói với bà một điều là, nếu vì hoàn cảnh không cho phép tôi ở đây nữa thì tôi sẽ nói con nó xuống bốc mộ bà về Sài Gòn để mai táng lại. - Rồi thầy nói như vừa phân bua vừa thuyết phục - Ở Sài Gòn tôi mới có dịp thăm viếng bà thường hơn.

Gió từ biển thổi vào, vì ngọn đồi trống trải nên sức gió mạnh hơn, nó làm chiếc mũ len của thầy muốn bay ra khỏi đầu, thầy lật đặt lấy tay vịn lại. Thầy mỉm cười, nói thầm:

- Chắc là bà không chịu về Sài Gòn rồi nên mới giận dữ như vậy. Nam Mô A Di Đà Phật. Bà thích ở lại đây chứ tôi không thích sao? Nhưng nếu hoàn cảnh không cho phép thì mình phải đành đi thôi!

Đứng yên lặng một lúc lâu nhìn ngôi mộ của vợ, rồi thầy chấp tay lại để xá vài xá từ giã:

- A Di Đà Phật. Thôi bà nằm đó nha, tôi còn phải về lo cho chùa, trời chiều rồi!

Trên đường trở về chùa cả khoảng đời quá khứ của thầy và cô lại trở về trong đầu thầy. Thầy

người Sài Gòn, còn cô gốc người Cần Đước. Hồi đó thầy còn đi học để lo thi lấy bằng tú tài Tây, thì gặp cô trong dịp thầy đi dự đám táng ba của thằng bạn, vì ông gốc người Cần Đước nên phải đưa về tận quê nhà để mai táng. Gia đình cô là thân tộc rất gần với gia đình của thằng bạn. Trong đám học sinh nam đông đảo như thế không hiểu sao chỉ có thầy là phải lòng cô. Sau khi chôn cất ma chay xong, trong khi mấy thằng bạn lo chạy đi chạy lại hái trái cây trong vườn, riêng thầy lại kiếm chuyện đến gần cô để chuyện trò hỏi thăm về công việc đồng quê, vườn tược. Hôm đó cô mặc chiếc áo bà ba màu vàng hoa mai nhưng loại vải đẹp óng ánh như kim tuyến, chiếc quần dài màu đen vải óng mượt. Dù ở quê nhưng mặt cô trắng hồng. Bộ đồ cô mặc, khuôn mặt cô đã làm thầy ngây ngất trong ngày hôm đó. Về Sài Gòn, sau đó nhờ thằng bạn làm mai mối thầy đã thư đi thư lại với cô, đã về lại Cần Đước thăm cô khi cuối tuần thầy rảnh, đã rủ được cô cùng ngồi xe đồ với thầy về Sài Gòn coi xi-nê, ăn hủ tiếu. Sau khi đậu tú tài thầy xin làm công chức và đã xin với cha mẹ cưới cô về làm vợ...

A Di Đà Phật! Thầy lại niệm Phật và nghĩ thôi chuyện quá khứ thì cho nó thuộc về quá khứ, nhớ lại, nghĩ lại để làm gì? Chuyện tình duyên ngày đó của thầy và cô cũng lắm nhiều trắc trở, môn đăng hộ đối! Thầy tự hỏi không hiểu sao, vào cái tuổi thanh niên ấy thầy và cô có đầy sức mạnh, để vượt qua những gian nan thử thách như thế để cuối cùng hai người được lấy nhau. Còn giờ đây cái gì thầy cũng muốn buông ra, muốn thả ra, không còn muốn giữ lấy bất cứ điều gì cho riêng mình, nhân ngã thầy không còn, thầy ý thức được đời chỉ là vô thường, thân mình chỉ là các bụi...

Khi thầy về đến chùa thì đã đến giờ ăn chiều. Chú tiểu Đệ cũng vừa chuẩn bị xong cho hai thầy trò. Chú dự định trong đầu nếu thầy về kịp, thầy trò cùng nhau dùng buổi chiều, còn thầy chưa về, chú sẽ dùng trước rồi dùng lồng bàn đây thức ăn lại cho thầy như thầy trước khi ra đi đã căn dặn. Nhưng giờ thì thầy đã về rồi, chú thấy yên tâm trong bụng, vì hôm nay thầy đi ra khỏi chùa cũng khá lâu vào một buổi chiều gió nhiều như thế này.

tháng chín mùa thu



Tháng Chín.

Mùa Thu mấp mé bờ
Con kinh nước đục
Bóng trắng mơ
Vàng trên sóng nước
Vàng trên lá
Sao trắng đầu ta
Chút tuổi thừa?

Ta biết tuổi ta còn
Mấy sợi
Thì lai rai vậy
Vời trăng khuya
Nhớ chàng Lý Bạch
Ôm trăng chết
Một chút buồn
Ai, hậu thế, chia?

Ta đại gì chia

Cho Lý Bạch
Để thi sĩ mãi
Kiếp cô đơn
Và ngâm mãi
Khúc Thanh Bình Điệu
Dương Quý Phi cười
Thấy đủ thương!

Ta có ai cười
Mai một nhĩ
Hay thơ vẫn ướm
Tự trang đầu?
Lệ ai đã rớt
Cùng ta
Để, một giọt nằm trong
Hố mắt sâu!

trần văn lệ

Chuyện Nói Trong Nhà

Nguyễn Nhận Sơn



Ông bà Bình vừa từ nhà hàng Phúc-Mãn-Lâu trở về nhà, sau bữa tiệc cưới của con gái một người bạn. Hai người thay quần áo rồi đi rửa mặt mũi tay chân. Ông Bình cảm thấy hơi mệt, nhưng chưa muốn đi ngủ liền, vì mới vừa ăn, vả lại cũng còn sớm. Ông bảo bà đi pha trà đem lên phòng khách uống. Ông bà quen uống trà, không sợ trà làm mất ngủ. Hơn nữa, ông biết sau bữa tiệc cưới vừa rồi, bà sẽ có nhiều chuyện muốn nói với ông. Quả nhiên ...

Trao cho ông tách trà, bà Bình mở đầu:

- Anh ăn có được không?
- Em ngồi bên cạnh, anh ăn món gì nhiều món gì ít cũng đều thấy hết, sao còn phải hỏi?
- Ăn có món khai vị, thì nói chuyện cũng có câu khai đàm vậy mà.

Ông Bình cười:

- Khai đàm bất thuyết Hồng-Lâu-Mộng, độc tận thi thư diệc uống nhiên (*). Thì khai đàm vậy. Khẩu vị của vợ chồng mình giống nhau, không thích những món béo, mà nhà hàng Tàu thì món nào cũng béo, không thích cũng phải thích. Nhưng tiệc cưới mà không tổ chức ở nhà hàng Tàu, thì tổ chức ở đâu? Ở nhà hàng Tây được tiếng sang, nhưng món ăn thực khách không thích. Nhà hàng Việt không có bề thế, đâu có vừa cho tâm lý đời người có một lần, ai cũng muốn mày mặt được nở nang một chút. Bữa tiệc hôm nay thực đơn kê 12 món, có cả bào ngư vi cá, hạng người bỏ cơm nhà đi ăn cơm tiệm mỗi năm chỉ xuân thu nhị kỳ như mình, nói không thích thì không ai tin. Nhưng anh ăn không thấy ngon. Vì nhiều lý do, nội tại cũng có mà ngoại tại cũng có.

Bà Bình gờ tay chặn lại:

- Nghe nội tại ngoại tại, em

biết anh muốn dùng chữ dao to búa lớn để khôi hài hoá câu chuyện, nhảm giảm nhẹ ý chỉ trích. Nhưng đây là chuyện nói trong nhà, chỉ một mình em nghe, anh cần gì phải ngại.

Ông Bình cười to:

- Người nghe mà anh cần phải ngại chính là em đó, em không biết sao? Nhưng thôi, ngại hay không thì rồi cũng phải nói ra.

Ông Bình sửa lại thế ngồi khiến bà tưởng ông sắp đứng dậy để “kính thưa quý vị”. Nhưng ông vẫn ngồi, chỉ dang hăng và giọng chỉ cất cao một chút. Ông bắt đầu nói, bà chỉ thỉnh thoảng hỏi chen một câu ngắn để tỏ ý vẫn lịch sự theo dõi.

- Người ta nói người Việt khôn lắm. Lo rằng bữa tiệc do mình tổ chức có thể không vừa miệng khách, nên tìm cách kích thích khẩu vị theo kiểu Trạng Quỳnh bắt Chúa Trịnh chịu đói bụng thật lâu rồi mới cho ăn. Trong thiệp mời, họ ghi giờ hơi sớm so với giờ thực sự nhập tiệc, để ai nấy đều đói bụng, khi ăn sẽ cảm thấy ngon miệng hơn. Bên phần người được mời cũng vậy, cũng muốn tự gia tăng khẩu vị, nên đã không đi đúng giờ. Cuối cùng, bữa tiệc cưới nào cũng trễ ít ra là một tiếng đồng hồ. Ai quen đúng giờ phải rán mà chịu.

- Hình như anh nói không đúng tim đen của người Việt chúng ta.

- Ủa, người Việt chúng ta tim cũng có cái đen hay sao? Anh tưởng chỉ có tim vàng thôi chứ. Phải, em tinh lắm. Lý do vừa nói chỉ là phụ. Lý do chính là người Việt chúng ta thích đi trễ. Rõ hơn, là không thích đi đúng giờ. Đi đúng giờ thì vô tình để cho kẻ khác nhận ra chỗ yếu của mình. Chẳng hạn đi đúng giờ là vì ở nhà không có việc gì làm, chỉ mong tới giờ thì đi cho nên mới đúng giờ.

Như vậy, tức là người không quan trọng. Chẳng hạn đi đúng giờ là ở nhà không có gì ngon, mong được ăn ngon cho nên mới đi sớm. Như vậy, tức là người không sang. Chẳng hạn đi đúng giờ thì phải chờ những người đi trễ. Như vậy, tức là người không khôn. Để cho thiên hạ nghĩ mình không khôn, không sang, không quan trọng, thì không ai muốn hết cả. Cuối cùng, ai cũng không đi đúng giờ, và ai cũng đi trễ.

- Hình như cũng vẫn chưa đúng.

- Còn nữa, anh đã nói hết đâu. Người Việt mình có định kiến là người quan trọng phải đến sau, giống như trong những buổi lễ công cộng, chức vị to nhất thường xuất hiện sau cùng. Cũng như trong phần giới thiệu của một cuốn phim, người đạo diễn đứng cuối. Cũng còn những lý do thâm kín khác. Như các bà các cô áo quần tóc tai thật đẹp, không thích đến nơi lúc chưa có ai hoặc còn ít người, tiếc tiền may áo, uốn tóc, tiệc công trang điểm. Các bà các cô không muốn làm người thiếu phụ trong Chinh-Phụ-Ngâm, nên không theo câu “vắng chàng điểm phấn trang hồng với ai”. Các bà các cô cần có nhiều người chiêm ngưỡng dung nhan và trang phục của mình. Cuối cùng mà có lẽ cũng là trước hết, những người đi trễ là những người vị kỷ. Họ luôn luôn muốn được lời mà không bao giờ chịu lỗ. Họ bắt người khác chờ đợi họ, nhưng không chịu chờ đợi người khác. Rồi người này muốn khôn hơn người kia, khoảng cách giữa giờ ghi trong thiệp và giờ nhập tiệc càng ngày càng dài ra. Các chủ tiệc rút kinh nghiệm, thay vì mời 7 giờ, lại mời 6 giờ, nghĩ là để dự phòng. Thực khách đoán biết sự dự phòng, nghĩ rằng có tới sớm cũng chưa có ai, bèn đi theo những giờ tự ý. Thế là tiệc cứ việc

trễ. Chỉ khổ cho những ông Tây quen lệ đúng giờ.

- Bữa tiệc hôm nay trễ đúng một tiếng rưỡi. Ông Tây ngồi bên cạnh anh có phản nản gì không?

- Ông ta chẳng phản nản gì cả, vẻ mặt cũng không biểu lộ nét bức bối. Chính cái tính lịch sự của họ nuôi dưỡng cái thói xấu của người mình. Phải chỉ một lúc nào đó, họ nêu thẳng vấn đề ra cho bà con mình nghe, để còn sửa lại. Ông Tây không nói gì, nhưng ngồi bên cạnh, anh phải tìm cách giải thích. Nhưng hình như lời giải thích của anh cũng không mấy thoả đáng. Khi anh nói người Việt chúng ta có “tập tục đi trễ”, thì ông ta cười: Đã là tập tục thì nên giữ. Anh cũng không rõ ông ta có ý châm biếm hay không.

- Có những tập tục nên bỏ hay sao?

- Tất nhiên rồi. Gọi đi trễ là tập tục, thì chỉ là nói đùa. Nhưng trong thực tế, người Việt chúng ta có nhiều cái đã trở thành tập tục mà rất nên bỏ. Riêng trong chuyện cưới hỏi cũng vậy.

- Vậy, nên bỏ cái gì?

Ông Bình ra hiệu bảo bà hãy bình tĩnh. Ông tự rót trà uống thêm một tách, rồi đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng khách, vẻ mặt trầm ngâm. Bà biết đó là dấu hiệu ông sẽ nói nhiều, về những vấn đề mà ông cho là quan trọng. Vợ chồng sống chung gần năm chục năm, đã có nhiều đêm bà vui thích lắng nghe ông nói hàng giờ, về những đề tài rất thú vị. Và cũng đã có những đêm, bà phải ngồi nghe hàng giờ nhưng không vui thích, vì đề tài chẳng thú vị gì cả. Nhưng ông khôn lắm, biết câu chuyện của mình không phải lúc nào cũng được người thính giả duy nhất ái mộ, nên ông luôn luôn nói ở phòng khách. Ông biết ở thế nằm trên giường bà sẽ ngủ quên, nếu câu chuyện không hấp dẫn.

Bà Bình vừa nhắc vừa khuyến khích:

- Anh nói đi, em chưa buồn ngủ đâu.

Ông Bình trở lại ghế, bắt đầu nói với giọng thật nghiêm chỉnh, như không phải nói riêng với vợ, mà là nói với nhiều người trong một cuộc họp. Mà thật, ông xưng tôi.

- Người Việt mình có nhiều cái nên bỏ, và cũng đã bỏ được nhiều cái kể từ ngày ra sống ở hải ngoại, bên cạnh những người có nếp sống khác mình. Nhưng nói như vậy không phải là nói cái gì của mình cũng dỡ nên bỏ đi, cái gì của người ta cũng hay nên bắt chước để thay vào. Dỡ hay hay cũng tùy trường hợp. Điều quan trọng là nhận định cho đúng và phân biệt được phần nào hay phần nào dỡ trong cùng một sự việc. Trong gần ba mươi năm nay, sách vở báo chí và đài phát thanh cũng đã lên tiếng nhiều rồi. Nào là đả phá những cái gọi là hủ tục, nào là cổ võ những cái được coi là tiến bộ, nào là khuyến khích bảo tồn những gì được coi là truyền thống tốt đẹp. Nhưng thật ra, vấn đề không hoàn toàn đơn giản. Cái đó anh coi là hủ tục, nhưng tôi lại coi là truyền thống. Cái đó anh cho là văn minh tiến bộ, nhưng tôi cho là vụng ngoai lai căng. Cái đó anh coi là truyền thống tốt đẹp, nhưng có người lại cho là cổ lỗ nên bỏ. Chân lý dường như không chỉ có một, mà có nhiều hơn. Tuy nhiên, ngay thẳng mà xét, thì lương tri của mọi người bao giờ cũng có phần giống nhau lớn hơn phần không giống nhau. Khiếu thẩm mỹ mỗi người một khác, nhưng ai cũng phải nhận hoa hồng đẹp hơn hoa vụn thọ.

Trước hết, về mặt cưới hỏi, người Việt mình nên bỏ cái quan niệm "đời có một lần". Cái quan niệm này đã làm vướng, làm khổ

nhiều gia đình và nhiều đôi bạn trẻ. Vì nghĩ là "đời có một lần", nên người ta phải cố gắng trong các nghi thức hôn lễ và trong việc tổ chức tiệc cưới. Nhưng xét kỹ, quan niệm này sai từ căn bản và không công bằng. Khi nói "đời có một lần", hình như người ta chỉ nghĩ cho người con gái. Tại sao vậy? Chẳng lẽ người con trai phải cưới vợ nhiều lần trong cuộc đời hay sao? Còn nếu dự tính đến việc tái hôn vì ly dị hay vì người phối ngẫu chết sớm, thì đàn bà khác gì đàn ông?

Cái quan niệm "đời có một lần" đã buộc người ta phải dốc túi vào tiệc cưới, vào áo cưới, vào hoa, vào ban nhạc, vào chụp hình quay phim ... Nhưng thử nghĩ, những cái đó có đóng một vai trò gì trong việc gây dựng hạnh phúc chung thân cho đôi vợ chồng mới cưới? Nếu câu trả lời là không, thì tại sao không làm đơn giản hơn, để nghèo thì khỏi phải gắng sức, không nghèo thì dư ra một số tiền có thể dùng vào những việc thiết thực hơn.

Bà Bình bật cười:

- Họ tiêu tiền của họ, chứ có tiêu tiền của mình đâu, mà anh gay gắt dữ vậy? Nhưng em hỏi chuyện tiệc cưới bữa nay. Anh thấy cái gì được, cái gì không được?

Ông Bình khựng lại, có vẻ như cụt hứng, nhưng rồi cũng cười theo bà:

- Em thừa biết người Việt mình có câu: Chẳng ai khen đám cưới. Câu này có ý nói rằng dù đám cưới có tổ chức chu đáo thế nào, thì rồi thiên hạ cũng có thể chê được. Nào mới giàu xổi mà khoe của. Nào cô dâu xấu mà làm điệu. Nào ông sui gái nói nhiều quá. Nào thức ăn không ngon. Nào tiếng nhạc ồn. Nào phần giúp vui có nhiều trò lố lăng ... Biết người đời sẵn sàng kiếm chuyện,

thì người tổ chức phải có quan niệm "không hơi đâu mà lo". Cứ việc tổ chức theo sức mình, miễn là phải nhận ra cho được những gì có thể bị coi là quá lố, để mà tránh. Tránh không được, thì "đổ pho tiểu đàm trung" (**). Riêng trong tiệc cưới hôm nay, điều đáng chê nhất là mục giới thiệu. Không biết có đúng không, nhưng một ông ngồi bên cạnh bàn mình nói rằng ngoài đôi tân hôn và hai bên cha mẹ, số người được ông MC giới thiệu là 56 người tất cả. Anh chỉ biết mục giới thiệu đã kéo dài hơn nửa tiếng, và có một số được giới thiệu với đủ học vị, nghề nghiệp và văn phòng, giống như trong một trang báo quảng cáo.

- Theo anh, thì nên bỏ mục giới thiệu này đi?

- Cũng không hẳn phải bỏ, nhưng chỉ nên làm đơn giản. Tiệc cưới của người Việt tổ chức theo truyền thống, không có chuyện giới thiệu. Bây giờ người ta giới thiệu là bắt chước những tiệc cưới Tây. Mà phàm cái bắt chước hay vượt cái gốc, nên mới có chuyện giới thiệu 56 nhân vật. Có lẽ ở tiệc cưới nào cũng vậy, chỉ nên giới thiệu những người ngồi ở bàn danh dự mà thôi.

- Nhưng tiệc cưới hôm nay có điểm gì đáng khen không?

- Có. Món ăn được đưa ra liên tục, nên dù bắt đầu trễ, bữa tiệc cũng không chấm dứt quá muộn. Thứ hai, việc đôi tân hôn đi chào bàn được tổ chức hợp lý: Cùng đi với cô dâu chú rể, chỉ có hai bên cha mẹ, nên cũng đỡ vướng lối đi, và sự việc diễn ra trong khi bồi bàn cứ tiếp tục đưa thức ăn ra, và người MC vẫn tiếp tục giới thiệu những tiết mục giúp vui, cho nên không khí vẫn giữ mức sinh động, mọi việc cùng tiến hành đều đặn, đỡ phải chờ đợi.

Bà Bình chuyển mục tiêu:

- Người Việt mình quen đi mừng cưới bằng tiền, chứ ít khi mừng bằng quà như người Tây. Anh nghĩ sao về tục này?

- Mừng bằng tiền hợp lý hơn. Hợp lý vì thiết thực hữu ích cho đôi tân hôn. Mừng bằng quà, sẽ có những trường hợp có nhiều món trùng. Như đã có đôi, sau đám cưới phải rao bán sale đèn ngủ, vì được tặng bảy, tám cái. Chắc em còn nhớ thời chúng mình làm đám cưới, người ta đã nghĩ ra được một cách rất thiết thực là một người bạn thân đứng ra lập danh sách kê ai sẽ tặng món gì, cho nên đôi tân hôn nhận được toàn tặng phẩm hữu dụng mỗi thứ một cái. Nhưng bây giờ ở đây, phương tiện nhiều hơn, cô dâu chú rể ra riêng không cần bà bạn phụ giúp trong việc sắm đồ gia dụng nữa. Vả lại khách được mời ở khắp năm châu bốn biển, nên cái danh sách tặng quà kia không cần làm và cũng không làm được. Đi mừng bằng tiền là phải.

- Em nghe nói có người đi tiền nhiều ít tùy theo thực chất bữa ăn do gia chủ đãi.

- Chuyện đó cũng có thể có trong những tiệc cưới mà khách được mời trao phong bì đựng tiền mừng ngay tại bàn tiệc, khi đôi tân hôn tới chào bàn, chứ không phải bỏ vào thùng khi mới bước vào ký sổ mừng cưới ở cửa nhà hàng. Trước đây, đã có tờ báo kể chuyện rằng khi thấy những món ăn dọn ra dở quá, không xứng với số tiền đã bỏ vào phong bì định trao tặng, có người đã kín đáo lấy bớt lại. Họ coi số tiền trao tặng là số tiền trả cho bữa ăn.

- Ngày xưa có vậy không anh?

- Cũng giống như vậy. Ngày xưa, ở quê mình, người ta gọi việc mời nhau ăn là "trả nợ miệng", còn việc đi mừng cưới là việc "ơn nghĩa". Trả nợ miệng là ông Chánh Ba mời ông Xã Bốn ăn

cầm soi hạt bụi

Người cầm hạt bụi lên soi
Thấy chi trong bụi?
Thấy trời đất chẳng?
Ta cầm hạt bụi
Thấy trăng
Thấy ta đây vạt áo vàng khói mây...

Cũng thì hạt bụi mà hay
Người cầm thấy cả kiếp này kiếp sau
Còn ta
Vạt áo đem lau
Hỏi ra hạt bụi rớt vào thình không!

Ta - người, lội ngược con sông
Cũng thì là nước mà dòng chia đôi
Người lội ngược
Ta lội xuôi
Gặp nhau rồi cũng mất rồi
Phút giây!

Một chiều ta nghe mắt cay
Ta đưa tay giụi
Bàn tay ta buồn
Tuồng là hạt bụi bay luôn
Ai ngờ hạt bụi vẫn còn theo ta...

Ơi người! Người rất là xa
Bỗng dưng hạt bụi nhắc mà nhớ thương
Sao người không ngó mù sương
Ngó qua mây khói chiều vương bãi bờ...

lê nhiên hạo



đám giỗ, thì ông Xã Bốn mời lại ông Chánh Ba ăn giỗ. Thường đi ăn giỗ, người ta chỉ đi tay không, trừ trường hợp tới ăn giỗ nhà sui gia thì thường phải có quà, được gọi là "trà lá". Còn đi mừng cưới thì chỉ dùng tiền. Nghe gia chủ làm heo, đoán rằng tiệc cưới sẽ hậu hĩ, người ta đi mừng khá. Bằng ngược lại, người ta đi mừng ít. Nhưng còn một yếu tố khác

quan trọng hơn quyết định số tiền đi mừng, đó là số tiền ngày trước người kia đã đi mừng cho mình trong một dịp nào đó. Nguyên tắc là không hơn thì cũng phải cho bằng. Thời đó, những gia đình khá giả đều có một cuốn sổ ghi việc "ơn nghĩa". Chẳng hạn, trong dịp đám cưới người con gái đầu lòng, bà Chín làng bên đã đi mừng bao nhiêu tiền, bây giờ được bà này

mời lại, mở sổ ra biết số tiền cụ thể, người ta sẽ “trả nợ” bằng như thế hoặc hơn. Trong những dịp “hiếu” (đám tang) hoặc “hỉ” (tiệc mừng), nhà nào cũng bố trí một người thông thạo việc ghi chép và đánh tin cậy, lập một cuốn sổ ghi rành mạch tên người “đi đám” và số tiền “đi”, để về sau còn tra cứu.

Đã có lần, anh đọc được cuốn sổ “ơn nghĩa” của một gia đình kia, thấy mức “đi đám” của dân quê thời tiền chiến, trước 1945, đối với một đám tang có khi chỉ là một các bạc, đối với một đám cưới có khi chỉ là hai các bạc. Mức cao nhất là một đồng. Thời đó, học sinh đi học xa, trả tiền cơm trọ mỗi tháng chừng hai

đồng rưỡi. Dân quê mình ngày xưa nghèo lắm, nên số tiền dành cho việc “ơn nghĩa” đối với họ không phải lúc nào cũng dễ dàng, dù chỉ là vài các bạc. Có người phải đi mượn đấy. Nhưng họ luôn luôn cố lo cho được, vì họ coi trọng việc “ơn nghĩa”.

Bà Bình vừa nói vừa cười:

- Nghe nói người ta còn lập “sổ ăn giỗ” nữa. Chuyện này có hay không?

- Chắc là không. Trong làng xóm, kị giỗ đâu có quá nhiều để có thể không nhớ nổi mà phải ghi sổ cho nhớ mà đi ăn? Hơn nữa, phàm đám giỗ có được mời thì mới tới ăn, đâu có ngang nhiên mà tới mà phải tự mình nhớ ngày? Nhưng ở quê mình, có chuyện tiểu

lâm này: Có một ông kia, bữa ấy lẽ ra phải ra đồng cày cho xong một đám ruộng cho kịp thời vụ, nhưng từ sáng vẫn nấn ná ở nhà chờ bên nhà hàng xóm sang mời ăn giỗ. Nhưng chờ mãi thấu trưa, mùi thức ăn bay qua ngào ngạt, tiếng khách khứa ra vào bên nhà ấy rộn rịp, tiếng chén đĩa khua động loảng xoảng, mà vẫn chưa được mời. Lại nghe ông chủ nhà bên ấy hỏi: Có đĩa nào chạy qua mời ông Bảy chưa vậy? Rồi nghe tiếng người nhà bên ấy trả lời: Bữa nay, ông Bảy phải đi cày cho xong đám ruộng bên kia sông, tới chiều tối mới về. Nghe mà tức! Sao cái thằng ấy lại nghĩ là mình phải đi cày tới tối mới về? Nhưng chẳng lẽ lại lên tiếng kêu là “tôi có ở nhà đây”. Ông Bảy liền nghĩ ra một mẹo: Ông vác rựa ra, cứ nhè những cái cây ở vườn sau giáp với nhà có đám giỗ mà đốn, lại cố ý chặt thật mạnh để cho bên ấy nghe được. Nhưng cái cây cuối cùng bị đốn ngã, mà bên nhà đám giỗ vẫn không cho ai sang mời. Có lẽ câu “ăn giỗ lỗ buổi cày” xuất phát từ chuyện này chăng?

Bà Bình đứng dậy, kết luận:

- Vậy, có nên nói người Việt mình “trọng thực” không?

- Đừng nói tầm bậy, thiên hạ chửi chết. Nhưng nếu hiểu chữ “trọng thực” ở đây theo nghĩa “trọng thực tế”, thì không phải là chuyện xấu. Nhưng thôi, câu chuyện dài lắm rồi. Mình đi ngủ.

ẩn khuất đâu đây

linh hồn em rớt vội
trong giấc mơ ưu phiền
ta tìm đêm thăm hỏi
tâm phiền muộn không yên.

như hàng cây bạch lạp
nhỏ xuống góc bàn khuya
lời tạ từ khuất lấp
không tiếng hát chia-lìa.

phải rồi đêm trinh-nguyên
nằm bên đường tắm tối
như giọt mưa rớt vội
trên nốt nhạc dịu hiền.

em, cành cây khô gãy
lăn trên đường quanh-hiu
anh góc vắng cô liêu
hơi thở mềm trang giấy...

phải rồi nắng ngậy ngất
mơ gió lạnh trắng mờ
giấc ngủ quên từng khúc
quê hương quận hồn thơ

lời ca xưa chất chứa
thành kinh nguyện cô đơn
trong hư ảo chấp chờn.
trên quãng đời đã ứa.

ta vỡ ra thành nghìn hạt lệ
không còn nhận được nỗi bơ vơ
cần thiết cho trần thế
khi tiếng tù-và
ẩn khuất đâu đây.

nguyễn đăng tuấn



xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Du-Lãm Vùng Lô-Ồ, Châu-Thới

Thái Văn Kiêm



Rời bến Nghi Giang, tức rạch Bà Nghè, chúng ta phát khởi một cuộc bắc tiến với:

Bán phiên cung kiếm bằng thiên túng,

Nhất trạo giang sơn tận địa duy
mà thi hào Nguyễn Du đã khéo dịch là

Giang sơn quen thói vẫy vùng

Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo

Đường đi còn dài và đầy chông gai nên chúng ta hãy tạm dừng chân bên suối LôỒ, một địa điểm giàu kỷ niệm lịch sử, đã được lựa chọn để dựng trại Nhân Trí Dũng. Nơi đây, dòng nước trong xanh uốn khúc dưới chân gò Châu Thới, tạo thành một cảnh trí thiên nhiên, xinh tươi và hùng vĩ.

Vài chục năm trước, khi chưa có xa lộ Biên Hoà, LôỒ Châu Thới còn là vùng hoang vu, man dại, cây cối um tùm. Ngược dòng lịch sử, trở về cuối thế kỷ 18, lần đầu tiên trong sử sách có ghi địa danh Suối LôỒ. Theo *Đại Nam Nhất Thống Chí* viết về tỉnh Biên Hoà, mục Kiều Lương, có thấy chép: "Cầu Tân Bản ở thượng lưu Lô Khê (khe LôỒ), huyện Bình An, tức gọi là Cầu Ván". Cũng theo bộ sách này, về mục Sơn Xuyên, thấy chép về núi Châu Thới như sau: "Núi Chiêu Thái ở phương nam huyện Phước Chính 21 dặm, từng núi chất ngất, làm bình phong phía nam cho tỉnh thành (tức Biên Hoà); lối lồm quanh co, chạy dài đến Khổng Tước quan thì hết; trung gian có thôn Long Sơn, ở huyện Long Thành, nằm về phía bắc, một gò bằng phẳng, núi dựng đứng, như bức tường, có Vân Tĩnh am là nơi tu của bà vãi Lương, nền cũ còn ở chân núi. Phía bắc, một cánh núi chạy đến địa phận phường Long Tuy, một gò cao nổi lên, bằng phẳng quang đãng, có khe suối chạy vòng quanh, dân làng làm nhà xúm xít ở quanh gò vậy. Trên gò có chùa Hội Sơn, nơi trụ trì của Khánh Long thiền sư. Năm Bính Thân (1776), Hoà Nghĩa đạo Lý Tài chiếm cứ núi Chiêu Thái, tức là núi này".

Suối Lồ Ô chính là khe suối chạy vòng quanh có nói ở đoạn trên. Còn Cầu Ván tức là cái cầu bắc ngang suối, ở đoạn giữa Trại và xa lộ Biên Hoà, gần quán giải khát của ông giá bán rượu thuốc, chuyên trị đau lưng nhức mỏi.

Trong bộ sách Gia Định Thành Thông Chí của Trịnh Hoài Đức (1765-1820), quyển 2 (Sơn Xuyên Chí) chép về núi Chiêu Thái tức Châu Thới, như sau:

“Núi Chiêu Thái cách phía nam Trấn 11 dặm rưỡi, từng núi cao xanh, cây cối lâu đời rậm tốt, làm bình phong triều củng về Trấn thành, hình núi cao lớn khởi phục khuất khúc chạy quanh hướng đông giáp hạ lưu sông Phước giang rồi đến Gò Công (1) trực chỉ. Ở đoạn giữa trở mặt tới thôn Long Thành trải ra một gò đất cao đứng thẳng như vách, sau lưng gò ấy là chỗ Lượng ni tĩnh tu, có dựng am Vân Tĩnh (tục danh: chùa Vãi Lượng) trông rất u nhã, sau quân Tây Sơn huỷ phá chùa Phật, nay nền cũ vẫn còn.

“Ở dưới hòn núi này về phía bắc nứt ra một chi chạy đến địa phận thôn Long Tuy, rồi nổi lên gò cao bằng phẳng rộng rãi, ở bên núi có hang hổ và khe nước chảy giáp, dân núi ở quanh theo, trên có chùa Hội Sơn là chỗ thiền sư Khánh Long sáng tạo tu hành, ngó xuống đại giang, hành khách đăng lâm du ngoạn có cảm tưởng tiêu sái xuất trần vậy”.

Núi Châu Thới cao, 88 thước, là bình phong của thành Gia Định ngày xưa, cũng như núi Ngự Bình, cao 94 thước, là bình phong của kinh thành Thuận Hoá ngày nay vậy. Và nếu kinh thành Huế phía tả có Thanh Long là cồn Hến và phía hữu có Bạch Hổ là cồn Giã Viên, thì thành Gia Định cũng có núi Bà Địa (Bà Rịa) và núi Bà Đen (Tây Ninh) án ngữ hai mặt đông tây.

Trên kia Trịnh Hoài Đức có nói tới chùa Khánh Long và am Vân Tĩnh, cả hai đều được xây dựng trong cương vực dãy núi Chiêu Thái. Dưới đây là những bài thơ của người xưa vịnh hai cảnh này, còn ghi lại trong bộ Đại Nam Nhất Thống Chí.

CHÙA KHÁNH LONG

*Tiêu sơ lãnh thọ quải tà dương
Bổ nhập kê kham phổng đạo trường*

*Chữ đánh vô yên sào hạc tĩnh
Khả lương thiên vị chính thể lương.*

Tu Trai Nguyễn Tào dịch nghĩa:

Cây núi tiêu sơ, mặt trời đã xế
Bước vào nham khe để viếng
đạo trường (cảnh chùa)

Nếu trà không khói bay, hạc
nằm yên tĩnh (2)

Thương cho mùi thiền rất là
thê lương.

AM VÂN TĨNH

*Sơn lâm di phế tự
Hoang cảnh toả chinh trần
Bửu Tháp qui ngư lộ
Liên Trì ẩm mã tân
Hoa hàm chung cổ hận
Thảo trường văn niên xuân
Mãn mục tùy linh lạc
U hoài nhập vận tân.*

Tạm dịch:

*Rừng thưa chùa bỏ nát
Đường loạn bụi đeo đầy
Liên Trì nơi ngựa uống
Bửu Tháp gót trâu giầy
Hoa buồn muôn thuở mãi
Cỏ rậm mấy năm nay
Trông thấy cảnh linh lạc
Vẫn thơ tổ cảm hoài.*

Giáo sư Trần Kinh Hoa, giáo thụ Đại học đường Hương Cảng, viết trong tạp chí Đại học Huế, số tháng 2.1962, về thành Trì Chí của bộ *Gia Định Thông Chí* của Trịnh Hoài Đức, cho chúng ta

nhiều chi tiết liên hệ tới vùng Lồ Ô, Châu Thới, Cầu Ván như sau:

Năm Quý Tỵ 1773, Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc khởi nghĩa, đánh chiếm thành Qui Nhơn. Khách trú là bọn Tập Đình (tức Lý A Tập), Lý Tài đều ứng theo. Văn Nhạc giao kết bọn ấy để giúp sức. Tập Đình xưng Trung Nghĩa Quân; Lý Tài xưng Hoà Nghĩa Quân, lại mộ bọn người Thổ cao lớn, cạo đầu gióc bìm giả làm người Tàu; mỗi lúc ra trận, bọn chúng đều uống thực say, cởi trần buộc dây vàng bạc vào cổ, tỏ ý liều chết. Quân sĩ Nguyễn Vương chẳng ai đương cự nổi. Năm Ất Mùi 1775, tháng 4, Tập Đình và Lý Tài hiệp nghênh cháu của Duệ Tông là Thái tử Dương ở Ô Nhựa Quảng Nam, đem về Hội An. Thời ấy, Tập Đình thường muốn sát hại Đông cung Dương, nhưng Lý Tài can ngăn không cho; từ đó hình như giữa Lý Tài và Đông cung có giao kết mật thiết. Chưa bao lâu, Trịnh tướng Hoàng Ngũ Phúc từ Thuận Hoá kéo quân Nam tiến. Tây Sơn Nguyễn Nhạc dùng Tập Đình làm tiên phong, Lý Tài làm trung quân đón đánh Bắc quân ở Cẩm Sa. Kết quả: Trung Nghĩa Quân tan vỡ. Văn Nhạc và Lý Tài cũng rút lui về Bến Ván (chỗ giáp giới Quảng Nam và Quảng Ngãi) mưu tính cùng nhau gia hại Tập Đình. Tập Đình bèn chạy về Quảng Đông, bị quan sở tại bắt. Mặt khác, Lý Tài cũng bắt hoà với Văn Nhạc, tháng 11 năm 1775 từ Phú Yên đem hết bộ hạ binh mã đến đầu hàng Nguyễn tướng Tống Phước Hợp. Qua năm sau, Bính Thân 1776, tháng 2, em thứ của Tây Sơn là Nguyễn Văn Lữ vào đánh Gia Định. Duệ Tông chạy tránh qua Đồng Tràm, dinh Trấn Biên. Tháng 5 năm ấy, Đỗ Thành Nhơn cử binh ở Ba Giồng (Tam Phú) thuộc Định Tường, gần Mỹ Tho, xưng Đông Sơn Nghĩa

Lữ, tiến khắc phục Sài Gòn, đón Duệ Tông về trốn. Lúc ấy Tống Phước Hợp cũng từ Bình Khương (sau này là Khánh Hoà) đem quân về dinh Trấn Biên, cùng với Lý Tài vào yết kiến Duệ Tông. Chẳng ngờ tháng 6 năm ấy Tống Phước Hợp chết. Lý Tài mất người nương cậy, bèn đem quân về chiếm cứ núi Chiêu Thái (Châu Thới), Biên Hoà.

Lúc ấy Lý Tài và Đỗ Thành Nhơn xích mích với nhau, vì tranh giành ảnh hưởng. Năm 1776, binh Đông Sơn của Đỗ Thành Nhơn cùng binh Hoà Nghĩa của Lý Tài giao chiến. Lý Tài trá bại, phục binh dưới cầu Tân Bản (tức Cầu Ván, suối Lồ Ô), triệt rất nhiều binh Đông Sơn. Đến năm Đinh Dậu, tháng 2 năm 1777, Tây Sơn Nguyễn Huệ vào đánh Gia Định, tiêu diệt toàn bộ quân Hoà Nghĩa của Lý Tài, chấm dứt một trang sử náo nhiệt có liên hệ tới vùng Lồ Ô Châu Thới.

Về nguyên ủy của hai chữ Lồ Ô; theo tôi, lồ ô là tên một loại tre lông dài, mắt trơn không có gai, thân cao và thẳng, thường dùng để đan cọt, rổ, màn... Thứ tre này mọc rất nhiều hai bên suối, xen lẫn với mai vàng làm thành một rừng mai trúc rộng lớn ta kết thành một hiện tượng độc đáo. Xưa kia vào dịp trước Tết, người ta thường rủ nhau tới đó chặt cành mai về chưng trong nhà.

thơ ý nga

đi làm chi?

Đọc "Bến Tre
xanh thắm bóng dừa"
của Xuân Vũ

Đôi lân ngậm hạt châu
Đứng mãi trên đầu cầu
Soi mình dòng nước biếc
Có vơi được túi sầu?

Mỗi ngày em đi qua
Nhìn lên mà nhớ nhà
Đường về xa. Xa quá!
Nhớ nhà hay quê cha?

Hạt châu trong miệng lân
Có ngọt ngào, ân cần,
Như nhớ thương em ngậm
Từ ra đi, một lần?

Anh ơi! Em nhớ anh!
Với lời thơ như tranh
Vẽ xinh màu tổ quốc
Ngọt dòng sông trong lành.

Nhớ anh, em ngẩn ngơ
Lân ngậm châu ơ hờ
Sao bằng bao nỗi nhớ
Em đem trợn vào thơ.

Anh có nhớ em không?
Một người dân phụ lòng
Bỏ đi khi quốc biến
Ngày về? Mòn mỗi mong!

Nhớ em, anh nghĩ gì?
Có trách người-ra-đi
Hưởng tự do, hạnh phúc
Đi rồi, làm được chi?!



ôi ai hiểu giùm

Viết thay A.N.

Anh vừa nhắc lại "thơ mưa"
Mà anh từng viết, "Xa xưa lắm rồi!"
Mưa trời, em ngắm, buồn ơi!
Giọt rơi nặng hạt, giọt rơi nặng lòng
Người trời tây, người phương đông.
Hai người, hai chốn. Tội không, một lời?
Tình này em với, xa với
Nghìn trùng, muôn dặm, một trời nhớ thương.
"Thơ mưa", anh hãy còn vương
Thơ yêu em viết, giọt sương tư chiều
"Thơ mưa", xa đã bao nhiêu?
Thơ yêu gần lắm, bởi yêu, quá chừng!
Anh này! Anh hỡi! Người đừng!
Gọi chi ngọt mãi chữ "Cưng!" hỡi chàng?
Trả em về với xóm làng
Thơ chung em viết rõ ràng: quê-hương,
Rõ ràng: tổ quốc. Một đường!
Cho dân, bao triệu, tổ quốc tình em
Đòi cho được lại êm đêm
Dòng sông quê cũ, ngọt mềm áo ai
Sài-gòn: vạt lúa tung bay
Huế: mau có lại những ngày bình an
Cho Hà-nội: hết điều tàn
Cho Nam, Trung, Bắc: lắm than dứt đời.
Tình anh, em chẳng dám lời
Chỉ xin tạm giữ, anh thời hiểu cho
Tình anh, ướp ngọt câu thơ
Tình em, lửa giữ, củi hơ khô hoài
Chữ tình nào dám chia hai
Trái tim có một. Ôi ai hiểu giùm!

Đứa Con Không Đợi

Tôn Nữ

(phóng-tác)



(tiếp theo kỳ trước và hết)

- Đúng vậy! Em đã dùng cái xe đó! Bộ cũng bị cấm nữa à?

- Anh chẳng nói gì để em phải mĩa mai như vậy!

- Ờ có gì đâu! - Nàng giận dữ trả lời - Chẳng có gì đáng để ý thật. Em có thai đã bảy tháng và anh cứ nhất định đưa bé không phải con của anh. Em đã dùng đủ mọi cách cho anh hiểu rằng em không bao giờ lừa dối anh nhưng chưa bao giờ em nghe anh nói "anh tin em" và bây giờ chính em là người mĩa mai anh. Thật tình mà nói, anh Bái, anh không thiếu óc khôi hài chút nào cả!

Nàng đứng lên đến gần máy hát và tắt máy một cách giận dữ.

- Anh đang nghe, sao em làm vậy?! - Bái phản đối.

- Xin lỗi nhưng em không thích loại nhạc này.

- Từ bao giờ vậy?

- Trời ơi, để cho em yên được không?

Thấy nàng muốn quay người bỏ đi, Bái vội nắm tay kéo vợ đứng lại.

- Em nghe đây. Bộ em tưởng đâu anh thích câu chuyện này từ lúc ban đầu hay sao? Anh đi xa nghiên cứu trong sáu tháng, khi về thì em có thai. Có thai với một người khác. Em muốn nói gì kệ em, anh không phải là cha đứa nhỏ. Theo sự hiểu biết của anh thì chỉ có một cách duy nhất để đào tạo đứa bé mà thôi. Mặc dù vậy, anh vẫn không bỏ em. Anh chứng kiến em trở thành một cái máy đọc sách. Và anh bắt buộc phải làm hết chuyện nhà khi nào có thì giờ, làm cơm, giặt áo quần trong khi mỗi ngày anh vẫn phải đến trường Đại Học để giảng dạy. Anh phải coi sóc em như một đứa con nít để em khỏi vất vả đi vào lúc ban đêm, cấm em ăn muối, cấm em uống nước, uống cà phê quá nhiều và

hút thuốc lá.

- Tự em nghỉ hút, không ăn nhằm chi đến anh hết.

Nàng vừa nói vừa dang tay ra khỏi tay chồng.

- Tại sao?

Nàng im lặng không trả lời.

- Em nói đi. - Chàng tiếp tục

- Tại "nó" không muốn chứ gì?

- Em tự nghỉ hút thuốc lá. Em không chịu được mùi khói.

- Và bây giờ thì em cũng không thích âm nhạc nữa.

- Tại... nó làm cho em đau bụng.

Nàng ngập ngừng trả lời chồng.

- Khùng!

Trước khi chàng kịp ngăn cản, nàng đã đi nhanh ra ngoài sân dưới ánh nắng mặt trời rực rỡ. Bái ra đứng ở cửa ra vào và nhìn thấy nàng mệt nhọc leo lên xe hơi. Chàng muốn gọi nàng nhưng chắc nàng sẽ chẳng nghe được gì vì tiếng máy nổ và xe hơi đang bắt đầu lăn bánh. Chàng nhìn theo chiếc xe cho đến khi nó khuất hẳn, xe chạy nhanh đến tám mươi cây số một giờ.

- Nàng đi từ bao lâu rồi?

Bảo Thiên hỏi Bái. Bái nóng nảy nhìn vào đồng hồ đeo tay:

- Tôi không nhớ rõ lắm. Khi đó vào khoảng chín giờ rưỡi sáng. Như tôi đã nói với anh... chúng tôi vừa gây nhau xong và...

Chàng ngừng lại và nhìn đồng hồ thêm lần nữa. Đã quá nửa đêm rồi.

- Và nàng lấy xe đi như vậy mấy lần rồi?

- Tôi cũng không biết, Thiên ơi. Tôi chỉ mới biết được vào sáng hôm nay thôi.

- Cái bụng của nàng? - Thiên bắt đầu câu hỏi.

- Không, đứa bé bỗng dưng nhỏ lại.

Giờ đây Bái điểm lại những sự

việc lạ lùng nhất đã xảy ra cho vợ chàng một cách thật thần nhiên. Chàng đưa bàn tay run rẩy lên đầu và luồn vào trong tóc.

- Theo anh, mình có nên gọi cảnh sát hay không?

- Chờ một chút nữa đi!

- Lỡ nàng bị tai nạn thì sao?

- Bái hỏi lại- Nàng không phải là một người lái xe giỏi lắm. Trời ơi, tôi cũng không hiểu sao tôi lại để cho bà ấy lái đi như vậy? Có chữa đã bảy tháng rồi, thật tôi đáng...

Bái cảm thấy mình sắp mất bình tĩnh. Cái không khí ngột ngạt trong nhà mấy tháng nay, thời gian thai nghén kéo dài như vô tận, kỳ lạ và đáng lo, tất cả những thứ đó đang làm gân não chàng muốn đứt luôn. Không ai có thể sống dưới sự đè nén trong bảy tháng trời. Chàng không còn kìm hãm được đôi bàn tay run rẩy nữa, cũng như chàng đã có thói quen nhấp nháy đôi mắt liên hồi để làm tiêu bớt sự nóng nảy trong tâm chàng.

Bái đi lại gần lò sưởi và đưa tay nhíp lên trên cái mặt bằng đá của nó.

- Mình phải gọi cảnh sát.

- Không nên cuống lên như vậy! - Bảo Thiên khuyên chàng.

- Vậy anh muốn tôi làm gì bây giờ? - Bái hét lớn.

- Anh ngồi xuống đi. Rồi. Tốt lắm... bây giờ thì anh bình tĩnh lại. Không có gì phải lo lắng, anh tin tôi đi. Tôi không lo gì cho Ai Thu cả: có lẽ xe nàng bị lún vào một cái hố nào hay bị chết máy ở một nơi hẻo lánh. Anh đã nói với tôi bao nhiêu lần rồi là phải thay cái bình điện, xe nàng bị chết máy, chỉ có thế.

- Nhưng anh không nghĩ là cảnh sát có thể tìm ra nàng dễ dàng hơn à?

- Anh nói đúng. Vậy để tôi gọi nếu chuyện đó làm cho anh yên lòng.

Bái gạt đầu rồi chột nháy

nhóm lên khi nghe có tiếng xe hơi chạy ngoài đường. Chàng chạy ngay ra cửa sổ và nhìn qua màn cửa. Hai môi mím lại, chàng trở về đứng lại trước lò sưởi trong khi Bảo Thiên đi ra ngoài hành lang để gọi điện thoại. Chàng nghe tiếng anh ta nhắc máy lên xong bỏ xuống ngay. Mặt chàng rần rần.

- Nàng về rồi kìa! - Thiên nói lớn.

Hai người dìu nàng vào phòng khách. Ai Thu có vẻ lạc lõng. Nàng không trả lời những câu hỏi hoảng hốt của chồng mà đi thẳng vào nhà bếp làm như không trông thấy sự hiện diện của hai người đàn ông.

- Cho em cà phê!

Nàng nói bằng một giọng u ám. Bái muốn đưa tay ra ngăn nàng lại nhưng chàng thấy bàn tay Thiên đặt lên tay mình.

- Cứ để yên xem nàng làm gì.

- Thiên nói nhỏ - Đã đến lúc nên tìm hiểu chuyện này sâu xa hơn.

Nàng đứng lại trước lò nấu và bật nút máy pha cà phê. Nàng thần thờ đổ vào nhiều muỗng cà phê, đóng nắp lại xong đứng yên nhìn. Bái mở miệng ra định nói gì nhưng thêm một lần nữa, Thiên ngăn lại. Chàng bực bội đứng ngay ngưỡng cửa và chăm chú nhìn vợ.

Khi chất nước đen bắt đầu sôi trong cái bình bằng thủy tinh trong vắt, Ai Thu lấy nó ra khỏi bếp với hai bàn tay trần. Bái nín thở nhìn vợ. Ai Thu rót chất nước bốc khói vào một cái ly dơ làm văng cả ra ngoài bàn, để mạnh cái bình xuống và đưa tách nước nóng bỏng lên môi uống ngon lành.

Nàng uống hết bình cà phê trong vòng mười phút. Nàng uống mà không bỏ đường hay thêm sữa gì cả, làm như nàng không để ý đến cái hương vị của chất nước nàng đang uống.

Chỉ sau khi uống xong hết rồi thì khuôn mặt của nàng mới có vẻ

thư giãn ra một chút. Nàng thở phào và ngả người dựa vào thành ghế. Nàng ngồi như vậy một lúc lâu. Hai người đàn ông đứng im quan sát nàng chăm chú. Sau cùng, nàng nhìn họ và bật lên cười.

Ái Thu mệt mỏi đứng dậy một cách khó khăn và đứng phải thành bàn. Bái nghe tiếng Thiên kêu lên kinh ngạc.

- Trời ơi! Bà ấy say!

Thật là một việc vừa vất vả vừa phải khéo léo khi hai người cố gắng dìu Ái Thu lên lầu. Nàng lại chẳng làm gì để giúp cho công việc của họ nhẹ nhàng hơn. Nàng hát nho nhỏ một bài ca lạ lùng và kỳ quái với những âm thanh khó giải thích mà điệp khúc của nó có âm điệu như tiếng gào của gió. Và nàng cười một cách thật ngu ngơ.

- Đúng là một sự thành công như anh đã xác định. - Bái lầm bầm.

- Từ từ, kiên nhẫn chút nữa đi ông ơi!

Thiên nhẹ nhàng trả lời bạn.

- Đối với anh thì quá dễ rồi..

- Suyt!

Thiên trả lời bạn. Dù sao Ái Thu cũng chẳng nghe một chữ nào trong câu chuyện của hai người. Nàng ngừng hát khi họ đặt nàng nằm xuống giường và khi hai người đứng lên thì nàng đã ngủ thật say. Bái đắp chăn lên người nàng và để một cái gối dưới đầu vợ. Nàng không có một cử động nào.

Hai người đàn ông im lặng đứng cạnh giường. Bái nhìn vợ chăm chú, người vợ mà chàng không còn hiểu được nữa. Tâm trí chàng bị chìm đắm dưới những suy tư thật đau đớn, thật đối chọi nhau, thêm vào đó là sự nghi ngờ nóng bỏng mà chàng đã có từ mấy tháng nay và chưa bao giờ nó rời khỏi đầu óc chàng. Ai là cha đứa bé trong bụng vợ chàng? Mặc cho tất cả tình yêu và sự thương hại chàng

dành cho Ái Thu, và mặc dù chàng từ chối bỏ rơi nàng, chàng biết rằng vợ chồng chàng sẽ không bao giờ tìm lại được hạnh phúc khi mà chàng chưa biết được sự thật.

- Theo anh thì bà ấy lấy xe đi đâu vậy?

Thiên hỏi chàng.

- Tôi cũng chẳng biết! - Bái lầm bầm trả lời.

- Bà ấy phải đi xa lắm nên mấy cái bánh xe mới mòn như vậy. Tôi nghĩ...

Đúng vào lúc đó Ái Thu bắt đầu nói:

"Bóng tối, bóng tối, hãy cho tôi ra khỏi, tôi ghê sợ những bến bờ, nặng quá, nặng quá."

Bái chợt run lên:

-Vâng. Đúng vậy!

Bảo Thiên quỳ xuống bên giường và lắng tai nghe.

"Hãy soi sáng cho tôi, hãy van xin những người cha của tôi, hãy bắt tôi ra khỏi những sự đau đớn sôi sục này, đừng gởi tôi đi như người soi đường nữa."

Thiên nhìn nét nhăn nhó trên khuôn mặt Ái Thu: Nàng như đang bị sự đau đớn hành hạ. Vậy mà, theo Bái, đó không phải là khuôn mặt của vợ chàng. Nét mặt đó không phải là nét mặt của người vợ mà chàng thương mến lâu nay.

Ái Thu tung hết chấn mền ra khỏi người, tay chân nàng đập mạnh xuống nệm giường:

"Đi trên bến bờ của đại dương màu cam tươi mát, lướt trên mặt nước im lìm, lang thang trên những cánh đồng rực rỡ, xanh tươi, bước nhanh trong sa mạc mát mẻ, hãy trả tôi về cho cha của cha tôi, Rhyuio Gklemmo Fglwo."

Nàng ngừng nói và chỉ còn phát ra những tiếng rên rỉ. Hai tay nàng bấu chặt vào ra trải giường. Hơi thở của nàng trở nên hỗn loạn và đứt quãng.

Thiên đứng lên và nhìn Bái. Hai người đàn ông không nói một

lời.

Họ đang ở tất cả trong văn phòng của Nguyễn Thanh.

- Những điều các bạn nói thật khó tin.

Ông bác sĩ lên tiếng.

- Chúng mình nên soát lại. - Thiên lên tiếng - Trước hết là sự cần thiết muối, thật nhiều muối, cái này quá quan trọng cho một cái thai bình thường. Thứ hai, thân thể Ái Thu hòa nhập dễ dàng với cái lạnh, bệnh sưng phổi của nàng lành một cách nhanh chóng không cần thuốc thang gì cả.

Đầu óc như mù đi, Bái chỉ còn biết nhìn bạn mình một cách chăm chú.

- Được rồi. - Thiên nói tiếp - Trước hết chúng ta bắt đầu bằng chuyện muối. Vào lúc đầu ăn muối nhiều quá làm Ái Thu phải uống nước thật nhiều. Vì vậy nàng trở nên quá mập gây nguy hại cho tánh mạng của thai nhi. Kết luận: nàng không còn được phép uống nước nữa.

- Được phép? - Bái hỏi lại.

- Để yên tôi nói xong cái đã. Còn về câu chuyện cảm lạnh, làm như đứa bé cần sức lạnh và làm cho Ái Thu bị sưng phổi, khi đó cái thai mới biết rằng để có được cho nó chút thoải mái nó đã làm cho người đang mang nó bị nguy hiểm, vậy là nó làm cho nàng lành ngay.

- Anh nói chuyện như... - Bác sĩ Thanh ngắt lời.

- Và ảnh hưởng của chất nicotine trong thuốc lá, - Thiên ngắt lời - Xin phép bác sĩ... Ái Thu có thể hút vừa phải mà không gây nguy hiểm gì cho nàng cũng như cái thai, vậy mà nàng ngừng hẳn lại. Có thể đó là tiếng nói của lương tâm như bác sĩ đoán nhưng cũng có thể là đứa bé trong bụng không hợp với chất nicotine và cấm Ái Thu...

Bác sĩ Nguyễn Thanh bực bội ngắt lời:

- Anh nói chuyện cứ như đứa bé trong bụng ra lệnh cho mẹ nó không bằng. Nó chỉ là một cái thai yếu ớt không tự vệ, hoàn toàn lệ thuộc vào những phản ứng của người mẹ.

- Không tự vệ?

Bảo Thiên hỏi lại. Nguyễn Thanh im lặng. Ông cắn môi lại với vẻ bướng bỉnh, những ngón tay nhịp đều trên bàn viết. Thiên chờ một lúc, khi thấy ông bác sĩ không còn muốn nói tiếp nữa chàng mới nói:

- Thứ ba: sự ghét bỏ của Ái Thu đối với loại nhạc mà nàng từng ưa thích trước đây. Tại sao vậy? Tại vì đó là âm nhạc. Không tôi không nghĩ vậy. Mà tại vì những tiếng dội. Tiếng dội đó, một đứa bé bình thường không cảm nhận được vì làn da của người mẹ đã ngăn chặn âm thanh lại và cũng tại kiến trúc của bộ phận âm thanh. Làm như cái thai này có một khả năng đón nhận âm thanh nhạy cảm hơn nhiều. Bây giờ chúng ta nói đến chuyện cà phê. Nó làm cho Ái Thu bị say, hay thật ra... nó đã làm cho cái thai say.

- Ngừng lại một chút! - Bái ngắt lời.

- Về chuyện đọc sách, nó đi liền với những chuyện tôi vừa nói. Tất cả những sách nàng đọc bao gồm tất cả mọi khía cạnh của sự hiểu biết của con người. Tất cả như là một sự cố ý tìm tòi học hỏi về loài người và cách suy nghĩ của chúng ta.

- Anh đang định nói gì đây?

Bái hỏi một cách đầy ngờ vực.

- Nè anh Bái, anh suy nghĩ kỹ xem! Chuyện tự nhiên đọc sách này rồi những buổi bỏ đi bằng xe hơi... làm như Ái Thu muốn tìm hiểu tối đa về nền văn minh của nhân loại. Làm như đứa bé là...

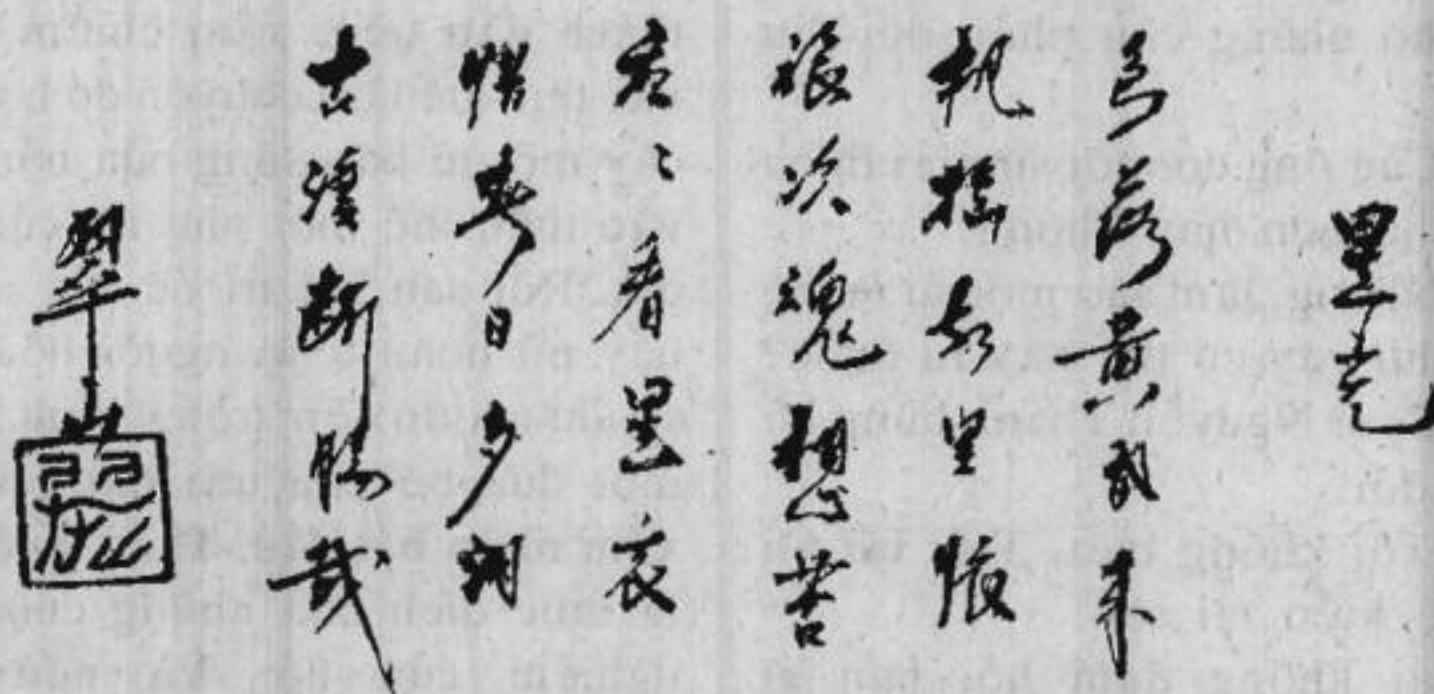
- Bộ anh có thể nghĩ đứa bé

là...

- Đứa bé đó hả? - Thiên trả lời với bộ mặt trầm ngâm - Theo ý tôi thì chúng ta có thể không nên gọi nó là đứa bé nữa. Có thể nó có hình dáng là một đứa trẻ nhưng bộ óc thì chắc chắn không!

Một sự yên lặng nặng nề tiếp theo câu nói của Thiên. Bái nghe tim mình đập một cách lạ lùng.

- Nè mấy anh nghe tôi, - Thiên nói tiếp - Đêm hôm đó Ái Thu; hay đúng hơn - người kia - bị say. Tại sao? Có thể là tại nó đã thu nhận được những gì mà nó trông thấy. Tôi mong vậy. Tôi nghĩ nó đã biết đủ rồi và muốn quên đi. - Chàng



nhìn ánh sao trời

Cánh nhận về đâu một buổi chiều
Rừng thông vì vút gió hiu hiu...
Non sông xa vắng nào ai biết?
Lữ khách hồn đau, bước cô liêu.
Nhớ thương xa cách tình muôn thuở
Ngàn vạn lời than, đứt ruột tằm.
Nhìn ánh sao trời đêm vụt tắt
Thương người em gái thuở thanh xuân.
Năm tháng kéo dài bao thương nhớ
Vùi sâu nỗi tiếc mối tơ vương.
Con dò xa bến từ dạo ấy
Để lại lòng ai nỗi đoạn trường...

thuý sơn

tinh quang

Điếu lạc hoàng hôn lai
Phong dao cố lý hoài
Lữ thứ hồn tương khổ
Dạ da khán tinh ai.
Tích xuân nhật đa lệ
Cổ độ đoạn trường tai.

thuý sơn

nghe người về phía trước - Tôi xem như những cái gì Ái Thu nhìn thấy và nói ra trong cơn say cho chúng ta biết được ít nhiều... dù những chuyện đó có vẻ mê sảng. Những sa mạc mênh mông, những vùng lầy, những cánh đồng chói lọi... và thêm đó là cái lạnh. Chỉ có một chuyện không nghe nàng nói đến, tôi chắc vì nó không có.

- Cái gì vậy?

Bái hấp tấp hỏi và có vẻ như đang mất bình tĩnh.

- Những con lạch nhỏ. Ái Thu đang mang trong người một đứa bé hành tinh!

Thật lâu, mọi người đều nhìn

Thiên một cách kinh ngạc. Rồi họ bắt đầu nói cùng một lúc với vẻ tuyệt vọng kinh hoàng. Bảo Thiên chờ cho những câu phản đối dịu dần.

- Các ông có một sự giải thích nào khá hơn hay không?

- Nhưng... làm sao một sự *mang thai* như vậy có thể xảy ra được?

Bác sĩ Nguyễn Thanh hùng hổ phản đối.

- Tôi không biết. Trái lại tôi có thể hiểu tại sao.

Bái không dám hỏi han gì thêm.

- Từ nhiều năm nay - Thiên nói tiếp - chúng ta không còn đếm xuể những sách báo, phim ảnh nói về những người ở những hành tinh khác và những chiếc đĩa bay. Tất cả đều được dựng trên một mô hình giống nhau.

- Tôi không.... - Bái bắt đầu lên tiếng.

- Tôi nghĩ là người hỏa tinh đã

xâm lấn trái đất. Ít nhất là trên phương diện thử nghiệm. Theo ý tôi, họ còn đang ở vào thời kỳ thử thách đầu tiên: xâm chiếm bằng xác thịt. Để làm chuyện đó họ phải cấy một tế bào sống của hỏa tinh vào thân thể một phụ nữ của trái đất. Rồi sau khi trí óc của nó đã nảy nở hoàn toàn người hỏa tinh sẽ được lớn lên trong hình dáng một đứa bé của trái đất... và sự xâm nhập bắt đầu. Theo ý tôi, đó là mục đích của những cuộc thử nghiệm của họ. Và nếu mọi chuyện đều trôi chảy...

Anh ta không nói hết câu.

- Nhưng... nhưng chuyện đó khó tin quá!

Bái la lớn và cố gắng đẩy lui sự lo sợ đang xâm chiếm chàng.

- Khó tin, đúng vậy! Nhưng những cuốn sách mà Ái Thu đã đọc ngẫu nhiên, những cuộc đi xa bằng xe hơi của nàng... Như sự cần thiết uống cà phê, sự ghét bỏ âm

nhạc, bệnh sưng phổi được lành ngay trong vòng mấy phút, cách chống lạnh, sự nhỏ lại của cái thai, những hình ảnh trong mơ của nàng, bài hát lạ lùng mà nàng ca nhỏ nhỏ trong giấc ngủ... Anh Bái, anh cần thêm gì nữa? Một bức tranh à?

Nguyễn Thanh đứng dậy và đi đến tủ đựng hồ sơ. Ông ta mở một ngăn kéo, lấy một chiếc phong bì lớn và trở về ngồi lại nơi bàn giấy.

- Tôi có cái này trong hồ sơ từ ba tuần nay. Tôi không nói cho mấy anh hay vì không biết giải thích ra làm sao. Nhưng sự việc ngày hôm nay..., đúng ra là cái thuyết ngày hôm nay bắt buộc tôi phải...

Ông đưa những tấm phim cho các đồng nghiệp xem.

Bái kêu lên một tiếng lớn. Bảo Thiên thì như bị thôi miên, ông ta thăm thẳm:

- *Hai trái tim!* - Hai tay ông nắm lại, ông nói tiếp - Chuyện này đã trả lời cho tất cả mọi thắc mắc. Trên hỏa tinh, trọng tâm chỉ có hai phần năm đối với trọng tâm của trái đất. Vì vậy họ cần có hai trái tim để cho máu hay chất lỏng gì trong gân họ lưu thông.

- Nhưng ở dưới đất thì đâu cần đến cái đó! - Nguyễn Thanh phản đối.

- Vậy thì chúng ta vẫn còn hy vọng - Thiên nói - Sự xâm nhập này có nhiều khó khăn. Vì vấn đề di truyền, mỗi tế bào của người hỏa tinh gây ra nơi đứa bé đặc tính của người hỏa tinh: hai trái tim, khả năng nghe tiếng động thật bén nhạy, cần nhiều muối - tôi không hiểu tại sao - thêm sự cần thiết của cái lạnh nữa. Khi thời điểm tới, và nếu sự thí nghiệm này thành công, họ có thể vượt qua những khó khăn để tạo ra một đứa bé có bộ óc của người hỏa tinh với tất cả những đường nét đặc biệt bên ngoài của một người bình thường. Tôi không biết rõ nhưng tôi đoán những người

câu thơ ý nhạc

riêng tặng bà xã

*Em ơi! Trăng đứng ngoài kia
Nheo mắt vẫy gọi anh về với thơ
Chỉ là chút mộng và mơ
Chút hư và thực lửng lơ với đời.
Em ơi! Đông đã qua rồi
Xuân về rực rỡ, mai cười nở hoa.
Ngồi buồn thả mộng bay xa
Gieo câu lục bát giao hoà tình em
Vườn xưa vẫn ngát hương thơm
Vẫn ân tình đó thủy chung cao vời
Chia ly từ dạo đổi đời
Mười năm xa cách rồi bởi nỗi đau
Bây giờ bèo nước bên nhau
Vàng trắng xưa vẫn nguyên màu tình khôi.
Em là tất cả em ơi!
Câu thơ ý nhạc muôn đời của anh!*

lê hữu minh toán



hỏa tinh đều có sự cảm thông thật bén nhạy. Nếu không làm sao cái thai biết được là bệnh sùng phổi của Ái Thu rất nguy hiểm cho tánh mạng của nó?

Bỗng nhiên Bái nhớ lại khi ngồi một mình bên cạnh giường của Ái Thu, nghĩ thầm "bệnh viện, trời ơi, bệnh viện!" Và dưới làn da của vợ chàng là bộ óc nhỏ bé lạ lùng nhưng đã quen thuộc với ngôn ngữ của người trái đất, đang dò xét những ý nghĩ của chàng. Bái rùng mình.

- Bây giờ chúng ta phải làm sao đây?

Chàng hiểu được những lời nói chưa bật ra của Nguyễn Thanh: "Giết đứa nhỏ hỏa tinh ngay khi nó vừa mới được sanh ra hay sao?"

- Tôi không biết. Nhưng nếu...
- Thiên nhún vai - đứa trẻ còn sống và bình thường, tôi nghĩ mình chẳng có lợi gì khi giết nó. Chúng ta phải biết là nó sẽ dò xét mình. Nếu sự ra đời suôn sẻ, chúng nó sẽ xem như sự thí nghiệm đã thành công, dù mình có giết đứa nhỏ hay không.

- Nếu chúng ta mổ lấy đứa bé ra thì sao?

- Chuyện đó vẫn có thể thực hiện được. Nhưng liệu tụi nó có bị thuyết phục là đã thất bại khi chúng ta dùng những phương pháp trái thiên nhiên để sát hại... kẻ xâm lăng thứ nhất của chúng nó hay không? Và biết đâu chúng lại làm một thí nghiệm ở nơi khác, một nơi mà chúng ta khó lòng kiểm soát: trong một làng hẻo lánh nào đó ở Phi Châu, một hoang đảo giữa Thái Bình Dương chẳng hạn. Vậy theo tôi, đó không phải là một giải pháp đáng làm theo.

- Nhưng chúng ta không thể nào để *cái vật* đó trong bụng Ái Thu!

Bái kinh hoàng la lớn.

- Làm sao chúng ta chắc chắn được là có thể lấy nó ra mà không

làm cho Ái Thu thiệt mạng?

Thiên cau có trả lời.

- Vậy thì phải làm sao bây giờ?

Thiên thở ra một hơi dài:

- Chúng ta phải đợi. Tôi nghĩ là chúng ta không còn cách nào khác.

Nhìn thấy nét mặt của Bái, chàng vội vàng nói thêm:

- Không có gì phải tuyệt vọng bạn ơi! Chúng ta có rất nhiều yếu tố thuận lợi: hai trái tim, có thể nó sẽ gây khó dễ cho sự lưu thông của máu, những khó khăn trong sự kết hợp những tế bào lạ lẫm. Chúng ta lại đang ở vào tháng bảy tây và cái nóng sẽ làm chết người hỏa tinh. Chúng ta cũng có thể cất phần muối trong thực đơn của nó. Tất cả mọi chuyện đó đều có ích. Nhưng chuyện đáng kể là người hành tinh sẽ cảm thấy thật đau khổ. Nó đã uống để quên. Anh có nhớ những lời của nó không: *Đừng gọi tôi đi làm kẻ soi đường...* Mình có thể hy vọng là nó sẽ chết vì quá đau khổ.

- Nếu không?

Bái hỏi với một giọng vô hồn.

- Nếu không... chẳng lẽ không gian đó sẽ là một sự thành công.

Bái nhảy bốn bước một lên lầu, tìm chàng đập rộn ràng trong lồng ngực. Chàng đang bị xâu xé giữa hai ý nghĩ trái ngược. Sự vui mừng biết được sự trung thành của vợ và lòng lo lắng cho cái nguy hiểm đang chờ đợi nàng.

Lên đến trên lầu, chàng ngừng lại. Vào thời gian cuối cùng của buổi chiều này, căn nhà thật im vắng. Không khí nóng nực.

Chàng bỗng nhận ra là Nguyễn Thanh và Bảo Thiên nói đúng. Chàng không nên nói cho Ái Thu biết sự thật. Vào lúc đó, chàng nghĩ là một sự lầm lẫn lớn lao nếu không báo cho vợ chàng biết. Chàng cho rằng một khi nàng biết nàng đang bị gì và đã tìm lại được

sự tin tưởng của chồng thì tất cả mọi chuyện sẽ không còn quan trọng nữa. Nhưng giờ đây, chàng sợ rằng một khi Ái Thu biết được sự thật ghê gớm này, nàng có thể phát điên lên được. Nhất là từ ba tháng nay nàng đang đứng ở mé vực thẳm của sự đau đớn, tuyệt vọng.

Cần hai môi lại với nhau, Bái bước vào phòng.

Vợ chàng đang nằm trên giường, hai tay bất động của nàng đặt trên cái bụng phồng lớn. Nàng nhìn trần nhà bằng cặp mắt vô hồn. Bái ngồi xuống một bên nàng. Ái Thu không nhìn chàng.

- Thu ..

Không có tiếng trả lời. Bái rùng mình. "Anh không trách em" - chàng nghĩ thầm - "Anh đã tỏ ra tàn ác, quá cứng rắn và nhỏ nhen đối với em".

- Em yêu ơi...

Nàng từ từ quay mặt lại. Cái nhìn của nàng thật lạnh, thật xa vắng. "Đó là do vật lạ trong bụng nàng", chàng nghĩ thầm "Ái Thu không biết được rằng nàng đang bị nó uy hiếp."

Không thể nào cho nàng biết được! Không bao giờ! Bây giờ thì Bái chắc chắn quyết định như vậy. Chàng cúi xuống mặt nàng và đặt má mình lên trên má của vợ.

- Cứng ơi...

Bằng một giọng mệt mỏi và thật nhỏ nàng trả lời:

- Cái gì?

- Em có nghe anh nói hay không?

Nàng không đáp.

- Ái Thu... về chuyện đứa bé...

Mắt nàng sáng lên một chút.

- Đứa bé... làm sao?

Bái nuốt nước bọt.

- Anh... anh biết... là nó không phải con của một người khác.

Nàng chăm chú nhìn chàng một lúc xong quay đầu đi hướng khác và nói nhỏ:

- Hoan hô.

Chàng ngồi im, hai tay nắm lại và nghĩ thầm: "Rồi... giờ đây thì ta đã giết hết tình yêu còn lại trong tim của nàng rồi".

Nhưng Ái Thu xoay người lại nhìn chàng, trong đôi mắt nàng sự thất vọng hiện ra thật rõ rệt và cấp bách.

- Rồi sao? - Nàng hỏi.

- Anh tin em. Anh biết là em đã nói thật. Anh thật lòng xin lỗi em nếu em muốn tha thứ cho anh.

Lúc đầu, làm như nàng không nghe chàng nói gì. Nhưng rồi hai tay nàng rời khỏi bụng và áp lên hai má nàng. Đôi mắt đen nháy đang nhìn Bái chợt sáng lên:

- Anh... nói đứng đắn đó chứ?

Sau một giây đắn đo, chàng ôm nàng vào lòng.

- Trời Ái Thu! Ái Thu! Tha lỗi cho anh. Anh hối hận quá em ơi!

Nàng lấy hai tay ôm chặt cổ chồng và kéo sát vào người. Chàng nghe ngực nàng nức lên từng cơn. Nàng lấy bàn tay mặt vuốt ve tóc chồng và thầm thì:

- Bái ơi... Bái ơi...

Hai người ngồi như vậy thật lâu, tâm hồn thư thái. Một lát, Ái Thu hỏi tiếp:

- Cái gì làm cho anh đổi ý vậy?

Bái thấy cổ họng mình như thắt lại:

- Tự nhiên anh cảm thấy vậy, thế thôi.

- Nhưng tại sao?

- Không vì một cái gì đặc biệt cả em à. Ờ cũng có, tự nhiên anh thấy...

- Anh nghi ngờ em trong bảy tháng trời. Anh Bái ơi, sao tự nhiên anh thay đổi ý kiến vậy?

"Bộ mình không tìm ra được một câu trả lời nào làm cho nàng vui hay sao?" - Bái thầm nghĩ một cách bức bối.

- Anh chợt ý thức được rằng anh đã nghĩ lầm về em.

- Tại sao?

- Anh đã nói cho em nghe rồi, em yêu!

- Anh chưa nói gì hết.

- Có, anh nói anh đã nghĩ lầm về em.

- Đó không phải là một lý do.

- Ái Thu, chúng mình đừng gây nhau nữa. Chuyện đó có gì là quan trọng đâu?

- Không, quan trọng lắm chứ.

- Nàng ngắt lời chồng - Anh đã vứt đi đâu sự hiểu biết rộng lớn về sinh vật học của anh? Không một người đàn bà nào có thể có thai mà không có người đàn ông đóng góp vào. Đó là chuyện anh vẫn xác nhận với em. Vậy thì làm sao đây? Anh đã mất tin tưởng về sự học của anh để bào chữa cho em hay sao?

- Không, em cưng. Giờ đây anh biết được những điều mà trước đây anh không biết!

- Điều gì vậy?

- Anh không thể nào nói cho em nghe được.

- Lại bí mật nữa. Có phải Nguyễn Thanh đã khuyên anh như vậy cho em có được những tháng cuối cùng của sự mang thai này thật thoải mái hay không? Đừng nói dối em, anh Bái. Em biết ngay khi nào anh nói dối.

- Em đừng nên nổi nóng lên như vậy!

- Em không nổi nóng!

- Em đang la hét. Thôi, dịu xuống đi cưng!

- Không, em không dịu! Thế này là đã bảy tháng anh đùa cợt với tâm hồn em. Và bây giờ anh lại muốn em thản nhiên và sáng suốt. Không... em đã chán quá rồi, chán anh và nét mặt khó khăn của anh. . . Ohhh!

Khuôn mặt của nàng chợt trở nên xanh dờn và thân hình nàng nẩy lên từng cơn một làm đầu nàng lộn ra khỏi cái gối. Cái nhìn nàng gửi cho Bái là một cái nhìn vừa ngu ngơ vừa lo sợ của một đứa trẻ

đang bị thương.

- Bụng em! - nàng hỗn hển nói.

- Ái Thu!

Nàng gấn như ngồi trên giường, cả thân hình run rẩy và một tiếng rên lạc lõng, đau đớn thoát ra từ cổ họng. Chàng ôm vai nàng, cố gắng làm dịu cơn đau và an ủi nàng. "Đó là tên hỏa tinh" - chàng nghĩ thầm - "nó không muốn nàng nổi giận".

- Không có sao đâu em, đó chỉ là...

- Nó làm em đau quá! - Nàng la lớn - Trời, em đau quá anh Bái ơi! Trời lạy Chúa!

- Nó không thể nào làm cho em đau đớn được.

Chàng nghe tiếng mình trả lời vợ.

- Không! Không! Không! Quá sức rồi! - Nàng nói, hai hàm răng nghiến chặt vào nhau - Tôi không còn chịu đựng được nữa!

Cơn đau chợt ngừng ngay, thật bất ngờ như khi nó đến. Khuôn mặt Ái Thu trở lại bình thường. Rồi như một sự buông thả, một trạng thái không hồn, không cảm xúc, nàng ngẩn ngơ nhìn Bái.

- Em không cảm thấy gì hết nữa. Em... em...

Nàng từ từ nằm xuống gối lại và im lặng một hồi lâu, hai mắt vẫn mở lớn. Rồi nàng nhìn Bái và cười thật dịu dàng:

- Chúc anh ngủ ngon nghe anh Bái!

Xong nàng nhắm mắt lại.

Nguyễn Thanh đứng dưới chân giường.

- Nàng bị ngất đi. - Ông nói bằng một giọng không cảm xúc - Nàng đang ở trong trạng thái bất động vì bị thôi miên. Những bộ phận trong người nàng hoạt động bình thường nhưng óc của nàng bị tê liệt.

Thiên quay về phía ông bác sĩ.

- Một khía cạnh của sự bất tỉnh chứ gì?

- Không đúng hẳn vì những bộ phận cho đời sống không bị ảnh hưởng. Nàng chỉ ngủ, thế thôi. Nhưng tôi không thể nào đánh thức nàng dậy được.

Họ bước xuống phòng khách.

- Nghĩ cho kỹ, như vậy tốt cho nàng hơn. - Nguyễn Thanh nói tiếp - Nàng không còn bị rắc rối. Thân thể nàng vẫn hoạt động bình thường.

- Chắc tụi hỏa tinh can thiệp để nuôi dưỡng... cái giống của tụi nó.

Thiên nhận xét. Bái rùng mình.

- Xin lỗi anh Bái. - Yên lặng một giây, Thiên nói tiếp - Chắc họ biết mình đã rõ chuyện.

- Tại sao?

- Nó sẽ không phản ứng một cách lộ liễu như vậy nếu nó nghĩ còn giữ được sự bí mật.

- Có lẽ nó đau đớn quá.

Nguyễn Thanh góp ý kiến. Thiên gật gù:

- Có lẽ vậy!

Bái đứng im, tim chàng đập mạnh như muốn làm bể lồng ngực. Chàng nắm tay lại và dấm vào đùi mình:

- Bây giờ chúng ta phải làm gì đây? Bộ không có gì giúp ta chống lại tên xâm lăng này hay sao?

- Chúng mình không thể làm phương hại đến Ái Thu.

Thiên chỉ trả lời như vậy.

Nguyễn Thanh gật đầu đồng ý.

Bái ngả người xuống chiếc ghế bành và chán nản nhìn con búp bê to tướng đang ngồi trên lò sưởi. Những chữ "Đông kinh" được thêu vào áo và trên sợi dây nịt "Kỷ niệm vui".

Rhyuio Gklemmo Fglwo!

Ái Thu nằm mê man trên chiếc giường bệnh viện. Nàng đang bị những cơn co thắt trước khi sinh con. Bái đứng cạnh giường nàng, người chàng cứng ngắc, hai mắt dán vào khuôn mặt đầm đìa mồ hôi của vợ. Chàng muốn chạy đi tìm bác sĩ Nguyễn Thanh nhưng chàng biết chàng không thể làm như vậy được... Từ hai ngày nay Ái Thu nằm như vậy. Sự đau đớn làm nàng lịm đi, một sự đau đớn không thể nào tả xiết. Khi những cơn co thắt của vợ bắt đầu báo hiệu nàng sắp sanh, Bái đã bỏ dở ở Đại Học để chạy ngay vào bệnh viện với nàng.

Với đôi tay run rẩy, Bái nắm lấy bàn tay ẩm ướt của vợ đang nắm cứng lấy tay chàng, những móng tay của nàng bầu vào da bàn tay của chàng làm chàng cảm thấy đau nhói. Rồi thì, chàng bỗng thấy kinh hoàng vì, trong một giây, một khuôn mặt lạ hiện lên trên khuôn mặt của vợ chàng: hai mắt hình hạt dẻ, đôi môi mỏng dính và rút sâu vào trong, một làn da trắng kéo căng ra như muốn đứt bao phủ trên xương của khuôn mặt.

"Đau đớn quá! Đau đớn quá!"

Hồi người cha của tất cả những người cha, hãy tha cho tôi, đừng gọi tôi đi!" Rồi có tiếng lòng bùng, sau đó là sự im lặng. Khuôn mặt Ái Thu chợt trở nên bình thản và nàng run lên nhẹ nhẹ. Bái lấy khăn lau mặt và thấm mồ hôi trên trán của nàng.

- Ngoài sân đó anh Bái à!

Ái Thu thăm thì trong cơn mê sảng. Chàng cúi xuống, tim đập mạnh.

- Trong sân đó anh Bái à! Em nghe có tiếng động và em đi ra xem. Những ngôi sao đang chiếu sáng và một con trăng hình lưỡi liềm in trên nền trời xanh đậm. Bỗng nhiên một luồng ánh sáng trắng soi sáng cả cái sân. Em xoay người lại và chạy nhanh vào nhà..., nhưng có cái gì đó đã bắn trúng em. Như một cây kim đâm sâu vào lưng vào bụng em. Em hét lên rồi là vực thẳm tối đen. Em không còn nhớ gì hết nữa. Em cố gắng nói cho anh nghe anh Bái à nhưng em không còn nhớ gì nữa, em không nhớ, không nhớ...

Một bệnh viện. Trong hành lang khu sản khoa, người cha đi tới đi lui một cách nóng nảy và có vẻ hoảng hốt. Vào một buổi sáng sớm của tháng tám, hành lang bệnh viện thật nóng và im lìm. Người cha tiếp tục những bước chân nóng nảy, hai bàn tay nắm chặt lại.

Cánh cửa mở ra. Người cha quay nhanh người lại. Người bác sĩ hạ tấm vải đang che miệng và mũi xuống, nhìn người đàn ông.

- Vợ ông vẫn khoẻ mạnh.

Người cha nắm chặt tay áo người bác sĩ:

- Còn đứa bé?

- Đứa bé đã chết.

- Lạy chúa, xin cảm ơn Chúa!

Người cha nói lớn. Và ông chợt nghĩ đến những gì đang hoặc sẽ xảy ra ở Phi Châu, Á Châu...

băn khoăn

*Em về thăm quê mẹ biển xanh
Nơi đây từng đợt nhớ xây thành
Người đi có lúc nào chợt nghĩ
Đến góc đời...
hoài niệm mong manh...*

ngọc an





LUẬT GIANG-HỒ

TỔNG MINH LONG QUÂN

(phóng-tác)

(khởi đăng từ số 222)

Chương 4

Thấm thoát mà bố già Aprile chết đã được năm tháng rồi. Astorre bận bịu liên lạc với mấy người bạn già về hưu của ông chú mình, phải lo đối đầu với bao nhiêu cuộc điều tra, một phần ngầm lo canh chừng sự an nguy của đám con bố già Aprile, sợ tên sát thủ sẽ tía dần gia đình này để trừ hậu họa. Astorre biết mình phải cẩn thận trăm bề và tự nhủ lòng phải tìm cho ra kẻ đứng trong bóng tối, dám cả gan ra lệnh giết bố già Aprile như vậy! Tên này phải nói là ăn gan rộng nên mới làm chuyện lộng hành, chọc tức giới giang hồ. Astorre thấy mình phải rất thận trọng trong cuộc điều tra, ngoài mặt thì làm như không muốn biết kẻ sát nhân là ai, để mặc cho nhà chức trách làm phận sự kiếm tìm hung thủ.

Người mà Astorre đến kiểm trước nhất là Benito ở Chicago.

Benito bạn của bố già Aprile từ thời xa xưa. Nhưng lão ta đã rửa tay, gác kiếm về hưu trước Aprile cả một thập niên. Chính Benito là người trong hội đồng quản trị của các gia đình Mafia trên toàn nước Mỹ nên gia đình nào lão cũng biết rành. Lão là người đầu tiên từ bỏ con đường làm ăn bất hợp pháp vì lão thấy trước tương lai của các nhóm giang hồ, thảo khấu sẽ không còn

ở thời vàng son như những thập niên về trước. Chính quyền thẳng tay càn quét; các nhân viên chính phủ khó bị mua chuộc, lo lót để che đậy, làm ngơ cho các tổ chức tội ác như thời đại của Al Capone. Phải công nhận là Benito khôn, biết nhìn xa, trông rộng. Thời buổi bây giờ, dân giang hồ mặc quần áo sang trọng, lái xe hơi lộng lẫy nhưng thân hình lực lưỡng, có vẻ nông dân là chính quyền để ý ngay, khó mà qua mắt được họ. Mấy tay bố già bị công tổng vào tù. Đàn em khi bị bắt thì khai vanh vách những phần tử trong gia đình để được khoan hồng và được chính quyền bảo vệ. Bởi vậy Benito từ giả hắc đạo mà tiền bạc thì Benito đã dư dả để hưởng già với con cháu.

Benito chuyển hướng làm ăn, đầu tư vào thị trường chứng khoán. Thật là ngạc nhiên biết bao, Benito thấy mình kiếm tiền trong lãnh vực này thật là dễ dàng, không tốn xương máu mà lại hợp pháp, không ai bắt bớ gì được. Ví dụ một công ty tung cổ phần ra thị trường, Benito cho người mua vào rồi nâng giá lên. Các tay đầu tư con thấy giá cổ phiếu của công ty đó lên vùn vụt thì nghĩ là mua sẽ có lời nên ào ào trút hầu bao ra mua, không cần xem xét hoạt động tài chánh của công ty đó như thế nào. Đến khi thấy đủ lời, Benito cho bán ra. Số

cung nhiều hơn số cầu, giá từ từ hạ xuống. Mấy tay đầu tư các kẻ đâm hoảng nên lại bán đổ bán tháo. Giá trị cổ phần chỉ là những con số trừu tượng. Nhìn những con số trên giấy tờ, nhiều người tưởng là mình giàu; cho đến một ngày "đẹp trời" mới biết mình tay trắng. Khi còn sống, bố già Aprile đã can dặn Astorre khi nào có gì khó khăn trong công việc làm ăn thì đến vấn kế lão Benito.

Năm nay Benito đã bảy chục tuổi nhưng trông vẫn còn tráng kiện. Đi đâu lão cũng có hai tên gác-dờ-co đi kèm để bảo vệ an ninh. Trong nhà lão ngoài tài xế, còn có một thiếu phụ người Ý phụ trách việc nấu ăn, quản gia kiêm thêm nghề đấm bóp cho lão mỗi khi tối lửa tắt đèn. Thuở còn làm anh chị, lão đã hưởng thụ nhiều rồi nên khi về già, Benito để ý đến sức khoẻ của mình hơn, ăn uống điều độ, không nhậu nhẹt ngày đêm như những tay giang hồ khác. Benito chỉ uống một, hai ly rượu vang trong bữa ăn mà thôi. Hút thuốc cũng vậy, Benito chỉ hút mỗi ngày một điếu xì gà sau mỗi bữa ăn tối. Bố già Aprile học cách xài tiền của đàn anh Benito. Lão ta chi rộng rãi cho các tổ chức từ thiện. Kể như đoạn đường thảo khấu ngày xưa được lão xóa mờ bằng sự hào sảng của một mệnh thường quân. Benito cũng thận trọng trong lời khuyên kẻ khác khi người ta muốn hỏi ý kiến của lão. Benito không muốn làm ra vẻ ta đây kinh nghiệm sống nhiều, lão luyện trên trường đời nên sành sỏi hơn kẻ khác. Phải là người xứng đáng Benito mới bỏ công khuyên nhủ. Khuyên không đúng người, không được mang ơn thì chớ mà lại còn bị ghét thêm, điều này Benito tránh tối đa.

Nhưng khi Astorre xin đến gặp Benito thì lão vui vẻ tiếp đón ngay. Dù sao ngày xưa Benito

cũng mang nặng ơn nghĩa của bố già Aprile. Lúc Benito rời bỏ chốn giang hồ để về hưu thì chính bố già Aprile là người đứng đằng sau lưng bảo vệ cho Benito. Dân sống trong thế giới xã hội đen, lúc nào cũng có tổ chức, có đàn em. Đến khi gác kiếm lui về ở ẩn, nhiều khi mấy tay giang hồ cò con thù vật chuyện xưa, chơi trò tiểu nhân thì cũng mệt lắm chứ! Chính Aprile bắn tiếng cho mấy gia đình Mafia khác biết là mặc dù Benito không tham dự trò chơi quyền lực nữa nhưng nếu ai đụng đến cái lông chân của Benito thì kể như kẻ đó chạm đến gia đình Aprile.

Benito tiếp Astorre trong buổi điểm tâm. Bà quản gia đem cà phê cùng hai tô lớn trái cây đủ loại ra cho hai người rồi biến mất vào bên trong. Benito vui vẻ hỏi:

- Này chú em. Thì ra chú em là người kế nghiệp được bố già Aprile chọn.

Astorre gật đầu nói cách lễ phép:

- Dạ vâng.

- Từ ngày xưa ta đã biết Raymond huấn luyện chú em để chờ ngày hôm nay nhận lãnh trọng trách này. Ta và Raymond thường nói chuyện với nhau. Ta đồng ý với sự chọn lựa của Raymond, chú em rất xứng đáng lãnh chức vụ này. Nhưng điều quan trọng là: chú em có muốn lãnh nhiệm vụ này hay không?

Astorre mỉm cười, nét mặt rạng rỡ như nói lên sự sung sướng khi được bố già Aprile tin cậy giao quyền.

- Bố già Aprile đã cứu mạng và nuôi sống cháu từ ngày cha cháu mất, gây dựng cho cháu đến ngày hôm nay. Hiện tại những gì cháu có là do một tay chú Raymond ban cho. Vì thế cháu đã thể nguyện sẽ báo đáp ơn này bằng cách bảo vệ cho gia đình của chú Raymond. Nếu ngày nào mà

Nicole không được có phần hùn trong tổ hợp luật, Marc không thành công trong lãnh vực truyền hình, và chuyện gì xảy ra cho Valerius thì anh em họ cũng còn có ngành kinh doanh ngân hàng để sống thoải mái suốt đời. Riêng phần cháu, cuộc sống hiện tại của cháu cũng quá đầy đủ và hạnh phúc, cháu không mơ ước gì hơn nữa. Cháu không thèm địa vị tổng giám đốc ngân hàng đâu; nhưng cháu đã hứa với chú Raymond thì cháu cố gắng làm tròn nhiệm vụ. Nếu vì lý do gì mà cháu không giữ tròn lời hứa với người quá cố thì cháu thật có lỗi...

Nói đến đây Astorre ngừng lại. Trong trí Astorre, hình ảnh những ngày thơ ấu theo chú Raymonde về Sicily mỗi mùa hè hiện ra. Hai chú cháu đi dạo trên những con đường làng hay leo lên những đỉnh đồi khô cằn sỏi đá. Bố già Aprile kể chuyện này chuyện kia cho đứa cháu nghe. Astorre lúc đó nghe những mẩu chuyện anh hùng của các tay Mafia lúc mới tạo lập mà mơ ước ngày nào đó công lý được áp dụng, không có cảnh người giàu bóc lột người nghèo, kẻ mạnh ăn hiếp kẻ yếu, tội tở hết dạ trung thành với chủ... để mọi người đều được ấm no, không còn cảnh giết chóc hay cướp bóc nhau. Nghĩ đến đây tự dưng Astorre thấy nhớ bố già Aprile và vùng đất khô cằn sỏi đá Sicily cách chi lạ...

Tiếng của Benito cất lên, lời Astorre về thực tại:

- Nếu chú em nghĩ như vậy thì tốt. Bây giờ chú hãy kể cho ta nghe mọi chuyện xảy ra trong bữa đó. Chú đã có mặt bên cạnh Raymond và chứng kiến mọi sự từ đầu đến cuối mà, phải không?

Astorre kể cho lão già Benito nghe không thiếu một chi tiết. Khi Astorre dứt lời, lão già ngồi trầm ngâm một hồi rồi mới hỏi:

- Chú có chắc là hai tên sát thủ đều sử dụng súng bằng tay trái?

- Cháu thấy rõ ràng một sát thủ dùng tay trái bấm cò. Còn gã kia thì cháu không chắc lắm.

Lão Benito gục gặc đầu và đắm mình trong sự suy tư. Trong phòng im lặng phăng phắc. Một thời gian thật lâu, lão mới chiếu ánh mắt sắc như dao nhìn thẳng vào Astorre, nói thật chậm:

- Ta nghĩ là ta đã biết hai tên giết người này là ai. Nhưng chúng ta đừng nóng. Hãy điều tra xem ai đứng bên trong mưu tui nó làm. Thằng nào ăn gan rỗng mà làm chuyện này, với lý do gì? Chú em phải thận trọng tới mức tối đa. Bây giờ ta đã suy nghĩ kỹ càng chuyện này. Thằng mà ta nghi ngờ nhiều nhất là Tim, tên bố già một gia đình nhỏ nhưng lòng dạ nham hiểm. Nhưng ta sẽ điều tra xem hấn ra tay như vậy để chiều lòng ai? Để làm cái gì? Cái thằng Tim này xưa nay nó không đáng xách dép cho Raymond. Phải có nguyên nhân nào sâu xa lắm nó mới dám hành động như vậy vì hậu quả đến với nó khó mà lường. Hồi đó tới giờ, thằng Tim này sợ Raymond lắm, dù Raymond đã tuyên bố gác kiếm nhưng nó không dám hó hé hay lộ chút tà ý gì.

Còn hai thằng sát thủ. Ta biết tui nó là hai anh em, đang sống ở Los Angeles. Tui nó là sát thủ hạng gộc, nổi tiếng trong giới giang hồ. Đặc điểm của tui nó là ra tay diệt con mồi thật gọn, thật đẹp mà không bao giờ để lại dấu vết. Và tui nó rất là kín miệng, khó ai có thể điều tra được ở tui nó. Bạn bè, người quen còn không biết hai đứa nó là anh em song sanh. Điểm đặc biệt là cả hai đều sử dụng tay trái. Hai đứa tui nó không lãnh công tác thì thôi. Hễ lãnh thì tui nó rất can đảm, ra tay

thiệt đẹp. Trời sinh ra anh em tụi nó để trở thành những tay giết người chuyên nghiệp. Tụi này lãnh nhiệm vụ nào là thù lao rất lớn. Bây giờ kể nào muốn tụi nó giết một bố già Mafia thì tiền công chắc phải nặng ký lắm. Hai đứa này thuộc loại khôn ngoan, có đầu óc. Tụi nó không phải hể bỏ tiền ra mượn, biểu nó giết ai là nó nhắm mắt thì hành đâu. Nhất là ra tay hạ một bố già, nguy hiểm chớ đâu phải giỡn. Kể nào muốn tụi nó chắc phải đưa được lý do nào đó để bảo đảm cho sự an toàn bản thân tụi nó sau khi thi hành công tác thì tụi nó mới dám ra tay như vậy. Không những sợ đàn em của Raymond trả thù mà còn sợ chính quyền nữa chứ. Thời buổi này đâu còn là thời của các tay giang hồ, muốn giết ai thì giết đâu! Với bao nhiêu hệ thống điều tra tối tân, cảnh sát khám phá ra kẻ phạm tội cách dễ dàng. Có thể là ai đó bảo đảm cho hai thằng giết người này là cứ thi hành đi, có ông kẹ bên trong dựa lưng thì tụi nó mới dám cả gan như vậy. Mà ta cũng lấy làm lạ một điều:

tại sao bữa lễ rửa tội ở nhà thờ, không thấy bóng dáng cảnh sát hay cớm liên bang ở đó? Thường thì bọn cớm vẫn ngấm theo dõi Raymond mặc dù bố già đã tuyên bố về hưu. Ta biết đám cớm liên bang vẫn còn để ý từng đường đi nước bước của Raymond, sơ hở một tí là bọn cớm sẽ ra tay ngay lập tức.

Bây giờ nói tóm lại, những điều ta vừa kể cho chú em nghe chỉ là giả thuyết mà thôi. Bốn phần của chú em là phải điều tra kỹ càng để xem những điều ta nói có đúng không. Sau đó, nếu những lời ta nói ngày hôm nay là đúng thì bước kế tiếp là chú phải thận trọng tối đa trước khi quyết định có một hành động gì.

Astorre trầm ngâm một hồi rồi nói:

- Nếu như vậy thì đám con của bố già có bị nguy hiểm, đe dọa đến tánh mệnh không?

Lão Benito nhún vai, suy nghĩ trước khi trả lời:

- Điều này ta không biết. Nhưng đừng nói chuyện này cho đám con nhà Raymond biết, họ

chẳng tin chú em đâu. Bản thân chú em cũng coi chừng. Bây giờ ta có một đề nghị nói với chú em: mời ông già Pratt ở Luân Đôn về đây quản lý hết mấy ngân hàng cho chú em. Ông ta là người có đầy đủ khả năng trên mọi lĩnh vực, giúp chú em trong việc điều hành.

- Còn chú Bianco ở Sicily thì sao?

- Cứ để ông ta ở yên đó. Chừng nào chú em giàn xếp mọi chuyện tới đâu rồi thì chúng ta sẽ gặp lại để bàn bước kế tiếp.

Như để chấm dứt câu chuyện, lão Benito rút thêm cà phê mời Astorre. Nhưng Astorre như vẫn còn đắm mình trong những lời khuyên của Benito nên khuôn mặt xa vắng. Astorre nhìn vào khoảng không mà nói:

- Chuyện đời nghĩ cũng lạ. Cháu chưa bao giờ mơ đến một ngày thay mặt bố già Aprile để quán xuyến cả một cơ nghiệp lớn như vậy.

Hai mươi năm qua Valerius sống trong thế giới tình báo của

thực hư rồi rượu vẫn ân tình

riêng cho Tam Kỳ

Giấu nỗi niềm riêng trong đáy ly
Bỏ xuân ngoài bến chẳng đưa về
Đá vàng chung thủy em vô lượng
Rượu xót xa hoài nỗi nhớ quê.

Biển ngút ngàn sương khuất dáng em
Nhớ theo con sóng thủy triều lên
Xa xa mà thấy gần gang tấc
Chất ngất thương về... mộng mị đêm.

Thanh âm nào lạc vùng hoang dã
Quá khứ về em theo tiếng chim
Ngào ngạt tầng cao muôn kỷ niệm
Lệ vào thơ, máu ghen về tìm.

Dù em lạc hướng đời trăm ngã
Phiêu bồng theo cát bụi phù du
Thất thế khoanh đời nằm một xó
Vẫn thấy em nơi lớp sương mù.

Biển trời ngan ngát câu thơ cổ
Bóp nghẹn tâm hồn nỗi quạnh hiu
Một chữ quê thôi, rừng biển động
Bầm gan năm tháng, tiếng chim chiều.

Giấu nỗi niềm riêng trong đáy cốc
Thực hư rồi rượu vẫn ân tình
Rồi em vẫn đá vàng muôn thuở
Bên kia bờ thoáng ánh bình minh.

phạm cây trâm



quân đội. Những đợt sóng ngầm bên dưới đại dương, một cảnh trí đầy những sự kèn cựa, tranh giành quyền lực mà ít người biết. Không như Marc, chỉ sống bằng những tưởng tượng của thế giới truyền hình điện ảnh, Valerius có nhiều kinh nghiệm sống, mắt thấy tai nghe nhiều sự việc. Ông ngồi im nghe Astorre nói với khuôn mặt thật bình thản, làm như ông đã đoán trước được những gì Astorre sắp nói ra. Thấy thái độ của ông anh như vậy, Astorre cố thuyết phục:

- Em nhờ anh giúp. Em biết hồi đó tới giờ anh rất cứng rắn trong nguyên tắc làm việc nhưng chuyện này, trường hợp ngoại lệ mà...

Đại tá Valerius nhìn người em nuôi nói bằng giọng khô khan:

- Cuối cùng rồi chú cũng lộ cái đuôi chồn của mình ra. Anh không biết sự việc rồi sẽ đi đến đâu nữa.

Astorre nhìn ông anh với vẻ ngạc nhiên:

- Anh nói vậy với ý gì, em không hiểu? Em nghĩ cái chết của cha anh thế nào cũng có cảnh sát địa phương và liên bang nhúng tay vào. Anh đừng nghĩ là em hoang tưởng nhưng tại em nghe người ta xầm xì nói như vậy.

- Không thể nào có chuyện đó. Nhưng trong phạm vi công việc của anh, anh không có quyền hạn để lấy hồ sơ mật về cái chết của ba ra mà nghiên cứu.

Astorre biết ông anh cả tính tình cương trực, nói không là không nhưng vẫn cố nài nỉ:

- Nhưng anh hai có bạn bè làm trong cơ quan tình báo. Anh có thể hỏi họ vài câu hỏi để mình có đầu mối rồi từ từ phăng ra.

- Anh không cần hỏi mà đã nghe bạn bè nói là xèo. Ai cũng tò mò muốn tìm hiểu về cái chết của một ông tổng giám đốc ngân

hàng. Thế chú có nghi ngờ ai trong chuyện này không?

- Nguồn tin mật bên trong cho biết họ nghi cho một nhóm người liên quan đến cái chết của chú.

Ông đại tá ngồi dựa lưng ra sau ghế, đốt điếu xì gà gắn trên môi, hít một hơi thật dài rồi thả khói ra trước khi chồm người ra phía trước, nói:

- Chú đừng nói dối với anh điều này. Để anh nói cho chú biết, anh đã tự điều tra xem ai đã giết cha của anh. Kết quả anh tìm được là có thể một băng đảng xã hội đen nào đó là thủ phạm giết ông già anh để trả thù hay tranh giành quyền lợi gì đó. Một điều cũng khiến anh suy nghĩ không ít là việc chú lên nắm tất cả quyền điều khiển mấy ngân hàng. Anh biết tánh của ba. Ông làm cái gì cũng suy nghĩ chín chắn, có kế hoạch đằng hoàng. Không khi nào ông khơi khơi để chú lên thay thế ông mà không có dụng ý bên trong. Nếu đúng như vậy thì chú phải là người điều khiển tổ chức bên trong của ba. Thì ra từ trước ông đã âm thầm huấn luyện chú thành một tay anh chị mà anh đâu có biết. Đợi đúng thời điểm thì ông mới để chú chường mặt ra. Bấy lâu nay ông dùng lớp vỏ nguy trang cho chú như giao chú trông coi hãng mì sợi. Hoá ra chú cũng là thứ dữ, sừng sỏ trong giới giang hồ chứ không phải dân hiền, thích ca hát giúp vui cho mấy hội hè như người ta lầm tưởng. Mấy tháng nay anh suy nghĩ nhiều, anh nhớ trong khoảng thời gian qua, chú biệt tích, giang hồ 11 năm, hỏi chú ở đâu thì ba anh cứ nói là cho chú đi du học nước ngoài. Còn nữa, khi chú trở lại Mỹ, anh thấy chú lúc nào cũng đeo sợi dây chuyền vàng to bản ở cổ coi thật chường mặt nhưng không bao giờ thấy chú cởi ra. Có gì mờ ám ở trong đó? Chú thấy anh nói có

đúng không nào?

Astorre hít vào một hơi thật mạnh rồi điềm tĩnh trả lời:

- Anh nói có lý lắm. Nhưng mong anh giữ những nhận xét này cho riêng anh mà thôi.

- Dĩ nhiên. Nhưng như vậy thì chú là con người nguy hiểm, làm những việc mờ ám. Rồi đây chú có làm những chuyện kinh thiên động địa cũng không ai biết. Nhưng anh khuyên chú một điều: lớp vỏ nguy trang của chú không chóng thì chầy cũng sẽ bị phá vỡ. Về phần anh, hồi đó tới giờ với chức vụ đại tá, anh sống đủ thoải mái rồi. Chú đừng nhờ cậy gì để anh phải liên lụy. Và khi nào anh biết chú làm những việc gì mờ ám, anh sẽ phản đối và ngăn chặn ngay lập tức. Còn chuyện chú nhờ anh hồi nãy để lấy hồ sơ cuộc điều tra về ông già thì anh sẽ không bao giờ làm. Vậy là xong, khi nào tình thế thay đổi hay có chuyện gì cần kíp, anh sẽ liên lạc với chú sau.

Astorre đến văn phòng luật sư xin gặp Nicole. Một người đàn bà tướng tá vạm vỡ như đàn ông từ bên trong đi ra để hướng dẫn Astorre vào phòng làm việc của Nicole.

Thấy người em nuôi bước vào, Nicole đứng lên ôm hôn theo kiểu thân mật của hai người bạn lâu ngày gặp lại nhau. Ngày xưa Nicole yêu Astorre mê mết nhưng khi bố già Aprile ngăn cản cuộc tình này và gởi Astorre đi học xa, ban đầu Nicole nhớ nhung khổ sở nhưng sau đó tình cảm dần dần lắng đọng. Bây giờ nàng không còn tình yêu bùng bột của thời mới lớn đối với Astorre nữa, nhưng vì hai người không tạo cay đắng cho nhau nên khi gặp lại, không có những hờn giận của tình cảm xưa. Thật ra Nicole vẫn còn thấy thích thú cậu em nuôi này. Thấy

người nữ hộ vệ của Nicole còn đứng lảng vảng bên cạnh, Astore nghiêm mặt nói:

- Tui có thể nói chuyện riêng với bồ một chút được không?

Nicole quay qua người hộ vệ:

- Helene, chị đi ra ngoài một chút nhé. Đây là người nhà, chị khỏi lo vấn đề an ninh cho tôi.

Helene nhìn Astore thật lâu trước khi quay lưng ra cửa. Chị ta cũng cảm thấy lỗi cuốn bởi vẻ duyên dáng của chàng trai này. Astore mỉm cười nhìn chị ta, thầm nghĩ: Đàn bà mà vai u thịt bắp như cô Helene này, chém chết cũng có súng trông người. Nhìn chiếc quần da bó sát, Astore tò mò muốn xem cô ta nhét súng ở chỗ nào trên người. Đi ra tới cửa, Helene nhìn ngoái lại phía sau, đôi mắt chiếu thẳng về Astore.

Đợi chị ta đi khuất, Astore ngồi xuống nhìn Nicole mỉm cười:

- Chà, ai mượn cho bồ người cận vệ trông ngon lành quá vậy?

- Ba chứ ai. Chị ta làm việc thật hết xẩy. Dân cà chớn lạng quạng là chị ta sẵn sàng tóm cổ quật liên.

- Nhìn tướng tá của nàng là tui đoán ra ngay. Tui đến đây để hỏi thăm bồ đã lấy được hồ sơ liên quan đến chú ở cơ quan cảnh sát liên bang FBI chưa?

Nicole gật đầu:

- Rồi. Trời đất ơi, thật kinh khủng. Tui đọc bản cáo trạng tội của ba tui mà thấy ớn lạnh. Chưa bao giờ tui thấy một người có nhiều tội đến như vậy. Biên bản dài thòng mà nhà chức trách không tìm ra chứng cứ để kết tội ông già. Kể cũng lạ!

Astore không lấy làm ngạc nhiên khi nghe những lời này. Chàng thầm nghĩ, bốn phận của mình là phải chối bỏ dĩ vãng đen tối của bố già. Aprile từ xưa đến giờ không khi nào muốn dám con biết rõ cuộc đời thật của mình. Astore giữ bộ mặt thật tự nhiên, nói:

- Ôi, cảnh sát lúc nào cũng nghi ngờ không chuyện này thì chuyện khác. Đó là quyền của họ. Bồ có thể cho tui mượn tập hồ sơ này vài ngày hay không?

Nicole nhìn thẳng vào mắt Astore với khuôn mặt lạnh băng

của người luật sư:

- Tui không nghĩ là bồ nên đọc tập tài liệu lúc này. Tui giữ ở đây để đọc đi đọc lại, gạch dưới những điều quan trọng và làm bảng phân tích, sau đó tui mới đưa cho bồ. Nhưng thật ra, bồ có đọc hồ sơ này cũng không ích lợi gì. Tui nghĩ bồ và mấy anh tui không nên đọc thì hơn.

Astore nhìn Nicole với vẻ nghĩ ngợi, sau cùng mỉm cười gượng gạo:

- Tệ đến như vậy sao?

- Tui FBI thật khốn nạn. Tui phải đọc và nghiên cứu kỹ tập hồ sơ này.

Astore thở dài:

- Cái đó tùy bồ. Bồ quyết định làm sao thì tui cũng đồng ý với bồ. Nhưng tui nhắc cho bồ nhớ là công việc làm này có một chút nguy hiểm. Bồ nên thận trọng về tất cả mọi mặt. Hãy cẩn thận!

Nicole lại gật đầu:

- Tui biết. Bởi vậy tui mới trồng cây vào người gác-đờ-co đồ con của tui đó chứ. Helene theo bảo vệ cho tui từng chút một.

Astore đứng lên, đặt hai tay lên vai người chị nuôi nói với tất cả sự chân thành:

- Khi nào bồ có chuyện gì cần đến tui thì cứ cho tui biết, tui sẽ có mặt ngay lập tức. Cứ gọi cho tui bất cứ lúc nào.

Nicole nhìn vào mắt Astore thật lâu khiến Astore thấy hơi bối rối, nhớ lại một thời hai người yêu nhau nên nhìn lảng đi chỗ khác. Nicole mỉm cười duyên dáng:

- Được rồi, khi nào cần tui sẽ gọi cho bồ. Nhưng bây giờ thì chưa. Tui có Helene lo cho tui đủ rồi.

Thật ra Nicole muốn tiễn Astore về vì nàng có cái hẹn gấp gò, đi ăn tối với một nhà ngoại giao đẹp trai có khuôn mặt thật quyến rũ.

(còn tiếp)

mẹ đau

Nửa đêm về đến quê nhà
Đèn chong giường bệnh mẹ già mê man
Nếp nhăn khuôn mặt võ vàng
Tóc sương bung rối, mơ màng mắt sâu.
Cơn ho run rẩy nát nhàu
Nặng nề hơi thở chìm sâu căn phòng...

Hành trình từng phút chờ mong
Quỳ ôm tay mẹ vào lòng tay con.
Bàn tay nhung lụa hao mòn
Bàn tay sáng tạo đời con - cho đời.
Mẹ cho con nói một lời
Cả trong tay mẹ, đất trời của con.

việt thao





Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Du Ca là gì?

Hỏi: Hồi còn nhỏ, tôi nghe nói nhiều đến Du Ca trong phong-trào thanh-niên sinh-viên tranh-đấu và cả thanh-niên học-đường. Có lần tôi nghe một toán du ca hát, vui lắm. Ra hải ngoại, tôi thỉnh thoảng lại đọc bài báo thấy nói du ca là phản chiến, và nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang, trưởng du ca là tay phản chiến gộc. Tôi cũng được biết chủ nhiệm Làng Văn cũng từng là nhạc sĩ du ca, vậy xin ông BC cho biết:

1) Du Ca là gì? Xin vui lòng căn-cứ vào tài liệu huấn-luyện chính-thức của Du Ca mà trả lời.

2) Du Ca có thân Cộng hay phản chiến không?

3) Nguyễn Đức Quang có phản-chiến không? Nhất là qua bài hát Việt-nam quê-hương ngạo-

nghe của anh ta có câu "tung xiềng vào mặt nhân-gian". Thử hỏi, ở miền Nam có xiềng nào? Hay anh ta muốn nói tới "xiềng xích của Mỹ Ngụy"?

Lê Văn Đẳng
Massachusetts

Đáp: 1) BC xin trích nguyên-văn một đoạn tài-liệu huấn-luyện của Du Ca, dưới tựa đề "Du Ca là gì?":

Du Ca là gì?

Nguyên chữ "du" đã cổ nghĩa là đi lang-thang, "ca" là ca hát; nghĩa ở trên là nghĩa cổ-diễn nhất về du-ca mà ta đã rút ra từ những kinh-nghiệm sinh-hoạt của cả toán du-ca trong lịch-sử.

Một toán du-ca dăm ba người biết đàn biết hát, hoặc nếu giỏi hơn, biết thơ biết kịch, biết làm trò, đi lang-thang từ chỗ này qua chỗ khác, đem phần vốn-liếng của mình trao cho thiên-hạ, đó là Du Ca.

Ở bên Âu-châu, các toán du-ca phát-triển mạnh từ thời Trung cổ, mà nhiều người gọi là ban hát dạo kiểu Trung-cổ. Lúc bấy giờ chưa có chủ-đích văn-nghệ. Những toán đầu-tiên gồm những toán làm trò (như kiểu bán thuốc dán bây giờ). Người ta về mặt làm hề cho người xem phải phì cười, và thế là thành-công.

Một số tu-sĩ hồi bấy giờ đã dùng lối này để thành-lập những toán truyền đạo, đi lang-thang trong dân-chúng và chỉ hát thánh ca mà thôi. Công việc truyền đạo như vậy có một tác-dụng mau-lẹ, vì số người dân chịu ảnh-hưởng của những bài thánh-ca lần lần trở thành con chiên của Chúa.

Nhưng đến thế-kỷ thứ XI, bắt đầu xuất-hiện những toán du-mạn-thi (ngâm thơ, hát dạo) ở miền Bắc và sau đó, miền Nam nước Pháp, với tinh-thần độc-lập và những chủ-đích rộng-rãi hơn

(troubadours - trouvères). Nên nhớ rằng những toán du-ca này không những không truyền đạo mà đôi khi lại còn đả-kích tôn-giáo thời bấy giờ. Kết-quả của phong-trào tấn-công bằng văn-nghệ này là phản-ứng của người dân và người làm văn-nghệ (la renaissance).

Như vậy du-ca ở đây đã mang thêm một tính-chất mới vô cùng quan-trọng nhằm giáo-dục tâm-hồn nhiều hơn giải-trí, và ta có thể định-nghĩa tạm rằng: "Du Ca là một toán người chuyên đi ca hát từ chỗ này qua chỗ khác, nhằm phổ-biến âm-nhạc và giáo-dục người xem."

Ngày nay những toán văn-nghệ hầu hết đều có một chút ít tinh-thần du-ca, vì thỉnh-thoảng vẫn đi lưu-diễn đây đó. Điều này không thể tránh được vì nhu-cầu phổ-biến của văn-nghệ. Nhưng toán du-ca chính cống vẫn còn tồn-tại trên một số quốc-gia dưới hình-thức và kỹ-thuật tân-kỳ hơn. Có những toán danh-tiếng lẫy-lừng, chỉ có công việc giới-thiệu kỹ-thuật và nghệ-thuật ca hát, như vài ban nổi tiếng của Hoa-kỳ và của Âu-châu. Ngay bên kia bức màn sắt, người Cộng-sản cũng dùng du-ca dưới danh-nghĩa các toán văn-công đi tuyên-truyền cho họ. Lẽ dĩ-nhiên toán này không còn hội đủ tính-chất của du-ca nữa, vì đã mất hẳn sự sáng-tạo và chủ-động. Sở-dĩ họ có được các toán văn-công là do kinh-nghiệm của một số các nghệ-sĩ đã từng sinh-hoạt du-ca trong thời-kỳ chống Pháp.

Vai-trò du-ca thuần-tuý ngày nay đang bị lu-mờ dần vì nhu-cầu kinh-tế và sự bành-trướng của tinh-thần phóng-nhiệm.

- Vì nhu-cầu kinh-tế, các toán du-ca khi hát được vững-vàng xuất-sắc thì đều trở nên những toán biểu-diễn kiếm sống.

- Vì tinh-thần phóng-nhiệm, những người ca hát cảm thấy mình không có trách-nhiệm gì cả, và như vậy họ không cần tới du-ca.

Trong dẫn-chứng lịch-sử trên, người du-ca không phạm vào hai lỗi đó. Tuy-nhiên, công việc chính của chúng ta không phải chỉ hiểu du-ca, mà phải biết tính xem du-ca với chúng ta, với xã-hội chúng ta hiện-tại, liệu có ích-lợi gì không? Trả lời được mới là đầy-đủ.

Phải biết rằng sinh-hoạt tập-thể ở xứ ta rất ít, và nếu có, thì cũng rời-rạc. Điều đó chứng-tỏ rằng người dân còn thiếu một ý-thức chung. Người du-ca nếu có, phải xuất-hiện và làm công việc nặng-nề đó.

Phải biết rằng trong các công việc chung làm mọi người còn cảm thấy khô-khan, không mấy hứng-thú. Người du-ca phải tác-động thế nào để cho công việc chung chạy mau hơn, người đóng góp thấy nhẹ-nhõm, khoan-khoái hơn.

Phải biết rằng chúng ta chưa có một cái nhìn chung. Du Ca phải làm công việc khó-khăn đó, hướng mọi người tiến dần đến một nhận-thức chung, một suy-nghĩ chín-chắn và từ đó ta có quyền tìn vào sức tiến của dân-tộc.

Ta có thể kết-luận rằng: Du Ca là làm công việc dẫn-thân tự-nguyện, tự ý-thức được công việc của mình làm. Người du-ca là những người giản-dị, luôn luôn tránh các món kênh-càng, luộm-thuộm vốn không ích gì cho công việc của mình (là phổ-biến tinh-thần). Những toán du-ca nổi tiếng ở Hoa-kỳ còn giữ được các tính-chất đó: rất ít người, rất ít nhạc-cụ và chỉ chuyên một vài loại nhạc, thường là dân-ca.

Qua những dữ-kiện trên, BC viết lại định-nghĩa về du-ca, như sau: "Du-ca là một toán ít người,

độc-lập và chủ-động, biết đàn hát, đi đó đây trình-diễn, dùng văn-nghe để gây ảnh-hưởng, truyền-bá tư-tưởng, tạo nên một ý-thức chung, và tác-động cho công việc chung mau chóng tiến tới một kết-quả tốt-đẹp hơn."

2) Qua định-nghĩa trên, vì tính độc-lập và chủ-động, Du Ca không thuộc thành-phần CS thân Cộng.

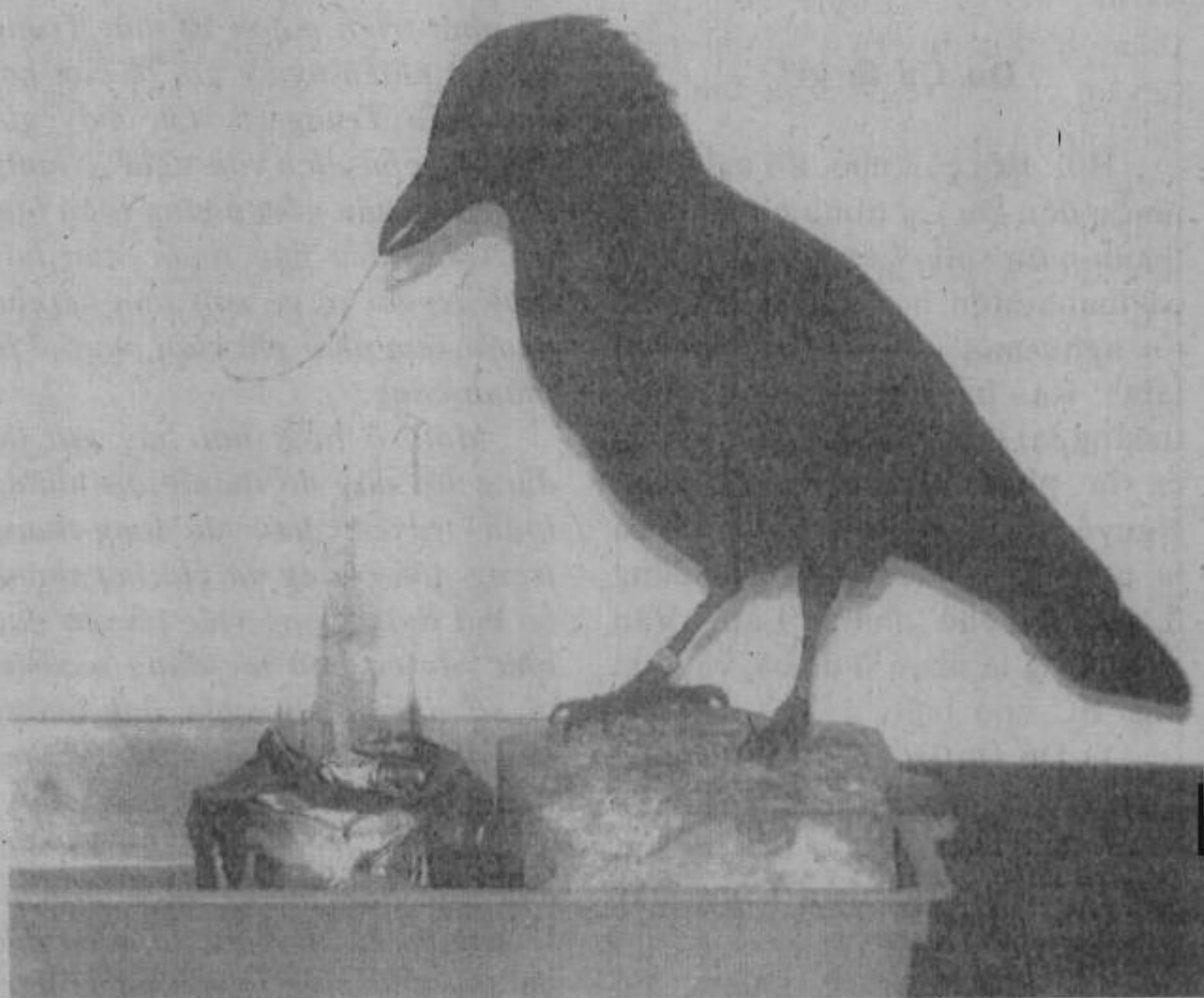
Qua kinh-nghiệm của BC, từng là trưởng huấn-luyện của Du Ca vào các năm 1970-1972, Du Ca cũng không thuộc thành-phần phản-chiến kiểu Mỹ, nghĩa là kêu-gọi chấm-dứt chiến-tranh tức-khắc và vô-điều-kiện. Du Ca chủ-trương cổ-động cho một ý-thức chung trong tinh-thần dân-tộc và dân-chủ, để từ căn-bản đó, xây-dựng một nền hoà-bình công-chính dưới ánh-sáng tự-do.

3) Nguyễn Đức Quang là người du-ca chân-chính, không

thuộc thành-phần phản-chiến kiểu Mỹ, hay nguy-hoà kiểu MTGPMN. Bài hát *Việt-nam quê-hương ngao-nghe* của anh có ý-nghĩa sâu-xa và từ-ngữ bóng bẩy hơn những nghĩa đen thông-thường. "Xiềng" trong câu "tung xiềng vào mặt nhân-gian", theo BC hiểu, phát-khởi từ ý-niệm ngàn năm Bắc-thuộc (xiềng Tàu) và mấy mươi năm kháng Pháp (xiềng Tây). Cục Chính-huấn của QL/VNCH đã duyệt-xét và chọn bài hát này để đưa vào các quân-trường và dùng trong sinh-hoạt Chiến-tranh chính-trị, hẳn đã có sự cân-nhắc và gạn-lọc kỹ-lưỡng, xin ông yên-tâm.

Túi khôn của loài quạ

Hỏi: Tôi đọc báo thấy nói loài quạ khôn lắm, biết trộm cá mắc vào câu giăng, bằng cách đi thăm câu từ sáng sớm, trước khi mấy ông thợ câu ra tới. Quạ biết dùng



Con quạ biết uốn cong khúc giây kềm làm thành móc để câu thức ăn trong ống sâu

mở ngậm dây câu kéo lên, rồi dùng chân giữ lại trước khi phăng tiếp, cho đến khi lồi được con cá lên mặt đất. Không biết chuyện này có thật không?

Hứa Lệ Nga
California

Đáp: BC tin đó là chuyện thật.

Các nhà sinh-vật-học bên Anh đã trắc-nghiệm trí khôn của loài quạ ở tân Thế-giới (New Caledonia), bằng cách cung-cấp cho hai con quạ trống và mái một ít thức ăn để trong ống nghiệm khá sâu, và hai đoạn giây kẽm ngắn, một hình móc câu, một hình thẳng, rồi để ý quan-sát.

Khi dùng mỏ không thể với tới thức ăn, con quạ mái đã dùng khúc kẽm hình móc câu để móc thức ăn lên.

Các nhà sinh-vật-học bên "tịch-thu" khúc kẽm hình móc câu, con quạ mái liền chế-tạo ra dụng-cụ để móc mồi lên, bằng cách dùng chân và mỏ uốn cho khúc kẽm thẳng trở thành hình móc câu để dùng. Người lập lại cuộc trắc-nghiệm này nhiều lần bằng cách "tịch-thu" khúc kẽm cong, giao cho nó một khúc kẽm thẳng khác, con quạ mái lại tiếp-tục uốn khúc kẽm thành móc câu để lấy thức ăn.

Riêng con quạ trống, ỷ sức mạnh, không làm gì cả, chỉ chờ cho con mái lấy được thức ăn thì cướp đi.

Trước đây các nhà sinh-vật-học đã từng trông thấy loài vật biết sử-dụng dụng-cụ, như khỉ chimpanzee dùng đá để đập hạt dẻ, và dùng que làm cần câu, chọc vào tổ kiến hoặc tổ mối, móc ra ăn; nhưng đây là lần đầu-tiên họ biết loài quạ chẳng những biết dùng dụng-cụ mà còn biết chế-tạo ra dụng-cụ để dùng. Xa hơn nữa, họ còn biết loài vật chẳng khác gì loài người, biết cạy sức mạnh để bóc-lột sức lao-động của nhau.

nước nguồn

Rồi ta sẽ đưa em về quê mẹ
Từ Nam Quan xuống mãi tận Cà Mau
Bước từng bước nghe lòng dâng rạo rức
Huyền thoại xưa muôn thuở vẫn nhiệm mầu.

Bọc trăm trứng luôn là con của mẹ
Dù lên nguồn hay xuống biển bao la
Mang dòng máu Lạc Long Quân muôn kiếp
Mặc tha hương! Đất Việt mãi là nhà.

Ta đưa em ghé thăm hồ Hoàn Kiếm
Ngắm rùa vàng dâng báu vật cho vua.
Em thấy chẳng khi ngoại xâm lấn chiếm
Ngựa sắt, roi tre thu lại cỡi bời.

Rồi mình ghé Bạch Đằng Giang em nhé
Thủy triều dâng che cọc nhọn giữa dòng
Lời hiệu triệu còn đâu đây vang vọng
Khi chiều về xác giặc ngổn ngang sông.

Ta ghé lại thăm mộ người họ Lý
Phá Tống, bình Chiêm, quân giặc tan hồn
Vang vọng mãi tuyên ngôn lần thứ nhất
"Nước non này của dân Việt" em ơi!

Em nghe chẳng tiếng reo hò vang dậy
Cùng đồng lòng "sát đất" phá giặc Nguyên
Chúng hoảng hốt đạp lên nhau tháo chạy
Khải hoàn ca vang vọng khắp mọi miền.

Dừng Lam Sơn thăm người hùng áo vải
Nếm mật đờn nung nấu chí làm trai
Đẹp lừng lừng người hy sinh cho nước
Đổi hoàng bào, vang danh mãi: Lê Lai.

Và đây rồi thành Thăng Long lịch sử
Cờ bay cao đưa đất nước vào xuân
Đuổi lũ khốn về bên kia đất Bắc
Hào khí ngút trời người trẻ Quang Trung.

Rồi xuôi nam về đồng bằng Nam bộ
Nhật Tảo lửa hồng, tàu giặc thành than
Mũi lõm mất xanh hoảng hồn khiếp đảm
Chạy vắt giò trước dân Việt hiên ngang.

Này em ơi, đã bao đời giống Việt
Không bao giờ chịu sống kiếp ngựa trâu
Nên muôn năm huyền thoại vẫn nhiệm mầu
Ôi nước nguồn không bao giờ uống cạn.

lê tạo



21 nhà trí-thức quốc-nội đòi lập Tòa Hiến Pháp, yêu-cầu giải-trình về Hiệp-ước biên-giới Việt-Hoa

Một lá thư, với 21 chữ ký của nhà trí thức, gửi cho Quốc Hội CSVN, chính thức kêu gọi thực hiện những điều sau: (1) điều tra về người thực sự bảo kê cho Năm Cam; (2) chính phủ phải giải trình về hiệp ước biên giới Việt-Hoa trước Quốc Hội; (3) buộc công an ngưng mọi hành vi sách nhiễu, vi phạm nhân quyền; (4) lập Tòa Hiến Pháp để xóa bỏ tất cả các lệnh trái với Hiến Pháp, và bảo đảm mọi điều có ghi trong Hiến Pháp được thực thi như tự do báo chí, tự do tôn giáo, tự do lập hội...

Toàn văn lá thư viết như sau:

*
* *
*

Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa
Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Quốc hội khoá XI
nước CHXHCN - Họa kỳ thứ nhất.

Chúng tôi, những cử tri ký tên dưới đây, trân trọng đề nghị các đại biểu Quốc hội khoá XI (cơ quan quyền lực cao nhất nước, có quyền lập pháp và quyền giám sát những việc làm của bộ máy Nhà

nước) lưu tâm đến mấy đề nghị sau đây, đăng công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng cho toàn dân rõ, theo tinh thần dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, của một nhà nước của dân, do dân, vì dân, như Hiến pháp qui định.

1) Việc chống tham nhũng: Việc này các vị lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước đã từng nói rất hay, hô hào rất nhiều, nhưng kết quả thì thế nào? Tham nhũng cứ tràn lan, tình vi hơn, bè cánh hơn, ngày càng trắng trợn hơn, trở thành quốc nạn nội xâm nhân tiền. Lấy ngay như vụ băng đảng xã hội đen Năm Cam đang diễn ra trước mắt suốt chục năm nay mà xem xét. Các vị lãnh đạo đều nói (trích dẫn):

Tổng bí thư Nông Đức Mạnh: 'Xử lý nghiêm những cán bộ vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, bất kể họ là ai, giữ chức vụ gì.' (Báo Thanh Niên số 141 ngày 21-5-2002).

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An: 'Không bao che cho các cán bộ sai phạm dù cao cấp đến cỡ nào.' (Báo Thanh Niên số 136

ngày 16-5-2002).

Chủ tịch nước Trần Đức Lương: 'Bất kỳ ai, dù ở cương vị nào, nếu bao che, dung túng, tiếp tay cho tội phạm, đều phải bị đưa ra ánh sáng và bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.'

Thủ tướng Phan Văn Khải: 'Cần lên án thái độ thờ ơ, né tránh trước hoạt động của bọn tội phạm.' (Báo Thanh Niên số 141 ngày 21-5-2002)

Nói thì như vậy, nhưng cụ thể việc làm thì sao? Hội nghị Trung Ương 6 khoá IX họp vừa qua, xét về vụ Năm Cam, mới chỉ bãi bỏ danh hiệu Trung ương ủy viên của Trần Mai Hạnh và Bùi Quốc Huy. Huy bị giáng một cấp từ Trung tướng xuống Thiếu tướng. Thật là giơ cao đánh phủ bụi với cán bộ cao cấp, mà ngôn từ dân gian gọi là gãi ghe. Tội của Bùi Quốc Huy là cực kỳ nghiêm trọng trong việc bao che, tiếp tay, đồng lõa với mafia Năm Cam và bọn tay chân của nó (Xem Biên bản kiểm điểm trách nhiệm của Bùi Quốc Huy, nguyên Giám đốc CA TP HCM từ năm 1996 đến tháng 4-2002, tại Hội nghị Ban Thường Vụ Thành uỷ TP HCM - Báo Thanh Niên, 18-6-2002, và nhiều bài báo đăng tải công khai khác).

Ban Tư tưởng Văn hoá thì triệu tập báo chí mấy lần để tìm hãm việc đưa tin về vụ Năm Cam. Một vụ án mà cựu Thủ tướng Võ Văn Kiệt phải thế chấp cả chức Thủ tướng để quyết tâm bắt Năm Cam đưa ra toà. Cựu Bộ trưởng công an Bùi Thiện Ngộ cũng quyết tâm bắt. Thiếu tướng Trịnh Thanh Thiệp, nguyên Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát nói: 'Hồ sơ lúc đó đã đủ cơ sở xử lý hình sự đối với Năm Cam'; 'Sở dĩ Năm Cam thoát tội lúc đó là do được can thiệp quá nhiều'. (Báo Tuổi Trẻ TP HCM, 11-5-2002, bài 'Ai không bắt và đã tha Năm Cam

trước thời hạn?') Bất rồi lại phải thả. Thì cái ô dù bao che cho Năm Cam hẳn phải to hơn Thủ tướng Võ Văn Kiệt và Bộ trưởng công an Bùi Thiện Ngộ. Cái ô dù ấy là ai? Báo chí đang phanh phui vụ án thì bị chặn lại. Vậy là thế nào? Dư luận bàn tán xôn xao: Bộ Chính Trị TƯ Đảng cố tình bao che cho những kẻ đại trọng tội này đây?!

Nếu cứ để những người tham nhũng tổ chức việc chống tham nhũng, thì làm sao có kết quả tốt đẹp được. Nhiều lão thành cách mạng, các cựu chiến binh, trí thức làm đơn xin thành lập Hội nhân dân Việt Nam ủng hộ Đảng và Nhà nước chống tham nhũng, 2/9/2001, thì ba hôm sau, 5/9/2001, bị công an đàn áp, bắt bớ xét hỏi, gây náo động trong dân chúng Hà Nội. Vậy lời nói và việc làm khác nhau một trời một vực. Mất lòng tin của nhân dân là mất hết. Đề nghị Quốc hội khoá XI phải được nghe điều trần về vụ Năm Cam, và ý nguyện của nhân dân quyền được thành lập Hội chống tham nhũng. Những người tham gia Hội tự nguyện không cần lương bổng. Chỉ có dân mới chống được tham nhũng, còn bọn quan chức tham nhũng này làm sao chống được tham nhũng! Đơn giản là như vậy. Nếu Quốc hội khoá XI mà không nghe điều trần về vụ đại quốc nạn tham nhũng mafia Năm Cam thì lại rơi vào vết xe đổ của Quốc hội khoá X là Quốc hội chỉ để phục vụ các quan đại thần Cộng Sản Tham Nhũng chứ không phải vì nhân dân. Và như vậy là phản bội lừa dối nhân dân.

2) Việc ký kết Hiệp định biên giới: Các cử tri chúng tôi đề nghị Quốc hội khoá XI buộc Chính phủ phải giải trình về Hiệp định biên giới trước Quốc hội. Ta thiết bao nhiêu diện tích đất đai với Trung Quốc? Quốc hội khoá X trước kia có thông qua Hiệp định biên giới

không? Làm sao lại phải giấu giếm không cho dân biết? Hiệp định trên biển với Trung Quốc đã ký chưa? Phải công khai báo cáo với dân.

Nếu các Hiệp định đã ký làm tổn hại đến quyền lợi đất nước, Quốc hội có quyền phế bỏ. Nếu không làm thế, chúng ta sẽ mắc tội với tổ tiên và mắc tội với hậu thế. Lịch sử sẽ kết tội Đảng Cộng Sản Việt Nam này và cái Quốc Hội này là những kẻ dâng đất cho ngoại bang, đời đời bị lên án và nhân dân nguyên rủa.

3) Việc trấn áp, bắt bớ, những người khác ý kiến: Việc công an gây phiền hà, xét hỏi, bắt giữ những người có ý kiến về dân chủ là vi phạm quyền công dân và quyền làm người, ngày càng tăng. Chỉ tính sơ sơ từ sau Đại hội Đảng IX đến nay đã có:

- Hai ngày sau Đại hội Đảng IX bắt cựu chiến binh Vũ Cao Quận ở Hải Phòng. Sau chín ngày giam thì phải thả. Thế mà người phát ngôn bộ Ngoại giao, bà Phan Thúy Thanh lại nói với thế giới rằng không có chuyện bắt Vũ Cao Quận. Chính cựu chiến binh Vũ Cao Quận đã tố cáo việc này.

- Tháng 7-2001, công an thành phố Hồ Chí Minh đã có hành động cướp đoạt bản thảo của Nhà văn Trung tướng Trần Độ trên đường phố Sài Gòn, đã làm cụ Độ uất ức phải đi bệnh viện cấp cứu.

- Tháng 9-2001, công an Hà Nội bắt các ông Phạm Quế Dương và Trần Khuê ký đơn xin thành lập Hội nhân dân Việt Nam ủng hộ Đảng và Nhà Nước chống tham nhũng lên công an xét hỏi. Cả ông Hoàng Minh Chính cũng bị bắt theo làm xôn xao dư luận Hà Nội. Ngoài ra hơn 20 người khác đều là trí thức dân chủ, lão thành cách mạng, cựu chiến binh, bị sách nhiễu.

- Các tháng 9 và 10 năm 2001, Công an Hà Nội dựng cảnh đấu tố kiểu cải cách ruộng đất khắp các khu dân cư đối với các ông Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Nguyễn Thanh Giang, Lê Chí Quang, Trần Khuê. Đặc điểm của các cuộc đấu tố này đều là tổ chức vắng mặt đương sự để dễ bề thoả mạ bữa bãi bất chấp sự thật, bất chấp đạo lý.

- Bắt giam hơn bốn tháng nay không xét xử các anh: Nguyễn Khắc Toàn, Cựu chiến binh, vì đã giúp đỡ bà con ở các địa phương đưa đơn khiếu nại trước hội trường Quốc hội họp; anh Lê Chí Quang, Cử nhân luật, vì phản đối Hiệp định biên giới, viết bài bày tỏ ý kiến với lãnh đạo; anh Phạm Hồng Sơn, Thạc sĩ kinh tế, vì dịch tài liệu 'Thế nào là dân chủ' và bức thư gửi lãnh đạo Đảng về dân chủ; gần đây lại gọi lên xét hỏi quyết liệt, liên miên anh Nguyễn Vũ Bình, cựu Biên tập viên Tạp chí *Cộng Sản*, vì bài trả lời phỏng vấn nước ngoài cũng về vấn đề dân chủ đất nước.

- Chặn bắt nhà thơ Bùi Minh Quốc trên đường trở về Đà Lạt sau một chuyến đi thực tế mấy tỉnh biên giới phía Bắc lấy cảm hứng sáng tác, ra lệnh quản chế hai năm. Cũng bị quản chế hai năm là nhà nghiên cứu Khoa học xã hội nhân văn Trần Khuê và Tiến sĩ sinh học Hà Sĩ Phu chỉ vì tội có tư tưởng dân chủ tự do đóng góp ý kiến với đất nước.

- Các nhà hoạt động tôn giáo cũng bị quản chế và bắt giữ như các vị Thích Quảng Độ, Lê Quang Liêm, Nguyễn Văn Lý...

- Tháng I năm 2002, Thứ trưởng Bộ Văn hoá Thông tin - Phan Khắc Hải, ký quyết định truy lùng và thiêu huỷ bốn cuốn sách: *Đối thoại năm 2000* của Trần Khuê và Nguyễn Thị Thanh Xuân; *Nhật ký rồng rắn* của Trần

Độc; Suy tư và ước vọng của Nguyễn Thanh Giang; *Gửi lại trước khi về cõi* của Vũ Cao Quận. Quyết định này là lập lại tội ác 'đốt sách chôn nho' của bạo chúa Tần Thủy Hoàng cách nay trên 2000 năm, bị dư luận trong nước và thế giới lên án rất mạnh mẽ.

- Suốt cả năm trời nay Sở bưu điện Hà Nội theo lệnh công an đã cắt điện thoại cả gia đình của các ông: Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Hoàng Tiến, Trần Dũng Tiến, Trần Khuê, Nguyễn Đan Quế, Hà Sỹ Phu, Bùi Minh Quốc, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Vũ Bình... Hành động phi pháp, đê tiện này người ta không ghét công an vì họ chỉ là những người thừa hành mà chính dư luận phỉ nhổ những người cầm quyền là lũ vô văn hoá, xuẩn ngốc trước thế kỷ văn minh thông tin này. Dư luận cho rằng: ở Việt Nam nhiều công dân bị đối xử tồi tệ hơn tù nhân ở các nước phương Tây; ở đây, ngay cả tù nhân vẫn còn được sử dụng điện thoại.

Tình trạng đàn áp liên tục, trắng trợn, bất chấp đạo lý, không cần chứng cứ, ngang nhiên ngày càng vi phạm thô bạo pháp luật, Hiến pháp làm cho dư luận đồng đảo nhận xét rằng: Tiếp theo những đàn áp Nhân văn Giai phẩm và 'Xét lại chống Đảng' thì nay là một trong những thời kỳ đen tối nhất trong lĩnh vực văn hoá, tư tưởng, nhân văn ở Việt Nam.

Trân trọng đề nghị Quốc hội khoá XI giám sát và yêu cầu Chính phủ phải tôn trọng quyền công dân và quyền làm người của người Việt Nam đã được ghi nhận trong Hiến pháp nước nhà và luật pháp quốc tế, khởi để thế giới luôn lên án ta vi phạm nhân quyền.

Quốc hội khoá XI lần này cũng phải xem xét và hủy bỏ Nghị

định 31/CP đã trở thành một luật định dã man, vi phạm trắng trợn Hiến pháp và luật pháp nhà nước, cho phép các địa phương có thể giam giữ người dân tại nhà hai năm trời, không qua toà án xét xử, nghĩa là chẳng có tội danh gì. Yêu cầu phải trả tự do vô điều kiện cho tất cả những công dân bị gian cầm, quản chế phi pháp, vô căn cứ như đã nói trên.

Đồng thời, chúng tôi cũng xin phép được kêu gọi tha thiết các cơ quan chức quyền Nhà nước dân chủ trên thế giới cùng vị Cao uỷ nhân quyền LHQ hãy vui lòng nhắc nhở và yêu cầu Chính phủ Việt Nam phải tôn trọng Tuyên ngôn Thế giới về Nhân quyền (của LHQ), phải tôn trọng Hiến chương LHQ, phải tôn trọng Công ước Quốc tế về các Quyền dân sự và Chính trị mà Việt Nam gia nhập ngày 24-9-1982.

4) Việc thành lập toà án Hiến pháp: Nguyên vọng của cử tri chúng tôi trân trọng đề nghị Quốc hội khoá XI, đã đến lúc phải thành lập Toà án Hiến pháp, để xét xử những việc vi phạm Hiến pháp, điều mà một nhà nước pháp quyền nào cũng phải làm.

Tỉ dụ như, Luật báo chí đã vi phạm Hiến pháp, không công nhận báo chí dân lập, báo chí tư nhân, nghĩa là đã tước bỏ điều 69 của Hiến pháp nước CHXHCNVN: 'Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin ...'

Lại tỉ dụ như Nghị định 31/CP đã cho giam giữ và trừng phạt công dân không qua toà án xét xử. Trong khi đó thì Điều 79 của Hiến pháp ghi: 'Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của toà án đã có hiệu lực pháp luật.' Và Điều 2 của Bộ Luật hình sự ghi: 'Chỉ người nào phạm một tội đã được Luật hình sự quy định mới phải

chịu trách nhiệm hình sự. Hình phạt phải do toà án quyết định.'

Tình trạng hiện nay ở nước ta, về mặt luật pháp trống đánh xuôi kèn thổi ngược rất nhiều. Cần phải có một Toà án Hiến pháp. Vì Hiến pháp là luật mẹ. Các đạo luật khác phải tuân theo luật mẹ, phù hợp với luật mẹ, không được làm trái luật mẹ. Điều 146 Hiến pháp nước CHXHCNVN ghi rõ: 'Hiến pháp nước CHXHCNVN là luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất. Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp.'

Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp, thì nghị định, thông tư, chỉ thị đi vào những quy định cụ thể cho các cơ quan chức năng thi hành, càng không thể trái với Hiến pháp.

Dân có kêu ca, phàn nàn, thì các cấp chính quyền giải thích thông tư này, nghị định kia, chỉ thị nọ, quy định như thế. Dân còn biết kêu ai? Ai giải quyết? Ai xét xử? Vì đã ghi thành các 'luật con' bất luận trái Hiến pháp!

Công việc hành pháp ngày càng sai trái nặng nề, vì không có Toà án Hiến pháp phân giải, xét xử. Thiết nghĩ, cần thiết lắm rồi, chúng ta phải lập toà án Hiến pháp. Và các ông quan chức nào ký những nghị định, thông tư, chỉ thị, trái với Hiến pháp phải ra hầu toà, thì cơ hồ đất nước mới xây dựng được Nhà nước pháp quyền, và mới thực hiện được khẩu hiệu: 'Người Việt Nam sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật', mà lâu nay vốn chỉ là khẩu hiệu suông.

Sau hết, để tiện cho việc giải trình trực tiếp với Quốc hội và các cơ quan Đảng-Nhà nước, nhóm dân chủ chúng tôi nhất trí cử Người đại diện phát ngôn là: 1- Nhà báo Đại tá Phạm Quế Dương (trú quán 37 Lý Nam Đế, Hà Nội);

2- Nhà nghiên cứu Khoa học Xã hội Nhân văn Trần Khuê (tức Trần Văn Khuê trú quán 296 Nguyễn Trãi, Tp Hồ Chí Minh) thay mặt chúng tôi tiếp cận giải trình, đối thoại công khai về các vấn đề nêu trên và các vấn đề quốc kế dân sinh khác.

Trên đây là ý nguyện của cử tri chúng tôi trình với Quốc hội khoá XI, kỳ họp đầu tiên. Rất mong Quốc hội lưu tâm. Kính chúc Quốc hội hoàn thành được nhiệm vụ nặng nề, đưa đất nước phát triển không hổ thẹn với khu vực và thế giới.

Hà Nội, ngày 2 tháng 8 năm 2002

Những cử tri cùng ký tên

Tên tuổi và địa chỉ những cử tri cùng ký tên

1. Phạm Quế Dương - nhà báo, Đại tá QĐNDVN - nguyên Tổng biên tập Tạp chí *Lịch sử Quân sự* - Người phát ngôn nhóm dân chủ.

2. Trần Khuê - tức Trần Văn Khuê, Nhà nghiên cứu Khoa học Xã hội-Nhân văn - Người phát ngôn nhóm dân chủ.

3. Hoàng Tiến - Nhà văn .

4. Hoàng Minh Chính - nguyên Tổng thư ký Đảng Dân chủ Việt Nam; nguyên Tổng thư ký Hội Liên hiệp TNVN; nguyên Viện trưởng Viện triết học.

5. Nguyễn Thanh Giang - Viện sỹ, Tiến sỹ Địa Vật lý.

7. Trần Dũng Tiến - Cựu chiến binh, Quyết tử quân Tiểu đoàn 523 Hà Nội.

8. Chu Thành - Nhà thơ, bút danh Tú Sốt.

9. Nguyễn Thụ - 75 tuổi, nguyên cán bộ cơ mật Xứ uỷ Bắc kỳ; nguyên Vụ phó Vụ Trọng tài Kinh tế Trung ương.

10. Trần Đại Sơn - 54 tuổi Đảng, CCB, Quyết tử quân Đội tự vệ chiến đấu Thành Hoàng Diệu (1945), nguyên Trưởng ban Trình

sát đặc công Sư đoàn 308 B.

11. Phan Long (Hồng Long) - 85 tuổi đời, 56 tuổi Đảng, tham gia CM từ 1936 trong phong trào Đông Dương Đại hội, nguyên Phó Chủ tịch tỉnh, nay vẫn sinh hoạt Đảng đều đặn.

12. Vũ Cao Quận - Cựu chiến binh, nhà văn.

12. Vũ Kính - 73 tuổi, CCB, thương binh chống Pháp, tham gia quân đội năm 1947, vào Đảng năm 1947, Thiếu tá QĐNDVN.

14. Nguyễn Vũ Bình - nguyên Phóng viên Tạp chí *Cộng sản*.

Biệt chú: Nhà báo Vũ Bình đã từng tham gia vào các Văn bản Tập thể về Chống tham nhũng, về Vấn đề Biên giới, về Phản đối Việc trấn áp, bắt bớ những người khác ý kiến. Về việc thành lập Tòa án Hiến pháp, anh Vũ Bình đã được tham khảo ý kiến và nhất trí. Ngoài ra, anh Vũ Bình đã chính thức đề nghị: 'Mỗi khi có Văn bản Tập thể thì xin được tham gia'. Căn cứ vào thực tế đó, trong văn bản này chúng tôi vẫn để có tên anh, bất kể anh đang bị

CA Hà Nội bao vây chặt, thẩm vấn triền miên.

15. Nguyễn Kim Chung - Kỹ sư Nông nghiệp, mẹ đẻ của Luật gia Lê Chí Quang.

16. Vũ Thuý Hà - Thư ký Văn phòng Giám đốc Francophonie Châu Á-Thái Bình Dương, vợ của Bác sỹ y khoa, Thạc sỹ kinh tế Phạm Hồng Sơn.

17. Nguyễn Thị Quyết - Cán bộ hưu trí. Mẹ đẻ của Cựu chiến binh Nguyễn Khắc Toàn.

18. Nguyễn Mạnh Sơn - Kỹ sư máy tàu thủy, nguyên Phó giám đốc Xí nghiệp sửa chữa cơ khí thuộc Liên hiệp xí nghiệp xây dựng đường biển, Cán bộ hưu trí.

19. Nguyễn Văn Tấn - nguyên Hiệu trưởng một số trường Phổ thông Cấp II, Huyện An Hải. Cán bộ hưu trí.

20. Nguyễn Hữu Tiến - Giáo viên Văn hoá, Quân khu bộ Tả ngạn; nguyên Chủ tịch Công đoàn Xí nghiệp Vật tư Đường thủy. Cán bộ hưu trí.

21. Đào Đức Khả - Kỹ sư. Cán bộ hưu trí. ●

bước chân

*Chân đi từng bước nặng nề
Quanh co khắp nẻo, lối về thì không.
Đầu xuân rồi lại cuối đông
Nắng mưa gom đủ một vòng thời gian.
Gom thêm những nỗi nhọc nhằn
Vết đau ngày tháng in hằn thịt da.
Chân đi trong cỏi người ta
Bước cao, bước thấp, bước xa, bước gần.
Bước nào sai hướng một lần,
Để thành hai ngã đường trần mắt nhau?
Ngày xưa cho đến ngày sau,
Trăm năm còn đó mối sầu nhân duyên!*

b.h.t.





Chỉ ở Bắc Mỹ...

Bắc Mỹ gồm ba nước Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Mễ-tây-cơ; tuy-nhiên trong câu chuyện li-kì-cục sau đây, danh-từ "Bắc Mỹ" chỉ bao gồm hai nước Canada và Mỹ.

1) Chỉ ở Bắc Mỹ, xe pizza tới nhanh hơn xe cứu-cấp.

2) Chỉ ở Bắc Mỹ, trước sân trượt băng cũng có chỗ đậu xe dành riêng cho người tàn-tật, mặc dù môn chơi này cần cặp giò thật khoẻ, và chỗ đậu xe dành cho người tàn-tật dành cho những người đi lại khó-khăn.

3) Chỉ ở Bắc Mỹ, nhà thuốc tây bắt người bệnh đi sâu tuốt vào tận bên trong trong cùng để mua thuốc, trong khi người khoẻ mạnh có thể mua thuốc lá ngay tại cửa.

4) Chỉ ở Bắc Mỹ, người ta mua double cheeseburger, french fries cùng với ...diet coke.

5) Chỉ ở Bắc Mỹ, nhà băng không khoá cửa trong giờ làm việc, nhưng xiềng rất kỹ những cây bút trên quầy.

6) Chỉ ở Bắc Mỹ, người ta để những chiếc xe hơi trị giá hàng chục ngàn đô-la dầm mưa dãi nắng trước sân và lấy chỗ trong ga-ra để chứa những thứ nên vất đi.

7) Chỉ ở Bắc Mỹ, người ta dùng máy trả lời điện-thoại để loại bớt các cú phôn, và dùng "call waiting" để khỏi bị mất những cú phôn mà trước đó họ không mong đợi.

8) Chỉ ở Bắc Mỹ, người ta bán hotdog trong bịch 10 cái và bánh mì để kẹp hotdog trong bịch 8 cái.

9) Chỉ ở Bắc Mỹ, danh-từ "politics" được dùng thật sát nghĩa nguyên-thủy gốc la-tinh, "poli" là "nhiều" và "tics" là loại sinh-vật hút máu.

10) Chỉ ở Bắc Mỹ, các máy rút tiền tự-động dành cho các tài-xế đều có chữ nổi của người mù, mặc dù đã mù thì không lái xe được, làm sao "drive-in"?

Có bao giờ bạn thắc mắc?

1) Tại sao ánh nắng mặt trời làm tóc bạn nhạt màu nhưng lại khiến cho da bạn đậm hơn?

2) Tại sao các mợ lại mím môi lại trong khi đang bôi mascara lên ... mắt?

3) Tại sao muốn "stop" chương-trình vận-hành của Windows, lại phải bấm vào nút "start"?

4) Tại sao nước lemonade làm bằng nước chanh hoá học và thuốc rửa bát làm bằng nước chanh thật?

5) Tại sao vào cái giờ mà xe cộ bỏ như sên trên xa-lộ lại được dân Bắc Mỹ gọi là "rush hours"?

6) Tại sao thức ăn mèo có đủ loại "chicken flavor", "tuna flavor", "liver flavor" mà không có "mouse flavor"?

7) Nhiều bịch thức ăn chó in chữ "mới" và "ngon miệng hơn". Ai ăn thử để xác-định là "ngon" hơn?

8) Tại sao các nhà tù ở Texas luôn luôn khử-trùng các mũi kim chích thuốc xử tử tội-nhân?

9) "Black box" của máy bay làm bằng loại kim-khí không bị huỷ diệt. Tại sao người ta không làm máy bay bằng loại kim-khí ấy?

10) Áo lông cừu bị ướt đều co rút lại thảm hại, tại sao mấy con cừu mặc mưa không rút lại?

11) Phải chăng vì đi máy bay

không mấy an-toàn nên người ta gọi các bãi đậu máy bay là "terminal"?

12) Nếu muốn chứng-minh loài người không mấy thông-minh, bạn có thể bắt đầu sưu-tập các lời chỉ-dẫn in trên đủ loại hàng-hoá trên thị-trường, đại-khái như sau đây:

- Trên máy sấy tóc của hãng Sears có in hàng chữ: "Đừng sử-dụng trong khi ... ngủ".

- Trên bịch Fritos có in hàng chữ: "Bạn có thể thắng cuộc xổ số này, khỏi cần mua, xem chi-tiết bên trong gói." (Khỏi cần mua ...vé số, tất-nhiên, chỉ cần mua bịch Fritos này mà thôi).

- Trên gói xà-bông Dial: "Cách dùng y như xà-bông thường." (Muốn biết cách dùng, phải mua thêm một gói xà-bông thường để xem cách chỉ dẫn?)

- Trên mặt đáy của bịch thức ăn Tesco's Tiramisu có in hàng chữ: "Đừng lật ngược." (Đọc được hàng chữ này thì đã ... rồi đời cái bịch thức ăn!)

- Trên chè pudding của Marks & Spencer: "Chè này sẽ nóng lên khi hâm lại".

- Trên bàn ủi hiệu Rowenta: "Đừng ủi quần áo khi đang mặc trên người." (Chắc đã có người ủi quần áo kiểu này, bị phỏng, đi kiện hãng chế-tạo bàn ủi và đã thắng kiện?)

- Trên thuốc ho dành cho trẻ con của hãng Boot: "Đừng lái xe hay điều-khiển máy-móc kỹ nghệ sau khi uống thuốc ho này." (Trẻ con nào được phép lái xe hay điều-khiển máy kỹ-nghệ?)

- Trên hầu hết đèn Giăng-sinh: "Chỉ nên dùng ngoài trời và trong nhà mà thôi." (Không trong nhà thì ngoài trời, còn chỗ nào khác nữa?).

- Trên thức ăn Nhật: "Thức ăn này không nên dùng vào việc gì khác" (Việc gì khác là ... việc gì?)

- Trên Sunbury's peanuts:

"Thực-phẩm này có đậu phộng bên trong". (Hộp đậu phộng đương-nhiên phải có đậu phộng, còn phải cảnh-cáo sao?)

- Trên gói hạt của American Airline: "Mở ra và ăn hạt." (Lại có ai nuốt nguyên gói và đi kiện?)

- Trên gói quần áo hoá-trang thành Superman dành cho trẻ con dưới 5 tuổi: "Mặc quần áo này vào vẫn không thể bay được." (Cẩn-thận như vậy là phải, tránh cho vài đứa nhỏ ngốc-nghech mặc quần áo Superman rồi tưởng mình là Superman thứ thiệt, leo ra bao-lơn phóng xuống. Tuy nhiên, trẻ con 5 tuổi chưa biết đọc, và các bậc cha mẹ không biết bảo con mới đích thực là ngốc-nghech).

- Trên cửa máy Thuy-điển: "Đừng dùng tay bắt cửa ngừng lại."

Chiếc máy kỳ diệu

Đồng-chí Nông Đức Mạnh trong chuyến công-du sang "Ôxtrâyli-a" được mời đến tham-quan trường Đại-học Chế-biến thực-phẩm xem các giáo-sư của nhà trường trình-bày trước cử-tọa một chiếc máy hiện-đại, chỉ cần bỏ một con bò vào đầu này, một lúc sau ở đầu kia chạy ra toàn những xúc-xích. Cử-tọa vỗ tay hoan-hô to quá khiến đồng-chí Tổng Bí-thư nhà ta cảm thấy nóng mặt, cứ xoa mũi cười ruồi mãi.

Trên bục thuyết-trình, vị giáo-sư trông thấy bộ-tịch của Nông, bèn cất-cố hỏi:

- Kính thưa quý vị. Hiện-diện trong buổi biểu-diễn hôm nay ngoài các vị khách thường-xuyên của nhà trường, còn có sự hiện-diện vô cùng quý-báu của phái-đoàn đảng CS Việt-nam do ngài Tổng Bí-thư hướng-dẫn. Kính thưa ngài Tổng Bí-thư, theo chỗ chúng tôi đoán, hình như ngài Tổng Bí-thư chưa hài lòng với sản-phẩm của chúng tôi. Nhân dịp này, xin

ngài Tổng Bí-thư vui lòng giúp chúng tôi nhìn thấy những khuyết-điểm của chiếc máy để chúng tôi nghiên-cứu biện-pháp cải-tiến, chúng tôi hết sức biết ơn.

Đồng-chí Nông Đức Mạnh ngồi tại chỗ, trả lời:

- Chiếc máy này... Tôi... tôi thấy nó khá hoàn-chỉnh, chỉ e ... hơi lạc hậu!

Đến phiên vị giáo-sư người Úc nóng mặt, hỏi gặng:

- Ngài Tổng Bí-thư cho rằng chiếc máy của chúng tôi đã lạc-hậu, như thế có lẽ ở bên quý quốc đã từng có những loại máy tương-tự như vậy?

Máu phéc-lác cố-hữu nổi lên, họ Nông đáp bừa:

- Có... có chứ! Nhưng máy của chúng tôi làm ngược lại, chỉ cần nhét một khúc xúc-xích vô đầu này, đầu kia nhả ra nguyên một ...con bò.

Vị giáo-sư người Úc hỏi tiếp:

- Thế... quý quốc chế-tạo máy đó từ bao giờ?

Họ Nông lúng-túng:

- Lâu lắm rồi! Lâu rồi! Chẳng nhớ năm nào...

Vị giáo-sư:

- Và chính ngài trông thấy tận mắt?

Nông Đức Mạnh:

- Không trông thấy tận mắt nhưng ... ngày khai trương máy ... chính tay cha tôi ... hự... Bác Hồ đã tự tay cầm khúc xúc-xích nhét vào ...

Thấy ông khách quý ngáp ngà ngáp ngừng, vị giáo-sư giải-nguy:

- Thế xin lỗi, ngài Tổng Bí-thư sinh năm nào?

Họ Nông:

- 1940.

Vị giáo-sư "À!" một tiếng, cầm máy vi-âm giải-thích:

- Kính thưa quý vị, năm nay là 2002, như vậy nước Cộng-hoà xã-hội chủ-nghĩa Việt-nam của ngài Tổng Bí-thư đây đã có chiếc loại máy ngược lại máy này từ 62 năm

trước và bản thân... ngài là sản-phẩm đầu-tiên.

Chuyện mù

Một bà khách đi đường ném tờ giấy bạc giá-trị khá lớn vào lon tiền của một hành-khất mù. Chẳng may gặp lúc cơn gió lùa qua, tờ giấy bay bổng ra khỏi nón, lẩn trên vỉa hè. Trước cặp mắt ngạc nhiên của bà khách, người hành-khất lập-tức chồm dậy đuổi theo, tóm tờ giấy bạc, nhét vào túi.

Bà khách e dè:

- Thế ra ... ông không mù?

Người hành-khất tháo cặp kính đen xuống, vén áo lau:

- Không, tôi không mù, chỉ thất-nghiệp. Tôi ngồi tạm cho ông bạn mù một buổi.

Bà khách:

- À! Thế ông bạn mù kia đâu rồi?

Người hành-khất đeo kính vào, đáp:

- Nó đi xem xi-nê. Hôm nay có phim mới.

Phép lịch sự

Trong một đám cưới, bà khách hỏi một ông được xếp ngồi bên cạnh:

- Dạ, xin ông thứ lỗi, ông là ông ... Lê?

Ông khách gật đầu:

- Dạ phải. Tôi là Lê.

Bà khách sáng mắt:

- Dạ là... Nguyễn Hiến Lê?

Ông khách nhả-nhận:

- Dạ thưa bà, tôi là Nguyễn Hiến Lê.

Bà khách hỏi gặng:

- Dạ ông là nhà văn, tác-giả cuốn "Người lịch-sự"?

Ông khách nghiêng mình:

- Dạ thưa phải. Chính tôi đây. Sao bà hỏi thế?

Bà khách mỉm cười:

- Vì ông đã ăn nốt cả phần tráng miệng của tôi đấy ạ. ●

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



cảm ơn đã đánh rất nường tay!

Nhà văn Đào Đức Chương, CA: Rất đồng ý với cách xử sự rất tế nhị và nhẹ nhàng của ông. Mong rằng lời thanh nghị của ông sẽ được đáp ứng đúng mức. Kính.

Ông Trịnh Văn Du, Hoa Kỳ: Truyện "Vật vờ" bị ngắt quãng giữa chừng vì tác giả đã được nhập tịch Đức, đời sống và hướng sinh hoạt thay đổi.

Ca khúc "Mẹ VN ơi chúng con vẫn còn đây" là thơ của Hoàng Phong Linh (Võ Đại Tôn), Nguyễn Ánh 9 phổ-nhạc trước năm 1975.

Thi sĩ Từ Lê Ngô, TX: Đọc tin trên báo, biết được chuyện buồn. Hai bài thơ *Thần được* và *Thơ tiên* sẽ đăng và sẽ tìm cách gửi báo cho anh. Chúc anh may mắn hơn.

Thi sĩ Nguyễn Phù Sa, London: Cảm ơn anh về hai bài thơ, *Rừng lạ* và *Chiều nghĩa trang*, sẽ đăng. Mừng anh có thêm bạn thơ mới ở Los.

Nhà văn Xuân Tước, CO: Đã nhận được các bài *Các kè, các kè, Kỳ không, kỳ đà* đã kéo dài đuôi và *Sắc bướm, sả rần, Rô đồng, rô biển*. Đa tạ đại sư ca. Phen này, nhậu một nhĩ! Kính.

Ông Hoàng Xuân Yên, CA: Thực sự Làng Văn không quá trễ nải như ông nghĩ, mà chỉ phải cái tội đề đúng ngày. Thí dụ, báo in vào ngày 31.8 thì đề là "tháng 9" (nghĩa là chỉ đề trước 1 ngày); trong khi một số báo khác đề trước 30 ngày, có khi 45 ngày. Đó là lý do tại sao ông nhận được báo khác hôm 15 tháng 8, xem lại ngày tháng, thấy báo đề ngày... 1 tháng 9, và cho là "báo gửi nhanh quá sức, gửi trước cả ...ngày in đến 15 hôm!" (nhưng xem bên trong thấy toàn tin tức từ tháng 6, cũ mèm!)

Tuy nhiên, để tránh bị rầy rà oan ức, LV sẽ bắt đầu đề trước 10 ngày, kể từ tháng sau, để độc giả nhận được báo vào khoảng ngày 10 hay 15 mỗi tháng, đỡ số ruột hơn. Kính.

Thi sĩ Lê Hữu Minh Toán, TX: Đã nhận được hai bài *Trăng mệnh phụ* và *Trả ta sông núi*. Xin đa tạ, sẽ đăng.

Cột *Bài nhận được* và *Bài sẽ đăng* không còn nữa (và mục *Thư đi tin lại* cũng "teo" đi), vì hiện tại, 99% thư và bài nhận được đều qua vi thư và toà soạn đã trả lời ngay, cho nên cột *Bài nhận được* (qua bưu điện) chỉ còn lại đôi ba

giòng, thoát xem qua tường đầu không còn mấy ai gửi bài nữa! NH sẽ trả lời riêng từng vị trên mục này. Bài nào sẽ đăng, NH xin cho biết ngay. Các bài không đăng, NH sẽ chỉ nói lời cảm ơn mà thôi.

Thi sĩ Thuý Sơn, CA: Đã nhận được *Ngọc thanh bình* và *Vị như*, xin đa tạ, sẽ đăng. Chưa thấy ông gửi lại cho bài *Hạ huy* bằng chữ Hán. Kính.

Nhà văn Nguyễn Văn Thông, MA: Xin chúc mừng anh đã hồi phục gần như toàn phần sau cơn băng não. Đọc bài *Một ngày hoàn hảo*, rất thấm thía. Người con có hiếu, khi bị đòn, thăm cảm phục bố mẹ ban cho kinh nghiệm và

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn,

**Cụ bà Vũ Văn-Xương
Khuê-danh Đào Thị Nga
Pháp-danh Diệu-Tiên**

đã từ trần ngày 13-08-2002 tại Ottawa, Canada, hưởng thọ 100 tuổi, tang-lễ được cử-hành ngày 16-8-02.

Chúng tôi xin chia buồn cùng quý tang-quyển và cầu nguyện cho cụ bà sớm về nơi an nghỉ đời đời.

Gia-đình Nguyễn Nhật Tân, Toronto

CÁO PHÓ

Chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân-bằng, quyến-thuộc xa gần
Mẹ, Bà nội, Bà ngoại, Bà cố, Bà sơ chúng tôi là:

Cụ bà **VŨ VĂN XƯƠNG** **Khuê-danh Đào Thị Nga** **Pháp-danh Diệu-Tiên**

đã từ trần ngày 13-08-2002 (mồng 5 tháng Bẩy Nhâm-Ngọ),
tại Ottawa, Canada, hưởng thọ 100 tuổi,

Tang-lễ được cử-hành ngày 16-8-02 tại Ottawa.

Tang gia đồng khắp báo:

- Trưởng-nam: Vũ Xuân-An, vợ Nguyễn thị Khang
và các con, các cháu
- Thứ-nam: Vũ Ngọc-Anh, vợ Trần Kim Ẩn-Ngọc
và các con, các cháu
Vũ Kim-Chu, vợ Vũ thị-Hưng và các con
- Trưởng-nữ: Vũ thị Vân-Đài (quá vãng)
và các con, các cháu, các chất
- Thứ-nữ: Vũ thị Lộc, chồng Vũ văn-Khoát
và các con, các cháu
Vũ thị Thanh-Thuần, chồng Raymond Lachapelle
và các con, các cháu
Vũ thị Hồng-Dung, chồng Nguyễn-Tam
và các con, các cháu
Vũ thị Thịnh, chồng Võ Phi-Hùng
và các con, các cháu.

Cáo phó này thay thế thiệp tang
Xin miễn phúng điếu

SÁCH MỚI VỀ

**Dùng kèm Thư Mục Làng Văn 2002,
in trên Làng Văn số 221**

**10 đại gian thần
Trung quốc**
Nhiệm Vạn Lý
US\$18.00-CA\$30.00

**20 nữ nhân Trưng
quốc**
Bùi Hạnh Cần
US\$8.00-CA\$13.50

Ấn sĩ Trung-hoa
Hàn Triệu Kỳ
US\$8.00-CA\$13.00

**Ba thi hào dân tộc:
Nguyễn Du, Nguyễn
Trãi, Hồ Xuân
Hương**
Xuân Diệu bình khảo
US\$16.00-CA\$26.00

**Bình thuận, quê
hương trong ngàn
lệ**
Mường Giang
US\$20.00-CA\$33.00

**Bốn con sông đất
Việt, sự tích và
giai thoại**
Tài-liệu
Phan Huy Đông
US\$12.50-CA\$21.00

**Các biến-cổ lớn
của thế-giới trong
thập-niên 1990-2000**
Tài-liệu lịch-sử
Đỗ Đức Thống,
John Sơn Nguyễn
US\$10.00-CA\$16.50

**Có tình nào không
phai?**
Ái Thu, viết về ca-sĩ
ST Phú
US\$20.00-CA\$33.00

**Cuộc chiến thắng
bị bỏ lỡ**
Chứng liệu về cuộc
chiến VN của đại sứ
Bunker, Stephen
Young viết, Nguyễn
Vạn Hùng dịch
US\$20.00-CA\$33.00

**Cuộc đời trời nổi
và đau thương của**

**vua Lê Chiêu
Thống**
Phan Trần Chúc
US\$7.00-CA\$12.00

**Chân dung 10 nhà
văn nữ**
Tập văn,
Hồ Trường An
US\$14.00-CA\$23.00

**Chân dung những
tiếng hát (2 tập)**
Tập văn
Hồ Trường An
US\$36.00-CA\$59.00

Chiếc quạt tôn nữ
Truyện dài,
Hồ Trường An
US\$15.00-CA\$25.00

**Chiến tuyến tự do
ven sông Hồng**
Nhận định thời sự
chính trị
Lê Đình Châu
US\$18.00-CA\$30.00

**Chúa Giê-su là ai?
Giảng dạy những
gì?**
Trần Trung Ngọc
US\$15.00-CA\$25.00

**Chuyện đi sứ tiếp
sứ thời xưa**
Tài liệu
Nguyễn Thế Long
US\$15.00-CA\$25.00

Chuyện đồng hương
Truyện ngắn
Nguyễn Hoài Phương
US\$10.00-CA\$16.50

Chuyện thổ tả
Truyện cười, Ecetera
US\$10.00-CA\$16.50

Dặm trường
Truyện dài,
Trần Doãn Nho
US\$17.00-CA\$28.00

Dĩ vãng khó quên
Truyện dài
Hoàng Đình Báu
US\$20.00-CA\$33.00

**Đạo sĩ và cộng cỏ
Anh-Việt**
ĐT Quế & ĐCHuyền
US\$10.00-CA\$16.50

Đất Hồ ngàn năm
Tập văn
Hoàng Hải Thủy
US\$15.00-25.00

Để tôi đọc lại
Tập ghi
Nguyễn Hiến Lê
US\$9.00-CA\$15.00

Đi giữa bảy thú dữ
Truyện ngắn
Lâm Chương
US\$11.00-CA\$18.50

**Điệp khúc màu
xanh**
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$9.00-CA\$15.00

**Đôi mắt người tù
bình**
Hồi ký
Lê Đình Châu
US\$15.00-CA\$25.00

**Gia thế Mao Trạch
Đông**
Tài liệu
Lý Tương Văn
US\$16.00-CA\$26.50

Giặc lái ó đen
Hồi-ký Lý Tống
US\$20.00-CA\$33.00

Gỗ thức trên rừng
Truyện ngắn
Tam Thanh
US\$12.00-CA\$20.00

**Hà-nội, văn-hóa và
phong-tục**
Lý Khắc Chung
US\$17.00-CA\$28.00

**Hàn Mạc Tử, thơ
và đời**
Lữ Huy Nguyên
US\$9.00-CA\$15.00

Hạnh phúc nhường
Truyện ngắn

Hoàng Du Thuy
US\$10.00-CA\$16.50

**Hồ sơ đen CSVN
từ 1945 đến nay**
M. Toriac
US\$14.00-CA\$23.00

Hụt hẫng
Truyện ngắn
Nguyễn Vạn Hùng
US\$10.00-CA\$16.50

Huyết đằng
Truyện ngắn,
Phạm Hải Anh
US\$12.00-CA\$20.00

Kiến văn
Kiến thức phổ thông
Khải Chính Phạm
Kim Thư
US\$18.00-CA\$30.00

Làm dĩ
Truyện dài
Vũ Trọng Phụng
US\$10.00-CA\$16.50

**Làng văn-hóa cổ
truyền Việt-nam**
Nhiều tác giả
US\$15.00-CA\$25.00

Lễ hội Thăng-long
Lê Trung Vũ
US\$17.00-CA\$28.00

**Lời giáo huấn của
Padmas Ambhra**
Thích Giác Hải
US\$15.00-CA\$25.00

Miến lạng
Truyện ngắn
Phạm Chi Lan
US\$12.00-CA\$20.00

Miếng ngon Hà-nội
Tập ghi, Vũ Bằng
US\$7.00-CA\$12.00

Mối thù phải trả
Truyện ngắn
Nguyễn Ngọc Nga
US\$18.00-CA\$29.00

Mộng bá vương
Truyện ngắn
Đỗ Hùng
US\$15.00-CA\$25.00

**Mùa xuân đến
muộn**
Truyện ngắn
Nguyễn Đông Thành
US\$12.00-CA\$20.00

Ngàn năm soi mặt
Tập bút, Nguyễn Vũ
US\$20.00-CA\$33.00

**Nostradamus và Thế
chiến III khởi sự từ
Trung Đông**
US\$18.00-CA\$30.00

**Nghệ thuật chơi
chữ trong ca dao
người Việt**
Triều Nguyên
US\$7.00-CA\$12.00

Ngon đèn đêm qua
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$9.00-CA\$15.00

Người trăm năm cũ
Truyện dài
Hoàng Khởi Phong
tập I:
US\$18.00-CA\$30.00
tập II:
US\$20.00-CA\$33.00

**Nguyễn Bình, thơ
và đời**
Hoàng Xuân
US\$9.00-CA\$15.00

**Nguyễn Trường Tộ
yêu nước?**
Nhận-định, Bùi Kha,
Trần Trung Ngọc
US\$12.00-CA\$20.00

**Những yếu-tố mất
lãnh-thổ lãnh hải**
Tài liệu
Trịnh Quốc Thêm
US\$22.00-CA\$36.00

**Nuôi trồng hoa
lan**
US\$10.00-CA\$16.50

**Pétrus Trương Vĩnh
Ký (nhìn từ những
khía-cạnh và nhận-
thức khác nhau)**
Nhiều tác-giả
US\$16.00-CA\$26.00

**Phật giáo hướng
dẫn thế kỷ 21**
Tài liệu của Hội
Nghiên cứu Phật
giáo
Thích Viên Lý dịch
US\$13-CA\$21.50

Phi long diễn nghĩa
Những truyện hay
trong sử Tàu

**Trương Minh Chánh
dịch**
US\$28.00-CA\$46.00

**Phong tục thờ cúng
tổ tiên trong gia
đình VN**
Toan Ánh
US\$7.00-CA\$12.00

**Phòng triển lãm
mùa đông**
Truyện ngắn, Thơ Thơ
US\$12.00-CA\$20.00

**Quận chúa Tân
Nguyệt**
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$10.00-CA\$16.50

Sa-tăng dụ dàng
Truyện dài, Lê Hằng
US\$14.00-CA\$23.00

**Sự tích con yêu
rầu xanh ở Việt-
nam**
Tài-liệu về Hồ Chí
Minh
Việt Thường
US\$16.00-CA\$26.00

Suýt chết
Truyện ngắn
Hải Ngừ
US\$12.00-CA\$20.00

**Tàn chi tuyết thủ
(Chương, 6 cuốn)**
Nhất Giang
US\$54.00-CA\$89.00

Tào Tháo (3 cuốn)
Cổ văn
Tào Trọng Hoài
US\$39.00-CA\$64.00

**Thành ngữ tiếng
Việt (Việt-Anh)**
Nguyễn Ngọc Dung
US\$9.00-CA\$15.00

Thiếp bạc mệnh
Truyện Tàu,
Phạm Xuân Hy dịch
US\$12.00-CA\$20.00

Thử ba học trò
Truyện dài
Nguyễn Lê Quân
US\$12.00-CA\$20.00

Thương tiếc
Truyện ngắn
Ngọc Anh
US\$12.00-CA\$20.00

Tìm hiểu đạo Phật Chơn Thiện US\$10.00-CA\$16.50	Tuyển tập những bản khoán trước thời cuộc Nhận định chính trị Hoàng Duy Hùng US\$16.00-CA\$26.00	M. Halbert US\$7.50-CA\$12.00	Công Tôn Huyền US\$8.00-CA\$13.00	truyện tranh Anh-Việt US\$5.00-CA\$8.00	US\$5.00-CA\$8.00
Tín ngưỡng dân gian VN Vũ Ngọc Khánh US\$6.00-CA\$10.00	Văn phạm và ngôn ngữ VN Võ Cao US\$12.00-CA\$20.00	Cắm nang phong thủy Đoàn Văn Thông US\$12.00-CA\$20.00	Phong thủy dành cho doanh nghiệp Hải Âu US\$6.00-CA\$10.00	Chú lừa thông minh truyện tranh Anh-Việt US\$5.00-CA\$8.00	Thỏ và rùa truyện tranh Anh-Việt US\$5.00-CA\$8.00
Tình không phai Tiểu-thuyết xã-hội Quỳnh Dao US\$11.00-CA\$18.50	Việt-nam và chiến-lược Domino 1940-2000 Bạch Long US\$28.00-CA\$46.00	Cấp cứu những tai nạn thường gặp BS Ng. Viết Lượng US\$6.00-CA\$10.00	Phương pháp nuôi con trong những năm đầu Mai Linh US\$11.00-CA\$18.50	Đinh Bộ Lĩnh tranh khổ lớn, bìa cứng US\$15.00-CA\$25.00	Tiên học lễ Truyện tiểu-nhi Nhiều tác giả US\$12.00-CA\$20.00
Tôn vinh cuộc chiến đấu thần thánh của Quân-lực VNCH Tài-liệu và nhận-dịnh Phạm Kim Vinh US\$15.00-CA\$25.00	Việt sử bằng tranh (Anh-Việt khổ lớn) Trần Việt-Nam US\$20.00-CA\$33.00	Đồ giải điểm huyết liệu pháp Đông y, Công Sĩ US\$8.00-CA\$13.00	Sống thanh thản 100 cách để đạt thanh thản E. James, N.M Cừ US\$8.00-CA\$13.00	Ếch chọn thủ lĩnh truyện tranh Anh-Việt US\$5.00-CA\$8.00	Truyện cổ kinh thánh truyện Công giáo, khổ lớn, bìa cứng US\$15.00-CA\$25.00
Từ lấy Kiều, đổ Kiều đến các giai thoại về Truyện Kiều Phạm Đan Quốc US\$9.00-CA\$15.00	Việt sử khảo luận (6 cuốn khổ lớn, bìa cứng, 4000 trang) Hoàng Cơ Thụy US\$220-CA\$360.00	Hiếu tâm lý bạn trai để bảo vệ hạnh phúc lứa đôi Huỳnh Phan Anh US\$12.00-CA\$20.00	Thuật làm dâu làm vợ Phan Kim Hương US\$8.00-CA\$13.00	Kho báu truyện tranh Anh-Việt US\$5.00-CA\$8.00	Truyện lịch-sử VN bằng tranh
Tuyển tập truyện dịch Miêng US\$10.00-CA\$16.50	Vội vã Tiểu-thuyết xã-hội Quỳnh Dao US\$10.00-CA\$16.50	Làm thế nào để dạy con thông minh Lý Chí Vỹ US\$8.00-CA\$13.50	Thuật ứng xử giữa cha mẹ và con trẻ Phan Kim Hương US\$8.00-CA\$13.00	Kiến và ve sầu truyện tranh Anh-Việt US\$5.00-CA\$8.00	1. Người cổ VN 2. Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng 3. Bánh chưng bánh dày, trầu cau 4. Tiên Dung - Chử Đồng Tử; Sơn Tinh-Thủy Tinh 5. Nước Âu Lạc 6. Hai Bà Trưng 7. Bà Triệu 8. Nước Vạn Xuân 9. Mai Hắc Đế, Bớ Cáo Đại Vương 10. Họ Khúc dựng nên tự chủ 11. Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán 12. Cờ Lau Vạn Thắng Vương 13. Vua Lê Đại Hành 14. Thăng Long buổi đầu 15. Xây đắp nhà Lý 16. Nước Đại Việt 17. Ý Lan nguyên phi 18. Lý Thường Kiệt 19. Đại Việt dưới thời Lý Nhân Tông 20. Nhà Lý suy vong Giá mỗi cuốn: US\$6.00-CA\$10.00
Thần đồng xưa của nước ta Tài liệu, Quốc Chấn US\$17.00-CA\$11.50	Vở sò tím Tiểu-thuyết xã-hội Quỳnh Dao US\$11.00-CA\$18.50	Mẹo nhỏ nuôi con Nguyễn Văn Phúc US\$8.00-CA\$13.00	Thuốc và món ăn chữa bách bệnh Nguyễn Quỳnh US\$13.00-CA\$21.50	Lý Thường Kiệt khổ lớn, bìa cứng US\$15.00-CA\$25.00	
Thiên sử Muhammad, cuộc đời và sứ mạng Tài liệu tôn giáo Từ Công Thu US\$18.00-CA\$30.00	Vòng tay kỷ niệm Tiểu-thuyết xã-hội Quỳnh Dao US\$11.00-CA\$18.50	Mẹo vặt, thuốc hay, khéo tay giỏi việc Mỹ Phụng, T. Tiên US\$8.00-CA\$13.50	THIỆU-NHI	Người nông dân và con cáo truyện tranh Anh-Việt US\$5.00-CA\$8.00	
Thú chơi câu đối Nguyễn Văn Ngọc US\$8.00-CA\$13.00	Vô tận trong lòng bàn tay Sách Phật học Ricard, Nguyễn Thụy dịch US\$22.00-CA\$36.00	Món ăn tráng dương bổ thận dành cho nam giới Ngô Thuần Tử US\$10.00-CA\$16.50	Bốn chàng trai kỳ tài Truyện tranh Anh-Việt US\$5.00-CA\$8.00	Người nông dân và con lừa truyện tranh Anh-Việt US\$5.00-CA\$8.00	
Thương thế ngày xưa Truyện ngắn, Lê Minh Hà US\$10.00-CA\$16.50	Hôn-nhân, Bói toán, Gia-đình, Y-học	Mộng mơ dẫn giải theo khoa-học Linh Việt US\$7.00-CA\$12.00	Cái chuồng ở cổ mèo truyện tranh Anh-Việt US\$5.00-CA\$8.00	Nhà cua và con khỉ hỗn xược truyện tranh Anh-Việt US\$5.00-CA\$8.00	
Trần Nhân Tông toàn tập Tài liệu Trần Mạnh Thát US\$18.00-CA\$30.00	400 câu hỏi nữ giới cần biết Quang Ninh US\$19.00-CA\$31.00	Nuôi con cần biết Lê Khánh Cường US\$7.00-CA\$12.00	Cáo và diệc truyện tranh Anh-Việt US\$5.00-CA\$8.00	Ông khổng lồ ích kỷ tranh Anh-Việt, khổ lớn, bìa cứng US\$15.00-CA\$25.00	
Từ Pearl Harbour tới New York (chống khủng-bố) Chính Đạo US\$18.00-CA\$29.00	Bạn hiểu gì về hạnh-phúc Phạm Côn Sơn US\$8.00-CA\$13.00	Nghệ thuật nuôi con bằng sữa mẹ Lưu Văn Hy US\$9.00-CA\$15.00	Chim có tai, chuột có cánh truyện tranh Anh-Việt US\$5.00-CA\$8.00	Sư tử và chuột truyện tranh Anh-Việt	
	Bí-ẩn những điểm chiêm bao	Người vợ đảm đang cần biết Phượng Linh US\$8.00-CA\$13.00	Chó và gà trống truyện tranh Anh-Việt US\$5.00-CA\$8.00		
		Những vấn đề cần quan tâm của phụ nữ	Chuột kén rế truyện tranh Anh-Việt US\$5.00-CA\$8.00		
			Chuột nhà và chuột đồng		

Chi-phiếu, thư-từ gửi về:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada
Phone: 905-607-8010
Fax: 905-607-8011
Email: langvan@langvan.net

SÁCH ĐẠI HẠ GIÁ

KIẾM HIỆP

Anh hùng xạ điêu
(8 tập)

Kim Dung
Phan Cảnh Trung
US\$64.00-\$48.00
CA\$106.00-\$80.00

Bê kiếm bên trời

(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$20.00-\$16.00
CA\$33.00-\$26.00

Bích Huyết Kiếm

(8 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$60.00-\$45.00
CA\$99.00-\$75.00

Biên cương nhất quái
(7 tập)

Nam Kim Thạch,
Thương Lan
US\$45.00-\$35.00
CA\$74.00-\$58.00

Cô gái Đồ Long

(6 tập) Kim Dung,
Từ Khánh Phụng
US\$52.00-\$42.00
CA\$86.00-\$68.00

Cô lâu quái kiệt

(3 tập) Cổ Long,
Phương Thảo
US\$39.00-\$25.00
CA\$64.00-\$51.00

Cự linh thần

chưởng (6 tập)
Sơn Diên NV Khánh
US\$56.00-\$44.00
CA\$92.00-\$70.00

Đàn chỉ thần công
(5 tập)

Ngoa Long,
Hàn Giang Nhận
US\$48.00-\$36.00
CA\$79.00-\$59.00

Hậu Anh-hùng xạ
điều (4 tập)

Kim Dung, NQ Mai
US\$39.00-\$30.00
CA\$64.00-\$50.00

Hiệp-khách hành

(5 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$42.00-\$34.00
CA\$69.00-\$55.00

Hoá huyết thần
công (8 tập)

Trần Thanh Vân,
Hàn Giang Nhận
US\$52.00-\$39.00
CA\$86.00-\$64.00

Huyết sử võ lâm

(7 tập) Kim Dung,
Thương Lan
US\$42.00-\$34.00
CA\$69.00-\$55.00

Lệnh xé xác (7 tập)

Lã Phi Khanh
US\$62.00-\$50.00
CA\$102.00-\$95.00

Long hổ phong vân

(5 tập) Kim Dung,
Thương Lan
US\$48.00-\$38.00
CA\$79.00-\$63.00

Lục tiểu phụng

(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$20.00-\$15.00
CA\$30.00-\$24.00

Lư sơn kỳ nữ

(3 tập) Tiền Phong
Từ Khánh Phụng
US\$36.00-\$29.00
CA\$60.00-\$48.00

Lưu Hương đạo

soái (2 tập) Kim
Dung, Thương Lan
US\$25.00-\$19.00
CA\$42.00-\$30.00

Lưu Hương tử lệnh

(2 tập) Kim Dung,
Thương Lan
US\$28.00-\$18.00
CA\$46.00-\$35.00

Phong vân đệ nhất

đao (4 tập) Cổ
Long, Thương Lan
US\$40.00-\$32.00
CA\$66.00-\$52.00

Phù lục chân kinh

(4 tập) Kim Dung
US\$42.00-\$32.00
CA\$70.00-\$53.00

Phượng gáy trời nam

(2 tập) Cổ Long,
Hàn Giang Nhận
US\$20.00-\$15.00
CA\$33.00-\$26.00

Thạch Kiếm (4 tập)

Kiểm hiệp Nhật
Tự Tình
US\$60.00-\$30.00
CA\$90.00-\$40.00

Thất tuyệt ma kiếm

(6 tập) Ngoa Long,
Hàn Giang Nhận
US\$52.00-\$42.00
CA\$86.00-\$68.00

Thiên long bát bộ

(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$24.00-\$20.00
CA\$40.00-\$32.00

Thiếu-lâm trường
hạ - Trần Phong

US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$16.00

Tiên chiến hậu
chiến (Đệ tam Lục
Tiểu Phụng)

Cổ Long,
Hàn Giang Nhận
US\$18.00-\$14.00
CA\$30.00-\$20.00

Tố tâm kiếm

(2 tập) Kim Dung
US\$24.00-\$20.00
CA\$40.00-\$32.00

Tứ hải quần long

(4 tập) Gia-Cát
Thanh Vân, LS Nhân
US\$40.00-\$32.00
CA\$66.00-\$52.00

QUYNH DAO

Ái quả tình hoa

US\$15.00-\$11.00
CA\$24.00-\$18.00

Băng điểm

Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$14.00-\$10.00
CA\$21.50-\$17.00

Bất chợt một
chiều mưa

Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$8.00-\$6.00
CA\$12.50-\$10.00

Bích vân thiên

Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$10.00-\$8.00
CA\$16.50-\$13.00

Biết tỏ cùng ai

Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$9.00-\$7.00
CA\$15.00-\$12.00

Bóng hoàng hôn

Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$15.00-\$12.00
CA\$25.00-\$20.00

Bóng nhận chiếu
tà

US\$11.00-\$8.00
CA\$18.00-\$14.00

Cánh hoa chùm
gởi

Liêu Quốc Nhĩ dịch

US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Cháy lên đi hơi
chim lửa

US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$16.00

Dòng sông ly biệt

Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$10.00-\$7.00
CA\$15.00-\$11.00

Giai-diệu tình yêu

Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$11.00-\$8.00
CA\$18.00-\$14.00

Gió ơi dừng lại
bên hồ

Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$8.00-\$6.00
CA\$13.50-\$10.00

Hải âu phi xứ

Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$10.00-\$8.00
CA\$16.50-\$13.00

Hãy ngủ yên tình
yêu

Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$9.00-\$7.00
CA\$15.00-\$11.00

Hoa trắng vương
bụi hồng

US\$12.00-\$8.00
CA\$20.00-\$13.00

Hoàng hôn cuối
cùng

Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$14.00-\$11.00
CA\$23.00-\$18.00

Hoàng hôn dừng
lại chân mây

US\$8.00-\$6.50
CA\$13.50-\$10.00

Hòn vọng phu

US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$16.00

Hồ ly trắng

US\$14.00-\$11.00
CA\$23.00-\$18.00

Khởi lam cuộc tình
Liêu Quốc Nhĩ dịch

US\$9.00-\$7.00
CA\$15.00-\$11.00

Một chút hương
tình yêu

US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Nắng thôn Đoài

US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Này em thu đã đến

Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$8.00-\$6.50
CA\$13.50-\$10.00

Người về

US\$8.00-\$6.00
CA\$13.50-\$9.00

Như mây trong
hoàng hôn

Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$8.00-\$6.50
CA\$13.50-\$10.00

Như một khúc nhạc
buồn - La Lan

US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Quyện điệu

US\$14.00-\$11.00
CA\$23.00-\$18.00

Sáu giấc mộng

US\$14.00-\$11.00
CA\$23.00-\$18.00

Tình loạn

Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$10.00-\$8.00
CA\$16.50-\$13.00

Trăm mối tơ lòng

US\$13.00-\$10.00
CA\$21.00-\$16.00

Trăng ảo chim
huyền

US\$13.00-\$10.00
CA\$21.00-\$16.00

Trận cuồng phong

US\$13.00-10.00
CA\$21.50-\$17.00

Trên ngọn thủy triều

US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Tương tư thảo

US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Xuân phong thu vũ

US\$14.00-\$11.00
CA\$23.00-\$18.00

CÁC LOẠI KHÁC

Bản đàn thôn dã
A. Gide, M K Ngọc
US\$7.00-\$2.00
CA\$11.50-\$2.50

Bạn văn
Truyện dài
Mai Kim Ngọc
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Bút ký Irina I, II
Mỗi tập:
US\$10.00-\$7.00
CA\$16.50-\$11.00

Hậu B-40, Bia đá nghìn người khắc
Quan điểm của quần chúng và văn giới về cuốn băng Paris By Night 40,
US\$10.00-\$3.00
CA\$16.50-\$4.00

Cặp mắt quay lại
Truyện ngắn
Nguyễn Đức Lập
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Câu chuyện của một dân tộc
Truyện dài,
Nguyễn Hồng Hoà
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$6.00

Chém đá
Trào-phúng,

Sắc Không
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Chiến ca

Tập nhạc + CD
Ca khúc đấu-tranh,
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$15.00-\$8.00
CA\$25.00-\$10.00

Chôm Chôm yêu dấu

Truyện ngắn
Trần Diệu Hằng
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất theo thuật phong thủy

Nguyễn Hà
US\$10.00-\$6.00
CA\$16.50-\$7.00

Chuông đêm
Truyện ngắn
Ngô Nguyễn Dũng
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Chuyện lành
Truyện ngắn,
Nguyễn Văn Thông
US\$12.00-\$6.00
CA\$20.00-\$8.00

Cơn mưa đầu mùa
Truyện ngắn
Diệu Tấn
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Cửa từng đôi cánh gài
Truyện ngắn
Nhất Hạnh
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$6.00

Cuộc đời vô định
Truyện dài xã hội đen - Tống Minh Long Quân
US\$17.00-\$10.00
CA\$28.00-\$14.00

Đá đổ mồ hôi
Trào-phúng,

Sắc Không
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Đạo Phật đi vào cuộc đời

Nhất Hạnh
US\$12.00-\$6.00
CA\$20.00-\$7.00

Đạo Phật ngày nay
Nhất Hạnh
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$7.00

Đất thiên đàng
Tập văn về đời sống người Việt ở Canada,
Trà Lũ
US\$12.00-\$6.00
A\$20.00-\$9.00

Đầu làng cuối xóm
Trào phúng về những chuyện trong cộng đồng VNHN
Mở Làng Văn
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Để có một tâm linh lành lặn
Thiền học
Trần Viết An Cự
US\$16.00-\$9.00
CA\$26.00-\$12.00

Đêm
Truyện vừa
Ngô Nguyễn Dũng
US\$7.00-\$3.00
CA\$11.50-\$4.00

Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy
Biên khảo,
Nguyễn Đại Bằng
US\$15.00-\$8.00
CA\$25.00-\$10.00

Đi tìm nhân chứng
Truyện dài xã hội đen, Tống Minh Long Quân
US\$20.00-\$13.00
CA\$33.00-\$18.00

Đọc kỹ Truyện Kiều
Biên khảo

Hồng Huy
US\$24.00-\$12.00
CA\$39.00-\$15.00

Đổi lá khô
Truyện ngắn
Nguyễn Tư
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Đùa với lửa
Truyện trinh thám
Tống M Long Quân
US\$18.00-\$13.00
CA\$30.00-\$18.00

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại - Tài liệu,
Nguyễn Văn Thông
US\$12.00-\$6.00
CA\$20.00-\$8.00

Gả thiệp về vườn -
Truyện miền Nam
Hồ Trường An
US\$18.00-\$9.00
CA\$28.00-\$13.00

Gia đình Cún
Truyện thiếu nhi,
Ngô Nguyễn Dũng
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Hãy dành cho nhau một chút nhớ
Truyện tình cảm
D.T. Vành Khuyên
US\$12.00-\$7.00
CA\$20.00-\$8.00

Hồ Chí Minh, sự thật về thân-thể và sự nghiệp
Nhiều tác-giả
US\$15.00-\$11.00
CA\$25.00-\$18.00

Hồ Xuân Hương
Biên khảo, Dương Thượng Ngã
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.00-\$6.00

Hương sắc quê mình - Liệt nữ VN
Lăng Nhân

US\$18.00-\$9.00
CA\$29.00-\$12.00

Tuyển tập văn-học Miền Đông

Nhiều tác-giả
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$5.00

Ký
Du-ký
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$8.00-\$3.00
CA\$13.50-\$5.00

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$6.00

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$6.00

Mang xuống tuyến dài
Truyện trinh thám
Hoàng Hải Thủy
US\$18.00-\$10.00
CA\$30.00-\$15.00

Mặt trời và bóng đêm - Xã hội đen
Tống M Long Quân
US\$16.00-\$12.00
CA\$26.50-\$18.00

Món quà cưới
Truyện Gia-nã-dại,
Hong Huy dịch
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Mùa thu cuối cùng
Truyện ngắn
Hoàng Chính
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Mưa đất lạ
Truyện ngắn,
Trần Diệu Hằng
US\$7.00-\$4.00
CA\$12.00-\$5.00

Mưa phố núi
Truyện ngắn
Đỗ Văn Trọn & Lê Thao Chuyên

US\$12.00-\$7.00
CA\$20.00-\$8.00

Mười hai hoa cúc
Truyện ngắn
Ngô Nguyễn Dũng
US\$12.00-\$6.00
CA\$20.00-\$8.00

Ngọn hải đăng mù
Truyện ngắn
Mai Thảo
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$7.00

Nghệ thuật nấu ăn chay
Nguyễn Thị Phụng
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$6.00

Nghệ-thuật o mèo
Truyện ngắn
Phùng Nhân
UA\$12.00-\$7.00
CA\$20.00-\$10.00

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh
Thời sự, chính trị thế giới
Đào Trường Phúc
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Những sợi sắc không
Truyện dài
(Giải VHNT 1972)
Túy Hồng
US\$15.00-\$5.00
CA\$24.50-\$6.00

Nắng muộn thu vàng
Truyện ngắn
Cao Xuân Lý
US\$12.00-\$7.00
CA\$20.00-\$8.00

Nét chân tâm
Truyện ngắn,
Y La Lê K N Quỳnh
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$6.00

Nói chuyện Tiểu ngạo giang-hồ

Phiếm-luận
Phạm Khắc Trung
US\$12.00-7.00
CA\$20.00-10.00

Nửa thế-kỷ Phạm Duy
Xuân Vũ
US\$12.00-8.00
CA\$20.00-12.00

Nước mình nước Mỹ
Truyện ngắn
Ngô Du Trung
US\$10.00-4.00
CA\$16.50-\$5.00

Phận bạc
Truyện ngắn của các tác-giả di từ miền Bắc CS
US\$12.00-\$7.00
CA\$20.00-\$8.00

Phù Tang tập lục
Tập bút, Vi An
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Quê-hương lưu đầy
Tiểu luận,
Đào Trường Phúc
US\$7.00-\$3.00
CA\$12.00-\$4.00

Quê hương trong ngắn lệ
Truyện ngắn,
Thanh Phương
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$6.00

Sau bức màn tre
Trào-phúng CSVN
Mở Làng Văn
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$5.00

Sự muốn năm cũ
Biên-khảo văn-học
Trần Văn Tích
US\$15.00-5.00
CA\$25.00-\$6.00

Tha hương
Truyện ngắn
Ngô Du Trung
US\$10.00-4.00
CA\$16.50-\$5.00

Thương với quê cũ (Miền Trung)
nhiều tác giả
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Tham luận thơ, ca dao và tục ngữ
Khải Chính
US\$9.00-\$4.00
CA\$14.50-\$5.00

Tháp Bà, Tháp Nhạn, giấc hương quan - Truyện quê hương Bình Định
Diễn Khánh
US\$12.00-\$6.00
CA\$20.00-\$8.00

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$5.00

Thơ văn trên đất tuyết
Tuyển tập Văn Bút VN Ontario
US\$12.00-\$5.00
CA\$20.00-\$6.00

Tiếng núi
Truyện ngắn
Ngô Nguyễn Dũng
US\$14.00-5.00
CA\$23.00-\$6.00

Tình người
Tuyển truyện Na Uy, Dương Kim
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$7.00

Trong muốn và xa cách
Tập văn
Thanh Phương
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$7.00

Trong cơn vật vã
Thơ văn của 52 tác giả Văn Bút VNH
US\$15.00-\$8.00
CA\$24.00-\$12.00

Trước bốn Văn Lâu
Truyện ngắn

Việt Phương
US\$10.00-4.00
CA\$16.50-\$5.00

Tuyển tập văn bút VN Ontario 1999
Nhiều tác giả
US\$12.00-\$5.00
CA\$20.00-\$5.00

15 truyện ngắn giải VHNT Làng Văn 1990
Nhiều tác giả
US\$15.00-\$5.00
CA\$24.00-\$6.00

Từ Khám Lớn tới Côn đảo
Hồi-ký lao-tù
An Khê
US\$11.00-4.00
CA\$17.50-\$5.00

Tuyển tập nghệ-sĩ 3 - Trường Kỳ
(viết về các nghệ sĩ thời danh VN)
US\$15.00-9.00
CA\$24.00-12.00

Tuyệt thư
Tập bút văn nghệ
Nguyễn Hương
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$7.00

Vang bóng miền Nam
Truyện ngắn
Xuân Tước
US\$15.00-\$9.00
CA\$25.00-\$12.00

Văn bút
Kỷ yếu Đại hội Văn bút kỳ V; Biên cố Văn Bút VNH
1995-96
US\$10.00-\$3.00
CA\$16.50-\$4.00

Văn Đen và các tác-phẩm hội-họa
- khổ lớn, bla cứng, giấy láng 50 bức tranh sơn dầu, sơn mài
US\$40.00-15.00
CA\$60.00-25.00

Vietnamese Realities
Sử địa, phong tục, chính-trị Việt-nam
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.00-\$7.00

Vết thương ngày cũ
Truyện dài
Cao Xuân Lý
US\$12.00-7.00
CA\$20.00-10.00

Vũ môn
Truyện ngắn
Nguyễn Trung Tâm
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.00-\$6.00

Vui buồn nghề nghiệp
Hồi ký Phạm Thăng, Nguyễn Đạm, Năm Châu, Huyền Vũ, ...
US\$14.00-\$5.00
CA\$22.00-\$6.00

Xuôi dòng Cửu-long
Truyện ngắn
Phạm Thăng
US\$10.00-4.00
CA\$16.00-\$5.00

TRUYỀN... CÁ CƯỜI

- Cười cho đời lên hương
- Cười cho đời đỡ khổ
- Cười là thang thuốc bổ
- Cười chết bỏ
- Cười chạy
- Cười mẫn
- Cười lẫn
- Cười khi
- Cười toe
- Cười tùm
- Cười đỏ

Giá mỗi cuốn:
US\$7.00-5.00
CA\$12.00-\$8.00
Mua 11 cuốn:
US\$50.00-CA\$80.00

SÁCH VỀ QUÂN-LỰC



CHIẾN TRANH VN TOÀN TẬP
Nguyễn Đức Phương
Bìa cứng, khổ lớn
960 trang
US\$45.00-40.00
CA\$74.00-\$65.00



TÔN VINH
cuộc chiến-đấu thần-thánh của Quân-lực VNCH
Phạm Kim Vinh
US\$18.00-15.00
CA\$30.0-\$25.00

MUA NHIỀU, BỐT NHIỀU

- Mua trên 40 mỹ kim (50 gia-kim): miễn cước phí. Mua dưới 40 mỹ-kim (50 gia-kim): thêm 50% tiền sách cho cước-phí.
- Mua trên 100 mỹ-kim (150 gia-kim) được bớt thêm 5%; mua trên 200 mỹ-kim (300 gia-kim), được bớt thêm 10%.
- Xin ghi số điện thoại trong thư đặt mua sách.

CÁCH MUA

- Cắt trang quảng-cáo này, đánh dấu các tựa sách muốn mua;
- Cộng tiền sách và cước-phí.
- Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về:
Làng Văn, P.O. Box 218 Stn. "U"
Toronto, ON M8Z 5P1, Canada
(ĐT: 905-607-8010)
Hạn chót: 30 tháng 9, 2002

THẨM MỸ VIỆN

PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center

9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683

(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chỉnh xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mắt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa móng thành tròn trịa, hấp dẫn.

ĐIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhỏ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhô các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhô lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xương Cằm * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nứt Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bán 50% cho thuốc LỘT DA MẶT * Kem Dưỡng Da bảo chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696



Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám, Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xương Cằm

Thuốc làm cho xương cằm của Pháp được bào chế từ 16 loại dược thảo thiên nhiên "16-Plants Weight Loss" giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì cơ thể lại được thân hình thon gọn và cân đối. Muốn xương cằm 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 lbs mỗi ngày chỉ cần uống từ 5 đến 10 giọt thuốc trước mỗi bữa ăn mà thôi.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

**CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN
VÀ HUẤN LUYỆN**

**TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN
THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:**

Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp
Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xăm Thẩm Mỹ
Mài da mặt * Xương cằm * Tan mỡ

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC
VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN



Xin hỏi tại các đại lý sau đây

WASHINGTON DC:

- Washington Productions (703) 538-4979
- Vĩnh Hảo Video (703) 534-6422
- Sovina Service & Travel (703) 641-0555

LITTLE SAIGON, NAM CALI:

- TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- Đà-Lạt Music (714) 638-0612

S. FRANCISCO, BẮC CALI:

- Nhà sách Mỏ Làng (415) 873-8115

ARLINGTON, TEXAS

- TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

HOUSTON, TEXAS:

- TTBN Phương Mi (713) 523-1131

KANSAS CITY, MO:

- KIM's (816) 231-2434

EDMONTON, CANADA:

- Lucky 97 Tailor (780) 425-1396



GIÁ BÁN: COMPACT DISC: \$12.00
CASSETTE: \$8.00
LỜI BÀI HÁT: \$5.00

Ngoài Hoa Kỳ và Canada,
xin thêm \$3.00 cước phí
(Air Mail/Par Avion)

N.A. PRODUCTIONS

© 2000 by Nguyệt Ánh - Warning All Rights Reserved
P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA
Phone: (703) 533-0264 - Fax: (703) 532-7459

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 30% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2002, thay thế tất cả các giá trước đó)

. Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$90 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$115 gia-kim)

. Các nước khác:

đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$90 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US\$90 mỹ-kim (CA\$145)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ.
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):
Đức, Pháp, Ý, Hòa-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha, Thụy-sĩ, Phần-lan, Lục-xâm-bảo, Ai-nhĩ-lan, Áo và Hi-lạp:

đường thủy: 65 âu-kim (EUR) - máy bay: 105 âu-kim (EUR).

Anh: đường thủy 35 bảng / hàng-không 55 bảng

Đan-mạch: đường thủy 500 krone / hàng không 800 krone

Na-uy: đường thủy 600 krone / hàng-không 950 krone

Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen

Úc: đường thủy 110 úc-kim / hàng-không 190 úc-kim

Gửi về tòa soạn Canada: Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và các nước Liên-Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque/check) bằng gia-kim, mỹ-kim, anh kim hoặc âu-kim.

Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về tòa-soạn (địa-chỉ ở trang 1).

Hoặc trả bằng tiền mặt qua các văn-phòng đại-diện:

ĐỨC:	NA-UY:	HÒA-LAN:	ÚC-ĐẠI-LỢI:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tạ
Postfach 104122	Kvartveien 18-B	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dormund	2008 Fjerdingby	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết qua email hoặc dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số..., tháng... năm...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.

**Ba ấn-phẩm mới nhất của
NGUYỄN THỊ VINH & NGUYỄN HỮU NHẬT**



truyện dài (tái-bản)
Nguyễn Thị Vinh
US\$15.00-CA\$24.00



Thơ
Nguyễn Hữu Nhật
US\$10.00-CA\$16.00



tiểu-thuyết
thiên tập
Nguyễn
Hữu Nhật
Trọn bộ 2
cuốn:
US\$25.00
CA\$40.00

Liên-lạc:
Làng Văn



HomeLife Realty Centre Corp.
2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIÊN TRỌNG DAO**
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: 905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, tra giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Thơ TRẦN VĂN LỆ, Làng Văn phát-hành:



Giá mỗi tập 10 mỹ-kim (16,50 gia-kim) - Liên-lạc Làng Văn (địa-chỉ ở trang 1)

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

GIÁ BIỂU
QUẢNG-CÁO

. TRANG TRONG:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ

Bớt 20%
cho độc-giả dài hạn

. BÌA LƯNG:

1 ô (3.25"x7") \$200 / một kỳ

. TRANG BÌA TRONG:

- 1 ô nhỏ: \$120 (12 kỳ)
- 2 ô: \$200 (12 kỳ)
- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

Nha-sĩ
NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,
LẤY GÂN MÁU,
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ
CỔ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI

ĐT: (416) 461-5437



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử

Có tác-phẩm, có phương-tiện, tìm nhà xuất-bản?

Hãy gõ cửa Làng Văn,
giao cho nhóm xuất-bản chuyên-nghiep

. Xếp chữ bằng máy vi-tính, lên trang

. Trình bày bìa và phụ-bản

. In thành sách, gửi đến tận nhà

NHẬN IN TỪ 300 CUỐN TRỞ LÊN, GIÁ RẺ VÔ ĐỊCH

LIÊN-LẠC:
LÀNG VĂN

P.O. BOX 218 STATION "U"

TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1 CANADA

ĐT: (905) 607-8010 - FAX: (905) 607-8011

EMAIL: tapchilangvan@yahoo.com

**CƯỜI
CHAY**

**CƯỜI
TỎE**

**CƯỜI
TUM**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
LÊN HƯƠNG**

LÀNG VĂN GIỚI-THIỆU: mười một cuốn sách của Cả Cười

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời, tươi mát, lành mạnh,
thoải mái, thích-hợp cho mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt:
cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc tùng, họp mặt, v.v.

ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG LẶP

Giá mỗi cuốn 7 mỹ-kim (12 gia-kim)
mua trọn bộ 11 cuốn: 50 mỹ-kim (80 gia-kim)

**CƯỜI
MẠN**

**CƯỜI
LÀ THANG
THUỐC BỎ**

**CƯỜI
CHẾT BỎ**

Gửi chi-phiếu về:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada

**CƯỜI
KHÌ**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
ĐỖ KHỔ**

**CƯỜI
LĂN**

**CƯỜI
ĐỎ**

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA
DR. LÊ THỊ DIỆU HIỀN

20 Adelaide St. East
Toronto, Ontario M5C 2T6
Tel: (416) 429-0150
(416) 971-6956
(giữa các trạm subway King và Queen
- có chỗ đậu xe)

1090 Dundas St. East, #101
Mississauga, Ontario L4Y 2B8
Tel: (905) 615-9439
(gần Phố Tàu Mississauga, cạnh McDonald's
- có chỗ đậu xe)

LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU:

tập truyện ngắn
mới nhất của
NGỌC ANH
do Làng Văn
xuất-bản
và phát-hành

NGỌC ANH

thương tiếc



Sách in đẹp,
truyện hay,
giá vừa phải,
đã phát-hành
khắp nơi

Giá 12 mỹ-kim
(20 gia-kim)